

ĐẠI NAM THỰC LỤC

大南實錄

TẬP XXXIII

CHÍNH BIÊN

TIMSACH.COM.VN
ĐỆ TỨ KỶ VII

(1874—1876)

NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI

HÀ NỘI—1975

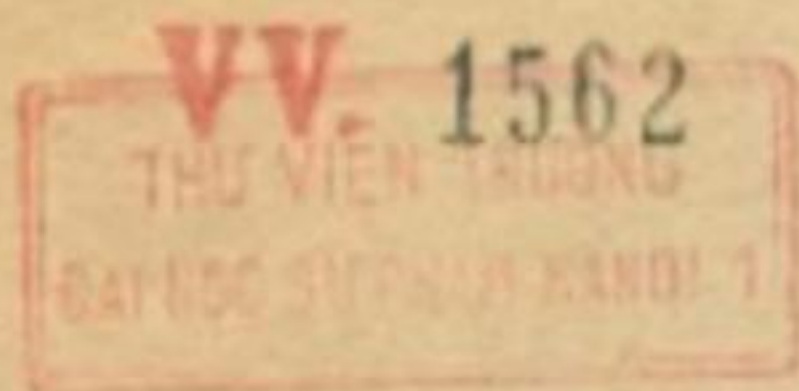
ĐẠI NAM THỰC LỤC

TẬP XXXIII

CHÍNH BIÊN

ĐỀ TỰ KÝ VII
TIMSACH.COM.VN
Tư Đức năm thứ 27 (1874) đến năm thứ 29 (1876)

Tổ phiên dịch VIỆN SỬ HỌC phiên dịch



NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI

HÀ NỘI - 1975

ĐẠI NAM THỰC LỤC CHÍNH BIÊN

ĐỀ TỪ KỶ

QUYỂN I

THỰC LỤC VỀ DỤC TÔNG ANH HOÀNG ĐẾ

Giáp tuất, Tự Đức năm thứ 27 (1874), (Thanh Đồng Trị năm thứ 13), mùa xuân, tháng giêng, cho Vũ sinh và các quân Tuyền phong, Thủy dũng, Chiến tâm ở kinh và tỉnh ngoài lệ thuộc về hàng ngũ trước.

Du rằng: binh lính là để giữ nước, quý về khỏe mạnh mà tinh nhanh tài giỏi lại càng quý, biên binh, Vũ sinh, Tuyền phong, Thủy dũng, Chiến tâm, lúc trước đặt riêng chính là muốn chọn người khỏe mạnh mà huấn luyện, tới khi sai phải mới mong được việc, nhưng nghĩ biên binh tuyền mộ ở kinh và tỉnh ngoài, đều có ngạch nhất định; Vũ sinh và Tuyền phong ở nhà Vũ học ở kinh, hai hạng ấy đều là chính danh, không đặt hư, gặp khi thường phải đi đánh giặc, có thể cùng đi mà không coi khác. Nay nếu ở các vệ cơ, chọn lấy người khỏe mạnh đặt riêng vệ đội, chia đặt quản suất, thì quân tập hợp ở các vệ cơ, khỏe yếu không giống nhau khó thành đội vệ; mà khi chọn ra, thì vệ cơ trước đã thành k nguyệt ngạch, không thể sung điền được, số quân lại giương số hư, tức như các quân Tuyền phong, Thủy dũng ở kinh; Vũ sinh, Thủy dũng, Chiến tâm ở tỉnh ngoài, hoặc trích ở giản binh, hoặc mộ

dân khỏe mạnh, đại khái chỉ có danh mà không có thực, gần đây khi có phải đi làm việc bất giặc, khó được đủ số, không khỏi lại phải quân không huấn luyện ở các vệ cơ, thì hình dáng đã phân biệt, lại ngọt đắng không cùng nhau, mà ngày thường phải đặt thêm quân, suất trông coi rất nhiều, chỉ thêm những phi. Nay cho Vũ sinh và các quân Tuyền phong, Thủy dũng, Chiến tâm ở kinh và tỉnh ngoài đều đình bãi. Binh đình người nào là hạng tuyền thì giao về vệ, cơ, đội, ngũ cũ; người nào là hạng mộ thì dồn vào các vệ lính mộ. Vũ sinh ở kinh, các lính mộ đồn trước ấy và dân xin thì vào thì dồn vào vệ Tuyền phong, nhưng nghiêm sức cho thượng ty và quản suất ở kinh và tỉnh ngoài đều phải chăm chỉ huấn luyện. Các lính đi thi không đỗ, thì đều về hàng ngũ cũ, phạm có khuyết thì đình ngay; để cho không vệ nào là không đầy đủ, không người lính nào là không rèn luyện, thì tới khi có việc sai phải, được toàn cả vệ cơ, mà cũng một lòng, cùng tinh kỹ thuật, mới mong được việc. Hễ làm được như thế thì thượng ty và quản suất đều được liệu thưởng, để khuyến khích; không thể thì phạt nặng đến cách chức, không tha, đều phải kinh theo dụ này chớ quên.

Khi trước xảy ra việc biến loạn về An Nghiệp, các hạt Hưng Yên, Hà Nội, Hải Dương, Nam Định, đường sông nghẽn, thuyền buôn ít, thuế quan tấn đình bãi, đến nay điều ước thông thương tạm thành, vua chuẩn cho tỉnh thu.

Dân ở các châu miền thượng du tỉnh Thái Nguyên, tránh giặc, xiêu tán đói khát, quan tỉnh ấy là Vũ Trọng Bình dâng sớ xin chọn người khỏe mạnh (32 tên) làm lính, hàng tháng cấp tiền gạo; đàn bà, người già trẻ con hơn 100 người, chia hạng chân cấp. Vua y cho.

Sai đệ thư sang tỉnh Quảng Tây. (Tháng 12 năm ngoài tiếp công văn nước Đại Thanh nói: Sứ thần ta dâng sớ xin sức phái quân đi đánh dẹp các giặc, đã được vua nước Thanh xuống dụ sai tuần phủ họ Lưu, đề đốc họ Phùng, trừ liệu cho thỏa đáng tâu ngay lên. Đến nay đưa thư cho họ Lưu, họ Phùng xin trừ liệu sớm cho).

Giặc nước Thanh hơn 1.000 người kéo đến quấy nhiễu miền thượng du tỉnh Thanh Hóa, huyện Trình Cổ không giữ được; quan tỉnh ấy đem việc ấy tâu lên. Vua bảo rằng: tỉnh người cùng với nhà Sơn phòng phải hết sức dẹp cho yên ngay, chớ để quấy nhiễu thêm.

Chuẩn cho phong đồng dõn nhà Lê là Lê Duy Kiến (hiện an trí ở tỉnh Bình Định) làm phó quản cơ Diên tự nam cấp cho miếu họ, đi đường tâu về Thanh Hóa để coi việc thờ tự (miếu nhà Lê ở Thanh Hóa), sai bộ Lễ đời đến xét hỏi. Duy Kiến đến bộ bẩm rằng: năm trước an trí ở Bình Định, (khoảng năm Minh Mệnh vì Duy Hoán, Duy Lương mưu phản nghịch, theo cha là Duy Canh vào an trí ở đây) ăn ở đã yên; nay được về Thanh Hóa gần gần tiên tổ, vẫn là mong muốn lắm, sợ hoặc có kẻ mượn cơ sinh sự lại chống phải tội thánh phụ ơn đức của triều đình thương cho được toàn vẹn; tình nguyện vẫn ở lại chỗ an trí để được nhờ ơn lâu dài.

Quan ở bộ đem việc ấy tâu lên. Vua bảo rằng: cho theo lòng mong muốn ấy, để cho đời sống được yên, và đình việc kế tiếp, giữ việc thờ tự. Còn diên lệ tế tự ở miếu nhà Lê cùng với diên lệ tế tự các triều đại trước, nhà nước làm cho, rồi cho Lê Duy Kiến được miễn đi lính, đi phu và thuế thân suốt đời.

Thống sát nước Pháp là Hoắc Đạo Sinh cũng khâm sai Nguyễn Văn Tường từ Bắc Kỳ về đến sứ quán. Vua cho là Đạo Sinh đi chuyến này rất là có lòng vì mình (Cứ lời Văn Tường nói) sai quan viện bạc đến hỏi thăm, đặc cách cho 1 đạo du đề nêu công lao tài năng. (Trong du nói các ý: mùa đông năm ngoái An Nghiệp sinh việc, viện ấy vâng theo mệnh lệnh tướng đến Bắc Kỳ giao trả 4 tỉnh, sau khi xong việc, lại biết hiền dụ dẹp yên, giữ lòng thuần cổ xử sự ôn hòa như thế không những có thể dãi tỏ lòng sẵn có của tướng, cũng có tiếng tốt ở nước Nam ta, trăm thực rất khen ngợi, đặc cách ban du này để nêu công lao tài năng). (Khi ấy Văn Tường xét tâu, đã ủy cho Nguyễn Hoảng dò xem ý viên ấy muốn được sắc dụ khen ngợi viết vào lụa đề làm của báu đời đời, cho nên đặc ơn ban cho, đề thỏa lòng viên ấy) và thưởng một cái khánh vàng, tượng 3 đồng cân, mặt khắc 2 chữ « kỷ công » cùng các thứ kim tiền ngàn tiền, lụa màu hàng nam hàng Trung Quốc, quan có trách nhiệm vâng chỉ tuyên ban. (Kim tiền: khắc chữ « ngũ phúc », « tứ mỹ », « tam thọ », « nhị nghị » mỗi thứ 1 đồng, ngàn tiền khắc chữ « vạn thế vĩnh lại » hạng nhất 2 đồng, hạng nhì 2 đồng; ngàn tiền chọn 2 con rồng hạng lớn hạng nhỏ mỗi hạng 3 đồng; nhiều trơn màu, nhiều hoa mỗi thứ 2 cuộn; sa nam tốt nhuộm màu 3 tấm; lụa nam màu 10 tấm; sa nam 5 tấm; trừu hoa 5 tấm).

Lại hoãn kỳ thi hương văn, võ ở 2 trường Hà Nội, Nam Định (Trước nhân có việc hoãn đến tháng 2 tháng 3 mùa xuân năm này cử hành. Đến nay quan tỉnh ấy lại vì nhiều việc, trường thi tu bổ chưa xong, xin hoãn Bèn hoãn đến tháng 7 tháng 8; còn thi hội văn hoãn đến năm sau).

Nguyễn Văn Tường vì ốm xin cho người thay. Vua bảo rằng: ước mới với sứ nước Pháp chưa định, điều trăm rất lấy làm lo, người làm việc sứ thần, phải mưu tính về sau, đặc cách ban cho sâm quế của vua dùng (sâm Cao Ly hạng lớn 15 chỉ, quế Thanh Hóa hạng nhất, hạng nhì, hạng ba mỗi thứ 2 phiến) xuống dụ sai điều trị cho khỏi để cùng đi với Hoắc Đạo Sinh.

Vua cho là Hà Nội ở giữa, 4 mặt công việc càng nhiều, tổng đốc Trần Đình Túc già yếu, kiểm xét không thể khắp được, chuẩn cho bổ chính sứ Bắc Ninh Phạm Thận Duật thự tuần phủ Hà Nội để giúp bàn tính làm việc.

Thống sát nước Pháp là Hoắc Đạo Sinh cùng với phó sứ Nguyễn Văn Tường đi vào Gia Định, vua sai quan viên bạc đi tiễn, lại dặn giúp ta cho thành ước.

Vua cho là trong kinh và tỉnh ngoài tâu đổi nhiều lời quá, dụ rằng: thể thức tâu đổi, nói cho hiểu biết mà thôi, chương sớ trong quán càng phải rõ ràng giản dị. Từ nay về sau, phạm các quân thư và các tỉnh, những tấu được thua nhỏ nhỏ, theo lệ làm tờ tâu tâu lên, không được đem việc nhỏ nói rôm. Sớ sách ở kinh và tỉnh ngoài, cần phải giản dị, rõ ràng, nếu sự lý nhiều lắm, cho chia làm 2, 3 bản, lần lượt tâu lên, không nên theo như trước nói thừa nhiều, lẫn lộn khó xem. Định làm lệ mãi.

Vua cho là hiện tình ở Bắc Kỳ vẫn chưa yên lặng tất cả, mật dụ cho kinh lược Nguyễn Chính và các quan tỉnh rằng: trước khi có việc, bọn không thỏa chí nhân sơ hở, lên lút phát ra, đến nay còn phiến đánh bắt, trừ bọn lớn phải dùng sức quân ra, còn những cướp bóc nhỏ mọn chính nên khéo dùng thổ hào, thu thập thổ đông, như Nguyễn Văn Tường ở Hà Nội trước,

biết khéo thu dùng thì lo gì không kiếm chế được. Nay như cấm kẻ bạo ngược, cho nhân dân yên là quyền của viên tri một trọng trấn, trách nhiệm của viên coi một địa phương, không được đùn cho người ngoài, vậy viên kinh lược và quan các tỉnh ấy cho đều hạn ngặt 2 tháng, khu xử dân lương dân giáo, dẹp yên trộm cướp, sớm báo yên lặng để thư mối lo về miền Bắc của trấn.

Sai trích phái linh kinh, người quê quán ở tỉnh Bình Định đến Bình Định để đánh giặc Man. (Vệ Tả bảo nhất, Tả bảo nhị, vệ Tiên phong hữu, đều là người ở đây am hiểu kỹ nghệ của người Man đã lâu, chọn phái hơn 400 người đi đánh).

Chuẩn cho các thương ty xét kỹ tiêu thuộc người nào là giữ 1 chức đã lâu ngày, không gặp khuyết mà chưa được thăng chuyển, thì đều đem đủ sự trạng chiểu lệ 2 lần xét công, 3 lần xét công, chọn trích ra làm thành tập tâu lên, do bộ (văn do bộ Lại, võ do bộ Binh tra xét) làm phiếu tâu lại, đợi chỉ chuẩn lượng thăng, để cho đều biết khuyến khích.

Nguyễn Văn Tường lại đến Gia Định (cùng đi với Hoắc Đạo Sinh) cùng Lê Tuấn và tướng nước Pháp định điều ước.

Thuyền giặc biển đốt cướp nhà dân ở cửa Quyển. Quan tỉnh Nghệ An và quan đi bắt giặc (quan suất đi tuần tiễu) đều bị giáng chức. Người bị đốt bị chết chia hạng cấp cho.

Bọn Trần Tấn, Đặng Như Mai ở Nghệ An (bọn ấy đều quê ở huyện Thanh Chương, nguyên là tú tài, trước can án đốt phá, án nghĩ xử trăm giam hậu, nhưng vì đều có cha mẹ già, chuẩn cho về nuôi), họp bè lũ

làm phản, tông đốc An—Tĩnh Tôn Thất Triệt dâng sớ xin quân. Vua bảo rằng: về việc dân lương dân đạo, triều đình nhiều lần dụ bảo thiết tha, thế mà thân sĩ tỉnh Nghệ An riêng giữ bàn ngang không hiểu việc biến đổi ở đời, như bọn Tấn, Mai lấy tiếng là giết người theo đạo mà mê hoặc mọi người làm loạn, phải nên đánh giết ngay, chớ để lan thêm ra. Vậy cho tông thống Hồ Oai, tham tán Chu Đình Kế đem linh kinh hiện đóng ở Thanh Hóa 600 người, quân tỉnh Nghệ An 500 người đi về tỉnh Nghệ để trấn áp, tìm cách đánh bắt.

Nhân nghĩ người cậy ác suốt đời, cố nhiên tội không tha được, những người làm lỡ, cũng nên lấy nghĩa lý hiệu bảo cấm trấp. Cho lấy Quang lộc tự khanh sung sứ quân toản tu Đặng Văn Kiên (người Hà Tĩnh) sung làm khám phá, đi khắp hiệu bảo về đức ý của triều đình, khiến cho đều giải tán và chóng được cũng yên.

(Lời hiệu bảo nói các ý: chúng tự làm ra tội ác, tự dẫn bước vào phải chém giết, cố nhiên không đáng tiếc, nhưng người không tội liên luy rất nhiều, triều đình dầu muốn khoan dung, cũng không thể được, tất đến tan cửa nhà, mất cơ nghiệp sao bằng cùng ở yên không sinh sự với nhau, đều thỏa đời sống là bằng phẳng êm đẹp. Huống chi đều là đất của vua, đều là dân của vua, đạo giáo dù khác nhưng mạng người thì giống nhau, sao nỡ tự tàn hại nhau, tự bóc lột của cải của nhau, không hầu như dậy khí trèo cây ư?).

Giặc nước Thanh là Chu Kiến Tấn, Triệu Hoa Đan đem bè lũ 300 người đến tỉnh Thái Nguyên thủ tội xin hết sức làm việc. Vua chuẩn cho đều thưởng bằng bạc (518 lạng) rồi sức đi thượng du đánh dẹp.

Hòa ước mới định (tất cả 22 khoản) đã làm xong. (Lời ước rằng: nay vua nước Đại Nam và vua nước Đại Pháp cần muốn kết lời hòa hiếu hòa thuận bền chặt để cho 2 nước được giao thiệp với nhau lâu dài; nhân đó cùng bàn nên định ước mới kết giao, để thay thế điều ước đã định tại ngày mồng 9 tháng 5 năm Nhâm tuất, Tự Đức thứ 15, tức là ngày 5 tháng 6 năm 1862, cho nên đặc cách phái toàn quyền đại thần để tiện làm việc.

Vua nước Đại Nam đặc cách phái Hình bộ thượng thư khâm sung định ước chánh sứ toàn quyền đại thần là Lê Tuấn; Lễ bộ tả tham tri khâm sung định ước phó sứ toàn quyền đại thần là Nguyễn Văn Tường.

Vua nước Đại Pháp đặc cách phái tổng thống Nam kỹ thủy lục quân đại nguyên soái, ngự tư đệ nhất đẳng thượng công đại bội tinh, tuyên giáo bội tinh, khâm sung định ước toàn quyền đại thần là Du Bi Lê. Hai bên đã chiếu sắc khâm sai toàn quyền công đồng so sánh xét duyệt, đều là thỏa đáng, sẽ đem điều ước lập ra kê khai như sau:

Khoản thứ I: Từ nay về sau, nước Đại Nam cùng với nước Đại Pháp đời đời kết giao hòa hiếu, tình bạn thực thà.

Khoản thứ II. Vua nước Đại Pháp biết rõ vua nước Đại Nam là giữ quyền tự chủ, không phải theo phục nước nào, nên vua nước Đại Pháp tự hứa giúp đỡ, lại ước định như hoặc nước Đại Nam nếu có giặc và nước ngoài đến xâm nhiễu, mà vua nước Đại Nam có tư xin giúp cho, thì vua nước Đại Pháp tức thì phải tùy cơ giúp đỡ, cốt cho dẹp yên, cũng muốn đánh hết giặc biển quấy nhiễu cướp bóc ở phần biển nước Đại Nam,

các phi tổn đều do nước Đại Pháp tự chịu và không đòi trả lại.

Khoản thứ III: Vua nước Đại Nam nên đền đáp tình hứa giúp ấy, ước định nếu có giao thông với các nước ngoài thì phải góp ý với nước Đại Pháp nếu từ trước có giao thiệp đi lại thông sứ với nước ngoài nào, nay nên theo như cũ, không nên đổi khác. Duy nước Đại Nam muốn giao thông buôn bán, bàn định thương ước với nước nào đều được tùy tiện; nhưng thương ước ấy, không nên trái với thương ước của nước Đại Nam cùng với nước Đại Pháp hiện nay đã định. Lại khi nào cùng với nước nào định thương ước ấy, thì báo trước cho triều đình nước Đại Pháp biết.

Khoản thứ IV: Vua nước Đại Pháp ước định cho thêm vua nước Đại Nam các thứ đồ dâng mà không đòi tiền, kê ra sau này:

— 5 chiếc tàu chiến (tàu ấy chiều dài chiều ngang bao nhiêu lớn hay nhỏ, sẽ có giấy biên đề làm bằng), lúc máy 5 tàu ấy thông tính ngang với sức ngựa ước 500 máy móc, gỗ ván và nổi dẫn nước ở 5 chiếc tàu ấy đều là bền chặt và tốt hết cả. Lại các hạng súng ống vật liệu kèm theo tàu đầy đủ y như lệ đồ dùng ở tàu chiến của nước Đại Pháp.

— Về súng lớn 100 cỗ, lòng súng ấy đường kính từ 7 phân đến 1 tấc 6 phân (đều dùng thuốc của nước Đại Pháp), mỗi cỗ thuốc đạn đều 200 viên.

— Về súng điều sang mở ở bụng 1.000 cây, thuốc đạn 500.000 viên. Các đồ vật trên này, đợi sau khi hòa ước cùng giao cho nhau, hạn trong 1 năm đưa đến Gia Định giao cho nước Đại Nam nhận dùng. Lại như nước Đại Nam có muốn mượn người nước Đại Pháp

dạy lĩnh thủy lĩnh bộ và các thợ thuyền làm giúp máy móc cũng người am hiểu thuế lệ, thu giúp thuế buôn bán ở các cửa biển, và các người am hiểu tiếng, chữ, kỹ nghệ làm trường đề dạy, mua thêm tàu chiến, thuốc đạn, đề đủ dùng về việc quân, các khoản ấy thì nước Đại Pháp đều phải làm giúp cho. Còn như tiền công mượn các người ấy và giá tiền mua thêm tàu và súng, tới khi ấy 2 nước cùng định, cần phải thỏa đáng với nhau.

Khoản thứ V: Vua nước Đại Nam biết rõ địa hạt nước Đại Pháp hiện được cai trị, tức là 6 tỉnh: Gia Định, Biên Hòa, Định Tường, Vĩnh Long, An Giang, Hà Tiên, phía đông giáp biển và địa đầu phía tây tỉnh Bình Thuận nước Đại Nam, phía tây phía nam đều giáp biển, phía bắc giáp nước Cao Miên và địa đầu phía nam tỉnh Bình Thuận nước Đại Nam, đều về quân hạt của nước Đại Pháp, riêng giữ quyền tự hữu. Duy nước Đại Nam có phần mộ quê ngoại về họ Phạm họ Hồ cộng 11 sớ; trong đó họ Phạm 11 sớ, ở thôn Tân Niên đông và thôn Tân Quan đông thuộc tỉnh Gia Định; họ Hồ 3 sớ ở thôn Linh Chiểu tây và xã Tân Mai thuộc tỉnh Biên Hòa, các mộ ấy nghiêm cấm các hạng người đều không được xâm phạm. Nước Đại Pháp lại xin trích 200 mẫu ruộng đất gần mộ, trong số đó giao cho họ Phạm 100 mẫu, họ Hồ 100 mẫu, để làm nhu phí vắng giữ các phần mộ. Còn như ruộng đất ấy và nhân đinh họ Phạm, họ Hồ, nước Đại Pháp đều miễn trừ đi lính, đi phu và các thuế đinh thuế điền.

Khoản thứ VI: Chiều theo điều ước cũ năm Nhâm tuất (1862) nước Đại Nam còn thiếu tiền bồi thường cho nước Đại Pháp 100 vạn đồng bạc (mỗi đồng bạc nặng 7 đồng cân 2 phân), nay được bỏ hết, không đòi hỏi nữa.

Khoản thứ VII: Nguyên điều ước cũ năm Nhâm tuất, nước Đại Nam còn thiếu tiền bồi thường cho nước Y Pha Nho 100 vạn đồng bạc (mỗi đồng bạc nặng 7 đồng cân 2 phân) vua nước Đại Nam ước định trả cho triều đình nước Đại Pháp để chuyển giao cho nước Y Pha Nho, phải đợi ngày nào nước Đại Nam chiêu thu thuế quan các cửa biển đã mở cho các nước Tây dương và Tân thế giới thông thương, mỗi năm thu được bao nhiêu, trừ số chi phí trong 1 năm ra hiện còn bao nhiêu chia làm 2 thành, trích lấy 1 thành bồi vào số bạc thiếu ấy. Mỗi năm bồi bao nhiêu giao cho nguyên soái nước Đại Pháp ở tỉnh Gia Định biên nhận, chuyển giao cho nước Y Pha Nho, lấy giấy biên của nước ấy, giao cho nước Đại Nam giữ làm bằng, nhưng không kể là mấy năm, năm nào bồi xong thì thôi.

Khoản thứ VIII: Người nước Đại Nam có giúp nước Đại Pháp việc gì hoặc nước Đại Pháp có giúp nước Đại Nam việc gì, tự phản bội nước mình mà có can phạm pháp luật của nước phải tịch biên gia sản thì từ khi đã định hòa ước trở về trước; vua nước Đại Pháp và vua nước Đại Nam đều khoan tha, cho trả lại gia sản, duy gia sản ấy đã từng bán đi, không còn ở nhà nước nữa, không phải trả về.

Khoản thứ IX: Vua nước Đại Nam biết rõ đạo Thiên chúa nguyên để khuyên người làm điều lành, nay đem các giấy tờ cấm đạo Thiên chúa từ trước bỏ hết đi; lại cho phép người nước Đại Nam có muốn theo đạo và giữ đạo, đều được thông dong tự tiện, vì thế người theo giáo trong nước đều được tùy tiện các việc hội nhau đọc kinh lễ bái, không kể số người, người ngoài không được vin cơ bực bách dân theo đạo Thiên chúa làm việc gì trái phép đạo và không

bất giáo dân khai riêng sổ sách. Từ nay về sau giáo dân ấy đều được đi thi ra làm quan mà chớ bất phải trái phép đạo.

Vua nước Đại Nam ước định : đem sổ riêng từ trước bỏ đi tất cả, còn sổ sách binh đao thuế khóa phạm các việc đều cũng giống như nhân dân, và cấm từ nay về nói năng giấy tờ không nên lại dùng chữ nào câu nào, có làm nhục đến đạo Thiên chúa cũng là trong 10 điều, nếu có những chữ những câu như thế cũng đều chữa lại. Giám mục, linh mục nước Đại Pháp đến ở nước Đại Nam để giảng đạo, người nào hề trình có giấy thông hành của nguyên soái nước Đại Pháp ở Gia Định cấp cho, có đủ bộ Lễ hoặc quan tỉnh của nước Đại Nam đóng ấn phê chữ « dĩ trình » mới được vào nước Đại Nam và tùy tiện đi lại ở trong địa phận thuộc về giám mục ấy, tự do giảng đạo, chớ nên phân biệt bất phải quản thúc, còn hoặc có ra đi không trở lại, sức cho các xã thôn sở tại khai báo như trước. Linh mục nước Đại Nam giảng kinh truyền giáo, cũng như linh mục nước Đại Pháp. Nếu linh mục nước Đại Nam có phạm tội phải phạt đánh roi, đánh trượng thì nên chiều lệ cho lấy tiền chuộc thay, không nên thực hành đánh roi đánh trượng. Giám mục, linh mục nước Đại Pháp và linh mục nước Đại Nam đều được thuê mua ruộng đất làm đạo đường, đạo quán, nhà dạy anh, nhà dưỡng bệnh và các nhà thuộc về truyền giáo.

Và giáo dân ấy trước cần phải giam, đi an trí, gia sản đã bị tịch biên, nay nếu hầy còn ở nhà nước, thì nên giao trả cho giáo dân ấy nhận lấy; nếu đã bán mất rồi, không còn ở nhà nước nữa thì thôi. Các khoản trên đây thì giám mục, linh mục nước Ý Pha Nho cũng được đều nhờ ơn như thế cả. Sau khi hòa

ước này cũng giao cho nhau, nên ban sắc dụ xuống bá cáo cả nước cho dân xã đều biết vua nước Đại Nam đã rộng ban ơn huệ, chuẩn cho giáo dân được tự do theo đạo như thế.

Khoản thứ X: Nước Đại Nam đều có làm trường học ở thành Gia Định để tiện dạy học trò, thì có quan bộ Lại của nước Đại Pháp ở Gia Định trông nom giúp cho. Trong trường học ấy không được giảng dạy việc gì, có trái phong hóa và trái quyền của nước Đại Pháp như có làm đèn miếu tế tự việc gì đều cho tùy tiện. Nếu giáo sư ấy có trái khoản ấy thì phải giao trả nước ta, hoặc có làm việc gì nặng hơn việc ấy, thì trường ấy cũng phải thôi không đặt nữa.

Khoản thứ XI: Cửa biển Thi Nai tỉnh Bình Định cũng cửa biển Ninh Hải tỉnh Hải Dương của nước Đại Nam, và từ cửa biển ấy ngược lên một giải sông Nhị Hà suốt đến địa phận tỉnh Vân Nam nước Đại Thanh và phố Hà Nội thì triều đình nước Đại Nam nên mở cho người Tây dương và người các nước Tân thế giới thông thương buôn bán, sẽ định thương ước kèm với hòa ước này, về điều khoản thông thương mới ban định cũng chiểu điểu ước này tuân theo một thể. Trong đó cửa biển Ninh Hải cũng phố Hà Nội và theo sông Nhị Hà suốt đến địa phận tỉnh Vân Nam nước Đại Thanh, thì nên đợi khi điểu ước này cũng giao cho nhau hoặc trước khi chưa giao cho nhau nên định ngày nào khai thương làm tiện, tới khi ấy do 2 nước ban định. Duy cửa biển Thi Nai tỉnh Bình Định, phải đợi sau khi cũng giao cho nhau 1 năm thì đem khai thương. Còn như các cửa biển, các sông, đợi sau này buôn bán nếu có phần thịnh ích lợi, nên mở ra buôn bán mà có lợi thì sẽ cho nước Đại Nam nghĩ định làm việc.

VV 1562
ĐẠI HỌC SĨ PHẠM HÀ NỘI 1

Khoản thứ XII: Các người nước Đại Pháp và thuộc địa cùng các nước Tây dương và Tân thế giới, người nào hề tuân theo luật lệ nước Đại Nam, phải được ước định khai thương ở các cửa biển, mua đất làm nhà tùy ý buôn bán và đặt làm máy móc kỹ nghệ ở nước Đại Nam, nhưng phải nhờ quan nước Đại Nam chỉ định xứ sở, không được lấn lộn. Trong đó chỗ đất ở hoặc đất công hoặc đất tư chiều giá thuận mua, và cả nhà ở, thuế lệ phải nộp là bao nhiêu, thì chiều lệ định đưa nộp cho quan nước Đại Nam. Các người đi buôn cho phép được thông hành buôn bán từ cửa biển Ninh Hải suốt lên sông Nhị Hà cho đến tỉnh Vân Nam; về thuế lệ thuyền và thuế hàng hóa là bao nhiêu, cũng chiều lệ đưa nộp cho quan nước Đại Nam. Còn như từ cửa biển Ninh Hải theo sông Nhị Hà đến Hà Nội, lại từ Hà Nội suốt đến Vân Nam các chỗ cạn ở ven bờ sông, người Tây đều không được buôn bán. Người các nước trên đây đều được tùy tiện thuê mượn người nước Nam làm giúp các hạng tài phó, thông ngôn, thư ký, thợ thuyền, phu chèo thuyền, làm công việc trong nhà.

Khoản thứ XIII: Nước Đại Pháp được liệu đặt lãnh sự hoặc 1 viên chuyên làm việc ở các cửa biển đã khai thương ở nước Đại Nam, mỗi sở mang theo quân cốt đủ đề sai phái, nhưng không được quá số 100 tên, để tiện tự vệ và tuần phòng canh giữ, cho khỏi người các nước sinh sự, đợi khi nào yên ổn không ngại gì, thì lãnh sự ở lại làm việc, quân lính mang theo rút về hết cả.

Khoản thứ XIV: Người nước Đại Nam cũng được các khoản đi lại, để buôn bán và mua đất làm nhà ở nước Đại Pháp và các thuộc địa. Duy phải tuân

theo luật lệ nước Đại Pháp. Nếu vua nước Đại Nam muốn đặt lãnh sự ở các cửa biển, các phố ở nước Đại Pháp và các thuộc địa, để tiện coi giữ người nước mình, đều được tùy tiện.

Khoản thứ XV: Người đi buôn của nước Đại Pháp và các thuộc địa cùng các nước khác, muốn đến nước Đại Nam khai thương ở các cửa biển ở để buôn bán phải kê khai tên và quá quán trình nộp ở quan nước Đại Pháp, quan nước Đại Pháp lại chuyển tư cho quan nước Đại Nam biết. Dân nước Đại Nam muốn đến nước Đại Pháp và các thuộc địa ở để buôn bán cũng chiều theo như thế mà làm. Nếu người đi buôn của nước Đại Pháp và các nước khác muốn đi lại xứ khác trong nước Đại Nam có việc gì, phải có giấy thông hành của quan nước Đại Pháp cấp cho, và quan nước Đại Nam thuận phê chữ «đi trình» mới được thông hành, nhưng cấm không được buôn bán vật hàng ở dọc đường, nếu trái lệnh cấm thì hàng hóa của người buôn ấy do quan sở tại nước Đại Nam tịch thu hết. Nhưng hiện nay sĩ dân trong nước Đại Nam còn giữ lòng nọ kia, chưa yên lặng hết, thì người nước ngoài chưa tiện thông hành nên đợi ngày nào quan nước Đại Nam cùng quan khám sứ nước Đại Pháp, bàn xét hiện tình, quả đã yên ổn, mới có thể cấp giấy cho đi. Và người nước Đại Pháp muốn đến xứ nào trong nước Đại Nam tìm học bác vật, cũng phải tư cho quan nước Đại Nam biết; vì người ấy có ý du học, tất phải giữ gìn cho và cấp giấy tờ đầy đủ giúp cho người ấy được tiện đi lại thông hành tìm học.

Khoản thứ XVI: Người nước Đại Pháp kiện nhau hoặc kiện với người nước khác, đều do quan lãnh sự nước Đại Pháp xét xử. Người nước Đại Pháp và người

nước khác kiện nhau với người nước Đại Nam, hoặc xin bày tỏ việc gì, phải trước hết do quan lãnh sự nước Đại Pháp hết sức giữ công bằng phân xử, cốt cho ổn thỏa. Nếu có khoản gì trở ngại, quan nước Đại Pháp thế khó xử đoán một mình được, tức phải tư xin quan nước Đại Nam hội đồng làm giúp. Quan 2 nước xét xử đã được công bằng, thì đôi bên đều phải tuân theo. Người nước Đại Nam kiện nhau với người nước Đại Pháp hoặc người nước khác phải trước hết do quan nước Đại Nam hết sức giữ công bằng phân xử, cốt được ổn thỏa, nếu có khoản gì trở ngại, quan nước Đại Nam thế khó xử đoán một mình được, thì phải tư xin quan nước Đại Pháp hội đồng làm giúp, quan 2 nước xét xử đã được công bằng, thì 2 bên đều phải tuân theo. Còn người nước Đại Pháp kiện nhau, hoặc kiện với người nước khác, thì chuyên do quan nước Đại Pháp xét xử.

Khoản thứ XVII: Người nước Đại Pháp, và người nước khác đến địa hạt nước Đại Nam mà phạm tội thì phải giao về các tòa ở Gia Định xét xử; nếu người phạm tội ấy trốn tránh ở địa phận nước Đại Nam, phải tư cho quan nước Đại Nam nã bắt, thì quan nước Đại Nam cũng phải hết sức dò bắt giao cho quan nước Đại Pháp nhận để làm việc. Nếu người nước Đại Nam đến ở địa phận nước Đại Pháp mà phạm tội, thì quan nước Đại Pháp chiếu luật lệ nước ấy xét xử, nhưng tư cho quan lãnh sự nước Đại Nam biết để theo lệ tra xét.

Khoản thứ XVIII: Phạm có giặc ở địa phận nước Đại Pháp, như có phạm các tội làm loạn và trộm cướp, mà trốn địa hạt nước Đại Nam được quan nước Đại Pháp tư cho quan nước Đại Nam biết thì quan nước

Đại Nam tước phải hết sức dò bắt, giao cho quan nước Đại Pháp xét xử.

Nước Đại Nam có giặc phạm các tội làm loạn và rôm cướp, mà trốn đến địa hạt nước Đại Pháp, được quan nước Đại Nam tư cho quan nước Đại Pháp biết, quan nước Đại Pháp cũng phải hết sức dò bắt, giao cho quan nước Đại Nam xét xử.

Khoản thứ XIX: Người nước Đại Pháp và người nước khác có chết ở địa hạt nước Đại Nam; người nước Đại Nam có chết ở địa hạt nước Đại Pháp, thì gia sản của người chết ấy phải giao cho con cháu người ấy người đang được hưởng, nếu hiện tại không có người đang được hưởng, thì gia sản của người chết ấy phải đều giao cho quan nước ấy chuyển giao cho thân thuộc của người chết ấy ở trong nước nhận lấy.

Khoản thứ XX: Từ ngày quan đại thần 2 nước định hòa ước đã ký tên đóng ấn trở về sau, đợi đủ 1 năm vua nước Đại Pháp đặc cách phái 1 người được sung làm quan khám sứ hạng nhì đến ở kinh đô nước Đại Nam để liên theo giữ các khoản đã định trong hòa ước, chức trách phải làm của quan khám sứ ấy là khiến cho 2 nước tình giao hiếu thương hòa, nghĩa bạn cùng hân. Vua nước Đại Nam nếu muốn đặt quan khám sứ đến ở kinh đô nước Đại Pháp, cũng theo như thế mà làm việc. Duy phẩm trật nghi chế của quan khám sứ ấy, phải đợi 2 nước bàn định, cốt được tương đương. Còn bổng lộc của quan khám sứ ấy và các hạng chi phí, phải do các nước ấy chiều cấp.

Khoản thứ XXI: Nay ước mới này được đem thay thế điều ước cũ năm Nhâm tuất trước. Nước Đại Pháp lại muốn chuyển nói với nước Y Pha Nho cũng theo

giữ ước mới này mà bỏ ước cũ đi, nếu hoặc nước Y Pha Nho không chịu thay đổi các khoản ước cũ, thì ước mới ấy nước Đại Pháp và nước Đại Nam đều cùng theo giữ, mà khoản nào ở ước cũ là thuộc nước Y Pha Nho cùng nước Đại Nam đã định, đều phải theo như cũ. Duy khoản nước Đại Nam còn thiếu tiền bồi thường cho nước Y Pha Nho, thì nước Đại Pháp tự nhận bồi thay, nước Đại Nam lại chiếu khoản thứ 7 trong điều ước mới trả dần nợ bạc ấy cho nước Đại Pháp đủ số.

Khoản thứ XXII: Nay ước mới đã định, thì 2 nước cùng nhau cùng giữ ước ấy, đòi đòi chớ trái, đủ 1 năm hoặc chưa tới 1 năm, đợi được vua hai nước phê chuẩn, thì đem đến kinh thành nước Đại Nam cùng giao cho nhau để lưu trữ. Khi việc đã xong, lại đem hòa ước ấy đều tuyên bố ở trong nước, khiến cho đều biết cả. Và ước mới ấy đã làm 4 bản, toàn quyền đại thần 2 nước cùng nhau so sánh phù hợp phải ký tên đóng ấn vào.

Hòa ước trên này bàn định ổn thỏa ở phủ nguyên soái thành Gia Định, niên hiệu biên ngày ta là ngày 27 tháng giêng năm Tự Đức 27. Lịch dương lịch là ngày 15 tháng 3 năm 1874.

Tướng nước Pháp ở Gia Định là Du Bi Lê về nước, tướng quyền là Kha Răng sang thay.

Tướng giặc ở Hà Nội là bọn tên đội Tĩnh (tên quân Thiệu, tên quân Hồ, tên phó Thủ, tên quận Bắc) đem bè lũ quấy nhiễu bừa ở các huyện Thanh Oai, Thanh Trì, Chương Đức lần lượt bắt được chém ngay. Các viên huyện và tổng lý đều cho chức thưởng, nhân thể xuống dụ cho các quan tỉnh đều theo thể mà làm, cần được yên sớm.

Vua cần nghĩ đến sự nương nhờ của dân, từng xem tập khám định khang tế của nước Đại Thanh, Kiến Long nước Thanh năm thứ 4, cấp sự trung là Nghê Quốc Liên dâng tập cứu đói (sách này nguyên là sách của giám sinh Lục Tăng Vũ làm ra, khi sách làm xong chưa kịp khắc in thì chết, Quốc Liên cho là sách ấy có thể dùng được, cho nên tiến lên), sách ấy trước thuật lại phép cứu đói của đời trước, sau đến chính sách trước khi có việc, chính sách tới khi có việc, chính sách sau khi có việc, sau cùng trích điều cốt yếu để đủ xem. Mỗi điều trước dẫn kinh sử, sau thêm bàn luận, đại khái đều là ý giúp dân được ở yên. Vua nhà Thanh ngợi khen, nhân sai quan có văn học sửa lại, gọi tên là Khang tế lục (nguyên 1 bộ cộng 6 bản), nhân chọn lấy những việc có thể chăm chú thi hành ở nước ta được thì chấm son để đánh dấu, lại cả có 116 điều, sai bộ Hộ sao lục (sao các điều có chấm son), chia từng loại làm 3 bản, giao cho Sử quán khắc in, ban cấp cho các bộ nha, tỉnh, đạo mỗi nơi 1 bộ (mỗi bộ có 3 bản). Vua bảo rằng : đây là thực hiện vì dân, thông biến mà làm, đủ nhiều ích lợi.

Quan tỉnh Nam Định và Hưng Yên xin làm khí giới dùng cho việc quân. Vua y cho.

Cho tỉnh Bắc Ninh chi tiền mua gang sắt để dùng cho việc quân.

Sai quan tỉnh Nghệ An tìm cách treo thưởng, cần bắt được giặc Mai, giặc Tấn kết án trị tội (bắt được hoặc giết chết đem nộp hoặc dẫn ra thú, đều thưởng bạc 400 lạng và cho chức quan chánh thất phẩm). Còn những người bị bắt hiếp phải theo, cho đều giải tán về yên nghiệp làm ăn ; nếu vẫn nghe lầm, phụ theo giúp giặc, tức thì đem đại đội quan quân đến đánh giết rất ác liệt.

Sai tỉnh Hà Nội, Nam Định, Ninh Bình, Hải Dương xét chọn viên phủ huyện thuộc hạt.

Du rằng: phủ huyện là chức gần dân, lợi hại quan hệ 4 tỉnh vừa mới lấy lại, sung chức phủ, huyện phần nhiều là người học trò, lại dịch giúp việc vặt, cũng là cần kíp tạm thời hiện nay việc võ yên dần đã được xong, nên chọn người thanh liêm cần cù sung vào, còn thì đều bãi bỏ, để cho đường làm quan được trong sạch.

Cho Lê Du (nguyên bổ chính sứ lĩnh tuần phủ Nam, Ngãi) làm tả tham tri bộ Hình; Trần Văn Thiệu (nguyên thự Hình bộ tả tham tri) làm tuần phủ Nam, Ngãi. Vua du rằng: việc án ở bộ Hình, đọng lại thành đống, đời sống của dân Quảng Nam đã làm không được thỏa. Nay các người đổi cho nhau, đều nghĩ cố gắng gấp hai, hăng hái làm việc, trăm đời xem thành hiện, có thưởng không có lỗi.

Vua nghĩ nghị hòa ở Bắc Kỳ đã thành, thưởng cho tướng nước Pháp kim tiền hạng rất lớn (đồng tiền có chữ « vạn thế vĩnh lợi » một mặt khắc bài thơ) và thưởng cho tất cả quan quân ở tàu nước Tây phải đi, ngàn bài, ngàn tiền có thứ bậc. (Tướng ấy phái 2 thuyền đi hộ vệ phó sứ Nguyễn Văn Tường đi đến Bắc Kỳ bàn hòa ước, khi ấy có đánh giúp giặc biển đặc lực, trước đã phát giao 2 cái kim khánh để thưởng. Đến nay bàn quan ở thuyền ấy phẩm trật thấp, không phải như thống sát, bên thưởng bằng ngàn bài), nhưng giao cho tướng ấy chuyển cấp. Lại cho là Nguyễn Hoàng và bọn giám mục Bình, linh mục Đàng, di chuyển ấy có bề lịch nhiều, đều hậu thưởng để đền công khó nhọc. (Hành nhát, là Nguyễn Hoàng nguyên là giám mục, nghĩ thưởng quan chức, tên ấy không muốn, bên thưởng kim khánh để đeo cho được vinh hiển, thưởng thêm 20 lạng bạc; giám mục

Bình thường 1 đồng kim tiền ngũ phúc và 3 đồng ngân tiền các hạng; lính mục Đàng thường 1 đồng kim tiền tam thọ và 3 đồng ngân tiền các hạng).

Nguyên khám sai Nguyễn Văn Trương nghĩ thuộc viên ở Nội các mùa đông năm ngoài, tâu phái đi ra Bắc Kỳ là Nguyễn Đăng Ngoạn (lãnh trước tác), Đoàn Như Bích (lãnh biên tu), trong khi đi làm việc đặc lực tâu xin nghĩ thường. Vua chuẩn cho đều được thực thu và gia thường ngân tiền (Ngoạn 1 đồng, Bình 3 đồng) và thưởng cho lính đi theo tiền lương một tháng có thứ bậc, để tỏ ý thể tất.

Sai quan ở viện Cơ mật và Thương bạc vẽ đồ bản đầu địa giới phát giao cho tướng nước Pháp giữ làm bằng. (Năm trước tướng nước Pháp đưa thư xin vẽ bản đồ đầu địa giới giao cho viên ấy giữ làm bằng. Đến nay vẽ thành 2 bản đồ, đệ đến quan tỉnh Bình Thuận, 1 bản giao cho tướng nước Pháp, 1 bản lưu ở tỉnh).

Sai Khám thiên giám xét ở trong lịch, các ngày kỵ đều nêu 1 chữ ở trên, ngày tế hưởng, ngày dẫn đều thể, để cho dễ biết, rồi giao ra 2 quyền quan lịch theo từng khoản kính viết làm kiểu mẫu dâng trình, sau đều in vào lịch. (Ngày kỵ Tiên đế ở Thái miếu thì nêu lên 1 chữ « trường », ngày kỵ Thái hậu thì nêu lên 1 chữ « yính »; ngày kỵ ở 3 điện và Hưng miếu đều nêu 1 chữ « cộn »).

Giặc ở Bắc Kỳ cướp bóc các huyện Chương Đức, Thanh Liêm (thuộc tỉnh Hà Nội). Việc ấy tâu lên, vua giáng dụ cho quan kinh lược là Nguyễn Chính khẩn cấp đánh dẹp cho yên ngay (hạn ngặt 2 tháng), rồi đi khắp xét hỏi qua lại phải truất hay được thăng, để mong tốt về sau.

Quan tỉnh Hưng Hóa xin chọn lấy dân trong hạt đoàn kết lại để tự vệ. Vua nghe theo.

Tháng hai định lại lệ phân xử quan coi việc học sát hạch lấy học trò đi thi không tinh.

(Học trò vào thi, không làm thành bài, không làm đủ quyền, mang sách vào, 1 tên thi huấn giáo phê lấy trước phải phạt bằng một năm; mỗi ba tên lại thi gia 1 bậc, tội chỉ đến 100 trượng, giáng 4 cấp đổi đi nơi khác; điển học, đốc học, tư nghiệp, tế tửu giáng 1 bậc 1 tên thì phạt bằng 9 tháng, mỗi 3 tên lại gia 1 bậc, tội chỉ đến giáng 3 cấp, lưu nhiệm lại, có tình riêng ăn tiền hối lộ, lại chiều luật nghĩ xử. Tên nào huấn giáo truất đi mà thượng ty lại lấy thì đem tội của huấn giáo bắt tội thượng ty, huấn giáo được miễn nghị. Nếu làm thời bậy, khuyết, quan ở tỉnh đạo, phải viên khác làm thay, thì viên làm thay ấy được giảm 2 bậc; thay huấn giáo, thì từ 1 tên phạt bằng 6 tháng, tội chỉ giáng hai cấp lưu, thay học quan thì 1 tên phạt bằng 3 tháng, tội chỉ giáng một cấp lưu, cũng chiều theo trên mà suy ra).

Vua bảo quan viện Cơ mật và Thương bực rằng: điều hay thì không điều nhỏ nào là không ghi lấy, huống chi là có công lớn. Viêm và Thuyết mùa đông năm ngoái giết được đầu só giặc, làm mất khí thế của chúng, Nguyễn Văn Tường nhân đây để làm nên việc, Văn Tường nói: tuy có trở ngại một chút, nhưng thực giúp được nhiều, đây là lời bình tâm không khoe công. Viêm và Thuyết nên phong tước lại giả chức quan. Bên thường thư Hoàng Tá Viêm là hiệp biện đại học sĩ, tấn phong là địch trung tử, vẫn sung làm Tam Tuyên quân thứ thống đốc đại thần; Tôn Thất Thuyết làm Binh bộ hữu tham tri, tấn phong là vệ chính nam.

văn sung làm tham tán đại thần; đều gia thưởng kim khánh, kim tiền.

Dân theo đạo ở Nghệ An lánh nạn ở quanh thành tỉnh, giám mục Hậu xin trích bạc kho 1.000 lạng cho mượn để cấp, sẽ nộp lại. Vua chuẩn cấp cho để tỏ ý thể恤, Hậu lại xin tự đem đoàn kết dân đạo, để cùng bảo vệ nhau, quan tỉnh đề tâu lên. Vua bảo rằng như thế thêm phiền, nên không chuẩn cho.

Tướng giặc (bọn giặc ở tỉnh Nghệ) là Lương Dự Khánh bị giết, các người tham nã được việc, đều thưởng chức hàm để khuyến khích. (Thường cho cai tổng tổng Cát Ngạn là Nguyễn Huy Diệu hàm chánh bát phẩm thiên hộ; phó tổng là Phan Văn Dự hàm chánh cửu phẩm bách hộ).

Chuẩn cho Lưu Xỉnh Phúc được nhắc bổ làm phó lãnh binh quan quân thứ ấy. Đoàn quân ấy từ quân đọi trở xuống thưởng cho thăng ba trật và thưởng tất cả binh đồng đi trận ấy bạc lạng và tiền. (Bạc 345 lạng, tiền 3.000 quan) là xét công đánh trận ở Cầu Giấy.

Hữu quân là Lê Sỹ vì có việc phải cách lưu.

Khi ấy tế giao, hoàng trưởng tử sung chức tế thay, mới đến dân sở, Sỹ đem quạt lông tặng hoàng tử, giáo đạo là Nguyễn Đức hặc tâu lên, bộ Hình xử phải cách, Sỹ lại tâu xin lượng giảm. Nội các văn nghị xử cách. Vua bảo rằng: tuy cùng với yết kiến riêng có khác, nhưng cũng là nịnh, không những tự làm nên tội, nếu liên lụy đến hoàng tử thì sao, Nội các nói phải, nhưng nghĩ trước có công lao bất giặc một chút, nên cho cách lưu, để cho tỉnh ngộ. Thưởng cho Đức sa lụa, và thông sức để khuyến răn. Từ nay nhất thiết phải tuân theo phép đã có sẵn, không được viện lệ.

Cho 4 tỉnh Hà Nội, Ninh Bình, Hải Dương, Nam Định mộ lính cấp lương, để phòng sai phái.

Du rằng: Bắc Kỳ có việc, sức quân còn thiếu, cần phải tạm thời thu mộ, lúc không việc thì luyện tập để hạn chế lòng làm điều trái, lúc có việc thì xua đi trước để phải cố sức đánh, tướng cũng là một kế định ngay lúc đầu, nhưng phải kiểm thúc có phương pháp, chớ để ngại về sau.

Vua bảo bộ Lại rằng: trăm từ khi lên ngôi đến nay, rất dễ lòng về việc nuôi dân, cho nên về khoản nêu khen quan lợi tốt, thường thương lưu ý. Từ trước đến nay, các phủ huyện châu người nào dịch xác có công trạng tốt được thưởng. Ty ấy xét tâu, nhiều lần đã tâu việc thưởng lục, mà quan tỉnh chưa nghe thấy có người nào, là có tại sao? Thời xưa có người được thêm trật, được cho vàng, không biết ai xét, ai cử, hay là do đình thần xét hỏi mà được thế. Nay quan to ở các tỉnh trong Nam ngoài Bắc có nhiều, làm việc giỏi giang, há không có người nào, thế mà không ai đề đạt lên cho, trăm bới đầu mà biết, để kịp thời ban hành phép nêu thưởng.

Vậy bộ người xét kỹ điển lệ khảo xét quan to của người đời xưa, có thể thì hành ở đời nay được, thì chám chức ban định tâu lên. (Lời ban tâu lên xem ở sau, về năm thứ 32).

Bọn giặc ở Nghệ An đốt nhà giết người ngày càng quá lắm. (Giết dân đạo đến hơn 1.000 người, đốt không biết bao nhiêu nhà, quan tỉnh và quan ở quản thư làm việc chám chưa dẹp yên).

Vua xuống dụ khiển trách rằng: trước đây tên Mai tên Tấn làm giặc đã phái Hồ Uy, Chu Đình Kế đem

quân chuyên về đánh bắt, và chuẩn cho Đặng Văn Kiều tuyên bảo đức ý của triều đình, khiến cho giải tán và chóng được cùng yên với nhau. Nay đã gần 1 tháng, chưa thấy đánh ác liệt một phen nào, nên 2 tên giặc ấy vẫn đốt nhà giết người làm hại quá lắm. Bọn Hồ Uy các người cầm quân ngồi nhìn, thường khi nói là tình hình hơi yên, hầu đổi ai chăng? Đặng Văn Kiều người vâng mệnh sai đi chức phận làm việc gì, thế mà gần đây công việc hiện lắm, không đem tâu lên, sự lo của triều đình, không biết đến bao giờ cho hết. Kia như người trông coi quân, trách nhiệm ở giết kẻ làm loạn, người tuyên bố mệnh lệnh, trách nhiệm ở làm cho dân yên, tạm bợ nuôi kẻ gian như thế, hầu đến bao giờ có thể thư được lo đêm lo ngày của vua cha và khỏi liên lụy đến dân thường được?

Bọn Hồ Uy phải tập tức đem ngay quan quân, chia đường đánh bắt; Đặng Văn Kiều phải theo dự trước, đi khắp biển đảo. Bọn cử nhân, tú tài, sĩ nhân trong hạt, nếu có người muốn đem con em đầy tớ theo quan quân đi đánh bắt thì chuẩn cho bọn các người xét thực được tùy tiện sai phải, để dãi tỏ tấm lòng, nếu có công trạng thực, tâu xin bổ dụng. Còn như bọn quan tỉnh là Tôn Thất Triệt, Phạm Hy Lương, Nguyễn Đôn nhiều lần được tin cấp báo, tạm giáng 2 cấp lưu nghiêm sức cho cùng với các viên tổng thống, tham tán, tùy cơ trấn áp đánh dẹp, hạn trong 1 tháng phải dẹp yên ngay, thế mà nhiều lần cứ theo quan ở viện đem tờ báo của tỉnh người trình lên, thì bọn tên Mui, tên Tấn vẫn chưa bắt được bè lũ hản, tìm chỗ này lẫn trốn chỗ kia, thậm trọng đốt nhà giết người, chưa hết hản được, thực là thiếu chức phận quá lắm, giáng thêm 2 cấp nữa, tức là bắt phải kinh theo chỉ chuẩn gần đây, đem bắt chém ngay tên thủ phạm ấy, phá tan

bè lũ vấy cánh, cốt trong tháng này dẹp yên tất cả; nếu lại chậm trễ chút nào thì tội không tha giết, tất đem bọn người cách chức, bắt trời đem về kinh xét nghĩ.

Lúc trước tỉnh Hải Dương có việc, đồ kỹ, kiểm ngà ở các cơ vệ, phần nhiều mất mát, quan tỉnh tâu xin làm đề cấp cho. Bộ Lễ đem việc ấy tâu lên, Vua quở rằng: bốn tỉnh Bắc Kỳ mũ áo ấn kiểm bị mất rất nhiều, nhiều lần cứ theo Nguyễn Văn Tường và tỉnh Ninh Bình tâu tâu, thì phần nhiều do thuộc viên ở tỉnh và người ngoài nhân đây mà lấy trộm, không phải là người Tây lấy cả; ở tỉnh đều làm cho xong việc, không hết sức thu lại, ở bộ cũng cầu thả cho xong, không tiếc, nay làm thì cũng dễ, chỉ nhờ một người thôi.

Vua đi chơi cửa biển Thuận An xem bắn bô nhữn, bảo bộ Binh rằng: lần này tập bắn tuy chưa được đều nhau tất cả, thế cũng không khỏi được, nhưng lần lượt đổi nhau bắn tiếp, đã được nhanh nhẹn; liên lạc đi đứng, chỉ huy cũng được quen thạo, đặc cách thưởng cho quan quân ngân tiền đều có thứ bậc.

Khi ấy các nha ở 6 bộ làm việc phần nhiều chậm trễ. Nhân đó vua giảng dụ rằng: công việc cả nước nhiều lắm không phải 1 người có thể làm một mình được. Vì thế cho nên các nha ở bộ viện đặt ra trưởng quan đề cai quản, tham tá đề làm việc, khiến cho được cùng lòng cùng giúp cho được việc, thế mà gần đây theo thói cũ lười biếng khinh thường, phạm việc thường phiền phé sức, mới làm và tiến được, tham nhân nuôi danh vọng như thế, đối với việc chọn ủy thì sao? Từ nay phạm thượng ty các nha hết thấy những việc phải làm, tất phải chính mình thân đem

các quan làm tốt mọi việc; nếu lại bỏ thiếu chức vụ, đã có hình phạt theo phép thưởng.

Định lại trình hạn hết án giao nghị.

(Hạn hết án: việc mạng người trộm cướp, hạn 3 tháng; việc hồ hôn tài sản, diền thổ, đánh nhau, hạn 2 tháng; việc chửi nhau, tiền nợ các việc kiện vật, hạn 1 tháng; đều lấy ngày bên bị giao đến làm bắt đầu, quá hạn và đúng hạn theo nghị trước thưởng phạt có thứ bậc.

Xin lui hạn lại hết hạn không xong, thì phải hặc tội ngay, nhưng xét nguyên do chậm trễ bởi tại nhà nào, xét nghị gia lên 1 bậc. Hạn giao nghị, việc nhiều làm, hạn 5 ngày; việc phải tư xét thì hạn 10 ngày, hoặc hạn hàng tuần hay hạn hàng tháng, tâu xin xét lại, theo thể mà làm. Nếu hết hạn không xin lui hạn lại, hay hết hạn xin lui ấy không làm xong, tức thì tâu lên hặc tội, nhưng đợi làm xong, đều tham chiếu án hạn 1 tháng (án hạn 1 tháng, ngoài hạn quá đến 1 tháng, thì phạt bằng 3 tháng, sau này cứ mỗi tháng gia lên 1 bậc, tội chỉ đến giáng 3 cấp lưu; còn quá hạn chưa đầy 1 tháng thì miễn nghị, từ 2 án trở lên, nghị xử cả 2 án, tội chỉ giáng 4 cấp đổi đi, tính trừ ngày mà nghị xử).

Vua xuống dụ: trước đây thấy bộ Binh đem tờ tư của tỉnh Hưng Hóa tiến trình, trong đó nói các việc quân nước ngoài người tỉnh Văn Nam hiện đóng ở huyện Trấn Yên tỉnh ấy (xã Y Cau) mang bé lũ trốn đi, tràn qua các xã huyện Văn Chấn, tỉnh ấy hiện sức canh phòng nghiêm ngặt. Lại nói kèm tháng 11 năm ngoái viên châu Thủy Vĩ đem quân đánh úp bắt giết thổ phỉ, việc ấy đều có liên quan đến việc lớn việc quân việc nước, thế mà quan tỉnh không lập tức làm tâu lên,

quan ở bộ cũng coi thường giấu đi, thì nơi biên phương động tĩnh, trăm không bởi đâu biết được, khi có chệch lệch, lỡ việc không phải là nhỏ. Các quan tỉnh ấy tạm phải quở mắng 1 lần. Từ nay địa phương ấy có việc giống như thế, thì đem việc ấy làm tập tâu lên, nếu khinh suất làm tờ tấu, bộ không biết hặc, đều theo luật trị tội nặng.

Bãi bỏ lệ xã thôn thiếu linh quyền tiền gấp hai. Năm thứ 22, lệ định các xã thôn thiếu linh phải quyền tiền gấp hai. (Lệ quyền 800 quan, phải gấp 2, cộng 1.600 quan). Đến nay đình thần bàn, lo về người phải chịu phần linh, lấy tiền của để tránh việc, cho nên bãi bỏ đi. (Trong xã thôn thiếu linh, trừ những người đọc đình và người không dự chịu phần linh, chiếu theo lệ quyền 800 quan tiền làm việc không kể, còn người phải chịu phần linh thì chiếu lệ sung điền).

Thưởng cho nghĩa dân xã Bạch Lưu hạ tỉnh Sơn Tây. Khi ấy giặc trốn của nước Thanh thường quấy nhiễu, dân xã ấy đoán kết cầm phòng, đều có thực trạng. Quan tỉnh là Trần Bình đem việc ấy tâu lên. Vua sai nêu thưởng. (Đầu mục được thưởng hàm chánh cửu phẩm. Dân xã ấy được miễn đao dịch, thuế thân 5 năm, được 1 tấm biển, khắc những chữ: « Bạch Lưu hạ xã nghĩa dân »).

Lại hoãn kỳ xét công 3 năm và kỳ xét công năm ấy. Trước đây các ấn quan 3 năm 1 lần xét công, đã chuẩn cho đình lại, sau khi việc ở Bắc Kỳ yên, đem cả 9 năm làm danh sách tâu một thẻ, (khóa trước là năm thứ 21, đã hoãn đến khóa sau là năm thứ 24, khi ấy bộ làm danh sách chưa xong, đến ngày tháng giêng năm thứ 25 làm xong tiến trình, rồi chuẩn cho lại đình 1 lần nữa, việc đã thấy ở trên), các thuộc viên đủ lệ xét

công văn chuẩn cho theo lệ làm danh sách tâu để xét. (Nhiều lần đều đã làm xong). Đến nay đến khóa xét công bộ Lại, bộ Binh nghĩ tâu cho là ấn quan có tài năng hay không đã thuộc nhà vua xét, cũng là phủ huyện, quản suất, thực có tiếng tài giỏi có công trạng thực, lần lượt đã được khen và cất nhắc. Còn các thuộc viên đã có lệ xét tư xét cử và thượng ty xem xét, đều là tùy việc giáng chức và thăng chức. Hiện nay ở ven biển giới phòng giữ đánh dẹp chưa xong, mà 4 tỉnh Hà Nội, Hưng Yên, Hải Dương, Nam Định mới bắt đầu sửa sang, công hay lỗi chưa định, vậy kỳ xét công 3 năm của ấn quan và kỳ xét công của thuộc viên năm nay, xin tạm hoãn đến năm thứ 30 làm một thể, để cho được giản tiện. Vua theo lời. *

Chưởng vệ quyền chương Vũ làm doanh tả dực từ Nguyễn Thanh Luật, thự chương vệ sung chức phòng huyện ở cửa biển Thuận An là Lê Hữu Dực (chuẩn cho thực thu), đều theo niên lệ về hưu trí. Vua cho mỗi người 20 lạng bạc và 3 tấm lụa. Chuẩn cho chương vệ ở quân thứ Tĩnh Nam tỉnh Quảng Ngãi là Ngô Đắc Quang đổi làm chương Vũ làm doanh tả dực; Cẩm binh vệ úy sung chức phó phòng huyện ở cửa Thuận An là Tôn Thất Duyệt thăng thự chương vệ văn sung chức phòng huyện.

Mới định cách thưởng bắt giải linh trốn tù phạm trốn cho các đồn, cửa ải, giải nộp. (Mỗi tên thưởng tiền 6 quan, nhưng chỉ tiền cấp ngay trước mặt, sẽ cứ người đốc canh và tổng lý thu điền).

Vua nghĩ gần đây vì thi tạm hoãn, sai trong kinh và tỉnh ngoài xét cử người hiền tài.

Dụ rằng: Bắc Kỳ mới yên, học trò chưa được chăm chỉ việc học, hãy đợi đến kỳ thi về mùa thu, từ Thanh,

Nghệ trở vào phía nam đến tỉnh Bình Thuận, đã từng thi hương, đều sai thượng ty hội đồng với học chính giao huấn xét hỏi cử tú và học trò trong hạt, ai là người hiền lành ngay thẳng, học rộng thông thạo, học và hành đều hơn người, vốn được làng mạc bé bạn suy phục, mùa xuân năm nay đều đem sự thực tâu lên; đưa bộ xét thực ban cho bạc đồ lục dụng. Các án quan ở kinh và tỉnh ngoài nếu có biết đích xác người nào, cũng cho đem thực người tiến lên; còn trúng hay hỏng, thường phạt liền theo, thế mà đã lâu không cử được người nào. Đến nay vua bảo bộ Lễ rằng: người hiền là của báu trong nước, mà cầu người hiền chỉ có khoa mục là đường chính, trước đã xuống dụ chuẩn cho ở kinh và tỉnh ngoài xét cử, hạn đến mùa xuân năm nay tâu lên đợi sai hạch cho đủ, sao lâu chưa thấy. Quan ở bộ tâu nói: nhiều lần tiếp được ở kinh thì bộ Hộ, bộ Binh ty Vũ khố, phủ Nội vụ, Thương trường, viện Đô sát ở tỉnh ngoài thì Bình Thuận, Bình Định, Quảng Trị, Quảng Ngãi, Phú Yên, đều tâu nói không có người có thể sung tuyền được, còn thì đã tâu giục, nhưng chưa thấy trả lời đến. Gần đây có 1 tập xét cử của quan đạo Hà Tĩnh là Mạnh Tuyền, nhưng gọi là thông giỏi cũng không chỉ rõ sự thực, tưởng chưa đủ để kinh đáp thỉnh ý cầu tài, xin lại do quan đạo ấy lại phải xét kỹ.

Vua bảo rằng: trước đây Hà Duy Phiên cử Phạm Thanh, thực tốt, trăm thường khen nhớ, nay sao lại không có người tài, chỉ riêng mình quá lạm mà thôi. Rồi vì tới kỳ thi hội, việc ấy bèn thôi. (Sau này thi hội cũng lại hoãn).

Giặc hiền vào cửa biển Thừa Phúc (thuộc phủ Thừa Thiên) đốt nhà cướp của rồi đi. Sai bộ Binh phái bắt tàu thủy đi đánh.

Lãnh Hình bộ thượng thư sung như Tây chánh sứ Lê Tuấn (đỗ tiến sĩ, người tỉnh Hà Tĩnh) chết ở Gia Định. Tướng nước Pháp đem tàu binh hộ tống sứ bộ và quan cứu chánh sứ về kinh.

Vua dụ rằng: Lê Tuấn đỗ cao sớm, làm quan từng trải lâu năm, vàng mệnh đi sứ sang nước Tây, giữ nghĩa không từ khó nhọc, lại cùng bạn đồng sự được việc trở về, rất có giúp ích, muốn dậm trở về, ghi công sử sách, trăm đương ngày đêm mong đợi. Nay tình giao hiếu với nước láng giềng vừa định, cờ tiết của sứ thần tạm trở về, bỗng nhiên bị bệnh chết, rất đáng thương tiếc. Vậy chuẩn cho thực thu thượng thư, tặng hiệp biện đại học sĩ, thân làm văn viêng, đặc cách sai hoàng trưởng tử vàng mệnh ban rước và tể một tuần, cho tàu binh hộ tống từ kinh về que quán, cấp: cho gấm sa tiến lụa để sung vào việc chôn cất, đợi sau chuẩn cho được thờ ở đền Hiền lương.

Sai thuê thuyền của dân cùng với tàu thủy chia đi tuần tiễu và vận tải ở trong nam ngoài bắc.

Bãi bỏ chức giang phòng sứ ở Quảng Nam. (Mùa đông năm trước vì có việc nghĩ đặt).

Tha cho binh phải tù ở tỉnh Khánh Hòa sắp xếp vào ở đồn điền.

Lê Thị Đoán ở tỉnh Hà Tĩnh đánh chết con dâu, nhân sai con là Phan Đắc Điền làm giả ra tự thắt cổ chết, để hồngthoát vạ. Quan đạo ấy nghĩ xử tội cả. (Lê Thị Đoán phải đánh trượng và tội đồ, con thị ấy là Phan Đắc Điền phải 80 trượng) đem việc ấy tâu lên. Vua cho là con giấu cho mẹ, tha tội cho Đắc Điền.

Bọn giặc ở Nghệ An đã bị quan quân đánh tan, tướng giặc là Trần Tấn, Đặng Như Mai trốn ở Man

rừng núi. Vua sai quan tỉnh và quan ở quân thứ đuổi bắt. Lại sai đem việc ấy đưa thư cho tướng nước Pháp và bảo cho bọn giám mục, linh mục, đạo trưởng biết, đề chúng khỏi nghi ngờ.

Bọn đầu mục ra thú ở quân thứ Bắc Ninh là Chu Kiến Tân, Triệu Hoa Đan đem quân tiến đánh bọn giặc, hàng tuần hàng tháng được luôn, lấy lại được thành huyện Đại Từ. Vua sai quan quân thứ là bọn Nguyễn Uy khảo thưởng. (Thưởng tiền bạc, trâu rượu).

Khi ấy dân xiêu tán tỉnh Quảng Yên phần nhiều dữ tợn mà bọn Trần Chước Quỳnh, Từ Gia Dương là thủ ác. Hai tỉnh Quảng đưa công văn nói : quan quân châu Khâm, châu Liêm bắt nhật tiến đến vây bắt, vua bèn chuẩn cho Đàm Quang Văn (viên ngoại lang quân đốc thủy đạo, là người thờ trước am hiền giới giang) theo hàm tống tư phẩm lãnh tri phủ phủ Hải Ninh cùng với quan nhà Thanh cùng làm việc.

Chuẩn cho thự Lễ bộ thượng thư là Lê Bá Thận, thự Hộ bộ thượng thư là Phạm Phú Thứ đều được thực thụ.

Khi ấy phái viên nước Pháp là Lê Na thường triệu tàu binh tụ tập ở Hà Nội. Vua sai mật tư cho bọn thống đốc Tam Tuyên là Hoàng Tá Viêm, Tôn Thất Thuyết, kinh lược sứ ở Bắc Kỳ là Nguyễn Chính phải trừ nghĩ cho khéo để được yên ổn.

Tháng 3, sai quan ở bộ phái lại dịch sao Hội điển phát giao cho Bắc Kỳ phụng giữ. (Vì cơ sở sách thất lạc).

Sai lấy thuốc súng ở tỉnh Nghệ An giao cho tỉnh Ninh Bình để dùng về việc quân.

Tha hoãn bắt lính thu thuế (vì có có giặc) cho 3 huyện (Đông Hỷ, Phổ Yên, Tư Nông) ở tỉnh Thái Nguyên.

Quan tỉnh Lạng Sơn sao tờ hiệu thị của đốc phủ 2 tỉnh Quảng dâng lên. (Hiệu thị giặc, dân xiêu tán, giặc tràn tàn nước Thanh). Vua sai bộ Binh sao ra giao cho các quan thứ và các tỉnh niêm yết.

Tướng giặc ở Nghệ An là Trần Quang Cán sinh sự ở các huyện Hương Khê. (Quang Cán tức là tên Đội Lưu người huyện Hương Sơn, năm trước lãnh giấy mở người khai khẩn ở phần rừng huyện Hương Khê, giáp cuối địa giới tỉnh Hà Tĩnh, tỉnh Quảng Bình).

Trước đây Quang Cán mượn tiếng là người khai khẩn, ngầm có chi khác, giao thông với bọn Tấn và Mai mưu phản nghịch. Sau Tấn và Mai nổi lên trước, mà Cán chưa kịp phát ra, qua tin ấy phải người đến du dỗ. Cán đưa con làm con tin, đề lấp chỗ nghi ngờ, nhưng còn lần lữa trông ngóng có hấn rồi nổi lên. Tới khi Tấn và Mai bị thua, lần vào Man rừng núi, thu lại bọn quân tàn, thông nhau với Cán, thường giục Cán luôn. Cán mới họp bè lũ đến vài nghìn người, cùng với bọn Tấn, Mai đều nổi lên cả, chia đường quấy nhiễu bừa, chiếm cứ phủ huyện. (Bọn Tấn, Mai chiếm giữ các phủ, huyện: Trương Dương, Quỳnh Châu, Anh Sơn, Thanh Chương, Diễn Châu; bọn Cán chiếm giữ các phủ huyện Hương Sơn, Hương Khê, Đức Thọ) ngăn chặn đường trạm, thế rất hung hăng, hiện tình so với trước lại càng khẩn cấp.

Tổng đốc Hà Ninh là Trần Đình Túc vì già ốm xin về làm việc ở kinh. Vua sai hộ đốc Sơn, Hưng, Tuyên là Trần Bình đến thay. Rồi lại cho là Đình Túc nguyên làm việc giao thiệp với nước ngoài, còn nhiều việc

chưa xong, lại vẫn giữ chức cũ, Trần Bình chuẩn cho về kinh đợi bổ.

Cho Hoàng Tá Viêm lãnh tổng đốc Sơn, Hưng, Tuyên vẫn kiêm sung thống đốc quân vụ; Tôn Thất Thuyết đổi bổ tuần phủ Sơn Tây vẫn kiêm sung làm tham tán. (Khi ấy quan ở quân thứ và ở tỉnh, đùn đẩy cho nhau, nên có mệnh lệnh này).

Bộ Hộ tâu nói: kinh sư là chỗ căn bản rất quan trọng, của chưa được thừa thải. (Thóc gạo cộng 98 vạn học, phương; tiền 535.000 quan), xin đem gạo lương của công tôn và quan viên chia ra từng thành, chiết cấp bằng tiền (công tôn chia làm 3 thành, thực cấp bằng gạo 1 thành, quan viên chia làm 2 thành, thực cấp bằng gạo 1 thành). Vua y cho.

Định lại lệ nên hạch hay nên miễn cho những xuất thân là tôn sinh, giám sinh, ẩm sinh, tú tài, học trò và lại điền. (Những hạng người này chưa từng sát hạch mà cứ lên đến chủ sự, tư vụ như ở kinh thì phủ Tôn nhân, viện Cơ mật, 6 bộ, viện Đô sát, tư Đại lý, ty Cẩn tín và trường sử tư vụ ở Dục đức đường, theo lệ có phải biết viết, và các tỉnh đạo ở ngoài thì thông phán, kinh lịch, phủ huyện chiếu theo lệ nghị định sát hạch ngày tháng 2 năm ngoài mà làm. Còn như các nha ở việc ở kinh (như loại 2 ty Thái thường, Quang lộc ở bộ Lễ; ty Hỏa pháo, kho súng ống, kho thuốc đạn ở bộ Binh; 3 ty chế tạo, Tiết thận, Tài mộc ở bộ Công; thủ hộ sứ ở Quốc tử giám, ty Điện nghi, ty tả hữu Từ tế, ty Hộ thành binh mã, ty Cẩn tín) cùng người coi giữ kho (như loại phủ Nội vụ, ty Vũ khố, Thương trường) và sung vào các hiệu thuyền đồng, trong đó nha theo lệ có đặt đến lang trung, viên ngoại, phẩm hàm hơi cao,

chưa từng sát hạch thí chiến theo lệ mà sát hạch, còn lúc thất phạm trở xuống miễn hạch).

Đạo Hà Tĩnh có tên Nguyễn Huy Điền (tức gọi là tù Khanh, người huyện Thạch Hà, trước can án dốt phá bị cách) vẫn cùng với tù trưởng người Man ở tỉnh Quảng Bình là Trương Quang Thủ (tức gọi là đội Ngọc, từ ông cha tên ấy đến tên ấy đời đời kế tiếp cai quản các sách Thanh Lãng, Kim Lũ), đi lại giao kết, ngầm mưu làm trái phép, cớ động dân Man a daa đi theo rất nhiều, Quan đạo ấy do biết tình trạng, gặp lúc Đền biện ở quê nhà, nhân dịp đến bắt trời lấy. Điền ngầm thông với Quang Thủ hóng mong giải thoát. Quang Thủ liền họp bè lũ vài trăm người, làm đồn đặt súng, cướp lấy thuyền của dân sinh sự ở cửa Ve. Vua đã chuẩn cho quan tỉnh ấy đem quân đến thượng du để hiệu dụ, Quang Thủ thạc óm dè từ chối, xảo trá nghĩ làm cản, nghe tin giặc tàn đến bờ là tràn xuống, mới từ cửa Ve tìm đường lên đến huyện Hương Khê thông nhau làm ngách trở, mưu muốn đánh quấy tỉnh Hà Tĩnh để cho Điền được thoát.

Việc ấy tâu lên, vua bèn sai: chương vệ quyền chương Vũ làm doanh tả dực là Ngô Đắc Quang, Hồng lò tự khanh biện lý Công bộ là Đinh Văn Khoa sung làm khám phá đem 500 lính kinh đến tỉnh Hà Tĩnh đóng để trấn áp. (Về dực ấy chuẩn cho vệ úy quyền chương tiền phong doanh là Lê Bình quyền quản cả, đội Quang về lại theo như cũ mới thôi).

Chuẩn cho Nguyễn Tư Giản thăng thự thượng thư bộ Lại (trước quyền lãnh nay thăng thự) kiêm lãnh Quốc tử giám. Sau vì giám ấy kiêm lãnh, theo lệ có 2 viên đại thần, lại chuẩn cho thự thượng thư bộ Hộ là Phạm Phú Thứ theo nguyên hàm kiêm lãnh. Nhân

du rằng: Quốc tử giám là nơi dưỡng dục nhân tài, để cho học rộng, lòng ngay, giúp việc nhà nước sau này quan hệ rất lớn, từ trước đến nay quen coi là chức nhân, không chịu để ý gây dựng, nên học trò dưng hạnh không thuần, nhân tài không phát đạt, người chuyên trách ở Quốc tử giám, quyết không chối được lỗi. Nay chuẩn cho người cùng với Nguyễn Tư Giản kiêm lãnh, các người đều là người có học, nên thời thường lần lượt đến thúc giục khuyến khích, cốt học giỏi có nết na, giúp ích cho thực dụng, phải kính theo và cố gắng.

Cho Bắc Kỳ kinh lược sứ Nguyễn Chính lãnh tổng đốc An, Tĩnh sung hiệp thống đại thần kiêm nhiếp bố chánh sứ Thái Nguyên Vũ Trọng Bình lãnh tuần phủ Nghệ An. Khi ấy vì dân lương dân đạo chưa yên, mà quan tỉnh là bọn Tôn Thất Triệt, Phạm Hy Lương, Nguyễn Đôn (trông thu lợi nói không cần cứ, thường khi xin giúp thêm quân), đều bị cách chức cho làm việc chuộc tội; khâm phái Đặng Văn Kiêu (hiều thị và đẹp yên không được việc) rút về Sử quán, cho nên có mệnh lệnh ấy.

Tán phong Khiêm phi họ Nguyễn văn hàm học phi.

Tham tán Tôn Thất Thuyết đánh dẹp được giặc Hoàng Anh ở châu An Lập (thuộc tỉnh Tuyên Quang). Tin thắng trận tâu lên. Vua bảo rằng: giặc Hoàng Anh lan tràn làm ngăn trở đã lâu, nay được như thế thì cũng có thể thông được đến tỉnh Tuyên Quang, trăm rất mừng.

Quan viện Cơ mật tâu nói: giặc Hoàng Anh quấy nhiễu các hạt, binh dưng ở quân thứ tỉnh Tuyên Quang kẻ cũng có hàng vạn, không phải không đủ để đánh, thế mà quan tỉnh và quan quân thứ ở Tam Tuyên trù nghĩ thì muốn bắt binh dưng ở các tỉnh Cao Bằng, Lạng

Sơn. Tư cho Hà Nội thì muốn mượn binh thuyền của nước Pháp, tư cho Lạng Sơn thì bảo Lưu Ngọc Thành nói thác để từ chối rút quân về, tình hình giặc, mọi lời bàn phán vẫn như thế, thực khó ở xa mà tính được. Trộm nghĩ mưu kế làm cho yên ở biên giới, chỉ có đánh dẹp hay phủ dụ thôi.

Nay xin: một mặt thì do Nguyễn Uy lại viết thư cho Lưu Ngọc Thành, bảo rằng: nước tôi cùng với nước Pháp kết nghĩa giao hiếu mới hơn 10 năm, mà tướng nước ấy muốn đánh giúp không phải là không có lòng công phần; quý tổng thống làm việc từ trước đến sau, lại với muốn rút quân về, thì về tình nghĩa nghìn trăm năm bảo sao? Một mặt do quan tỉnh Hà Nội thử hỏi phái viên nước Pháp là Lê Na đánh giúp, cho thông đường buôn bán, xem phái viên ấy trả lời thế nào, sẽ nghĩ định công việc nên làm. Vua theo lời.

Sai Hình bộ tham tri Lê Du đến Nghệ An hiểu dụ dân tương, đạo. (Vi cơ Lê Du là người ở đấy).

Chuẩn cho doanh điền phó sứ là Đỗ Phát vẫn ở quê cũ cùng với Phạm Văn Nghị (hải phòng sứ) dạy dân và khai khẩn làm ruộng.

Trước đây Bắc Kỳ có việc, viên ấy nhân có lệnh ở quê quán để điều trị đến khi việc đã yên, quan kinh lược và tổng đốc Nam Định cho là mang lòng riêng bỏ thiếu chức vụ, tâu lên hặc tội, xin bắt trời đưa về kinh xét nghĩ. Vua sắc giao viện Cơ mật xét thực tâu trả lời. Sau viện tâu trả lời là có bệnh thực, tuy không biết cố gắng đi đánh giặc, nhưng đã ủy con rể (Ngô Phú Diên) đem quân đã mộ được ở lại tỉnh để phòng sai phái, nguyên không phải để thân ra ngoài phân sự, huống chi lại biết dạy nuôi dân, không đến nỗi sinh

biển, giữ toàn vẹn được quê hương huyện hạt, chỉ hường ấy cũng đáng tha, xin tha cho, nên có mệnh lệnh ấy.

Mùa hạ, tháng 4, tấn phong Thọ xuân công Miên Định, Ninh thuận công Miên Nghi làm quận vương. Dù rằng: 2 tước công đều là chủ của trăm, nay tuổi đã gần 7 chục, già cả trung hậu, càng già càng phúc hậu, là người có danh vọng, phên che của trăm, trăm rất yêu kính, đều tấn phong 2 tước công làm quận vương. Hai tước công cho là quốc triều từ khi đại định đến nay, thần công chưa có ai sinh phong quận vương, dâng sớ xin từ, Vua đều không nghe.

Cho nguyên Công bộ hữu tham tri sung khám sai là Trần Văn Tuy đổi bộ thự Hình bộ tả tham tri kiêm quản ty Thông chính sự.

HMSACH.COM.VN
 Sư thần (Nguyễn Văn Trường, Nguyễn Tăng Đoàn) tiến 20 tập sách chữ tây. (1 tập Khung giăng bát vật đồ chi, 3 tập Lãng sa kỳ đăng hiệu, 11 tập Nam Kỳ điều lệ, 1 tập thuế lệ, 1 tập binh thuyền, trong đó có tập thi tương nước Pháp tặng, có tập hỏi mua mà quan tây không lấy tiền). Vua bảo rằng: đây thực là có lòng có ích, giao viện giữ cẩn thận, đợi dịch rõ đề tiện xem.

Nguyễn Hưng Yên tuần phủ Tôn Thất Đản vì có việc bị tội giảo giam hậu. Trước Đản làm quân thứ đại thần bị hặc tội tâu lên vì các khoản những nhiều, hèn kém, kiêu căng, xa xỉ (Thị sự Lê Tuấn, thống đốc Hoàng Tá Viêm lần lượt hặc tội tổng cộng 8 khoản) làm nhà riêng, dung túng cho người nhà cho lính hầu sách nhiễu, cho đánh bạc lấy tiền, sớm đêm có trống cấm người đi đứng, ngày sinh nhật sức hàng phố treo đèn, mưu cầu lấy đồ cổ của người ta, đòi lấy tiền đứt lời

của suất đội Tân), đã chuẩn cho cách chức, giao tuần phủ mới là Đặng Xuân Bằng hội đồng với khoa đạo Nguyễn Duy Chí (nguyên khám phái điều tề) xét nghị, tội chỉ phạt trượng và cách chức.

Vua xem án phê rằng: có phi pháp lắm, cho nên bị người công bằng ngay thẳng dân hặc, nay án nghị khoản nào cũng đều không rõ ràng đích xác, hầu cố ý tha, sao trị 1 người dè răn 100 người được. Lại sai thự Công bộ hữu tham tri Trần Văn Tuy sung làm khám sai đi tra xét. Đến nay án thành (3 tội xử cách, 4 tội đồ, 1 tội xử giảo giam hậu), theo một khoản nặng xử giảo giam hậu, đổi theo họ mẹ là Nguyễn Đản, giao phủ Thừa Thiên bắt giam. Còn những viên xét trước vì định án lạo thảo sơ suất, đều bị phạt trượng và cách chức. (Sau Đản lại can án bớt xén đề thiếu của kho ở tỉnh, cũng xử giảo giam hậu, tịch biên gia sản để bồi thường. Đến năm 35 mới được tha. Khoảng năm Đồng Khánh lại trở lại là họ Tôn Thất. Sau lại khai phục hàm biên tu về hưu).

Bọn giặc tràn sang huyện Thạch Hà (thuộc đạo Hà Tĩnh). Khám phái là Lê Du, Đinh Văn Khoa và quan đạo ấy là bọn Mạnh Tuyên, Tô Huân đều chuẩn cho giáng 2 cấp, lưu lại làm việc.

Vua cho là viện Cơ mật và nha Thương bạc việc nhiều, chức trách nặng, chuẩn định từ nay về sau, phàm sung làm Cơ mật viện đại thần và Thương bạc đại thần, đồng niên đều thêm tiền lương 300 quan, bị giáng bị phạt được miễn khấu trừ định làm lệ mãi.

Lại cho Nội các là nơi giữ chức Cơ mật, viện Đô sát là trách nhiệm nghe trông, đều là công việc nhiều, chức trách nặng; đều chuẩn định thêm lương có thứ

bậc, để cho xứng đáng với việc làm. (Ấn quan sung làm việc Nội các, đồng niên cấp thêm tiền lương mỗi người 200 quan, trông coi viện Đồ sát cấp thêm 150 quan, khoa đạo mỗi viên đều cấp thêm 100 quan, bị giáng bị phạt không khẩn trừ, định làm lệ mãi). Lại chuẩn cho chức tư nghiệp ở nhà Quốc tử giám, chức chương ấn ở 6 khoa thứ bậc ở trên lang trung, khoa đạo thứ bậc ở trên viên ngoại lang, một là để trọng chức làm thầy, một là trọng người có trách nhiệm can ngăn.

Định lại việc xét xử chủ thủ đề mất tù. (Từ nay phạm án chủ thủ đề mất tù, trừ các hạng tù đã có nghị định chém, thất cổ, phát đi sung quân, lưu, đồ, và chưa có nghị định mà thủ cung đã rõ, các chứng cứ đã đích xác, đáng phải tội chém, thất cổ, phát sung quân, lưu, đồ, đến chiều luật lệ phân xử không kể, còn thì những tên phạm như cung chứng chưa đích xác, tội không thể xét ngay thì chiều lệ hạn tra xét; ngoài hạn truy bắt không được thì trước hết đem những người lĩnh cai đề lao đều xử ngoài 100 trượng; người có chức dịch thì cách bãi, người không có chức dịch thì đóng gông 1 tháng, tội do người làm ra phải chịu, còn thì lần lượt giảm dần, nhưng đem đích tên canh giữ đề mất tù giam ngay. Lại hạn ủy cho thân nhân tên canh giữ đề mất tù ấy đi tìm bắt, đoi tên tù ấy thành án, hoặc án ấy kết đệ mà có đủ các chứng đều cung tên phạm bị mất ấy đáng phải tội gì, thì người đốc canh và phần canh đều chiều luật lệ nghị xử. Hoặc có tình khác án tiền lót buống tha, sẽ xử theo luật nặng. Nếu sau cùng vẫn không bắt được, mà nhân chứng lại chưa rõ ràng đích xác, thì lại đem đích danh tên canh giữ đề mất sung vào phải khổ sai 2 năm, hết hạn thì tha ra).

Chuẩn cho các tỉnh đạo, thổ dân thuộc hạt có người muốn đi học thì liệu đặt chức dạy học. Trước đây dân mới theo về ở tỉnh Bình Thuận là Lê Ngọc Toàn đỗ hạch. Vua chuẩn cho vào thi (quan tỉnh tư bộ có nên cho vào thi hay không, vua chuẩn cho vào thi, việc ở tháng 6 năm ngoái), nhân bảo bộ Lễ rằng: việc học đều phải đặt chức dạy, để cho đời cả, bộ phải tuân lệnh tư cho các tỉnh đạo gián hoặc có dân thổ muốn đi học, xét tâu trả lời. Sau tâu trả lời thì phủ Quý Châu ở tỉnh Nghệ An gần đây được 10 người đi thi, và phủ Hải Ninh châu Tiên Yên ở tỉnh Quảng Yên; 2 phủ Trường Khánh, Trường Định ở Lạng Sơn các thổ dân cũng có người muốn đi học, mới đặt chức giáo thụ ở phủ Quý Châu, lấy người đỗ tú tài sung vào chức ấy, để cho có khác với trung châu. Còn các nơi khác lượng đặt tổng giáo để dạy. (Chọn người đỗ tú tài hoặc là học trò ở trong hạt người nào hơi thông văn học, hiểu biết tiếng kinh tiếng thổ, chiếu theo năm Minh Mệnh thứ 19 (mỗi tổng đặt 1 tổng giáo, dạy bảo con em thổ dân) tùy theo học trò nhiều ít, địa thế xa gần, 1 tổng hoặc 2 tổng đặt 1 tổng giáo, chuyên dạy về chữ nghĩa, lễ phép và tiếng kinh. Đợi sau 3 năm, học trò thổ dân nhiều thêm lên, học tập hơi tiến, do quan tỉnh ấy xét thực xin bổ chức hàm nhỏ nhất cho sung làm tổng giáo). Đợi phong hóa văn học dần phần chấn lên, có nên đặt giáo thụ, huấn đạo sẽ định sau.

Chuẩn cho khám phái đại thần Lê Du quyền hộ tổng đốc An, Tĩnh. (Vì có Nguyễn Chính chưa đến kịp lý sở) bắt phải cùng bố chính Trần Nhượng, án sát Lâm Hoành đều chiếu chức sự hết lòng bản tình làm cho xong việc ngay.

Chẩn cấp cho dân Mán đói ở Bình Thuận.

Định lại lệ truy tặng và cấp tiền tuất cho những người đi đánh bắt giặc nước Thanh, giặc Mán, giặc Thổ, giặc biển bị chết. (Từ nay phàm những người đi đánh bắt giặc nước Thanh, giặc Mán, giặc Thổ và giặc biển (dưới cũng vậy), người nào hăng hái tiến lên trước được thắng trận mà bị chết, người có thực hàm thì chiếu lệ trước gia tặng 2 trật chiếu hàm được truy tặng cấp tiền tuất gấp 2. Người hàm lãnh: từ suất đội trở lên, như lãnh 1 trật cho thực thu, hoặc lãnh 2, 3, 4 trật, chỉ truy thu 1 trật, nhưng đều gia tặng 2 trật. Từ đội trưởng thì sai, thực lãnh suất đội đến cấp bằng đội trưởng, đều cho thực thu, lại gia tặng 2 trật, chiếu hàm được tặng cấp tiền tuất. Còn người quyền sung: như ngũ trường quyền sung đội trưởng, đội trưởng quyền sung suất đội, đều truy tặng 2 trật (như cầm binh ngũ trường tặng cầm binh chánh đội trưởng; tinh binh ngũ trường tặng tinh binh chánh đội trưởng; cầm binh đội trưởng tặng tinh binh chánh đội trưởng suất đội; tinh binh đội trưởng tặng cầm binh chánh đội trưởng), nhưng cấp tiền tuất gấp 2. Quản đoàn, suất đoàn người nào có thực hàm (như hưu quan hoặc thiên hộ bách hộ), chiếu theo lệ người có thực hàm ở trên truy tặng 2 trật. Người nào là cấp bằng thì sinh, đã có phẩm hàm thì chiếu lệ thực thu mà làm, lại gia tặng 2 trật. Người nào là hương hào vật lực, chưa có phẩm hàm, quản đoàn thì tặng chánh bát phẩm bách hộ; suất đoàn thì tặng tòng bát phẩm bách hộ; cầm binh tặng cầm binh đội trưởng, tinh binh tặng tinh binh đội trưởng; dân đồng thủ đồng đều tặng chánh cửu phẩm bách hộ, đều chiếu hàm được tặng cấp tiền tuất.

Các hạng kể trên đều chiếu lệ cho nhiều ấm. (Như chánh nhị phẩm cho 1 người, con hoặc em, hoặc

cháu được tập ấm làm chánh thất phẩm đội trưởng; tông nhị phẩm cho một người, con hoặc em, hoặc cháu được tập ấm làm tông thất phẩm đội trưởng; chánh tam phẩm cho tập ấm làm chánh bát phẩm bách hộ; tông tam phẩm cho tập ấm làm tông bát phẩm bách hộ; chánh tông tứ phẩm cho tập ấm làm chánh cửu phẩm bách hộ; chánh tông ngũ phẩm cho tập ấm làm tông cửu phẩm bách hộ). Lục phẩm trở xuống đều tha cho một người, con hoặc em hoặc cháu suốt đời không phải đi lính đi phu. Người nào khinh suất tiến lên, nhưng được thăng trận mà bị chết: người có thực hàm thì gia tặng 1 trật, cấp tiền tuất gấp đôi. Còn hàm lãnh từ suất đội trở lên, như lãnh 1 trật thì được thực thụ lãnh tiền 2, 3, 4 trật, chỉ truy thu 1 trật; lại gia tặng 1 trật, từ đội trưởng thì sai, thụ, lãnh suất đội đến cấp bằng đội trưởng, đều cho thực thụ, lại gia tặng 1 trật, còn người quyền sung: như ngũ trưởng quyền sung đội trưởng; đội trưởng quyền sung suất đội, đều truy tặng 1 trật. (Như cấm binh ngũ trưởng, tặng cấm binh đội trưởng, tinh binh ngũ trưởng tặng tinh binh đội trưởng, cấm binh đội trưởng tặng cấm binh chánh binh đội trưởng, tinh binh đội trưởng tặng tinh binh chánh đội trưởng). Quân đoan suất đoan, người nào có thực hàm thì chiếu lệ có thực hàm ở trên truy tặng 1 trật, người nào là cấp bằng thì sai đã có phẩm hàm thì chiếu lệ thực hàm mà làm, lại gia tặng 1 trật, người nào là hương hào vật lực chưa có phẩm hàm thì quân đoan tặng tông bát phẩm bách hộ; suất đoan tặng chánh cửu phẩm bách hộ, cấm binh tặng tinh binh đội trưởng (tông thất), tinh binh tặng chánh bát phẩm đội trưởng, dân đồng, thủ đồng đều tặng tông cửu phẩm bách hộ, đều chiếu hàm tặng cấp tiền tuất gấp 2.

Các hạng kẻ trên cũng chiếu lệ cho nhiều ấm. (Lệ cũng như trên).

Người nào khinh suất tiến đánh không có lợi mà bị chết, thì người có thực hàm tặng 1 trật, người hàm lãnh từ suất đội trở lên, như lãnh 1 trật cho thực thụ, lãnh đến 2, 3, 4 trật, chỉ truy 1 trật, lại gia tặng 1 trật, từ đội trưởng thì sai, thì thụ, sung lãnh suất đội, đến cấp bằng đội trưởng đều được thực thụ, lại gia tặng một trật, còn về người quyền sung, cũng đều truy tặng 1 trật, (trên đã chưa rõ). Quân đoàn, suất đoàn người nào có thực hàm, chiếu theo lệ có thực hàm ở trên truy tặng 1 trật, người nào là cấp bằng, thì sai đã có phẩm hàm, thì chiếu lệ thực thụ mà làm, lại gia tặng một bậc, người nào chưa có phẩm hàm, thì quân đoàn tặng tòng bát phẩm bách hộ, suất đoàn tặng chánh cửu phẩm bách hộ, cầm binh tặng tinh binh đội trưởng, tinh binh tặng chánh bát phẩm đội trưởng, dân đồng, thủ đồng đều tặng tòng cửu phẩm bách hộ. Các người kể trên đều chiếu hàm được tặng cấp tiền tuất gấp đôi, định lệ nhiều ấm.

— Người nào đi thuyền tuần tiễu bắt giặc cùng chớ vật hạng, như gặp có giặc, người nào hăng hái tiến lên đánh, được thắng trận; người nào khinh suất tiến lên đánh, nhưng được thắng trận; người nào khinh suất tiến lên, đánh không thắng lợi, mà trong đó có người bị chết thì đều chiếu theo 3 khoản đánh giặc trên bộ bị chết ở trên mà làm. Còn như đi các thuyền hiệu (tuần tiễu bắt giặc, chớ vật hạng nặng), nhân giặc bị đâm mà chết thì người chưa có thực hàm, truy tặng 1 trật; người hàm lãnh từ suất đội trở lên, như lãnh 1 trật, thì cho thực thụ, lãnh 2, 3, 4 trật, cũng chỉ truy 1 trật, lại gia tặng 1 trật, còn người quyền sung cũng đều truy

tặng 1 trật; quân đoàn, suất đoàn người có thực hàm, thì chiếu lệ thực hàm ở trên, truy tặng 1 trật; người nào là cấp bằng, thì sai, đã có phẩm hàm thì chiếu lệ thực thụ mà làm, lại gia tặng 1 trật; người nào chưa có phẩm hàm thì quân đoàn truy tặng chánh cửu phẩm bách hộ; suất đoàn tặng tông cửu phẩm bách hộ; cấm binh tặng tinh binh đội trưởng, tinh binh tặng chánh bát phẩm đội trưởng, đều chiếu hàm tặng cấp tiền tuất. Dân đồng thủ đồng, đều cấp tiền tuất. Các hạng kể trên, đều không được nhiều ăm.

- Nhân viên bị cách cho làm việc để chuộc tội, người nào háng hái tiến đánh được thắng trận mà bị chết, trừ người nào nguyên trước là án quan trở lên, tới khi ấy do bộ trình bày được đặc chỉ không kể, còn trước viên người nào, nguyên là chánh tông tam phẩm thì tặng chánh ngũ phẩm; nguyên là chánh tông tứ phẩm thì tặng tông ngũ phẩm; nguyên là chánh tông ngũ phẩm thì tặng chánh lục phẩm; nguyên là chánh tông lục phẩm thì tặng chánh thất phẩm; nguyên là chánh tông thất phẩm thì tặng chánh bát phẩm; nguyên là chánh tông bát phẩm thì tặng chánh cửu phẩm, đều chiếu hàm tặng cấp tiền tuất gấp hai; nguyên là chánh tông cửu phẩm đã là thấp kém, đều truy cho nguyên hàm, chiếu hàm cấp tiền tuất, các hạng trên này đều chiếu lệ được nhiều ăm.

Người nào khinh suất tiến đánh nhưng được thắng trận mà bị chết, thì người nào nguyên chánh tông tam phẩm, tặng tông ngũ phẩm; nguyên chánh tông tứ phẩm tặng tông lục phẩm; nguyên chánh tông ngũ phẩm tặng chánh thất phẩm; nguyên chánh tông lục phẩm tặng chánh bát phẩm; nguyên chánh tông thất phẩm tặng tông bát phẩm, đều chiếu hàm tặng cấp

tiền tuất gấp hai, các người kể trên đều chiếu lệ được nhiều âm. Nguyên chánh tông bát phẩm tòng nguyên chánh cửu phẩm, chiếu hàm tòng cấp tiền tuất; nguyên chánh tông cửu phẩm truy cho nguyên hàm cấp tiền tuất, đều không được nhiều âm.

Người nào khinh suất tiến đánh không được lợi mà bị chết thì người nào nguyên là chánh, tòng tam phẩm tòng lục phẩm; nguyên chánh tông tứ phẩm tòng chánh thất phẩm; nguyên chánh tông ngũ phẩm tòng chánh bát phẩm; nguyên chánh tông lục phẩm tòng tòng bát phẩm; nguyên chánh tông thất phẩm tòng chánh cửu phẩm, đều chiếu hàm tòng cấp tiền tuất gấp hai. Nguyên chánh tông bát phẩm tòng chánh cửu phẩm, chiếu theo hàm tòng cấp tiền tuất, nguyên chánh tông cửu phẩm truy cho nguyên hàm cấp tiền tuất, đều không được nhiều âm.

Lại các nhân viên ấy theo đi quân thứ lâu ngày không may bị ốm chết, mà dưới chỗ tên trong sổ hiện chưa là có thực trạng bắt, chém, đâm bản được giặc, thì chiếu theo người không lợi bị chết và viên phải cách ở khoản trên mà tòng và cấp tuất giống như thế, nếu không có thực trạng, đều chiếu lệ bình định cấp tiền tuất. (Tiền 8 quan, vải nửa tấm), trong đó ai nguyên trước vẫn có công trạng, lịch ra tàu lên xin chi.

— Diên ty các quân, người nào hăng hái tiến lên, được thắng trận mà bị chết, thì nguyên hàm chánh bát phẩm tòng chánh thất phẩm tri bạ; tòng bát phẩm tòng tòng thất phẩm tri bạ; nguyên tòng cửu phẩm tòng tòng bát phẩm diên ty. (Thế là đều 2 trật). Người nào khinh suất tiến lên nhưng được thắng trận mà bị chết, thì nguyên hàm chánh bát phẩm tòng tòng thất

phẩm tri bạ, nguyên tòng bát phẩm tòng chánh bát phẩm diên ty; nguyên chánh cửu phẩm tòng tòng bát phẩm diên ty, nguyên tòng cửu phẩm tòng chánh cửu phẩm diên ty, (thế là đều 1 trật), đều chiều hàm tòng cấp tiền tuất gấp hai; nhưng đều chiều lệ được nhiều ăm. Người nào khinh suất tiến lên không lợi mà bị chết; thì nguyên hàm chánh bát phẩm tòng tòng thất phẩm tri bạ; nguyên tòng bát phẩm tòng chánh bát phẩm diên ty; nguyên chánh cửu phẩm diên ty tòng tòng bát phẩm diên ty; nguyên tòng cửu phẩm diên ty tòng chánh cửu phẩm diên ty; đều chiều hàm tòng mà cấp tiền tuất gấp hai, không được nhiều ăm.

— Vị nhập lưu thư lại ở các quân người nào hăng hái tiến lên được thăng trận mà bị chết thì tòng chánh cửu phẩm thư lại ở doanh vệ cơ đội ấy chiều hàm tòng mà cấp tiền tuất; người nào khinh suất tiến lên nhưng được thăng trận mà bị chết, thì tòng tòng cửu phẩm thư lại ở doanh vệ cơ đội ấy, chiều hàm tòng mà cấp tiền tuất, các hạng kể trên đều chiều lệ được nhiều ăm. Người nào khinh suất tiến lên không lợi mà bị chết, thì tòng tòng cửu phẩm thư lại ở doanh vệ cơ đội ấy, chiều hàm tòng cấp tiền tuất gấp hai, không được nhiều nam.

— Quyển quân, quyển suất quân mộ, người nào hăng hái tiến đánh thắng trận mà bị chết, thì người nào nguyên có thực trạng bát, chêm, đâm, bản được giặc, chiều lệ mộ mà truy tòng. (Mộ 500 tên tòng quân cơ, 400 tên tòng phó quân cơ, 300 tên tòng cấm binh cai đội, 200 tên tòng tinh binh cai đội; mộ 50 tên trở lên tòng chánh lục phẩm suất đội; 40 tên tòng tòng lục phẩm suất đội; 30 tên tòng chánh thất phẩm đội trưởng; 20 tên tòng tòng thất phẩm đội trưởng), người nào

nguyên không có thực trạng bắt chém đâm bản giặc, thì chiều lệ mộ đều giảm hai bậc truy tặng (như loại mộ 500 tên giảm xuống tặng chánh ngũ phẩm cai đội, dưới cũng thế). Người nào khinh suất tiến lên, nhưng được thăng trận mà bị chết, thì người nào nguyên có thực trạng bắt chém đâm bản được giặc, đều truy tặng kèm 3 bậc (như loại mộ 500 tên, giảm xuống tặng tòng ngũ phẩm cai đội, dưới cũng thế), các hạng người trên này đều chiều lệ được nhiều âm. Người nào khinh suất tiến lên đánh không lợi mà bị chết, thì người nào nguyên có thực trạng bắt chém đâm bản giặc thì chiều lệ mộ truy tặng đều giảm 3 bậc, người nào nguyên không có thực trạng bắt chém đâm bản giặc, thì chiều lệ mộ truy tặng đều giảm 4 bậc. (Như loại mộ 500 tên giảm xuống tặng chánh lục phẩm suất đội), đều chiều hàm tặng cấp tiền tuất gấp hai, nhưng đều không được nhiều âm.

Còn như các người lấy bị ốm chết, người nào ứng mộ đã được 3 tháng trở lên, mà dưới chỗ biên tên trong sổ có ghi thực trạng bắt chém được giặc, thì chiều lệ mộ truy tặng. Ứng mộ từ 3 tháng trở lên đều có từng theo đi bắt giặc, mà không có thực trạng bắt chém, thì chiều lệ mộ truy tặng kèm 2 bậc, ứng mộ 3 tháng trở lên không có thực trạng bắt chém được giặc mà chỉ là canh phòng ngăn chặn ở trong hạt, thì truy tặng kèm đi 4 bậc, đều chiều phẩm cấp tiền tuất. Như có tự biện khí giới lương thực, thì được tiền tuất gấp hai và chưa được 3 tháng lại đều giảm 1 bậc).

Định lại lệ thưởng cho đồn ải bắt được tù phạm trốn, lính trốn.

(Từ nay về sau, phạm bắt được người đi làm việc chuộc tội và tù phạt đi quân, lưu, đồ, binh bỏ trốn,

là tội phạm thì mỗi tên phạm thường cho người bắt được 10 quan (nguyên trước 6 quan), còn trốn mà không phải tội phạm, thì tên nào là làm việc chuộc tội và tù quân, lưu thì được thưởng 6 quan (nguyên trước 4 quan), tên nào là tù tội đồ và làm binh thì được thưởng 4 quan (nguyên trước 2 quan), phạm binh đình trốn tránh, xét hỏi bắt được giải nộp, thì được thưởng 6 quan (nguyên trước 3 quan).

Lương thực của quân ở tỉnh Tuyên Quang bị thiếu hết, biên binh phần nhiều ốm chết trốn đi (hơn 500 người trốn, 300 người chết), quan tỉnh ấy đem việc ấy tâu lên, vua bảo rằng: bọn thống đốc tham tâu ở Tam Tuyên nhất vị điếm nhiên ngồi trông, không cứu giúp chân cấp ngay, lời không thể chối được. Trẫm nghĩ giặc ở biên giới chưa quét sạch, gia ơn giáng 4 cấp lưu, đều phải tủy thế phải vận tải lương thực, để giúp khi cấp bách.

Quan ở quân thứ là bọn Hoàng Tá Viêm đánh được giặc Hoàng Anh ở An Lâm (địa phận huyện Lập Thạch, tỉnh Sơn Tây), tin thắng trận tâu lên, vua bảo rằng: quan ở nơi quân thứ tiết chế nghiêm ngặt, điều khiển được thích hợp, đáng lẽ phải trọng thưởng ngay, nhưng tỉnh Tuyên Quang lương quân hết đã lâu, thường đốc sức không được việc, chưa có thể lấy công trừ lỗi được, phải đem thực trạng làm xong việc cấp ở Tuyên Quang tâu lên ngay, sẽ ban thưởng công sau.

Nên thưởng dân thọ 100 tuổi ở tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi. (Lê Thanh Danh, Nguyễn Văn Bản, Dương Đức Hòa, Nguyễn Văn Khánh ở tỉnh Quảng Nam; Trần Văn Kiềm, Đào Văn Luyện, Hoàng Văn Hào ở tỉnh Quảng Ngãi).

Lại thông sức cho các địa phương, từ nay về sau, phẩm thường dân nước Thanh có ai muốn ở lại, nhiều người thì do bang trưởng ghi tên vào sổ cấp phiếu; ít người thì do lý trưởng nhân thực cho vào sổ riêng; vì có người nước Thanh trú ngụ ở nước ta, sổ ngạch không phân minh.

Vua rước hoàng thái hậu đi chơi cửa biển Thuận An nghỉ mát mùa hạ và xem bờ biển, duyệt quân canh phòng ở biển 5 ngày về cung.

Trước đây tổng đốc Nghệ An là Tôn Thất Triệt tâu nói về công việc kinh lý ở miền thượng du nói: khuyết chức phòng ngự ở phủ Trấn Ninh, xin chuẩn cho Thiều Ưng thăng lãnh. Lại cho viên tri phủ con em và cháu của Thiều Ưng một người khai khẩn, nếu có hiệu quả thì cho chức, hàm, nói: xin dời phủ Trấn Ninh đến xã Xa Lượng, huyện Kỳ Sơn, lại mở trường giao dịch, do viên phủ ấy nghiêm sức người buôn dân kinh, không được quấy nhiễu dọa nạt, đến nay bộ đem tập ấy dâng lên. Vua cho là phải, cho tổng đốc mới xét kỹ làm cho thỏa đáng, cốt có thành hiệu không có tệ.

Chuẩn cho bổ Nguyễn Văn Hùng (chương vệ) làm đề đốc quân thứ ở Bắc Ninh.

Khi ấy phái viên nước Pháp là Lê Na dời đến đóng ở Hải Dương, (nguyên trước đóng ở Hà Nội) đưa thư xin sao và giao cho án xử chém của 4 tỉnh (các án từ tháng chạp năm ngoái đến tháng 2, nhân dân các tỉnh bị xử chém), quan ở viện Cơ mật và nha Thương bạc tâu nói: phái viên nước Pháp chuyên coi việc buôn bán, lại muốn lấn quyền, xin giữ lễ bác đi. Vua khen là phải.

Tướng giặc là Trần Quang Cán ủy bề lữ của hắn là Nguyễn Vĩnh Khanh hợp với giặc Man là Trương

Quang Thủ đánh vây thành đạo Hà Tĩnh, nhân thế Nguyễn Huy Diễm thoát ra được, cùng nhau chiếm giữ thành ấy. Khám phái là Đinh Văn Khoa, quản đạo là Mạnh Tuyên, lãnh binh quan là Lê Văn Thất bị chết, phó quản đạo là Tô Huân bị bắt (sau khi Đinh Văn Khoa chiêu hàng Quang lộc tự khanh cấp tiền tuất Mạnh Tuyên, Lê Văn Thất đều giang 1 triệu cấp tiền tuất, Tô Huân bị cách bãi).

Việc ấy tâu lên, vua sai Lê bộ thượng thư Lê Bá Thận sung khám sai đại thần, chương vệ Nguyễn Đình Khoa sung khám phái, đem 500 quân đi đánh. Rồi cho cấm binh vệ úy quyền chương Tiên phong doanh kiêm chương Vũ lâm doanh tả dực là Lê Bình sung làm đề đốc quân thứ (2 doanh ấy chuẩn cho giao phó vệ úy Tôn Thất Phé tạm trông coi, đợi Bình về lại thôi, vẫn như cũ). Nguyễn Đình Khoa đổi sung làm phó đề đốc, lang trung Phan Tiến sung làm tán tương, đem 1.000 quân ở kinh đến tỉnh Quảng Bình đóng để trấn áp.

Chuẩn cho thư Lại bộ thượng thư Nguyễn Tư Giản kiêm coi bộ Lễ.

Thống đốc đại thần ở Nghệ An là Hồ Uy ốm nặng. Vua chuẩn cho ban sâm quế của vua dùng, sai thị vệ mang đi đề cấp cho.

Bọn quyền tổng đốc An Tĩnh Lê Du, đề đốc Lê Thập, tham tán Chu Đình Kế vắng mệnh phái đi làm không được việc. Thập giáng làm vệ úy, Kế đổi sung làm tán lý, còn Lê Du đặt cách chuẩn cho về kinh đợi chỉ. (Sau giáng làm Quang lộc tự khanh biện lý bộ Hộ).

Vua đi chơi núi Thúy Vân và cửa biển Tư Hiền xem việc canh phòng bờ biển, 5 ngày về cung.

Vua cho là việc cơ mật phần nhiều tiết lộ, giáng dụ : sai việc cơ mật quan yếu, chuyên do đại thần tự làm, sau khi được chỉ, cũng phong kín đánh dấu giữ cẩn thận, chớ cho thuộc viên ở viện dự biết chút nào, lục súc đến nha nào, lĩnh nào, cũng chỉ do chính tay đường quan thân hành nhận làm, ngoài ra như việc thăng bổ giáng phạt tất cả việc thường có lẫn vào, thì sau khi được chỉ, phải đem lục súc ngay, nhưng do quan ứng trực ở các ở bộ xét và đối chiếu, để không bỏ sót và lầm lẫn, nếu trái lệnh để tiết lộ thì có lỗi.

TIMSACH.COM.VN

ĐẠI NAM THỰC LỤC CHÍNH BIÊN

ĐỀ TỪ KỶ

QUYỀN LI

THỰC LỤC VỀ DỤC TÔNG ANH HOÀNG ĐẾ

Giáp tuất, Tự Đức năm thứ 27 [1874], mùa hạ, tháng 5, Vua bảo bộ Công rằng: trước đây trăm lên núi Thủy Vân trông thấy từ đồn Vinh Hòa trở ra phía ngoài một giải đất cây rất mỏng mảnh, có chỗ như đường quá nhỏ, cho nên năm trước gặp lụt có chỗ bị vỡ, nên sức cho giám thành theo từng đoạn đo ngang đến cửa biển, các chỗ rộng, hẹp viết vào đồ bản tiến lên. (Vinh Hòa là tên đồn ở cửa biển Tư Hòa).

Còn định ngày nghỉ làm việc cho các sở thợ ở kinh. (Tiết Đoan dương nghỉ 1 ngày chính, tiết Thánh thọ, tiết Vạn thọ đều nghỉ 2 ngày (trước ngày chính 1 ngày) tiết Nguyên đán nghỉ từ 28 tháng chạp đến ngày 8 tháng giêng mới làm việc, định làm lệ lâu dài).

Sai Hoàng Tá Viêm phái đi mua chè Vân liệu cấp cho đoàn quân của Lương Văn Quang, Lưu Vĩnh Phúc,

Bọn Hoàng Tá Viêm đánh lấy lại được thành phủ Đoan Hùng, giặc chiếm giữ thành ấy chạy trốn. (Hoàng Anh rút về An Long, Bạch Quế Hương rút về Đại Đồng) bèn đem binh thuyền các đạo tiến đánh đến thành tỉnh Tuyên Quang để trấn áp.

Sai đem chở tiền, gạo ở tỉnh Nam Định, Hưng Yên, Ninh Bình mỗi thứ 15 vạn đưa về kinh để đủ chi ra. (Về tiền, Ninh Bình 5 vạn, Nam Định 10 vạn, Về gạo, Hưng Yên, Ninh Bình mỗi tỉnh 3 vạn, Nam Định 9 vạn).

Cho tạm hàm tham tri sung như Tây phó sứ Nguyễn Văn Tường làm Hình bộ thượng thư (Trước đây Nguyễn Bình về hưu tri, ấn triệu chuẩn giao cho tham tri trở xuống tạm giữ, đến nay mới được chọn bổ) sung Cơ mật viện đại thần, tấn phong kỹ vị bá, cho Trần Tiễn Thành là hiệp biện đại học sĩ thăng thụ văn minh điện đại học sĩ kiêm hàm sung như cũ. (Tiễn Thành nguyên trước cử Văn Tường, mùa đông năm ngoài giảng giải lấy về 4 tỉnh, cho nên đến được thăng lên).

TINSAOCH.COM.VN
 Kỳ thi hương về văn và võ ở 2 trường Hà Nội, Nam Định, trước cho hoãn đến tháng 7 tháng 8 năm nay cử hành, đến nay vì tỉnh Hà Tĩnh có việc, đường trạm chưa thông, lại triệu hoãn đến tháng 10 (thi văn) tháng 11 (thi võ).

Vua cho là tướng giặc ở Nghệ An mờ lối ngoan cố, kẻ ùa theo, lại phần nhiều bị mê hoặc; nhân xuống dụ rằng: triều đình làm việc, chăm chước việc đời, sĩ dân chưa mất hết lương tâm, nên phải hối cải ngay, chớ theo làm việc trái phép, nếu bắt sống được tên Tấn tên Cán, tức thì được trọng thưởng; (Bạc 1.000 lạng, cho quan tứ phẩm), quan quân đi đến đâu phạm kẻ cầm khi giới chống cự lại quan thì giết không tha, nếu đã đem giáo mác đầu hàng, thì không hỏi tội.

Thưởng cấp cho các xã dân quyên giúp đồ dùng của quân ở tỉnh Hà Nội có thứ bậc.

(Bốn xã Đông Ngạc, Hạ Xá, Thượng Hội, Nghĩa Đô, đều thưởng mỗi xã một tấm biển có khác 4 chữ « mỹ

tục khả phong ». Các làng Đại Mỗ 24 xã đều khoản cấp rượu thịt và gạo nếp).

Giặc biển ở tỉnh Hải Dương đột nhập trong sông cướp lấy 2 chiếc thuyền Trường long rồi trốn đi, lại sừa cho quan tuần phủ Hồ Trọng Đĩnh dò thám đánh giết, cho hết giặc biển.

Trích bạc kho (2.000 lạng) giao cho Nguyễn Huy Côn là khám phái tàu Đăng huy đến Hương Cảng mua súng nước Tây để dùng.

Viện Cơ mật và quan thái giám vì truyền sắc, phụng sắc sai lầm, đều bị phạt. Khi ấy người Pháp ở thuyền xin đến nhà đạo, quan ở Viện là Lê Bá Thận đem việc ấy nhờ tàu lên. Vua sai thái giám Nguyễn Túc truyền sắc chuẩn cho đi, đến khi viện phụng sắc lại gia thêm một câu.

(Trước nhà Hải Phòng tư cho bộ Lễ nói: 2 tên người Pháp ở thuyền xin đến nhà đạo Kim Long, có nên theo lời xin phái dẫn hay không. Bộ đem tờ tư ấy trình quan ở viện xét, Lê Bá Thận liền chiếu tờ tư gửi tàu lên. Sau thái giám Nguyễn Túc truyền phụng sắc: cứ bộ Lễ gửi tàu, vào 2 tên người Pháp ở thuyền là La Căn và Đan Phi xin đến nhà thờ đạo Kim Long hỏi thăm được chuẩn y cho đi. Viện ấy sừa cho viên ngoại lang là Đồng Sĩ Vịnh sao ra giao cho thi hành, trong đó có thêm vào câu « nhưng giao cho phủ Thừa Thiên phái người dẫn đi »). Vua cho là lời nói ở sắc chỉ là quan trọng, lại sai lầm như thế, việc chớ có ấy không thể đề cho thêm ra, giao cho quan nội các xét nghĩ, 2 bên đờ lán cho nhau, nói các thần không thể quyết được. (Tàu nói: Nguyễn Túc khai rằng không có truyền những lời ấy, Sĩ Vịnh thì nói rằng không dám tự ý thêm vào, người này nói có,

người kia nói không, không thể theo vào đầu mà nghĩ định được. Vay lượng cho trừng phạt, xin đợi chỉ quyết định).

Vua bảo rằng: đương lúc có nhiều việc cần dùng người cũ, không nỡ ruồng bỏ ngay, tạm khoan tha trừng phạt qua loa 1 lần, Lê-Bá-Thận cho giáng 4 cấp lưu, Đồng Sĩ-Vĩnh giáng 2 cấp lưu, 4 đại thần cùng viện đã nói rằng cũng nghe thấy cũng khó chối được lỗi, đều giáng 1 cấp lưu, Nguyễn-Túc truyền nhận không cần thận, cho túc vệ lập tức đánh ngay 80 trượng, để răn sau này. Từ nay về sau, nếu phạm trái phép đều trừng trị theo như pháp luật. Phạm các quan nhỏ chỉ biết sợ phép giữ phép, thì không việc gì là không làm xong, cũng có thể khỏi được lỗi lớn, không thể thì là trái đạo.

Trước đây nhà Đê chính coi giữ nước sông, đã lâu không có công trạng gì, các hạng của công chi ra đã chuẩn cho bắt bồi, (các năm Tự Đức thứ 11 đến năm thứ 14, tiền gạo công tư đã chi đến hơn trăm vạn, trừ đã được khoan tha ra, còn bắt bồi là 309.165 quan tiền 101.709 phương gạo), sau đều chưa thể nộp bồi được, đến nay đình thần đem sự trạng nhà ấy coi giữ nước sông và việc làm không xong việc tâu bày. (Nói sau khi sông Chiêm Đức đã sửa sang, đê sông gián hoặc có sởi vỡ, nhưng nước sông Nhĩ Hà đã được chia dòng chảy đi, so với năm thứ 9, thứ 10 trước đây, tai hại về nước sông 10 phần đã bớt được 7, 8 phần. Lại năm thứ 13, 14 ở Đà Nẵng có việc; Bắc Kỳ nhân đây phải phòng giữ nghiêm ngặt nhọc tổn; về việc đê chỉ vá đắp ít chút, mà nên cao rộng thêm, không dám tâu xin hưng công. Sau rồi giặc ở tỉnh Đông nhiều loạn, Nguyễn-Tư-Giản được phái làm tham

biện quân vụ ở Hải An, nhà đề chinh bãi bỏ, mới không làm xong được việc).

Vua bảo rằng: năm thứ 14 bãi nhà ấy, sau năm thứ 19 mới vỡ, thì không làm xong việc đã mưu tính, đều có thể tha thứ, nhưng làm thứ đã 3, 4 năm mà không thành công, cũng khó khỏi lỗi không có tài năng. Nay còn phải bồi bao nhiêu, lại miễn cho 5 thành, (tiền hơn 154.582 quan, gạo hơn 50.850 phượng), còn 5 thành chiếu theo năm tháng lâu chông chia nhau phải bồi. (Nguyên án trước, đương quan bồi 6 thành, thuộc viên bồi 4 thành) do bộ Hình cho hạn nộp đủ. (Nguyên quản lý Vũ Trọng Bình, hiệp lý Nguyễn Tư Giản, tham biện Nguyễn Văn Vĩ, và viên ngoại lang trước là Hà Văn Trung, chủ sự Hoàng Tào đã chết, tư vụ Trần Đức Phác đã chết, chủ sự Nguyễn Dịch Cát đã chết; chủ sự Lê Dân, tư vụ Đặng Phác đã chết, chủ sự Phan Huân đã chết, tư vụ Tống Hữu Trí đều phải chia nhau bồi thường, người nào đã chết thì sức cho vợ con người ấy phải bồi. Trong đó có Hoàng Tào, Đặng Phác đều chết vì việc nước được miễn).

Khi ấy bọn giặc ở Hà Tĩnh, Nghệ An lấy sơn man làm nơi sào huyệt đi về, cho khám sai Lê Bá Thận đổi sung làm thống đốc, thống chế Vũ Lã làm hiệp đốc, tham tri Nguyễn Văn Thúy làm hiệp tán, sung biện các vụ Trần Văn Chuẩn làm tân lý, cai quản đem thuyền quân đến sông Linh giang đóng giữ đánh dẹp, quan ở quân thứ Tĩnh man là Đỗ Độ đem 1.000 quân Man đánh ngay ở đường núi Hoành Sơn.

e

Vua cho là tỉnh Quảng Bình việc canh phòng đánh dẹp, giải vận bận rộn lắm. Bèn lấy Lại bộ thị lang sung biện các vụ Trần Hy Tăng làm tuần phủ Bình Trị đề trông coi việc ấy (chuyên đóng ở Quảng Bình).

Mùa hạ năm ấy tỉnh Quảng Ngãi được mùa to, các địa phương khác gián hoặc có tổn hại; thi thuế lệ đều chiều hàng tha giảm có thứ bậc.

Trước đây tỉnh Hà Nội có việc, các phủ, huyện kế tiếp nhau thất thủ, chỉ có tri phủ Ứng Hòa Phan Đừ Trạch bám lấy thành cố giữ, tri huyện Hoài An là Nguyễn Trọng Ấn cùng hợp sức chiêu tập quân lính phòng giữ đánh dẹp. Vua sai nêu thưởng, (Phan Đừ Trạch cho hàm thị độc, Nguyễn Trọng Ấn được bổ tri phủ, và thưởng mỗi người 1 cái kim khánh bằng vàng tía có chữ kỷ công).

Bộ Binh tâu nói: các bang biên binh, gần đây phần nhiều phái ra ngoài, xin liệu đôn võ học sinh ước hơn 300 người, chọn người có kỹ nghệ hơi giỏi làm quan suất, cấp khi giới lương thực cho thao diễn, để phòng sai phái, vua y cho.

Vua cho là Lê Bá Thận mang quân đi đã quá một tháng, lần chần mãi không tiến lên; bèn sai Hình bộ thượng thư Nguyễn Văn Tường sung chức khám sai đến quân thủ Quảng Bình cùng với Bá Thận bàn tính việc phòng giữ đánh dẹp.

Khi ấy đường chạy trạm ở Nghệ An, Hà Tĩnh ngăn trở từ Thanh Hóa trở ra Bắc, tin tức không biết, nhân dụ các quan quân thủ và các quan tỉnh: phạm có công việc quan trọng khẩn cấp, phải phát đến tỉnh Thanh Hóa, phải bắt viên coi thuyền quân nhận, đi đường biển đệ đến Quảng Bình, chuyển giao cho trạm đệ đi cho được đến nhanh, bất nhật thông với Thanh Hóa lại chiếu lệ mà làm việc.

Chuẩn cho Nguyễn Trực (thông phán tỉnh Khánh Hòa) làm lang trung bộ Binh, Lê Hữu Duân (lại mục

phủ Ninh Hòa) làm tri huyện, Nguyễn Văn Hội (học sinh) hàm chánh cửu phẩm. Khi ấy điền nông sứ tỉnh Bình Thuận là Phan Trung tâu nói: bọn Trực có tiết tháo liêm chính, hiếu hạnh đáng khen. Vua mới cất nhắc lên. (Bọn Trực đều là người trong Nam).

Tháng 6, vua bảo bộ Công rằng: làm cho trăm thợ vui lòng đến, là một đầu mối lớn của chính thể vương giả; huống chi nay, đương cần kỹ nghệ, há chịu thua người, không nghĩ tự phấn chấn lên; nhiều lần xuống du, xét cử người am hiểu tinh khéo, toán không hưởng ứng, đặt ra 4 người quản biện ở sở Đốc công Vũ khố, chỉ làm việc giấy tờ, toán không có kỹ nghệ, thì sao trông coi được. Thế là quan ở bộ đã không có tài năng lại che lấp người có tài, có thể gọi là đương quan ngồi làm vị, cho giáng ngay 2 cấp, lưu, để được chọn cử kỹ càng hơn.

Bộ Lễ tâu nói: quan tỉnh Quảng Ngãi tư rằng: gần đây mưa ít, nắng nhiều, việc làm ruộng không tiện lợi.

Vua bảo rằng chừ trách chần nuôi dân để đâu? Đã nói rằng không tiện lợi, mà lại cứ im lặng, tư cho tỉnh ấy xét quả nên cầu đảo, thì phải tâu ngay mà làm. Lại sắc cho từ nay trở đi, phàm hạt nào, ít mưa, việc làm ruộng không được tiện lợi, không chịu cầu đảo ngay thì đều quở phạt.

Trước đây 4 tỉnh thất thủ, lần lượt giao đình thần làm án nghĩ xử. Đến khi xét xong án về tỉnh Hà Nội, tiến lên vua xem. Vua cho là việc án là việc trọng đại, rất quan hệ đến lễ phải của nước và tiết nghĩa của bề tôi, thế mà coi thường phần nhiều giảm nhẹ. (nguyên nghĩ xử: thự đốc Bùi Thúc Kiên phải trăm giam hậu, và tước bỏ tên ở bia, sở tiến sĩ; đại thần Nguyễn Tri

Phương cách mất chức hàm, còn án trăm giam hậu mãi; đề đốc Đặng Văn Siêu phải trăm giam hậu; bổ chính Vũ Đường, lãnh binh Nguyễn Đăng Nghiễm, phó lãnh binh Lê Tiên Khoa xử giảm xuống phải phạt trọng và phát lưu; phó lãnh binh Nguyễn Khắc Uy lại giảm xuống phải tội trọng, đề, lãnh án sát Tôn Thất Trác lại giảm xuống phải phạt trọng, cách chức cho làm việc chuộc tội; khám phải Phan Đình Bình phải cách chức giả lại nguyên chức tiến sĩ, chưa là xứng đáng, lại giao nghị lại, và giao cả án ở tỉnh Lạng Sơn năm trước, sai chằm chước điền cố, cân nhắc sự thể, nghĩ xử tâu lên tất cả, đợi chỉ quyết định.

Đến nay nghị dâng lên. Vua mở xem phê bảo rằng: người làm vua giữ phép lớn khuyên răn, để cai trị trăm quan chỉ cốt rất ngay thẳng, rất công bằng, không lấy luật pháp mà hại đến người, không lấy cơ binh mà che lấp pháp luật, cho nên người chết về việc nước thì có thờ tự, người đề mất đất thì có luật pháp, đời xưa có điều lệ rõ ràng. Trẫm nay xem 2 án ấy, cân nhắc 2, 3 lần, cần cho được vừa phải, Nguyễn Tri Phương là quan to, nhận trách nhiệm coi giữ một địa phương, khi ấy đời đóng ở Hà Nội, không biết dự phòng trước khi có việc, nói về chủ trương sai khiến tất cả các việc, đáng phải cách mất chức hàm, còn đề án trăm hậu mãi, nhưng nghĩ viên đã chết ấy suốt đời trung thành dũng cảm, trẫm đã xét biết, cả nhà có tiết nghĩa, khó nhọc từ trước đến sau, so với Bùi Thúc Kiên, cầu sống tạm không có công trạng gì thì khác xa, hãy gia ơn làm cho khai phục Bình bộ tả tham tri và tước bá được trước. (Trước vì có công dẹp giặc Man, phong là tráng liệt bá) không phải lấy lại. Còn như Bùi Thúc Kiên, chính mình làm tổng đốc, thế mà trước không biết xem cơ hội xếp đặt, sau

lại chịu nhần nhục để sống cho qua, rất là đáng giận một cách lạ lùng, cho xử trăm giam hậu, và tước bỏ tên ở bia, sớ tiến sĩ; bọn đề đốc Đặng Văn Siêu, bố chính Vũ Dương, lãnh binh Nguyễn Đăng Nghiễm, phó lãnh binh Lê Tiến Khoa không biết hợp sức cố giữ, tội cùng như nhau, cũng đều xử trăm giam hậu; Phan Đình Bình vâng lệnh phái đi không tính toán chút nào, hiện chuẩn cho cách chức, làm việc chuộc tội, đã là may lắm; phó lãnh binh Nguyễn Khắc Uy là ở quân thứ tỉnh Tuyên Quang chọn phái đi, không ví như người chuyên có trách nhiệm giữ thành, giảm xuống xử đánh 100 trượng, đày 3 năm; án sát Tôn Thất Trắc đốc thúc chống cự bị thương, rồi lại đến Sơn Tây làm việc sai phái, hơi biết sợ tội hối lỗi, giảm xuống xử phạt trượng và cách chức, nhưng đến chuẩn cho theo quân thứ để sai phái, đợi xem hiệu quả, không được lạm cấp chức hàm, còn thì y lời đình thần nghị xử. Còn về việc án ở tỉnh Lạng Sơn, các quan lần lượt bị lỗi như: Vũ Trọng Bình, Đặng Toán, Ông Ích Khiêm, Đinh Hội, Lê Văn Trinh, Nguyễn Văn Tường, Hoàng Tường Hiệp, hoặc chuẩn cho hàm tạm làm việc, hoặc cho cách chức lưu lại làm việc, đấy là lúc ấy nhiều việc cần phải suy án, để xem hiệu quả về sau, chỉ có Đoàn Thọ, chính mình làm thủ tướng, lại lỗi về sơ phòng, bổng chốc sinh ra biển số, tội ấy cố nhiên khó chối được, nhưng tên ấy là quan võ, đương lúc bọn giặc đánh úp ấy, lại biết đem lãnh binh Lê Văn Dã, liền chết chống đánh, tiết nghĩa thực đáng khen, chuẩn cho đổi làm trung quân đô thống (Nguyên trước là trung quân đô thống phủ chương phủ sự), chiếu hàm cấp tiền tuất và cấp thêm cho 1.000 quan tiền để lập đền thờ ở nhà; Lê Văn Dã chức thấp hơi khác, chuẩn cho truy tặng hàm chương vệ, chiếu theo

hàm tặng cấp tiền tuất, hai án ấy, trăm đã hết lòng vì bầy tôi nêu tiết nghĩa, vì nước trù tình kỹ, trong đó không có kẻ hơn người kém chút nào, phạm người có lương tâm đều nên coi đây làm gương mà răn chừa. Sau việc án ở 3 tỉnh Hải Dương, Ninh Bình, Nam Định làm xong (phân biệt xử về tội lưu, tội đồ), tiếp tục tiến lên.

Vua bảo rằng: việc án nặng như thế, lại dám xử nhẹ, thì việc khác còn có thể xét hỏi xử ư? Thuyền nước Pháp đến đã lâu, thành Hà Nội thất thủ cũng đã hàng tuần hàng tháng, các quan thực biết phòng bị trước, thì đâu đến nỗi khổ cực như thế. Huống chi thành trì dinh thự tổn hại ít, mà quan, viên không một ai chết hay bị thương, so với người đời xưa thế cũng sức kém, còn biết chết vì tiết nghĩa, cũng rất không sánh được, nay hết thấy không một người nào xử bằng phép nặng, thì sao răn bảo sâu xa được và luật thất thủ, tội chỉ đến giam hậu đã thấy chưa đủ che được tội, lại giảm xuống tội lưu tội đồ, thế là luật lệ gì, bác đi, giao nghị xử lại, đề cho rất thích đáng.

Rồi lại nghị tâu lên, vua lại chăm chúc nhẹ nặng, thân tự quyết định, cho tội danh được chính. (Án của tỉnh Hải Dương, nguyên trước nghị xử: hộ đốc Lê Hữu Thường, quyền tuần phủ Đặng Xuân Bằng; bố chính Nguyễn Hữu Chính, án sát Nguyễn Đại, chánh, phó lãnh binh Lê Văn Danh, Nguyễn Đắc Danh, Hoàng Cà, Nguyễn Văn Chư, Đặng Duy Ngộ, Đoàn Huyền, hải phòng sứ Nguyễn Duy Tự, Nguyễn Lệ Trạch đều xử trăm giam hậu; phó lãnh binh Nguyễn Quý Lợi (nguyên phái đi tuần bắt giặc, tới khi nghe tỉnh thành thất thủ, lên trốn vào nhà dân), xử cách chức cho làm việc chuộc tội. Được chuẩn cho Nguyễn Văn Chư

(Sau khi việc xảy ra, còn biết đem quân theo sai phái rất có công lao) và Đặng Duy Ngọ, Đoàn Huyền (đều là dẫn phái binh đi đóng đồn), Nguyễn Duy Tự, Nguyễn Lệ Trạch (sau khi việc xảy ra hoặc quyền coi việc tỉnh, vỗ yên dân địa phương, hoặc vâng phái đi tuần tiễu, thu được súng và khí giới), còn có thể tha thứ một chút, đều cách chức, phát giao cho quân thứ Bắc Ninh, Thái Nguyên để làm việc chuộc tội. Việc án ở tỉnh Ninh Bình, nguyên nghĩ xử: hộ phủ Nguyễn Thứ, án sát Phạm Đăng Tuấn, chánh, phó lãnh binh Nguyễn Văn Bích, Bùi Văn Thú đều xử trăm giam hậu, nguyên Hà Nội đề đốc Phan Đề xử cách chức cho làm việc chuộc tội. Được chuẩn cho Nguyễn Thứ phải chém ngay; Phạm Đăng Tuấn, Bùi Văn Thú phải thắt cổ ngay, để tiết nghĩa làm tội được chính, khuyến khích đạo ở đời. Phan Đề (Nhân trong mục ghen, tam đóng lại, vốn không phải là phạm sự), giáng làm phó quản cơ, xét bỏ. Việc án ở tỉnh Nam Định, nguyên nghĩ xử: lãnh tổng đốc Nguyễn Hiến, bố chính Bùi Thái Bút, án sát Nghiêm Xuân Lượng, hải phòng đề đốc Hồ Đăng Chất, phó lãnh binh Lê Văn Khuê, thương biện hải phòng Phạm Văn Nghị, đồng giữ đồn Phù Sa là lãnh binh Nguyễn Văn Lại đều xử trăm giam hậu; kiêm biện hải phòng Đỗ Phát, Doãn Khuê xử phải phạt trượng và phát lưu, được chuẩn cho Đỗ Phát, Doãn Khuê đều phải phạt trượng tội đồ tốt bạc, (vì già ốm không nỡ phát lưu ở nơi xa), Phạm Văn Nghị phải cách chức (vì trước thì đem thủ hạ tới tỉnh ngăn chặn; sau lại hiệu triệu thân hào giữ toàn vẹn được vài hạt), còn thì y lời đình thần nghị xử.

Nhân lại dụ thêm rằng: đại khái người làm tội gặp việc mới thấy tai, đến lúc cùng mới thấy tiết nghĩa; người đời tự cổ ai không chết, để tấm lòng son rạng

sứ xanh; đã giao cho đem lễ tiếp kiến thi dâng cả thân mình, có trách nhiệm coi giữ một địa phương, thì cùng với thành cùng còn, cùng mất mới là phải; cho nên Nguyễn Tri Phương, Đoàn Thọ còn có thể khen về tiết nghĩa, còn không có công lao tài năng thu chuyển, mà mượn cơ trốn trước, thì chỉ là giữ lấy thân mà thôi; dẫu có trăm miệng muôn đời cũng không thể khỏi tội được, đâu đáng kể đến làm gì? (Sau rồi con Bùi Văn Thù đánh trống kêu lên, nói khi ấy ra yết kiến quan nước Pháp, là do Nguyễn Thù bức bách sai đi, nay cùng với Nguyễn Thù cũng phải tội chết thực là oan. Và cha của Phạm Đăng Tuấn, cho cháu kêu rằng: viên ấy già ốm sắp chết, cha con không bao giờ trông thấy nhau, xin giải Đăng Tuấn về chém ở nguyên quán để cho được trông thấy một lần nữa là may. Đình thần lại xin đợi sang năm sau khi lễ giao mới chém. Được vua chuẩn cho hoãn chém đợi xét. Về sau để giam, rồi được phát đi đến quán thứ, làm việc để chuộc tội. Còn bọn Bùi Thúc Kiên và Lê Hữu Thường, sau cũng lần lượt chuẩn tha cho đi làm việc chuộc tội, trong đó có nhiều người được lượng cho khai phục).

Tuần phủ Sơn Tây sung tham tán Tôn Thất Thuyết đem quân (2.000 người) và voi (2 con) chuyển đến Thanh Hóa, Nghệ An hội lại cùng đánh. Trước đây quan tỉnh Thanh Hóa (Hộ đốc Tôn Thất Tĩnh, bổ chính Hoàng Hữu Xứng, án sát Nguyễn Khuyến) cho là bọn giặc từ địa giới Nghệ An lan tràn đến gần, hạt ấy là nơi quê hương nhà vua, nên phải phòng bị nghiêm ngặt, tư báo quân thứ Bắc Kỳ cho vũ sinh tỉnh ấy về (Nguyễn trước trích phái đi theo làm việc bắt giặc ở quán thứ Thái Nguyên) và ban ủy biên binh tiếp viện đánh dẹp. Thuyết được tờ tư của tỉnh Thanh, lại được tỉnh Nghệ báo là giặc chiếm giữ thành Hà Tĩnh, quan

quân ở quân thứ Quảng Bình, hiện chưa tiến đánh, bên cùng thống đốc Hoàng Tá Viêm bàn định hiện tình ở quân thứ hơi thư. (Hạt Sơn Tây đã dẹp yên, giặc tràn sang Hưng Hóa, Tuyên Quang cũng đã rút trốn, quan quân chuyển về chỗ gần đóng giữ luyện tập), chính nên đi đến chỗ cần kíp, cho nên đem cả đề đốc Nguyễn Văn Hùng, lãnh binh Lê Văn Diêm, phó lãnh binh Lê Văn Hồ đem quân và voi đạo ấy đi và vũ sinh tỉnh Thanh Hóa từ tỉnh Sơn Tây tiến đi rồi đem việc ấy tâu ngay lên. Vua khen là có lòng địch với kẻ nhà vua và thưởng trước cho. (Tá Viêm và Thuyết đều tức thì thưởng trước gia 2 cấp).

Lại dụ rằng: người là giỏi về việc đánh trận, cho được thì thổ, chóng báo tin thắng trận to, không những được yên lòng trăm, cũng có thể được yên lòng người. Đến khi đến tỉnh Thanh Hóa, lại xin lấy Nguyễn Đình Thi sung chức tán lý, Trương Văn Đề quyền sung tán tương. (Đình Thi nguyên là bố chính Thái Nguyên, vắng chỉ về kinh, vì đường nghẽn, ở lại tỉnh Thanh Hóa; Văn Đề nguyên bị cách chức, cho làm việc chuộc tội, hiện ở Hà Nội chữa bệnh, Thuyết qua đây mang đi). Vua đều y lời xin, để cho bàn bạc giúp việc.

Khi ấy bọn giặc ở Nghệ An từ xã Hoàng Mai (thuộc huyện Quỳnh Lưu giáp núi Ngọc Sơn) tràn sang phủ hạt Tĩnh Gia đánh và quấy nhiễu. (Các sở đóng để ngăn chặn như Hà Niệm thượng, Hà Niệm trung, Du Xuyên, Sơn Châu, Đội Trà, quan quân nguyên đóng ở đấy đều tan vỡ cả), quan tỉnh Thanh Hóa đã phái quan quân đem 700 quân chia làm 3 đường tiến đánh. Thuyết tức thì đem bọn đề đốc, lãnh binh tiến quân, hợp với tỉnh Thanh Hóa đánh giáp lại, toàn được thắng trận (Chém được đầu giặc, thu được tang vật của giặc rất nhiều,

mà toàn quân chỉ có 4 người bị thương nhẹ), đuổi thẳng đến địa giới Tuấn La (giáp Nghệ An), giặc ấy đều trốn chạy tan, rút quân về tỉnh đông để trấn áp. Lần ấy các người đi đánh dẹp được việc, chuẩn cho đều thưởng cho có thứ bậc (Thuyết được thưởng quân công kỹ lục 3 thứ, bọn đề đốc, lãnh binh đều thưởng quân công kỹ lục 2 thứ. Quyền sung tán tương tỉnh Thanh Hóa là Hồ Tư Cung, quyền sung lãnh binh Lê Vi Quý, đốc binh Lê Tước đều thưởng quân công kỹ lục 1 thứ, binh dũng thưởng cho 300 quan tiền), sau giặc ấy chuyển về hạt Nghệ An, rồi lại gọi nhau tụ họp ở các xã Thiện Kỳ, Hoàng Mai, đường trạm không thông được, Thuyết bèn mang quân đến địa giới Nghệ An tiến đánh, giặc thấy thanh thế quân lừng lẫy (khi ấy quan quân tỉnh Nghệ An hiện đương tiến đánh đến đây), đều chạy trốn trước. Thuyết nhân liền đến thẳng trường thi tỉnh Nghệ đóng quân, cùng với tổng thống Nguyễn Chính hội bàn cùng đánh.

Vua ra chơi xã Bao Vĩnh, xã Kim Đồi (tên 2 xã thuộc phủ Thừa Thiên) thấy các đường sông nông cạn, bảo rằng: đường sông nhiều chỗ nông, không thời thường xem xét khơi đào, để cho thuyền công thuyền tư tiện đi và cũng giúp cho việc tâm tưới, thì trách nhiệm quan địa phương ở đâu. Vậy 2 viên huyện ở Hương Trà, Hương Thủy đều giáng 1 cấp lưu lại làm việc, 3 viên quan ở phủ đều phạt lương 9 tháng.

Từ khi Nam Kỳ, Bắc Kỳ có việc, giấy tờ ngày càng nhiều, vua phải ngày đêm không rời, muốn sửa bớt đi, cho có tiết hạn, đã sai đình thần bàn định, cốt làm thế nào không nhiều không ít, đều được vừa phải, tâu rõ, đợi chỉ chuẩn cho.

Đến nay đình thần nghĩ tâu về việc giảm bớt giấy tờ 30 điều :

(— Về giấy tờ, án kiện xét nghĩ và giao bản, việc nào do các thượng ty ấy nghiêm sức, thì thuộc viên theo nghị định các lần (Nghị định năm Minh Mệnh thứ 14, năm Tự Đức thứ 14 và thứ 25) mà làm, còn như về việc tiến bài, trừ việc thuộc phiên phức cần kíp, không nên hạn định ra, còn nha nhiều việc thì 5, 6 tờ (nhiều chữ thì không cứ số ấy), nha ít việc thì 2, 3, 4 tờ (không có việc phải xét làm thì không cứ số ấy), trái lệ ấy thì do Nội các, Khoa đạo, đem ra hạch tội tâu lên.

— Các lại điền, học trò và tú tài được ấm bổ, khi nào cử đến lang trung, viên ngoại và tôn sinh, ấm sinh bổ ra ngoài làm phủ huyện, nên theo như cũ sát hạch, còn thì đều chuyên do các thượng ty ấy theo lệ xét cử lên. Về việc sát hạch thuộc viên lục, thất phẩm trở xuống

thì bắt hồ,

TMSACH.COM.VN

— Các hoàng thân công sinh được công tử, bầm phủ Tôn nhân đặt tên, và bỗng nhiên chết mất, hàng năm cứ đến tháng giêng hội làm danh sách tâu lên 1 lần (lệ trước cứ 6 tháng 1 lần).

— Các tỉnh, phủ, đạo, như có chọn bổ các cai, phó tổng, thông lại, y sinh, do thượng ty chiếu lệ cấp bằng làm việc, rồi tư cho bộ Binh, bộ Hộ xét xem trong xã có khuyết lĩnh hay không, nếu đã hợp lệ, do quan 2 bộ ấy tư trả lời cho chỉ lương điền vào ngạch; lại tư cho bộ Lại đề lưu chiếu, đợi đến cuối năm, đem các hạng chọn bổ trong 1 năm là bao nhiêu người, hoặc có bãi đổi tên nào tháng nào, kể cả làm thành danh sách, tư cho bộ Lại lưu chiếu, đề sau tiện bổ thụ bằng cứ vào đấy đề xét, còn như lệ trước việc tư cho bộ Lại, và bộ Lại, chuyển tư cho bộ Hộ, bộ Binh thì bãi bổ

Các tỉnh đến cuối tháng tư khai vật giá, theo lệ cứ 3 tháng hội lại làm tờ tâu 1 lần, nhưng thời giá nguyên không nhất định, nhà nước như có cần mua, đã có giá của các tỉnh mỗi tháng 1 lần tư về bộ, do bộ Hộ tâu xin; tới khi ấy nếu giá có cao hạ gấp đôi giá thường, sẽ nghị tâu lên, còn việc hội lại làm tờ tâu thì bãi bỏ.

— Về việc bao hạt được triển hoãn. Phạm có trái lệ thì nhất thiết không chuẩn cho, còn được chiều lệ (như loại nạn bão, nạn lụt, tật dịch, chiến tranh, mất mùa có người không có ruộng) thì hàng năm chia làm 2 kỳ (từ tháng giêng đến tháng 7, từ tháng 7 đến tháng giêng năm sau) tư cho bộ Hộ làm chung danh sách tâu lên, mỗi kỳ 1 lần. Về việc hoãn lính cũng theo thể mà làm.

Về cấp phát cho các hạng bị nạn bão, nước, lửa, tật dịch, nạn hồ, cũng đời, nếu có tình trạng nặng khác thường, phải tâu lên ngay (số ít là thường, số nhiều là khác thường, lại như đi thuyền bị nạn gió và nạn hồ cũng là thường) còn thì đều xét tình hình địa xác, theo lệ chiều hạng cấp phát. Khi làm xong việc tư bộ đề xét, đến cuối năm bộ Hộ làm tờ tâu chung 1 lần.

— Danh sách về lịch ban, chỉ nói ở kinh và tỉnh ngoài, phẩm nào bao nhiêu viên, được cấp bao nhiêu quyền, kể tóm tắt số lớn (như nhất phẩm mấy viên, mỗi viên mấy quyền, cộng lịch là mấy quyền, vân vân) Sau danh sách hợp cộng lịch là bao nhiêu. Còn như số nhỏ (nói quan hàm nào, được mấy quyền) thì bãi bỏ.

— Hàng năm vua đi chơi tiết thanh minh, cửa biển Thuận An, Tư Hiền, thường tất cả cho quan quán đã có bộ Lại, bộ Binh thanh đơn, sẽ do bộ Hộ chiều cấp. Khi xong việc đem tất cả số lớn phúc tâu lên, rồi tư cho quan ở Nội các xét, còn liệt kê như trước (nhân viên

nào, nha, thự, doanh, vệ nào nên được thưởng cấp bao nhiêu), nên bỏ bớt.

— Các cố đạo nước Pháp ở giảng đạo hạt này muốn đến hạt khác, người nào hề đi tắt, không đến tỉnh, đạo nguyên ở trước lĩnh giấy và hạt xin đến, xét ra không phải là tương nước ấy cấp giấy cho đến hạt ấy (Như tương cấp giấy cho đến Quảng Trị, Quảng Bình mà xin đến Thanh Hóa, Nghệ An) thì vẫn chiều lệ tâu bày. Còn như theo lệ đến tỉnh, đạo lãnh giấy, và xét hợp lệ, tương nước ấy cấp cho đến trong hạt ấy, thì do quan tỉnh, đạo cấp giấy, nhưng tư cho bộ Lễ đề biết, còn lệ trước đều phải tâu bày thì bãi bỏ.

— Sinh viên theo lệ đến năm khiêu tuyền, do học thần, giám thần chiều lệ (đủ 6 năm) xét kỹ, như có bao nhiêu người theo lệ được dự chọn bỏ, tư cho bộ Lễ xem xét, phù hợp thì làm chung tờ tâu, tư giao bộ Lại theo thể mà làm, còn việc giám thần và tinh thần mỗi người đều làm danh sách tâu lên thì bãi bỏ.

— Những lại dịch theo làm việc về kỳ thi hội, do bộ Lễ chiều theo các người ở các nha tư khai không có trở ngại gì khác thì kể qua số lớn, chiều theo việc phải đi cho đủ, còn lệ trước về khoản kê khai tên hàm thì bãi bỏ.

— Việc thi hương ở các trường xong, do bộ Lễ xem xét chiều lệ làm danh sách tư giao bộ Lại chiều lệ nghị định thường, phát học thần, còn lệ trước làm danh sách tâu lên thì bãi bỏ.

— Hàng năm 4 tháng quý, ở bộ phải thuộc viên hội đồng với viên khoa đạo chuyên xét kiểm điểm khi giới xong việc làm tờ tâu lên, nay được định 2 tháng quý về mùa xuân, mùa thu theo lệ mà làm, còn 2 tháng quý mùa hạ, mùa đông thì bãi bỏ.

— Áo đi trần ở các doanh, vệt rách nát, lệ trước làm danh sách, khai tiêu, tâu xin đổi cấp, nay đổi làm tờ tư, do bộ làm chung danh sách tâu lên.

— Con cháu các quan viên đã được tập ấm, hễ ai là hàm về ban võ, nếu có tình nguyện coi quân do quan địa phương sở tại xét thực tư bộ, đợi đủ 10 người, sát hạch, tâu xin lượng cho lục dụng. Và quan viên, người nào nhà có cha mẹ già, tuổi tới 70 trở lên, không có con thứ, mà nhà lại túng thiếu, không thể hầu hạ nuôi nấng được, tình nguyện xét bổ nơi gần cho tiện, phụng dưỡng, thì do bộ xét thực tâu xin. Nay xin ở các tập án bổ thu làm cả một thể.

— Phạm đồ võ cử sung vào học tập ở nhà học võ thì chiều lệ cử nhân văn, qua một kỳ thi hội, nếu có tình nguyện đi làm việc, thì do nhà học võ đem tờ khai tư bộ chiều lệ nghĩ bổ, còn lệ trước về khoản sát hạch chia hạng làm danh sách tâu lên thì bãi bỏ.

— Người đồ võ cử về thăm nhà hết hạn, tức thì do bộ Binh chiều lệ sức tới nhà học võ học tập rồi tư bộ Hộ chiều lệ chi lương, còn lệ trước việc lại làm danh sách tâu xin thì bãi bỏ.

— Hàng năm 2 tháng quý hạ, quý đông, các tỉnh, đạo sát hạch lính mộ làm danh sách tâu lên mỗi quý một lần. Nay xin đầu xuân sát hạch làm danh sách tâu lên 1 lần.

— Phạn biển ở các tỉnh, các đạo đi tuần thấy thuyền giặc đi lại, hoặc tạm đứng lại bỏ neo, cũng có tư xét. Việc liên quan đến tình hình giặc, đều có tâu lên trả lời. Nay hễ gặp có ngầm phát ra các việc đốt nhà giết người, cướp bóc, sẽ phải tâu lên trả lời; còn thì chỉ lưu chiều cho khỏi nhầm.

— Những biên binh tiến đi bắt giặc, tuần tiễu, vận tải, hoặc ở quán thứ lâu ngày, cho về đều được thưởng cấp tiền đều có tư xét, tâu lên trả lời. Nay xin người nào hễ trái lệ hãy tâu; còn hợp lệ thì để lưu chiếu ở bộ.

— Ở quán thứ Tĩnh man, mỗi tháng tư hỏi về yên lặng một lần, đều có tâu trả lời. Nay xin trừ tháng nào giặc Man lên lút phát ra nên tư thì sẽ tư xét không kể, còn như yên lặng, thì cứ 3 tháng tư 1 lần.

— Các hạt gián hoặc có phải biên binh đi đòi giữ đồn ải, kho tàng, đây là theo lệ mà làm cũng có việc phải tư. Nay xin nêu đề lưu chiếu không phải tâu bày.

— Các tỉnh đạo phải quán đóng đỗi hoặc tuần tiễu, vận tải, trong đó có việc thì tâu, có việc thì tư không phải định. Nay xin đều làm lập tâu dâng lên cho hợp thể, mà phiếu dâng lên cũng bớt đi.

— Các quan võ phải cách, bãi, giáng đỗi đi nơi khác, truy thu bằng sắc (Nguyên trước ty xét công làm cả), xin cho ty Phong cao chuyên làm tất cả, cho tiện một thể.

— Các nha môn xét việc hình, theo lệ trước, phạm các tù phạm hiện giam đã kết thành án là bao nhiêu, chưa kết thành án là bao nhiêu, mỗi năm 2 lần làm chung danh sách dâng trình. Nay xin trừ chưa kết là bao nhiêu án, tù phạm hiện giam là bao nhiêu, vẫn theo lệ chia ra 2 tháng quý hạ, quý đông làm danh sách tiến lên không kể, còn đã kết bao nhiêu án và thành án năm nay, thành án năm trước để lại cũng hạt khác đưa tù đến, từ tội bị chém bị thất cổ đến tội đồ, phát làm lính mỗi hạng là bao nhiêu, dồn cả về tháng quý đông làm danh sách tiến lên 1 lần.

— Ở các địa phương trừ ra hạt nào cướp phát ra đến 6 nơi trở lên, hoặc chưa đến 6 nơi mà bọn cướp nhiều đến 30 đừa trở lên, theo lệ trước làm tập tâu đệ lên; còn lên lút làm thường và các địa phương yên ổn, theo lệ trước chiều tháng quý làm danh sách tư báo bộ, bộ Hình đồn cả đến 2 tháng, quý hạ, quý đông dâng trình, và tinh suốt hạt nào 4 tháng quý toàn được yên ổn thì nghỉ thường.

— Ở kinh và tỉnh ngoài như có các việc sửa làm hành cung, miếu vũ, kho tàng, sảnh thự, xưởng nhà, cũng cầu cống, thành trì, thuyền bè và các vật kiện theo vào sùng, do thượng ty chiều lệ khám xét rõ ràng làm danh sách đệ lên, còn như phải cần dùng hạng nào bao nhiêu, cũng xét tinh tư bộ Công chiều lệ hạn trong 10 ngày xem xét hợp lệ thì đưa giao cho ty giữ việc tuần lạc, nếu có quan ngại thì đem tâu lên, còn thì xin do bộ Công đem tất cả danh sách trừ tỉnh năm lấy đại khái cứ 3 tháng làm tờ tâu 1 lần, không phải theo như trước mọi việc lại làm tờ tâu.

— Tôn sinh, sinh viên ở Giám, nếu xét có các tệ lười biếng chơi đùa, cho nha ấy chiều lệ sẽ tư cho bộ Lễ đề lưu chiều, đợi đến cuối năm cũng làm tờ tâu một thể dâng trình, còn lệ trước mỗi lần dâng trình thì bãi bỏ.

— Sở Khám thiên giám hàng năm cứ đến tháng xuân tháng hạ mưa xuống được mấy phân, mấy tấc nước, theo từng ngày ghi lấy, đến cuối tháng làm chung tờ tâu 1 lần, còn lệ trước theo từng ngày làm tờ tâu lên thì bãi bỏ; duy gặp hạn mà được mưa thì đều làm tờ tâu).

Vua chuẩn cho thi hành, rồi lại phê bảo rằng: tinh giảm được rất ít, lại nghĩ xem còn có việc nào còn

phiếm không? Nhưng do người không siêng năng làm việc công bằng, trong sạch, cho nên tệ nhiều dân oán, sinh việc dễ lo; tệ ấy không trừ bỏ đi, mà muốn bớt việc, cũng không thể được. Sau đình thần lại tâu nói: việc của triều đình rất nhiều đầu mối, trong khi chăm chú, chỉ cần được vừa phải, một lúc xét làm, tưởng cũng khó chu đáo. Xin từ nay phạm các nha làm việc gì nên bớt, thì vẫn do nha ấy lần lượt chuyển trình, bọn thần theo từng khoản xét nghĩ, và bọn thần gián hoặc có nghĩ được việc gì, sẽ tâu xin thi hành mới mong được chu đáo. Vua ý cho.

Lấy lại được thành đạo Hà Tĩnh, vua sai thưởng cho có thứ bậc. Khi ấy bọn khâm sai Nguyễn Văn Tường theo dụ đi tâu thủy nước Tây đem ngay thuyền công và thuyền dân ch, chia ra bán vào đồn giặc ở các xứ Mũi dao, Đèo con, Thần đầu, đốt hết cả, giặc sợ chạy tan. Thống đốc Lê Bá Thận cùng quân các đạo kế tiếp tiến đến, giặc nghe đại binh đến, bỏ thành huyện Kỳ Anh trốn đi. Cử nhân Lê Nhất Hoãn đem quân bắt được bọn tướng giặc, báo quân vào thành huyện. Quan quân tiến đến gần thành đạo; chường ấn sung tán tưng Trần Đình Thức phi báo là hiện đã triệu tập thân hào dân đồng 2 huyện Thạch Hà, Cẩm Xuyên đánh giặc, lấy lại được thành đạo, quan quân bèn vào thành đạo, làm ngay tập tâu tâu lên.

Vua làm thơ ghi tin mừng, sai thưởng cho Văn Tường, Bá Thận quân công đều 1 cấp, bọn Hoãn 300 quan tiền, Đình Thức được thưởng thu Quang Lộc tự khanh, thưởng thân hào 2 huyện 2.000 quan tiền. Lê Bá Thận lại tâu: lần này quan quân tiến đến gần thành đạo, bọn giặc liền trốn ngay từ trước, việc Trần Đình Thức báo, là mạo báo để khoe công. Vua sai đình

thường, giao cho quan ở quân thứ xét nghĩ, Thước sau bị cách chức.

Vua dụ bọn Lê Bá Thận rằng: trăm nghe quan quân đi đến đâu, dân trong hạt phần nhiều đem sản vật thờ ngôi khoản tiếp, chẳng những có thặng vừa đôi, còn có thể sửa được lỗi trước, tuy đem giỏ cơm bầu nước, để rước quân nhà vua, đối với đời xưa có kèm gì, hiện nay đường chạy trạm đã thông, quan quân thứ các người phải nên xem cơ hội đánh bắt, cốt cho kẻ có tội phải chịu tội với pháp luật, người bị hiếp phải theo thì chớ trị tội, để kịp rút quân về được sớm.

Sau Hình bộ thượng thư Nguyễn Văn Tường, Lại bộ thị lang Nguyễn Tăng Doãn đều sung toàn quyền đại thần bàn định thương ước lại đến Gia Định cùng với **PHIÊN SÁCH.COM.VN** loạn quyền đại thần nước Pháp, là Khả Bông và Ly Pha Lang Sa E Mi Ly hội định điều ước buôn bán. Quan nha Thương bạc tâu nói: nay việc ở Nghệ, Tĩnh đã yên, mà dân giáo tu họp chia đặt để báo thù, đốt giết giặc biển ở Bắc Kỳ quấy nhiễu, tương nước Pháp từng muốn đánh giúp, để tiện mở đường thông thương. Xin tư cho sứ thần đem việc ấy bàn với tướng Pháp phân xử, ngõ hầu mong được chóng xong việc. Vua nghe theo.

Tha thuế kỹ nam cho tỉnh Khánh Hòa. Trước đây, bọn Nguyễn Hàm Anh mộ dân lưu tán (50 tên) dồn làm một hộ đi lấy kỹ nam, đồng niên nộp thuế (mỗi tên nộp 3 lạng) không đủ, theo giá nộp tiền (giá nhà nước mỗi lạng 13 quan) chưa được 1 năm, Hàm Anh chết, dân mộ trốn đi, quan tỉnh xin tịch biên gia sản để thu cho đủ. Vua bảo rằng: gia ơn tạm tha cho, ngõ hầu không khổ dân.

Giặc biển (tên là Khách Công) ở Hải Dương cổ kết bè lũ vào sông quấy nhiễu nhiều trận, thế rất hung hăng.

(thuyền đến hơn 40 chiếc), các phủ huyện Ninh Giang, Kinh Môn, Nam Sách, Thủy Đường, Đông Triều kế tiếp nhau thất thủ, sau rồi bức tỉnh thành, tỉnh ấy và các tỉnh Hà Nội, Nam Định đưa giấy cho nhau cáo cấp; khi ấy tỉnh ấy đã thương thuyết với phái viên nước Pháp là La Đãng đánh giúp, nhưng dùn dầy không chịu làm thực (chỉ phái thuyền đến phận biển Quảng Yên, gọi là đi tuần bắt giặc, nhưng thực thì đi xem xét mỏ than, không chịu vào sông đánh giúp), liền tư cho 2 tỉnh Nam Định, Ninh Bình cùng giúp, số quân còn ít (1.500 người), xin phái thêm quân thủy quân bộ để đánh.

Vua nghe tin báo, khiển trách quan tỉnh ấy và các viên đề thất thủ (Các viên phủ huyện trước hết phải chết chừ, lưu lại làm việc, quan tỉnh là Phạm Ý, Nguyễn Phiến, Nguyễn Hữu Hoán, đến giáng 4 cấp lưu lại làm việc), liền chuẩn cho tham tán Tôn Thất Thuyết (hiện đóng ở quân thứ Nghệ An) lấy 500 phái binh giao cho đề đốc Nguyễn Văn Hùng, tán lý Nguyễn Đình Thi đi gấp đường đến cửa viện. Lại chuẩn cho phái ra 2 chiếc tàu Mẫn Thỏa và Thuận Tiệp (hiện ở Thuận An) do thống đốc Lê Bá Thân (hiện ở quân thứ Hà Tĩnh) lấy 400 lính thủy, nguyên trước phái đến Hà Tĩnh, giao cho tán tương Phạm Tiến, quyền sung tán tương Trương Văn Đễ trông coi (2 thuyền đều đến cửa Nhượng ở Hà Tĩnh đến đón đề chờ đi, còn Trương Văn Đễ hiện theo Tôn Thất Thuyết ở quân thứ, nay giục ngay đi đường bộ về cửa Nhượng để tiện cùng với Phạm Tiến trông coi) đi ngay để cùng đánh. Quân các đạo tiến ra chưa kịp đến nơi, án sát tỉnh ấy là Nguyễn Hữu Hoán đã đem binh dưng trước, viện binh các tỉnh hợp lại cùng đánh, phái viên nước Pháp ấy cũng đánh giúp. (Trước không chịu đánh viện thần mới tư cho quan

tỉnh ấy thương thuyết với phái viên ấy, nói các ý thư của sứ thần ta báo cho viện nói: đã thương thuyết với tướng nước ấy, lại sức cho phái viên ấy hết sức đánh cho hết sạch giặc biển, nay giặc đã tràn vào, nên đánh giúp cho sạch ngay. Đến nay phái viên ấy mới yết thị cho giặc biển đề rút lui), giặc bèn rút tản ra biển. Quan tỉnh ấy đem việc ấy tâu lên. (Nói: quan quân đánh dẹp, phái viên nước Pháp sức cho giặc phải rút lui, phái viên ấy đã thu hiệu cờ của giặc, còn tướng giặc đã đến phái viên ấy xin nói với quan tỉnh tha cho đuổi bắt, quan án sát tỉnh ấy hiện đem quân về tỉnh canh phòng nghiêm ngặt đợi xét).

Vua cho là hạt ấy giặc đã rút đem tâu thủy về đề hộ tảo. Chuẩn cho Phạm Tiến, Trương Văn Dề và thủy binh vẫn ở lại quân thứ Nghệ, Tĩnh đề đánh giặc. Rồi chuẩn cho Nguyễn Văn Hương và quân thứ Sơn Tây đóng chốt, Nguyễn Đình Thi về kinh đợi chỉ. Lại chuẩn cho quan tỉnh ấy khéo thương thuyết với phái viên nước Pháp, nếu giặc ấy ra ngoài đảo lại nảy ra thói cũ, phải đánh cho sạch, cốt khiến cho không dễ đo về sau mãi.

Hộ đốc Nam Định, Hưng Yên là Nguyễn Trọng Hợp cho là quân ở Nghệ An sung làm đóng đồn, nhiều lần nhân khi có việc bỏ trốn thiếu đến hơn 200 tên (nguyên trước 500 tên) đã chọn dần vũ sinh và các hạng mộ binh điền vào đề sai phái, xin chi lương để cho canh giữ, đợi khi việc yên, sẽ bắt, cho đủ số ở sổ trước. Vua y cho.

Tham tán Tôn Thất Thuyết đóng quân ở hạt Nghệ An vài ngày, nghe tin báo đã lấy lại được thành đạo Hà Tĩnh, việc canh phòng đánh dẹp hơi thư, dâng sớ xin đem quân chuyển về Thanh Hóa, trừ nghĩ cho chu đáo

vững bền, sẽ đến Tam Tuyên làm việc. Vua y cho. (Sau đến tháng 8 rồi về tỉnh Sơn Tây).

Nguy phạm là bọn tên Hiên từ Nghệ An lên đến các hạt Quảng Nam, Quảng Ngãi ngấm đồ đánh dân, Tịch man tiêu phủ sứ Đồ Đệ, tham biện Phan Văn Tuyên ủy phái đi thám nã bắt được, cả bè lũ hẵn 4 tên và ấn, kiếm, giấy tờ. Vua chuẩn thưởng cho mỗi người 1 cấp; còn quân đi dò thám cũng thưởng cho chức đội trưởng, đề khuyến khích. Lại sức cho các hạt từ tỉnh Quảng Trị trở vào Nam phải dò xét mật, phòng bị trước.

Định lại lệ thay đổi áo đi trận cho các quân. (Lệ trước áo đi trận bằng bông thì 10 năm, áo đi trận bằng da đen thì 12 năm đều 1 lần đổi. Nay chuẩn cho từ sau phạm doanh vệ các quân, áo đi trận may bằng vải xanh mỗi chiếc thân dài 4 thước 4 tấc, định lại 3 năm 1 lần đổi, các vệ cư ở các tỉnh đạo ở ngoài, cũng chiếu theo hạn ấy mà làm).

Mùa thu, tháng 7, thống đốc Hoàng Tá Viêm dâng tập tâu về tình hình giặc ở Hưng Hóa, Tuyên Quang.

Vua dụ rằng: ở Tam Tuyên giặc Hoàng Anh chiếm cứ lan tràn, đã 5, 6 năm nay, hao của nhọc sức, nay oai quân đã lừng lẫy, thế giặc đã cùng, người nên chia đường tiến đánh, để hết mầm móng ác, cần chớ nghe chúng xảo trá hoãn lại, để lo ngại về sau.

Ninh Thuận quận vương là Miên Nghi trước có chỉ được tấn phong (tháng 4 năm ấy), nhân có bệnh chưa kịp tuyên phong, đến nay chết. Vua nghĩ coi chầu 3 ngày, cho tên thụy là Đoan — tức, tước quận vương chuẩn cho đổi làm tằng phong, về việc đưa đám chiêu lệ quận vương mà làm.

Tướng giặc là Trương Quang Thủ lại gọi nhau tụ họp ở Thanh Lăng cửa biển Ve (thuộc tỉnh Quảng Bình),

sai thống đốc Lê Bá Thận, hiệp đốc Vũ Lã phái quân đi ngay đánh dẹp. (Chia đường từ cửa biển Quảng Tuấn tiến đánh sào huyệt ở cửa Ve).

Đình cấp khẩu lương cho thân thuộc những kẻ tông phạm ở các tỉnh các đạo. (Tuần phủ Quảng Bình Quảng Trị là Trần Hy Tăng cho lá chỉ tiêu về việc quân rất nhiều, tâu xin đình cấp, vua theo lời).

Bổ chính sứ Thái Nguyên là Vũ Huy Thụy tâu nói: khẩu lương dân bá, trẻ con của 2 đoàn giặc đầu hàng người nước Thanh là Chu Trường Lân, Triệu Ba Đan đã đình cấp, xin cho bọn ấy coi lĩnh thuế 3 bến tuần Đông Mỗ, Mão Chi, Bắc Cạn, giảm thành bát nộp, để cho có chỗ trông nhờ. Lại nói: dân hạt ấy thường gặp binh hỏa, nay mới trở về, tìm kiếm làm sản để đời chác với nhà buôn. Một khi gặp mưa gió, nhà buôn không đến, thì không trông vào đâu được. Xin đặt ty mua bán để làm cách sinh động cứu đời. Vua đều nghe theo.

(Tháng chạp năm ngoài thị sư là Nguyễn Uy tâu xin chuần cho con trai con gái của 2 đoàn họ Chu, họ Triệu hơn 1.000 người, đến xin được nuôi, cấp cho khẩu lương 3 tháng mỗi người mỗi tháng 1 phượng gạo, 1 quan tiền. Đến nay hết hạn 3 tháng, thôi không cấp, 2 đoàn ấy hiện theo đi đánh giặc, cho nên cho lãnh trưng thuế bến tuần).

Tướng nước Pháp (Kha-răng) sai tham biện (Sô Ma Rô) mang thư cùng với phó sứ Nguyễn Tăng Doãn cùng đến nói: trong khoản thương ước nói thêm mở phố buôn bán và đặt lãnh sự ở Hà Nội. Vua y cho.

Vua bảo quan viện Cơ mật rằng: dân ngu coi thường pháp luật, mỗi xứ phần nhiều có kẻ cường hào xui giục, lúc ngày thường thì ăn hiếp trong làng, cầu kết với kẻ còn đồ trộm cướp, lúc có việc thì làm thủ xướng,

vốn không thêm ghét dân ấy, trừ đi cũng không hết, nhưng phải đem kẻ quá lắm mà trừ đi, thì kẻ khác cũng biết răn chừa không thể làm được nữa. Vậy mới tước các quan tỉnh Quảng Bình, Hà Tĩnh, Thanh Hóa, Nghệ An nên đem hết địch tên phạm theo giặc cỏ động mề hoặc có tiếng ác, bắt hết kết án trị tội, cho hết hân mẫm ác, chớ để hại cho dân. Và tước cho Bắc Kỳ theo thể mà làm.

Tỉnh Bình Thuận có bệnh dịch (nhiễm bệnh chết 700 người). Vua bảo rằng: phạm cầu đảo đều không có hiệu, nhưng cứ yên lặng ngồi nhìn thì không yên tâm, mà không có phép gì cho khỏi được. Chỉ đốc sĩ các phủ huyện, đi xuống làng ấp gia tâm thăm hỏi, người ốm thì cho thuốc, người đói thì cho cơm, xét khuyên những nhà giàu thương nhau chu cấp cho nhau, không đủ thì cấp gạo kho công, cho chóng được yên nghỉ, rồi tâu lên.

Lãnh tổng đốc Hà, Ninh, Trần Đình Túc dâng tập tâu đem sự trạng những người trước đi theo quan nước Pháp để lại sai phái, xin bỏ tội lỗi lại dùng.

Phạm Quang Diệu (nguyên trước ngầm theo đạo làm dịch thừa phái viên nước Pháp cho làm tham biện tỉnh vụ), Nguyễn Quý Cát (phái viên nước Pháp cho làm lãnh binh), bọn ấy đều là hào phú, đồ đệ cũng nhiều; mùa đông năm ngoái khám sai Nguyễn Văn Tường tạm thời xử trí, xin hãy để lại đợi để sai phái cho yên lòng phần trăm, và bọn ấy đem thủ hạ mộ trước hơn 800 người để phòng sai phái. Nguyên trước cùng với bọn Quang Diệu cùng nhận chức quan của Tây là bọn Lê Văn Tồn (đỗ tú tài, phái viên nước Pháp cho làm án sát), Nguyễn Tích (tú tài, phái viên nước Pháp cho làm bổ chính), Đỗ Đình Huyền (phái viên nước Pháp cho làm

phó lãnh binh) nghe thấy, bèn đến xin thú, hết sức làm việc, cũng cho cả. Sau quan tỉnh ấy phái Diệu và Tôn đến Lý Nhân, Thanh Oai đóng để ngăn chặn; Tích, Cát và Huyền đến Chương Đức đánh dẹp toán giặc, gần đây chỉ lương sai phái, chưa có công trạng đích xác. Đến nay quan tỉnh ấy nhân bọn ấy kêu, cho là cũng biết cố gắng, tạm cho tiến lên, cũng không ngại gì, tâu xin cho Diệu được bổ thụ cai đội lãnh phó quân cơ; Tôn cho làm suất đội lãnh cai đội; Cát, Tích, Huyền đều cho làm đội trưởng, thì sai chánh đội trưởng, suất đội, theo quan quân đánh bắt giặc thổ, đợi có công trạng, sẽ xin thăng thưởng, để tỏ thu dùng cả).

Quan viện Cơ mật làm phiếu nghị định, nên cho tỉnh ấy chiều hàm thất phẩm cấp lương, theo quan tỉnh phái đi đánh giặc.

Vua bảo rằng, những kẻ gian ngoan giáo giớ rất đáng ghét, chúng thấy thế không thể làm gì được, cho nên mới thế, há phải chán thành đâu, có công gì mà vội cho thất phẩm, trăm không phải là câu nệ, nhưng thiên tư che chở cũng không thể chuẩn cho được, nên nghĩ lại cho thỏa đáng đem dùng không mất lễ chính mới được. Viện vì nghĩ sơ suất xin nhận lỗi, nhưng xin lại cho tỉnh ấy xét kỹ, nếu có tình khác trông ngông, thì nên phải xử tri ngay, hoặc phải khéo phủ dụ, cho đến quan thứ Tam Tuyên làm việc sai phái, đợi có công trạng thực tâu xin chuẩn cho sau. Vua lại phê bảo rằng: xử tri kẻ gian giáo, cần phải quả quyết, do dự thì chúng sinh ngờ, hoặc chỉ do quan tỉnh tự vỗ về khéo và làm thế nào cho hết mầm ác mà thôi, cho chức tước thì trăm quyết không cho. Quan ở viện lại tâu: cứ như lời ước (trước khoản ước của Hoắc Đạo Sinh có nói: những người ấy nếu tại

nghệ có thể dùng được thì dùng, không thể dùng được thì thôi) thì đuổi bỏ đi cũng được, mà bắt tội thì cũng chưa tiện, trong đó như Tôn và Tích thì có hay không không đáng kể, nên cho về yên nghiệp làm ăn, còn bọn Diệu, Cát, Huyền, vốn gọi là người hào hữu, nay nhất khái bỏ đi, hoặc đến sinh lòng khác, xin lại để ở tỉnh sai phái cho tiện ràng buộc, mới ổn.

Vua lại bảo rằng: còn ở trong khoảng đang đề sống, đang giết chết, không khéo xử trí, dễ đến sinh sự, tóm lại là do Văn Tường khi ấy xử vội thêm khó, Túc lại làm gương, không xét hư thực, thì danh vị sao lại lạm thế; nếu cô vũ hào kiệt thì sao lại ở lữ bất trung? Nay tỉnh Bắc Ninh hiện đương đánh giặc, việc nhiều và khẩn cấp, nên cho bọn ấy đều đem thủ hạ đi theo Nguyễn Uy sai phái, đợi có công trạng thực, do Nguyễn Uy xét tâu tước thưởng, mới cho. Nguyễn Uy cũng phải khéo kiểm chế vỗ về, xét có tình tiết phản nghịch, tức thì trừ bỏ trước khi việc xảy ra, có lẽ mới là ổn thỏa cả.

Viện tuân theo lược sức cho Đinh Túc và Nguyễn Uy biết và làm việc. Sau Đinh Huyền mắc bệnh xin về yên nghiệp, Quang Diệu cũng vì can án khác, triệt về để xét còn thì tên khác đều coi đem thủ hạ đến tỉnh Bắc Ninh theo để sai phái. (Án Quang Diệu bị can, sau xử phải tội lưu, nhưng tên ấy thác bệnh được lãnh sự Hà Nội là Kê La Địch bệnh vục, rút cục không phải tống đi).

Giặc biển ở Hải Yên được quan nước Pháp đánh giúp, rút lui dần, gián hoặc còn gọi nhau tụ họp (ở các hạt Kinh Môn, Thủy Đường, Đông Triều), thợ đốc Phạm Ý chỉ muốn nhờ giúp ở người. Vua mặt du khiển trách, nhưng chuẩn cho phải hết sức tự làm việc, cho hết trách nhiệm coi một địa phương.

Sắc cho các nha ở viện Cơ mật, và nội các lục sự làm các việc công không được lạo thảo sơ suất như trước.

(Vi gần đây các nha ở viện, các lục sự làm việc, gián hoặc phần nhiều lạo thảo sơ suất; từa như việc viện thần nghĩ cấp tiền chi phí cho tàu Đăng Huy, giao tiền bao nhiêu đã có chỉ chuẩn giấy tờ rõ ràng để làm bằng cứ, lại lược đem câu sáo đã được nghĩ chuẩn tự tiện tư cho Nội vụ chi phát, Nội vụ cũng chẳng nhân xem quả đã có phê điểm thế nào hay không tự ý chi cấp, trước đã xuống du quở trách. Nay cho từ nay về sau, lục sự làm các việc công, phải đem có phê, gạch, khuyên, chấm, hoặc chỉ dụ thế nào nhất nhất sau lục hết, không được tự tiện bỏ bớt, trong đó có việc bề mặt không tiện sao lục cả, cũng đem việc có chuẩn cho hay không, nhất nhất sao lục rõ, để tiện cho quan có trách nhiệm nhận làm, không được theo câu sáo như trước, chỉ đem 2 chữ nghĩ chuẩn, lơ lơ tự cho làm, nên việc phần nhiều sai lầm, dễ hại rất lớn. Phàm các người giữ việc, đều phải kính theo điển lệ, thực lực thừa hành; nếu dám trái lệnh theo ý muốn, vượt phép làm gian, thì nha có liên quan tất phải nghĩ xử nghiêm ngặt).

Sắc cho thuộc viên ở bộ, viện, các đều đo lường quan răn, xét. Nếu có khinh xuất để tiết lộ sự cơ, lộng tức hặc tội đuổi bỏ.

Tỉnh Quảng Yên đất hẻo lánh, của chưa ít, việc tuần phòng đánh dẹp rất khẩn. Quan tỉnh dâng sớ xin cho dân trong hạt quyền tiền 100 quan hãy tạm cấp cho hàm tống cứu phẩm, đợi sau tiếp tục quyền nghĩ định (theo lệ cứ 600 quan thường 1 trật). Bộ hộ tâu nói: đương lúc đồ dùng việc quân rất cần này, nên cho

quan tỉnh ở Bắc Kỳ hiểu thi dân trong hạt ai có thể quyền đủ (600 quan) lãnh thực hàm cố nhiên là tốt; nếu sức nhà không đủ, muốn bỏ trước ra nhiều ít lãnh bằng (quyền cấp tòng cứu phẩm bách hộ) hạn cho 6 tháng nộp tiếp đủ số, nếu hết hạn không nộp đủ, thì cứ 100 quan được miễn đao dịch 4 năm. Như thế thi ở đâu đã không cầu may được, ở quan cũng không có tệ bắt ép. Vua nghe theo.

Sắc cho bộ Lại rằng: sau khi hỗn tình lấy lại được, từ phủ huyện cho đến bọn bát cứu phẩm, duy tỉnh Hà Nội đã tưng nghị xử, còn các tỉnh khác cũng phải tự giục, để kết nghị được sớm. Lại lần này tỉnh Sơn Tây, Bắc Ninh, Quảng Yên (1) giáp giới với Hà Nội, Ninh Bình, lại biết hết lòng giữ bờ cõi được đến không lộ ngại gì, đã chuẩn cho thăng thụ. Duy có quan tỉnh Hưng Yên đương lúc ấy thuyền nước Pháp thường thường đi lại, xử trí được khéo, cũng là đáng khen. Vậy bổ chính sử lãnh tuần phủ Nguyễn Đức Đạt chuẩn cho thăng thụ tuần phủ; án sát sử Tôn Thất Phiến lấy khó nhọc đến lỗi, miễn cho tội trước. Ngoài ra, các quan to có nên chọn thưởng, giao cho bộ Lại, bộ Binh nghị tâu, đợi cho thăng thưởng, để khuyến khích. (Phiến trước can án lại dịch coi kho những lạm, không biết xét sửa, xử tội trọng đồ tốt bạc).

Điều ước thông thương (cộng 29 điều) đã làm xong (ước rằng: nay vua nước Đại Nam và vua nước Pháp nhân muốn giữ vững lời thề 2 nước kết giao với nhau và muốn cho tiện lợi dễ dàng về việc thông thương đề rộng đường giàu thịnh 2 nước, nên vua nước Đại

(1) Quảng Yên, chữ ấy có lẽ in nhầm, vì giáp giới sao được với Hà Nội, Ninh Bình.

Nam đặc cách phái Hình bộ thượng thư, kỹ vĩ bá, chánh sử Nguyễn Văn Tường, Lại bộ thị lang phó sử Nguyễn Tăng Doãn đều sung chức giảng định thương ước toàn quyền đại thần. Vua nước Pháp đặc cách phái khám sai tổng thống Nam Kỳ thủy, lục quân dân kiêm thống Đại Thanh, Nhật Bản lưỡng quốc ngoại dương chư binh thuyền đại Nguyên soái : Kha Răng Du Ly Pha Lang Sa E Mi Ly, khám trưởng đại hạng thường công kim bội tinh khám sung giảng định thương ước toàn quyền đại thần. Hai bên đã đem sắc chiếu được làm toàn quyền công đồng so sánh tra xét, đều được thỏa đáng. Liên đem bản lập điều khoản kê khai ở sau :

— Khoản 1. — Chiếu theo khoản thứ 11 ở tờ hòa ước mới năm nay (ngày 27 tháng 1 Nam, ngày 15 tháng 2 Tây), đã phân biệt (ngụ định).

Vua nước Đại Nam chuẩn cho mở cửa biển Ninh Hải tỉnh Hải Dương ngược lên sông Nhĩ Hà suốt đến địa giới tỉnh Vạn Nam nước Đại Thanh và phố Hà Nội cùng cửa biển Thi Nại tỉnh Bình Định, cho thuyền buôn các nước ngoài, không cứ nước nào hiệu cờ sắc gì, đều được đi lại mua bán ở các cửa biển ấy.

— Khoản 2. — Phàm các cửa biển đã chuẩn cho khai thương ở trong điều ước nên chiếu theo lệ hàng hóa được chở ra chở vào, trị giá cứ 100 phần thì lấy ra 5 phần đem nộp thuế quan ; khi đã nộp thuế xong, thì các hàng hóa đều được thông thương mua bán, thông dong tự tiện. Duy muối trắng nên chiếu giá cứ 100 phần lấy ra 10 phần, để nộp thuế. Còn súng ống khi giới thuốc đạn tất cả các loại vẽ quân khí, đều không cho mua bán, không được vận chở ra vào. Lại mua bán thuốc phiện nên chiếu theo lệ riêng của nước

Đại Nam đã định. Còn như gạo, người buôn thường được tùy tiện chở vào cửa biển và vào phố, về thuế chỉ chiều 100 phần phải nộp 5 phần, nếu tải ra khỏi cửa biển thì phải có giấy tờ rõ ràng của triều đình nước Đại Nam tạm chuẩn cho, và tư cho quan khâm sứ nước Pháp ở kinh biết, mới được tải ra; và thuế gạo tải ra phải chiều 100 phần thu lấy 10 phần. Lại như vận chở tơ sống và gỗ thiết thường được vào cửa biển; nếu ra khỏi cửa biển tất phải các xã thôn sở tại nhận nộp thuế thổ sản xong và phải đợi triều đình nước Đại Nam đặt mua các hạng ấy đủ dùng, việc xong, mới được chở ra, còn thuế lệ chiều theo các hàng hóa nhận nộp 5/100. Hai hạng ấy đến khi ấy nước Đại Nam cho chở ra hoặc không cho chở ra, đều nên trước khi ấy 1 tháng tư cho quan khâm sứ nước Pháp ở kinh biết. Trong đó các hạng cấm, trừ các thứ khí giới thuốc đạn súng ống, đồ dùng về việc quân không có triều đình nước Đại Nam cho chở thì không được chở; không kể ngoài ra những hàng hóa khác có lệ cấm đều cho tải từ nước ngoài đi qua suốt đến Vân Nam và chở từ Vân Nam đi qua ra biển thì không cùng can thiệp. Duy triều đình nước Đại Nam tùy tiện được nghị định quy luật điều lệ để ngăn ngừa hoặc có kẻ đem hạng cấp ấy giả mạo đem lên bộ trả trộn vào trong địa hạt nước mình. Phạm các hàng hóa được tải đi qua, hoặc từ biển vào tỉnh Vân Nam nước Đại Thanh, hoặc từ tỉnh Vân Nam, nước Đại Thanh mà ra biển, thì mỗi khi tải đến địa hạt nước Đại Nam, chiều nộp thuế quan 1 lần thôi. Phạm các hàng hóa vào cửa biển đã theo lệ chiều nộp thuế quan, mà hoặc có từ tỉnh này tải đến tỉnh khác, từ phố này tải đến phố khác,

chuyển đi mua bán với nhau, đều không được định thêm thứ thuế lệ nào khác.

Lại muốn cho 2 hai nước khởi sinh dị nghị, cho nên lần này phải nghĩ nhất định; phạm thuyền buôn nước Đại Thanh chở hàng hóa vào về hạng cấm cũng thuế quan, phải chiều theo hàng hóa được tải ra vào của các hiệu thuyền nước Tây và Tân thế giới (tức 2 tờ ước gọi là cơ các nước ngoài) theo nộp như nhau, duy thuế phải nộp của các thuyền buôn nước Đại Thanh và nước Đại Nam là bao nhiêu, đều thuộc về quan ty thuế quan nước Đại Nam thu riêng cất riêng, nếu muốn chi tiêu việc gì, chỉ quan nước Đại Nam tính liệu riêng mà thôi, còn như hàng cấm thì thuyền buôn nước Đại Nam cũng giống như các nước.

TIỂU SÁCH.COM.VN
 — Khoản 3. Phạm thuyền buôn ra vào cửa biển 2 lần đều có chở hàng hóa thì phải cứ trọng tải mỗi tòn nộp tiền thuế đên chỉ đương, và thuế bỏ neo là 3 đồng cân bạc, nếu có thuyền nào lúc vào không có hàng hóa, mà lúc ra chở hàng hóa, hoặc lúc vào có hàng hóa mà lúc ra không có hàng hóa, phải cứ trọng tải mỗi tòn nộp bạc thuế 1 đồng cân 5 phần, nếu ra vào 2 lần đều không chở hàng hóa thì miễn cho tiền thuế. Lại như sức thuyền chở được 20 phần mà hàng tải trong thuyền chưa tới 1 phần, giá trị mỗi tòn lại không tới 5 quan tiền thì cũng coi như thuyền ra vào đều không chở hàng hóa, miễn tiền thuế tất cả.

— Khoản 4. Phạm hàng hóa từ Gia Định chở đến các cửa biển nước Đại Nam hiện cho mở mang buôn bán, hoặc muốn đi thẳng sông Nhị Hà chở đến địa giới Vân Nam, lại từ địa giới tỉnh Vân Nam nước Đại Thanh; hoặc từ các cửa biển nước Đại Nam hiện cho mở mang buôn bán mà chở đến Gia Định; về hàng hóa nên

chiều theo cùng với thuế lệ đã định về hàng hóa từ xứ khác chở đến cửa biển mở mang buôn bán ở nước Đại Nam hoặc lên thẳng Vân Nam và từ Vân Nam hoặc từ cửa biển mở mang buôn bán ở nước Đại Nam chở đến xứ khác được thu nửa phần mà thôi. Lại muốn lập hẳn tệ đối trá mà phải thực có bằng cứ, cho nên phạm thuyền nào hàng hóa từ Gia Định chở đi, phải có quan tấn thủ nước Pháp và quan lãnh sự nước Đại Nam ở Gia Định cấp giấy ký tên đóng ấn làm bằng, mới được được giảm. Thuyền nào từ địa giới Vân Nam hoặc từ các cửa biển hiện cho khai thương ở nước Đại Nam mà chở đến Gia Định thì ty thuế quan có thể tùy tiện bắt mượn người bảo lãnh số thuế nửa phần đã nói ở trên; nếu không có người bảo lãnh hoặc có bảo lãnh mà không đủ làm bằng, cũng có thể bắt phải gửi nộp cả số thuế nửa phần được được giảm ấy, đợi có bằng cứ đích thực, sẽ trả lại sau.

— Khoản 5. Hai tỉnh Bình Thuận và Biên Hòa do đường bộ đi lại buôn bán thì từ trước đến nay hạng thuế nào có thu hay không, nay nên vẫn như cũ, không nên thêm bớt thay đổi; đợi sau khi thương ước cũng giao cho nhau, hạn trong 1 năm sẽ nghĩ định điều riêng về buôn bán đường bộ, phụ theo điều ước ấy. Tuy vậy có người ở địa hạt nước Đại Nam mua ngựa đem đến tỉnh Biên Hòa để bán thì tất phải chiều theo thuế lệ hiện hành, không nên gia nặng thêm.

— Khoản 6. Muốn được chiều liệu đánh thu thuế quan và khỏi để khách buôn các nước ngoài trở ngại với quan nước Đại Nam, cho nên triều đình nước Pháp giúp triều đình nước Đại Nam lựa chọn viên quan nước Pháp, nhưng phải theo quan bộ Hộ nước Đại

Nam chỉ bảo đủ để theo giúp việc thuế quan. Triều đình nước Pháp cũng giúp triều đình nước Đại Nam tìm cách tuần phòng ngoài biển, cốt được nghiêm mật để giữ cho dân buôn. Phàm trước khi chưa bồi xong số bạc bồi phí tổn còn thiếu của nước Y Pha Nho, thì không được thuê người nước Tây nào khác không phải là người nước Pháp mà quan khám sứ hoặc quan lãnh sự có ý không bằng lòng cho làm việc thuế quan; đợi khi nào bồi xong số bạc thiếu của nước Y Pha Nho và quan nước Đại Nam đã am hiểu việc đánh thuế thu thuế không phải phiền cậy người nước Pháp làm giúp, thì đến khi ấy 2 nước sẽ hội nghị nên làm thế nào, tùy tiện thay đổi.

— Khoản 7. Phàm ty thuế quan ở các cửa biển đã cho mở ra cho người các nước ngoài thông thương, đều thuộc quan nước Đại Nam 1 viên đóng ở cửa Ninh Hải để trông coi, lại có 1 viên người nước Pháp giúp nước Đại Nam giữ việc thuế quan của người buôn Tây cũng cùng đóng ở cửa biển ấy, phàm luật lệ thuế buôn ở các đồn thuế quan ấy, do 2 viên ấy cộng đồng làm cho thỏa đáng. Các người Tây theo làm việc ở các đồn thuế quan đều do quan nước Pháp ấy cai quản cả. Viên ấy cũng có thể thời thường gửi thư cho quan lãnh sự và quan khám sứ nước Pháp để bày tỏ các việc thuế quan và thông thương, còn 2 viên quản lý và thống nhiếp ấy, đến khi việc thu thuế nếu có khoản nào phải tư trình quan bộ Hộ nước Đại Nam xét bảo, thì đều phải cùng ký tên tư đi. Trong đó nếu có khoản nào 2 viên ấy ý kiến không hợp nhau thì đều cứ đem ý kiến của mình tư cho quan bộ Hộ xét xử.

— Khoản 8. Phàm người nước Pháp theo giúp nước Đại Nam, nên được phẩm trật lương bổng và cùng với

quan nước Đại Nam đi lại lễ tết nên ở thứ bậc nào, sẽ đợi 2 nước hội đồng bàn định.

— Khoản 9. Phạm sổ sách biên thu thuế lệ nên đều làm riêng 2 bản : 1 bản để ở ty thuế quan người buôn nước Tây, 1 bản để ở ty Thương trường chiêu thu các thuế quan do triều đình nước Đại Nam đã định. Về đơn nộp thuế cùng giấy biên hoặc chi tiền bạc ở kho ấy ra đem để ở kho khác, cũng phải có chữ của quan nước Đại Nam và quan nước Pháp ký tên đóng ấn, cứ đến cuối tháng đều đem sổ thuế hội đồng đối chiếu.

— Khoản 10. Phạm chi phí trong 1 năm phải lấy ở tiền thuế đèn chỉ đường và bỏ neo để chỉ nếu hạng ấy chi không đủ, lai cho lấy ở các thuế quan, nhưng không được chi quá nửa phần.

TIENSACH.COM.VN

Về việc nên chi 1. cấp phát lương bổng cho người Tây theo giúp việc thuế quan ở nước Đại Nam cùng quan viên nước Đại Nam và ngoài ra quan viên nước khác dự làm việc thuế không phải ở phương Tây. 2 Dụng làm các sở nha môn, sảnh, thự ở ty thuế quan. 3 Tu bổ thuyền cắm đèn, cột đèn. 4, Đào sông, đo nước cùng tất cả các khoản chi phí mà có ích cho việc buôn bán.

— Khoản 11. Phạm thuế lệ đã định ở điều ước thông thương này, phải theo giữ kể từ sau khi giao cho nhau, hạn đủ 10 năm, trong hạn ấy nếu có khoản nào nên sửa đổi, thì kể từ ngày trong 2 nước có 1 nước xướng nghị trở về sau, đủ 1 năm, được 2 nước hội đồng bàn định, mới được thay đổi.

— Khoản 12. Phạm người buôn các nước cùng với các quan viên ty thuế quan có vi sự lệ thuế quan mà không bằng lòng, sinh ra kiện tụng, thì do quan sở tại

nước Đại Nam cùng với quan lãnh sự nước Pháp hội đồng xét xử.

— Khoản 13. Phạm các thuyền của nước Pháp và nước khác đến cửa biển nước Đại Nam hiện chuẩn cho khai thương, đều cho thuê người dân thủy dẫn đường vào cửa biển, khi nào thuyền ấy tuân theo nộp thuế lệ xong mà muốn ra khỏi cửa biển, cũng được thuê người dân thủy dẫn ra, đều không ngăn trở dè chậm. Người nào muốn làm nghề dân thủy phải có 3 người chủ thuyền buôn biên giấy nhận thực, người ấy thực là có thể làm được thì quan lãnh sự nước Pháp và quan tấn thủ nước Đại Nam cấp bằng cho làm dân thủy. Về giá thuê dẫn thủy, phải do quan tấn thủ và quan lãnh sự hoặc phó lãnh sự chiếu theo cửa biển xa hay gần, hiểm trở hay dễ dàng liệu định.

TIMSACH.COM.VN

— Khoản 14. Hễ người dân thủy dẫn thuyền nước ngoài vào cửa biển xong, quan ở ty thuế quan phải ngay một hai người coi giữ, để thuyền ấy khỏi thạm trái điều lệ thuế buôn, các người coi giữ ấy được tùy tiện hoặc ở thuyền mình, hoặc ở thuyền buôn ấy, còn như lương bổng tiền bạc ăn hàng ngày, và tiêu dùng sẽ do ty thuế quan chi cấp, không được đến chủ thuyền và chủ có hàng hóa ấy đòi tính tiền phí tổn, nếu trái lệnh thì chiếu tình tang đòi lấy ấy nhiều hay ít trị tội, rồi đòi lại tiền tang đưa trả sự chủ.

— Khoản 15. Phạm thuyền buôn các nước ngoài đến cửa biển hiện chuẩn cho thông thương, hạn 1 ngày đêm, trừ ra thuyền nào thực có duyên cớ trở ngại, chủ thuyền, chủ có hàng hóa ấy hoặc người thay mặt phải đem ngay bài thuyền, hóa đơn, tên người đưa trình quan lãnh sự nước Pháp; lại hạn 1 ngày đêm, quan lãnh sự ấy đem cả tên thuyền, tên người

và lệ trọng tải cùng hàng hóa gì, số là bao nhiêu, khai rõ kỹ càng, chuyển tư cho quan ty thuế quan biết, nếu chủ thuyền ấy lười biếng khinh nhờn mà sau khi vào cửa biển đã 2 ngày đêm, chưa chịu tuân theo lệ ấy, thì cứ quá 1 ngày đêm phạt bạc 50 đồng, về tiền phạt chỉ đến 200 đồng là cùng, còn tiền phạt ấy được thu vào kho thuế quan. Quan ở ty thuế quan đã tiếp được quan lãnh sự tư đến, tức thì cấp phát giấy biên, cho chủ thuyền ấy mở khoang thuyền bốc hàng hóa, nếu chủ thuyền ấy chưa lãnh được giấy biên mà đã với mở khung thuyền bốc hàng hóa, thì phải phạt bạc chỉ 500 đồng, và tất cả hàng hóa bốc ra khỏi thuyền đều phải tịch thu vào kho thuế quan.

Lại thuyền buôn vượt biển, như có mang theo súng ống thuốc đạn đề tự vệ, mà đã có biên kê ở trong bài thuyền, thì lúc mới đến đồn cửa biển kê khai đơn hàng cũng đều khai cả một thẻ. Nếu quan nước Đại Nam cho là súng ống khí giới thuốc đạn ấy không tiện để ở thuyền, thì chủ thuyền ấy phải đem súng ống thuốc đạn ấy lên trên cạn nộp gửi quan tấn thủ ở đồn địa đầu và quan lãnh sự nước Pháp, đợi khi nào thuyền ấy hoặc ra khỏi cửa biển, hoặc chuyển về tỉnh Vân Nam nước Đại Thanh thì trả lại. Như từ cửa biển Hải Ninh mà chuyển đến Vân Nam, khi đi có phải mang theo khí giới đề tự vệ, thì do quan quản lý nước Đại Nam và quan lãnh sự nước Pháp hội đồng liệu định. Trái lệ ấy thì súng ống khí giới thuốc đạn đều tịch thu vào kho công nước Đại Nam, lại phạt bạc chỉ đến 500 đồng.

Lại nếu có thuyền nào là người nước Tây và nước Tân-thế-giới chở trộm khí giới thuốc đạn lên bộ ở trong địa phận nước đại Nam, nếu khí giới thuốc đạn

ít thì thu lấy nộp vào kho công, lại phạt bạc 500 đồng; nhiều mà có ngại, thì có thể lại bắt giam, thuyền ấy bị tịch ký, và tịch ký cả hàng hóa ở thuyền hoặc tịch ký mấy phần, tới khi ấy sẽ tùy nhẹ nặng nghĩ định, còn như tịch ký án ấy thì 2 nước xét xử.

— Khoản 16. Phạm chủ thuyền và người buôn các nước ngoài cho được tùy ý thuê mượn thuyền vận tải, thuyền nhỏ để chở người đi và hàng hóa, còn giá thuê thuyền đó là bao nhiêu, cho 2 bên đối giá vừa phải với nhau, quan nước Đại Nam không phải trông nom giúp. Nếu thuyền đó ấy hoặc có lừa dối chở của cải của người buôn chạy đi mất, thì quan nước Đại Nam cũng không có lý phải bảo hiểm và bồi thường. Các thuyền đó ấy không phải hạn số là mấy chiếc, cũng không nên cho người giữ lấy, và không cho người phu khuan vào nắm cả bấc hàng lên, đèo hàng xuống.

— Khoản 17. Phạm người buôn các nước ngoài, mỗi lần bốc hàng đem hàng xuống, phải kê khai đơn hàng trước cho mình bạch, đệ trình quan lãnh sự, quan lãnh sự ấy tức thì chuyển tường quan ở ty thuế quan cấp giấy chuẩn cho bốc hàng lên đem hàng xuống, nhưng tra xét các hàng hóa đã khai ấy cho thỏa đáng, để cho đôi bên đều không phải thiệt.

Hễ khi đến xem xét hàng hóa định thuế, người buôn ấy nếu không muốn tự phải cùng xét, phải ủy người am hiểu làm thay, thì cũng cho tùy tiện. Nếu đương lúc xét hàng hóa định thuế, mà người buôn ấy không theo lệ cùng xét, thì sau dù có kêu ca lẽ gì cũng không được chấp nhận. Nếu hoặc người buôn cùng với quan ở ty thuế quan định giá hàng hóa có không hợp, thì 2 bên đều nên chiếu tập người buôn mỗi bên 2, 3 người, đến đây đối chiếu cùng so sánh giá, trong đó có người nào

trị giá cao, thì phải theo giá ấy mà đánh thuế. Phàm nộp thuế quan thì lấy hàng hóa trần làm đích, nếu có gói bọc, thì phải bỏ đi. Nếu người buôn cùng ty thuế quan so sánh định bì gói của hàng hóa không hợp, thì 2 bên đều đem 1, 2 hòm, thùng, bao hàng hóa ấy có cả bì đem cân qua, xem nguyên nặng là bao nhiêu? Lại bỏ bì ra cân xem nặng là mấy cân, rồi sau đem các thứ nặng nhẹ không đều nhau tính suốt chia đều làm chuẩn đích; cái khác theo lệ ấy mà suy ra. Nếu đương lúc kiểm tra hàng hóa mà có sự gì ngăn trở không thể phân giải được thì người buôn ấy nên lập tức xin quan lãnh sự liệu định. Quan lãnh sự ấy cũng tự cho quan ở ty thuế quan biết trong đó hết sức điều đình làm cho phải, cốt cho 2 bên cùng bằng lòng; duy người buôn ấy như có kêu ca gì, không ở trong hạn 1 ngày đêm, nếu quá hạn, hết thời không được chấp nhận đơn. Lại đương lúc hai bên không hợp nhau, chưa được xét định, thì quan ở ty thuế quan chớ đem hàng hóa ấy biên vào trong sổ, đợi 2 bên xét rõ thỏa đáng, mới được ghi chép vào sổ. Lại như hàng hóa có bị duyên cớ gì mà thiếu hụt, thì lập tức phải khám xét lại; về thuế lệ cũng chiếu sổ thiếu hụt là bao nhiêu lượng giảm, hoặc nên chiếu theo như trên chiếu tập các người buôn đã am hiểu đối chiếu xét xem cũng được.

— Khoản 18. Phàm các thuyền buôn đã vào cửa biển hiện chuẩn cho khai thương, mà chưa lãnh giấy cấp cho bốc dỡ hàng như khoản trên đã nói, thì hạn cho 2 ngày đêm có thể ra khỏi cửa biển đi đến cửa biển khác, thì thuế quan, thuế hàng hóa, cửa biển ấy không phải đòi thu, đợi đến cửa biển khác bán hàng hóa sẽ phải chiếu lệ nộp thuế.

— Khoản 19. Phàm chủ thuyền hay người buôn, điều lệ dỡ hàng nộp đủ thuế, đều chiếu theo hàng hóa

đã dỡ ấy đã được xét, lần lượt nộp thuế bốc hàng xuống thuyền để xuất khẩu, cũng chiều theo lệ ấy mà làm. Các thuế thuyền, thuế hàng hóa đã nộp đủ xong rồi thì quan ở ty thuế quan phải cấp ngay cho giấy biên nhận đủ thu cả để trình quan lãnh sự xét rõ, đem ngay bài thuyền và các giấy biên đã nộp trước giao trả, chuẩn cho ra khỏi cửa biển. Tuy vậy, nếu chủ thuyền ấy cùng ty thuế quan hợp ý, mà muốn cho việc buôn bán được tiện lợi dễ dàng, thì cũng được chiều theo bài thuyền và hóa đơn mà đánh thuế, thu thuế, không phải đợi dỡ bốc hàng để khám xét.

— Khoản 20. Phàm thuyền buôn tiến đến cửa biển đã quá hạn 2 ngày đêm như khoản 18 đã định, và trước khi chưa bốc dỡ hàng hóa, phải đem ngay tiền thuế đến chỉ đường và bỏ neo nộp đủ, theo như khoản 19 đã định; không được lại sinh cơ khác yêu sách tính tiền phí tổn. Lúc nộp tiền thuế, quan ở ty thuế quan cấp phát ngay giấy chấp chiếu, khai rõ thuế thuyền đã từng nộp xong. Nếu thuyền ấy tùy tiện chở đến cửa biển khác, đem ngay giấy chấp chiếu ấy đưa trình quan ở Ty thuế quan sở tại tra xét quả thực, thì miễn nộp thuế thuyền lần nữa.

Lại phàm thuyền buôn các nước ngoài đến buôn ở cửa biển nước Đại Nam hiện chuẩn cho khai thương mỗi 1 lần từ nước ngoài tiến đến nước Đại Nam, chỉ nộp thuế thuyền 1 lần mà thôi.

— Khoản 21. Phàm thuyền buôn các nước ngoài đã tiến vào cửa biển hiện chuẩn cho khai thương, nếu đem hàng hóa bốc lên ít nhiều ở cửa biển ấy, thì chiều số hàng hóa đã bốc ấy nộp thuế. Về hàng hóa còn lại tùy ý mang đến cửa biển khác bốc lên để bán, thì phải đợi khi đến cửa biển khác sẽ nộp. Nếu có thuyền nào

ở cửa biển đã đem thuế hàng hóa nộp đủ xong việc, muốn đem hàng hóa ấy chuyển đến cửa biển khác để bán, thì báo rõ với quan lãnh sự, tư cho quan ở ty thuế quan biết, xét rõ hàng hóa ấy quả là nguyên phong không động đến, thì phải cấp cho bài chỉ giữ làm bằng, chưa rõ hàng hóa ấy đã từng nộp đủ thuế ở cửa biển nào, để cho người buôn ấy đến cửa biển khác chỉ đem bài chỉ ấy trình quan lãnh sự chuyển đưa cho quan ở ty thuế quan sở tại tra xét, miễn thuế cho, liền cấp ngay bài chỉ bóc dỡ hàng hóa, tất cả tính tiền phí tổn đều không. Duy lúc quan ở ty thuế quan xem xét, hàng hóa ấy, thấy đích thực có tính lệ lậu thuế hàng hóa và gian dối, tức thì tịch thu hết hàng hóa ấy vào kho thuế quan.

TIMSACH.COM.VN

— Khoản 22. Phạm hàng hóa trong thuyền người buôn, trừ được có giấy tờ cấp riêng và gặp có việc cần phải chuyển vận không kè, ngoài ra không được tự tiện chuyển vận đến thuyền khác, chỗ khác, gặp có việc không chuyển vận không được, người buôn ấy phải báo rõ với quan lãnh sự cấp cho giấy chấp chiếu, đệ trình quan ở ty thuế quan xét và chuẩn cho, nhưng phải sai nha thuộc đến nơi khám xét nếu không phải vì nguy hiểm và chưa lãnh giấy tờ mà tự tiện chuyển vận, thì những hàng hóa đã chuyển vận ấy đều đem tịch thu vào kho thuế quan.

— Khoản 23. Phạm các nhà thợ thuế quan ở các cửa biển thông thương đều lãnh các thứ cân, quả cân, trượng, thước của bộ Hộ nước Đại Nam ban cấp cho mỗi thứ một bộ, và phải sẽ lãnh 1 bộ đưa đến để ở dinh quan lãnh sự; các cân thước nặng nhẹ, dài ngắn, chiều heo giống như của nước Đại Nam vẫn dùng không khác mỗi cái đều có khắc ghi dấu tích của bộ để làm

chuẩn đích. Phàm cân đo hàng hóa ở thuyền cũng thuế quan và số bạc chi cấp, đều theo cân và quả cân ấy giao dịch với nhau, nếu 2 bên có tranh danh dài, ngắn, nặng, nhẹ không nhất định, thì lấy cân thước ấy làm nhất định.

— Khoản 24. Phàm các chủ thuyền và người buôn ra vào các cửa biển thông thương, người nào dám chở trộm hàng hóa gì ra vào cửa biển, thì không kể chở nhiều hay ít, hàng hóa gì, giá bao nhiêu, cũng vật cấm đã chở mà trá mạo đem lên bờ, đều phải do quan địa phương sở tại tra bắt, tịch thu vào nhà nước. Triều đình nước Đại Nam lại có thể sức bắt thuyền buôn gian ấy tính xong số thuế và phải lập tức ra khỏi cửa biển, sau này không được lại đến buôn bán ở các cửa biển thông thương của nước Đại Nam nữa.

TMSACH.COM.VN
 Lại nếu có thuyền buôn nước này mà dám giấu mao dùng cờ hiệu của nước khác, thì do quan nước Pháp tùy việc tìm cách ngăn cấm trừng trị, đề ngăn thôi điệu. Lại phàm tiền phạt cùng hàng hóa tịch thu đem bán được tiền là bao nhiêu, đều thu vào kho thuế quan.

— Khoản 25. Vua nước Pháp được tùy tiện phái tàu binh đậu ở cửa biển hiện chuẩn cho thông thương ở nước Đại Nam để dân áp thủy thủ các thuyền buôn, và giúp uy quyền cho quan lãnh sự. Lại sẽ định điều luật hạn chế để khỏi do tàu binh ấy đậu ở sông và cửa biển mà gây ra sự trở ngại. Phàm tàu binh đều miễn nộp các hạng thuế quan và tiền lương.

— Khoản 26. Phàm tàu binh nước Pháp đi lại tuần phòng hộ vệ thuyền buôn, hễ đến cửa biển nào ở nước Đại Nam, đều lấy tình hữu nghị tiếp đãi, các tàu binh ấy được nhờ mua các vật ăn uống nếu có hư hỏng cũng được mua vật liệu tu bổ đều không trở ngại.

Tàu buôn các nước ngoài nếu có hư hỏng và các việc nhân nạn bão nguy cấp, cần phải tiến đến cửa biển đề lánh, thì không cứ cửa biển nào, cũng chiều lệ ấy trông coi đối đãi. Nhưng tàu ấy cũng phải đậu tạm, đợi yên lặng thì phải đi ngay, không được ở lâu bóc dỡ hàng hóa buôn bán. Nếu các hạng tàu ấy không may đắm vỡ ở gần bờ biển nước Đại Nam, quan địa phương sở tại khi nghe tin báo, phải cứu vớt ngay và liệu biện giúp các việc cần dùng. Lại tìm cách cứu giúp vật liệu, hàng hóa ở thuyền ấy; rồi tư ngay cho quan lãnh sự ở gần đấy biết hội đồng với quan địa phương tìm cách cho các người chôn sào ở thuyền buôn ấy về nước, và đem giã các thứ vụn gỗ, hóa vật hiện vớt được, như được hạng nào bao nhiêu giao trả cho chủ cũ. Còn như cửa biển Thuận An, ở nơi gần đường sông ở kinh đô nước Đại Nam, các hạng tàu binh tàu buôn ấy không được chạy đến đậu lại. Nếu tàu binh nước Pháp có được phái đến việc công gì với triều đình nước Đại Nam hoặc với quan khâm sứ nước ấy, mà xin vào cửa biển ấy, đến khi ấy phải có nước Đại Nam chuẩn cho vào cửa biển mới được chạy vào.

— Khoản 27. Phàm thuyền buôn nước Đại Nam nếu buôn bán ở nước Pháp hoặc thuộc địa nước ấy như các cửa biển ở 6 tỉnh Nam Kỳ, cũng chỉ chiều theo như thuyền buôn của nước mà nước Pháp đối đãi rất hậu, nộp các hạng thuế quan.

— Khoản 28. Triều đình nước Pháp lời xin theo khoản thứ 2 trong tờ hòa ước ngày 15 tháng 3 Tây năm nay đã nói, phải hết sức đánh giết giặc thủy bộ làm ngăn trở đường buôn bán, mà ở các cửa biển, các phố gần đấy hiện chuẩn cho thông thương càng phải hết sức để cho người buôn được thông hành buôn bán.

— Khoản 29. Thương ước này cũng nên phụ với hòa ước mới năm nay (ngày 27—tháng giêng Nam, 15 tháng 3 Tây) cùng chiều theo một thể mà làm, để việc giao cho nhau xong, 2 nước phải nên theo giữ, nếu thương ước ấy có thể làm xong kịp, cũng không được quá ngày 15 tháng 3 Tây năm sau, nên khâm sai toàn quyền đại thần 2 nước đều phải ký tên đóng dấu làm bằng cứ.

Thương ước trên này viết bằng chữ Tây và chữ Nam mỗi thứ 2 bản đối chiếu chữ Tây phù hợp với những điều đã thỏa định ở phủ nguyên soái thành Gia Định. Niên hiệu biên ngày 20 tháng 7 năm Tự Đức thứ 27 tức lịch Tây ngày 31 tháng 8 năm 1874.

Lại tục nghị: Toàn quyền đại thần 2 nước định thêm 1 khoản, để khỏi sau này một hai câu trong thương ước, hòa ước có nghĩa ngờ, khoản ấy cũng phụ theo với thương ước theo giữ như nhau.

Và xét phố Hà Nội đã cho người Tây các nước ngoài đến buôn, thì phải đặt 1 quan lãnh sự và lính đi theo. Và người buôn nước Tây làm nhà chữa hàng hóa, ở buôn bán, và một sở thuế quan theo như cửa biển Thi Nai và Ninh Hải, nếu sau lại xét ty thuế quan cửa Ninh Hải đủ để đánh thuế thu thuế, thì ty thuế quan ở Hà Nội được bỏ bớt ngay, nhưng quan lãnh sự cùng lính đi theo và người buôn nước Tây vẫn ở lại Hà Nội buôn bán. Nơi mà nước Đại Nam đã cho các quan lãnh sự nước Pháp và lính đi theo ở, mỗi nơi dải rộng theo thước nam là 5 mẫu, thành thước tây ước 2 mẫu rưỡi, đất ấy không phải trả tiền. Nếu người buôn nước Tây có mua đất làm nhà, thì phải chiều giá trả tiền, mà quan nước Đại Nam cùng quan lãnh sự nước Pháp ở đấy hội đồng định giá, cốt được vừa phải.

Lại người buôn nước Tây làm nhà, tất phải rất gần nha thự quan lãnh sự; không được xâm phạm đến chùa, miếu phần mộ. Trong đó nếu có nhà của người mà chủ nhà tình nguyện bán đi, thì người Tây mới được chiều giá nộp trả, cần phải xứng đáng. Phàm đất người buôn Tây đã ở, phải nộp thuế lệ bao nhiêu, đều theo lệ định hiện nay theo thế mà nộp thôi, không có thuế khác ở ngoài lệ. Còn như lãnh sự và lính đi theo đóng ở Ninh Hải, nay hãy ở tại đồn Ninh Hải, để tiện tuần phòng kiểm xét, đợi khi nào việc buôn yên ổn, quan lãnh sự và lính đi theo ấy lại dời đến ở chỗ đất 5 mẫu của nước Đại Nam đã cho, còn đồn Ninh Hải giao lại cho quan nước Đại Nam coi đóng. Niên hiệu biên ngày 20 tháng 7 năm Tự Đức thứ 27, tức lịch Tây là ngày 31 tháng 8 năm 1874.

Loại tục nghị: Hình bộ thượng thư kỹ vĩ bá, sung chánh sứ toàn quyền đại thần của nước Đại Nam Nguyễn Văn Tường, tổng thống Nam Kỳ thủy, lục quân dân kiêm thống Đại Thanh, Nhật Bản lưỡng quốc ngoại dương chư binh thuyền đại nguyên soái, của nước Đại Pháp Kha Bãng được thưởng đại hạng thưởng công kim bội tinh sung toàn quyền đại thần; hội đồng nghị định, đem các lời nói ở khoản thứ 2 trong thương ước năm nay (ngày 20 tháng 7 Nam, ngày 31 tháng 8 Tây) nói: từ chữ nhất định phàm thuyền buôn nước Đại Thanh chở hàng hóa ra vào, về hàng cấm cũng thuế quan phải chiều theo hàng hóa được lái ra vào của các hiệu thuyền nước Tây và Tân-thế-giới (tức 2 tờ ước gọi là cờ các nước ngoài) theo nộp như nhau, duy thế phải nộp của các thuyền buôn nước Đại Thanh và nước Đại Nam là bao nhiêu, đều thuộc về quan ở ty thuế quan nước Đại Nam thu riêng cất riêng: nếu muốn chi tiêu việc gì, chỉ quan nước Đại Nam tính

liệu riêng mà thôi còn như hàng cấm thì thuyền buôn của nước Đại Nam cũng giống như các nước ».

Nay nên nghĩ lại rằng: phạm thuyền buôn của nước Đại Thanh cũng thuyền buôn của nước Đại Nam chở hàng hóa từ nước ngoài vào các cửa biển nước Đại Nam hiện chuẩn cho khai thương, hoặc từ các cửa biển nước Đại Nam hiện chuẩn cho khai thương ra các nước ngoài, thì lệ cấm và thuế quan cũng giống như các thuyền buôn hiệu cờ nước Tây và Tân thế giới chở hàng hóa ra vào, còn thuế lệ cũng thuộc viên quan ở ty thuế quan thu cất cũng các nước giống nhau không khác. Ngoài ra theo như khoản cũ. Điều ấy đợi đến khi thương ước đã định ngày 31 tháng 8 tây năm nay cũng giao cho nhau thì viết thêm đính vào làm một với thương ước ấy. Niên hiệu hiện ngày 10 tháng 10 năm Tự Đức thứ 27 ts, tức lịch Tây ngày 23 tháng 11 năm 1874.

Giáng tống thống quân thứ Nghệ An là Hồ Uy làm chương vệ, văn lãnh Tiền quân (vàng phải không được việc).

Tuần phủ tỉnh Quảng Yên Hồ Trọng Đĩnh xin lại đặt các đồn Doan Lễ, Đồng Bình, Liên Xá, để phòng giặc biển. Vua nghe theo. (Hạt ấy nhiều ngã đường sông, giặc biển dễ ẩn nấp, từ trước nguyên đặt đồn 16 sở, gần đây vì đồn nhiều quân lính ít; triệt bỏ các đồn ấy, để thuyền giặc nhân lúc sơ hở kéo đến quấy nhiễu, cho nên xin lại đặt).

Vua bảo bộ Hình rằng: bọn giặc ở Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình chính yếu phạm (Tồn, Mai, Cán, Khanh, Thủ) đều phải tịch thu gia sản, thân thuộc phải tội lây; thứ yếu phạm (như đầu mục có tiếng) đều phải tịch thu gia sản, đều bắt phải nữ bắt cho

được, chiều luật trị tội ngay, những kẻ ở trong bọn giặc đã đưa nộp giáo mác, về với dân làm lính thì thôi, để cho khoan hồng và nghiêm ngặt được vừa phải, phạm kẻ làm ác coi đây làm răn, không dám khinh thường phạm pháp nữa.

Bang biện Bắc Ninh, Thái Nguyên là Đặng Huy Trứ chết ở xã Cao Đẳng tỉnh Hà Nội, dân lại rằng tạm chôn ở đất ấy. Quan tỉnh Hà Nội cho là Huy Trứ can việc thiếu tiền công (Trứ trước theo hàm bổ chính sung làm việc ở ty Bình chuẩn can thiếu tiền công hơn 34.000 quan, phải giáng xuống trước tác sung làm bang biện, rồi bồi được hơn 33.000 quan) cùng việc làm còn nhiều việc chưa xong, tư chờ bộ Lại, bộ Hộ xét rõ, bỏ lại đem việc ấy tâu lên.

Vua bảo rằng: Đặng Huy Trứ hơi có học vấn, cũng không phải là lũ vô dụng, nhưng lập tâm hơi thiện, sợ không bỏ ich, vội làm mưu khác, hầu được may may, nhưng khôn nổi nói thì cao mà tài lại kém, chưa thấy có hiệu mà đã thấy tổn hại, sợ không mặt mặt nào trông thấy cha anh họ háng, cho nên tự chết cho chóng, đáng thương đáng giận, hầu làm người có tội trong danh giáo, kẻ sĩ phu quân tử có nên không có cây gốc không? Chuẩn cho gia ơn cấp cho nhà ấy 100 quan tiền, chuẩn cho tỉnh ấy đưa về chôn (huyện Quảng Điền), chớ nghe lời nói can quên gốc của hân khi còn sống. Đợi bộ Hộ xét bắt bồi xong sẽ chuẩn cho khai phục.

Tháng 8, sai Lại bộ thị lang Nguyễn Tăng Duẩn nguyên sung giáng định thương ước phó sứ làm khám phá, mang thư của tướng Pháp đến Hải Dương thương thuyết với phái viên nước Pháp là La Đẳng (thư của tướng Pháp nói đánh giúp giặc biển), liền phải xét

kỹ địa thế tỉnh Hải Dương và ngoài thành Hà Nội, chọn chỗ làm nhà để cho quan quân nước Pháp ở.

Tiết mừng Vạn thọ, cho quan quân các quân thứ ăn yến một lần để ủy lạo.

Vua ngự điện Văn Minh, triệu các đại thần cho ngồi, ban cho uống nước chè.

Sắc rằng: nước ta hiện đương nhiều việc, các quan nên bàn tính thế nào, tức như việc binh, khoảng năm Minh Mệnh, ở kinh mỗi vệ đều đủ 500 tên, sau mỗi vệ 400 tên, nay chỉ còn 200 hay 100 tên không thành đôi ngũ; hỏi ra ngày thường lại chẳng thấy có huấn luyện gì, các tỉnh đạo ở ngoài đều có quân lính, có việc khẩn cấp phải lính kinh mới được việc, nay của dùng lại thiếu, không biết ngày nào mới trừ tỉnh được, **trên chỉ giữ đại cương mà thôi, các quan phải mưu tính ngày, không nên bỏ qua**

Nguyễn Văn Tường tâu nói: khám sứ và lãnh sự cùng đặt ở với nhau (khoản 1 ở ước trước, ta đặt khám sứ ở kinh đô nước Pháp, đặt lãnh sự ở Gia Định, nước Pháp cũng có khám sứ và lãnh sự ở kinh đô nước ta) là để bàn việc công, thông tình hiếu, nhưng xem các nước Tây phiên đi lại hòa hợp, tiếng nói, chữ viết cùng thông, lại có điện báo để thông tin tức, nếu ta giao thiệp với nước ấy, chỉ dựa vào giấy tờ, một khi phiên dịch sai đi, lại sinh không hợp, thì đặt khám sứ ở kinh đô nước Pháp không có ích gì. Nếu đặt sứ ở Gia Định, là ngang hàng với kinh đô, chưa là thỏa đáng, hoặc chỉ đặt lãnh sự thì phẩm trật danh vọng thấp kém, theo tục nước Tây không được dự bàn việc công, nghị đặt một viên khám phải kiêm sung lãnh sự ở Gia Định, lại đặt thêm 1 viên phó lãnh sự để giúp ủy làm việc. Thần trước phụng mạng đi sứ, đã từng

thương thuyết với tướng ấy ý hợp, nếu được chuẩn cho, xin giao cho đình thần dự chọn và nghĩ làm công việc. Vua theo lời.

Tướng giặc là Trần Quang Cán bị giết. Trước đây Cán cùng với Trần Tấn, bè lũ dã tợn, chỉ mang được vài tên thủ hạ trốn vào địa phận hạt Cam Môn, lánh mình cầu sống tạm, sau Tấn bị bệnh chết. (Về sau bắt được con tên phạm ấy là Hương, bắt phải đem dầu Tấn đến nộp, việc xem ở năm 28), Cán chỉ còn một mình lên chốn ở chùa Na Hương, (thuộc huyện Cam Môn), quan quân đuổi bắt, sức cho thổ binh hương dẫn, bắt được giải tỉnh chém ngay. Những người thám nã đặc lực, đều thưởng có thư bạc.

Giặc Hoàng Anh lại đưa thư đến xin hàng, Thống đốc Hoàng Tá Viêm đem việc tâu lên. Vua bảo rằng: làm thế này được yên hàn mới được, nếu làm cho xong việc đề ngại về sau, tất phải giáng bái, chờ hồi.

Trước đây người kinh, người thổ trong Nam bị người nước Pháp bắt làm việc, nhân khi sơ hở trốn đến các hạt Bình Thuận, Khánh Hòa, điền nông sư là Phan Trung nhận cho ở, (41 người) đến nay tướng Pháp đem lòng ngờ, đưa thư bắt phải bắt, quan việc Cơ-mật và nha Thương bạc tâu xin tư cho tỉnh Bình Thuận phải yết nã ngay, sẽ viết thư trả lời, để cho khỏi ngờ. Vua theo lời.

Tướng giặc Đặng Như Mai đem bè lũ lên đến chiếm giữ phủ Quý Châu, bọn quyền lãnh binh Ngô Đạt, bang biện Đào Trọng Kỳ đem quân đánh phá, Như Mai trốn chạy, bọn tù tãi Phan Dư đem dân đồng bắt sống được. Việc ấy tâu lên, chuẩn cho chém ngay.

Lại dụ rằng: hạt ấy là nơi rừng suối, mà quân đạo ấy ngày đêm đi gấp đường, đuổi giặc bất ngờ, lấy lại được phủ lý, công ấy đáng ghi. Vậy thưởng cho bọn Ngô Đạt quân công kỹ lục 3 thứ, bọn Phan Dư tòng bát phẩm văn giai, ngoài ra đều khen thưởng để khuyến khích.

Triệu bọn thống đốc Lê Bá Thán, hiệp đốc Vũ Lã về kinh. Dụ rằng: sự thổ ở Quảng Bình, Hà Tĩnh được ít việc, tương giặc bọn Như Mai đã bị giết, duy còn 2 tên phạm là Thủ và Khanh, phải bắt ngay cho tro tàn lại cháy, đại binh ở lâu, chỉ thêm khó nhọc phí tổn, bọn người phải đi ngay về châu, để đỡ lo nghĩ khó nhọc. Còn đạo Hà Tĩnh giao cho quan quân thứ và quan tỉnh, Nghệ An là bọn Nguyễn Chính, Vũ Trọng Bình, cử ra tuần ở Quảng Bình giao cho tân lý Trần Văn Chuẩn, quan tỉnh Quảng Bình Trần Hy Tăng, đều hết lòng trông coi cả, đốc suất làm việc cho được chu đáo ổn thỏa.

Sắc rằng: đặt khoa thi chọn lấy học trò, vốn cầu để cung giúp việc nhà nước, về hạng tú tài, một khi lấy rộng quá, rồi chỉ đề đấy không dùng cũng là vô ích, trừ người nào đã bỏ quan không kể, còn tú tài các khoa từ trước đến nay hết thấy bỏ tên ở sổ, từ nay về sau thi hương chuẩn cho lấy hạng cử nhân thôi, việc lấy đồ tú tài đình bãi cả, bắt đầu từ 2 trường Hà Nội, Nam Định năm nay.

Bộ Lễ tâu: từ trước đến nay, quan viên can tội nặng mới tước bỏ tên trong sổ xuất thân là tiến sĩ, phó bảng, cử nhân, tú tài, nay cả nước nguyên lấy đồ tú tài, 4, 5 nghìn người, nhất khái bỏ hết tên ở sổ, hoặc sinh dị nghị, về việc bỏ tên ở sổ, xin gia ơn cho đình miễn. Và lại thi hương năm nay ở trường Hà

Nội, Nam Định, là làm bù cho khoa quý dậu. Khoa thi hương 4 trường Thừa Thiên, Bình Định, Nghệ An Thanh Hóa năm ngoài tù tài đã từng lấy đỗ; nay nếu với đình, sợ có không đều, làm cho người nghe thấy lấy làm lạ. Vậy 2 trường Hà Nội, Nam Định năm nay và từ nay về sau các trường ở kinh và tỉnh ngoài, về hạng lấy đỗ tù tài, xin nên vẫn làm như cũ, nhưng do quan trường phải xét kỹ bỏ bậy, không được phép làm chát nào. Vua bảo rằng: tất phải xứng đáng mà lì mới được.

Chuẩn cho đem trích các hạng đồ đồng, kẽm, thiếc ở Vũ khố tụy việc chi phát. (Đồng và kẽm giao cho Hà Nội đúc tiền; đồ thiếc giao cho phủ Thừa Thiên đem bán).

Giặc chiếm giữ Trấn Hà (Hoàng Anh) ở tỉnh Hưng Hóa, cậy chỗ ben vững đã lâu năm, đến nay tuần phủ Nguyễn Huy Kỳ đem đoàn quân họ Lưu đánh lấy được, tổng đốc Hoàng Tá Viêm làm tập tâu tâu lên. Vua khen thưởng. Phó lãnh binh làm việc là Lưu Vĩnh Phúc thưởng thăng lãnh binh quan, đợi thừa thăng cố sự đuổi, bắt được ngay Hoàng Anh, sớm diệt hết giặc còn sót lại ở Tam Tuyên, tất được khen và cất nhắc, Tá Viêm, Huy Kỳ đều thưởng gia quân công 1 cấp.

Giặc tên là Trần ở Bắc Ninh (Tên Trần lúc đầu họp bè lũ ở xã Thượng Phúc huyện Kim Anh ước 400 người, là 1 toán giặc nhỏ đi cướp ăn, về sau hòa theo nhau bè lũ đến hơn 2.000 người) kết hợp với giặc lẩn trốn của nước Thanh chia ra quấy nhiễu các phủ huyện Lạng Giang, An Dũng, thị sư Nguyễn Uy tâu xin 1.000 quân tinh nhuệ để giúp đánh dẹp. Vua mới sai tham tán Tôn Thất Thuyết đem theo bọn Trương Văn Đề và quan quân đến ngay hạt Bắc đánh dẹp.

Nguyễn Văn Tường tâu nói: Nay người nước Pháp yêu cầu ở Hà Nội, vì có người buôn nước Thanh tụ họp ở đây nhiều. Người buôn chỉ chỗ nào có lợi là chạy đến đời đi bắt thường, nay mở chợ chứa hàng hóa, làm nhà, chiếu mộ người buôn ở sông Cẩm cửa Ninh Hải, khiến cho thành chỗ buôn bán vui vẻ, người buôn nước Thanh đã về ở đây, thì người buôn nước Tây không cần bỏ chỗ ấy mà đi tìm chỗ khác. Xin mật tâu cho 2 tỉnh Hà Nội, Nam Định sức cho tất cả các người buôn trong hạt, nếu có tình nguyện làm nhà ở buôn ở cửa Ninh Hải thì hạn trong 3 tháng, đều đầu đơn ở quan tỉnh Hải Dương xin làm nhà mở chợ ở 2 bên bờ sông Cẩm từ đồn Ninh Hải trở lên. Lại xin sắc xuống cho định thập hội đồng chọn người trông coi việc buôn, để cho được việc. Vua cho là phải.

Trước đây bọn giặc ở miền thượng du hạt Tuyên Quang quấy nhiễu các sông Lô, sông Thao đều ngăn cấm cả. Đến nay thống đốc Hoàng Tá Viêm xin bỏ lệ cấm cho thông thương, đã để giúp cho đoàn quân họ Lưu, cũng không khổ dân. Bộ Binh cho là ngăn sông cấm buôn là để làm cho giặc phải khốn cùng, nay giặc Hoàng Anh tuy khốn cùng, vẫn chiếm giữ tụ họp ở Thượng du, bè lũ còn sót lại vẫn quấy nhiễu ở các hạt Hưng Hóa, Thanh Hóa, Ninh Bình, vội bỏ lệ cấm, chẳng cũng có hại đến việc lớn sắp thành. Bèn sai Tá Viêm xét kỹ lại, nếu quả diệt sớm được giặc Hoàng Anh, bỏ lệ cấm không ngại gì, sẽ tâu lại đợi chỉ chuẩn cho. Sau Tá Viêm tâu lại rằng: đánh giết giặc Hoàng Anh, hiện đương trừ tính, nhờ uy linh của nhà vua, tướng cũng có thể tâu thành công được.

Vua bảo rằng: nếu quả không ngại, thì y cho bỏ lệ cấm, để Vinh Phúc được lợi về san sẻ của người có

hết lòng đánh giặc, mà dân địa phương ấy cũng khỏi chịu hại, nếu hoặc dè ngại, tất trách cứ trị tội.

(Nguyên xin bỏ cấm ở sông Thao, giao cho đoàn quân họ Lưu trông coi, nhưng sông Lô từ thành Tuyên Quang trở lên vẫn cấm, còn từ thành Tuyên Quang trở xuống đều cho thông thương).

Nguyễn Văn Tường từ Gia Định về xin đem súng Tây đã mua được cung tiến (1 khẩu súng lục 500 viên đạn, theo giá bạc tính thành tiền là 180 quan). Vua khen là nhạy lẫm, có thể dùng được, sắc cho giữ cẩn thận đề phòng sai phái. Lại đi Nam Kỳ lần này gọi được 5 người thông dịch, 7 người biết máy móc, (đều là người Gia Định) tâu xin liện cấp tiền lương đợi đề sai phái. Vua y cho. (Trước đã chuẩn cho thuê người trong Nam và người nước Thanh biết thông dịch và biết máy móc để dùng, cho nên mới gọi).

Bắc Kỳ bị bão, lụt (nhà cửa đổ nát, thuyền bè chìm mất, nhân dân có nhiều người bị chết). Vua sai quan các tỉnh khám xét cứu chữa.

Cho nguyên thự đốc Sơn, Hưng, Tuyên là Trần Bình đổi bổ thự thượng thư bộ Công.

(Trước Ngụy Khắc Đản chết, ấn triện chuẩn giao cho từ tham tri trở xuống tạm giữ, đến nay mới được chọn bổ).

ĐẠI NAM THỰC LỤC CHÍNH BIÊN

ĐỀ TỬ KỶ
QUYỂN LII

THỰC LỤC VỀ DỰC TÔNG ANH HOÀNG ĐẾ.

Giáp tuất, Tự Đức năm thứ 27 (1874), mùa thu, tháng 9, chuẩn cho Lê Bá Thận thăng thự hiệp biện đại học sĩ.

Lê Bá Thận dâng sớ tâu nói: thần vâng mệnh đi trừ tình việc quân máy như xưa kể cứu tổ tiên, giữ yên cho dân địa phương ấy, thần không có tài năng gì; nay làm dự vào viện Cơ mật, tâm cơ, thủ ứng cho khéo nghĩ làm nhanh nhẹn tình tướng, thần không bằng Phạm Phú Thứ; học thức sâu rộng, mưu lược tinh thâm, thần không bằng Nguyễn Tự Giác; làm việc tình kể thường hợp cơ nghi, có tài hoạt bát ứng biến, thần không bằng Nguyễn Văn Trường. Lần này vâng mệnh phải đi, được cho vào hạng thượng, càng thấy quá bồn phận, còn như nhất phẩm là bậc cao, triều đình phải so sánh, thần sợ sức không đủ mà làm gượng, thì lo không gì lớn bằng, xin thu về mệnh lệnh mới, chuẩn cho vẫn ở chức cũ. (Lê bộ thượng thư).

Vua bảo rằng: khuyến khích người có công, đều đáp sự khó nhọc là điển lệ thường của nhà nước, hầu bỏ điển lệ, thì lấy gì khuyến dõ, mà tự cam chịu không

tài, quên cả tấm lòng mong báo ư? Trẫm rất không khen, chuẩn cho không phải bàn.

Ban cấp 2 bản hòa ước, thương ước cho các địa phương. Khi ấy 2 bản ước cùng với người nước Pháp đã bàn định xong, đình thần lo về lòng người ngờ vực, xin ban mệnh lệnh trước.

Vua mới dụ rằng: năm ngoài Bắc Kỳ có việc, dân cũng khó nhọc, trẫm không nỡ để cho dân khổ nữa, y theo lời xin của Ru Bi Lê là tướng nước Pháp định lại hòa hiếu sau rồi lấy lại được 4 tỉnh, chốn miếu đường đỡ lo về trông coi miền Bắc, nhân dân có lòng mong được nghỉ ngơi, từ xưa vẫn không phải cậy hòa để dựng nước, mà chưa từng không giảng hòa để cho quân nghỉ ngơi, tạm thời làm việc phải đều là tính cho dân.

Hòa ước đã định, bắt đầu thi hành từ năm nay, mùa xuân sang năm sau, khi giao bản hòa ước cho nhau, thì thương ước cũng sẽ cử hành vào lúc ấy, về phố Hà Nội và cửa Ninh Hải đã chuẩn cho quan Tây đặt lãnh sự để coi những thuyền buôn các nước, ta cũng mở cửa quan sang thu các thuế tàu biển, làm nhà ở buôn, việc tuy mới làm, nhưng tải hóa lưu thông, nước được đầy đủ, 2 bên đều có lợi, thương ước thành mà hòa hiếu có thể lâu dài, cũng yên với nhau không xảy ra việc gì ở cả chỗ ấy. Vả lại định ước khai thương, tất phải theo lệnh mà làm, ai trái lệnh đã tự có pháp luật, đợi gì phải nói nhiều.

Duy nghĩ: thương tình người ta, quên ở thói thường, tình thế trong ngoài, không trông thấy rõ, thì ý kiến này khác, hoặc chưa bỏ hết nên phải không sợ phiền, hiểu bảo căn kẻ trước khi có việc. Phàm các quan thạc, sĩ thứ, quân dân của ta, đều đặt lễ phải ở lòng

minh, nên lấy việc nước làm trọng, chớ lấy kế riêng làm đầu, chớ đem bàn ngang khác nhau ở đường ngõ, chớ cho lời răn bảo của triều đình làm tờ giấy suông, xưa Lê Thái tổ cùng triều đình nhà Minh gây chiến, sau khi giảng hòa, cho dân buôn Trung Quốc đến nhiều đất nước ta, đến nay hơn 400 năm, quen mà ở yên, gần đây triều đình Trung Quốc cùng 4 nước ở biển Tây giảng hòa, cũng cho đặt khám sứ lãnh sự, và các người buôn nước Tây buôn bán ở bờ cửa biển Trung Quốc, đây đều là việc dĩ nhiên, ai cũng tai nghe mắt thấy, không phải mới ở ngày nay, cũng không phải một mình nước ta, phải nên nghĩ kỹ trước sau, trên dưới cùng lòng, để giữ toàn cục, trăm có lòng mong lắm.

Còn như người buôn ở các cửa biển các phố Hà Nội, Nam Định có muốn làm nhà buôn bán ở cửa biển Ninh Hải cho được do quan chọn đất, nhân cửa hàng, đánh thu thuế lệ, trừ hòa ước, thương ước sẽ chuẩn cho in cấp cho tỉnh, đạo, phủ đều 1 bản để niêm yết và thông sức cho các phủ huyện đều biết ra, đặc cách giáng dụ này bảo cho biết cho đều tuân theo chớ quên.

Thư tổng đốc Hải Yên là Phạm Ý thương thuyết với quan Tây đem binh thuyền đánh giặc biển ở các sở Phú Lưu, Khánh Chủ thắng trận. Vua thưởng cho có thứ bậc; nhân sai quan tỉnh cùng với khám phái Nguyễn Tăng Doãn thương thuyết với quan Tây đánh giúp cho hết giặc và đem ngay quân bắt giặc cùng các phủ, huyện tùy cơ đánh trận.

Hộ bộ thương thư Phạm Phú Thứ tâu nói: kho chứa ở kinh chỉ chi được 3 tháng, tới khi cần đến không khỏi phải chi đến số tích trữ trước; (thóc 660.000 hộc) thuyền công tiến đi hơi chậm, xin đem ngay các thuyền dân chèo thêm, cấp thêm giá cước,

(Gấp rưỡi thêm lên gấp đôi, gấp đôi thêm lên gấp đôi rưỡi) tới kỳ phải chờ để kịp chi dùng.

Vua bảo rằng: năm nay không đủ cũng có cơ. (Giặc biên, bão, lụt) nghĩ tuy cấp thiết nhưng thực hành không được; hàng năm vào mùa xuân còn có gió bắc làm hỏng việc, hướng chi sau tiết đông — chi khó đi, đi gượng thì thuyền và cửa kho mất hết, mà mạng người đang thương, chưa nên chuẩn cho nghĩ lại cho thỏa đáng; hoặc khuyên nhiều người buôn nước Thanh và người buôn các tỉnh chở nhiều gạo đến kinh để bán, gia gia thêm lên để mua và miễn thuế cho, ngộ hậu không ngại, mà sang năm đốc thúc chở phải đầy đủ, chở quen như cũ là được.

Sứ bộ sang nước Thanh là bọn Phan Sĩ Thục trở về, nhân đường mắc nghẽn (giặc Trấn ở Bắc Ninh quấy nhiễu) ở lâu ở thành Lạng Sơn làm sứ tàu lên, vua bảo rằng: các người cách năm lặn lội, muốn dặm khó nhọc, nay may trở về sớm lấy làm vui mừng. Trước đây nghe nói đường quan lộ tiếp giáp hạt Bắc Ninh có ngăn trở, đã chuẩn cho các quan quân thứ và quan tỉnh dẹp yên để tiện trở về được tất, các người nên phải xem xét cẩn thận, đi về bình yên mới được. Nhân xuống dụ quả trách quan quân thứ rằng: Nguyễn Uy là chức trách thị sư, ở trong quân trú tỉnh xin việc gì cũng nghe theo cả, đến nay chưa dẹp yên, thì trước đã xin đến mùa xuân năm nay là xong, lời nói ấy để đâu, rất đáng giận lắm. Tôn Thất Thuyết từ xa đến cùng đánh, đến nay đã quá một tháng, thắng trận bé nhỏ lòng người chưa được hả lắm, để đến nỗi xe sứ bộ trở về đã lâu còn nghẽn, nay cho bắt ngay, bọn người đều phải đốc sức quân bắt giặc quét sạch bọn giặc không để sót một tên nào, hộ vệ sứ bộ trở về

chống đến kinh sư, thì công của các người, còn có thể trừ được lỗi.

Sai người (4 người) đến Gia Định học phép bắn súng nhỏ đạn chạy. Trước đây bọn Nguyễn Văn Tường tâu: súng nhỏ đạn chạy rĩa phòng giá bạc 202 đồng, nếu được chuẩn cho mua, xin do bộ Binh chọn ở quân Thân cơ, Cảnh tất, hơi am hiểu phép bắn, đến Gia Định học tập cho thạo kỹ, mới có thể mua đê đúng. Vua theo lời.

Sai Nguyễn Tăng Doãn là khám phá ở Hải Dương khám xét chỗ quan Tây đóng, đóng ở bờ biển, hình thế như thế nào, đến cửa biển nào, tỉnh nào, xa hay gần, hết thấy vẽ bản đồ chung cả tỉnh ấy và 4 phía; tiến lên vua xem.

Vua cho lý 9 châu ở đảo Cầm Lộ, từ khi định nộp thuế đến giờ, lại không bằng trước đã tiền sản vật địa phương là lợn (định nộp thuế một nghìn hơn 2 trăm người chiết nạp bằng tiền đồng niên 856 quan, sản vật địa phương: voi đực 4 con, trâu đen 4 con, ngựa voi 2 chiếc, súng tê 7 chiếc, sáp vàng cân nặng 23 quan tiền, mạn vải 2 bức, vải trắng 75 đoạn, dao đánh lửa 60 chiếc, đá lửa 4 sọt). Nay cần dùng voi, nên sai cống voi mà tha cho thuế, mới sai bộ Hộ, bộ Lễ nghĩ định tâu trả lời. Quan ở bộ sau tâu nói: thổ ty cho là cống phẩm giá cao, xin nộp thuế là tiện. Vua y cho.

Bộ Hộ tâu nói: các doanh quân nước Thanh ở quân thứ Bắc Ninh, đi qua các tỉnh đòi mượn bạc lạng, tiền, gạo, chỉ dựa vào 1 tờ giấy, doanh hiệu, dấu triện, hoặc có hoặc không, tới khi bồi xét, quân ấy phần nhiều đem bạc đi, đã tư cho các tỉnh xét rõ, các giấy bạc đi ấy đều không phải đích tâu phủ lạm giả mạo,

xâm phạm nhiệm chỉ, có được khai tiêu hay không, đợi chỉ chuẩn cho.

Vua bảo rằng: cũng gia ân chuẩn cho khai tiêu, từ sau không được làm sơ suất như thế. Bèn sai thị sự Nguyễn Uy hội làm danh sách lượng trình lên để đốe họ Phùng, và đem việc ấy nói kèm.

Vua bảo bộ Lễ rằng: gặp ngày kỵ, ngày dẫn đã dâng tiến nghi lễ ở miếu riêng, đã là hợp tình hợp lễ, lại dâng tiến ở điện ở lăng tuy là quá hậu, nhưng không phải là kinh riêng, từ nay về sau nên đều bớt đi, chỉ dùng các lễ phẩm chè rượu, do 1 viên thủ hộ sử lễ dâng cũng được, giao bộ nghi lại tâu để thi hành.

Bộ thần sau tâu: tham khảo châm chương điển lễ nhà mình, sau này có gặp các lễ kỵ, lễ dẫn ở điện Phương tiên, điện Hiếu từ, điện Long an, trước khi lễ do viên thủ hộ sử chiếu theo các lệ ấy, (trừ cỗ bàn ra) dự lãnh các thứ vàng bạc hương, nến, trầm, chè, trà, rượu, hễ đến chính ngày làm lễ theo như tiến dâng ở điện Minh thành và điện Gia thành, do 1 viên chánh phó sử được sung lễ dâng theo như nghi thức, rất là thỏa đáng thích hợp, Vua theo lời.

Hoang man ở Hóa Xá (hơn 60 tên) đột cướp trường giao dịch ở nguyên Thạch Thành đạo Phú Yên, quan đạo ấy là Lê Văn Phở, Ngô Đức Bình, lãnh binh quan là Thái Suý vì phòng giữ sơ suất, đều giáng 1 cấp lưu lại làm việc, rồi sai phải phòng bị nghiêm ngặt hơn, để yên dân ở biên giới.

Định lại điển lễ thờ tự miếu để vương các triều đại ở các địa phương. Nơi nào là miếu riêng chỉ thờ 1 vị (như các vị Kinh Dương, Thục An Dương, Đinh Tiên Hoàng, Lê Đại Hành) thì đồng niên cấp tiền 100 quan,

10 người miếu phụ; đây là chỉ vào chỗ miếu chính; nếu lại có chỗ khác thì cấp tiền 50 quan, phụ 6 tên. Nơi nào thờ chung nhiều vị (như các miếu nhà Lý, nhà Trần, nhà Lê) nhà Lý, nhà Trần đều cấp tiền 300 quan, phụ 20 tên; nhà Lê thì cấp tiền 800 quan, phụ 30 tên; nếu có nơi khác, số thờ ít thì chiếu theo thứ tự giảm bớt đi.

(Lệ trước các vị thờ riêng như Đỉnh Tiên Hoàng, Lê Đại Hành, đều lập miếu riêng ở 2 xã Trường An-Thượng, Trường An Hạ tỉnh Ninh Bình, mỗi miếu ruộng lễ 80 mẫu, miếu phụ 20 tên. Miếu vua nước Chiêm Thành ở thôn Quảng Hợp, huyện Hòa Đa tỉnh Bình Thuận, 2 lễ về mùa xuân, mùa thu, mỗi lễ 1 con trâu, 1 con lợn, nến sáp, mâm xôi, vàng bạc, trầu rượu, lễ miếu công sứ đủ, miếu phụ 20 tên. Các vị thờ chung: miếu các vua triều Lý ở xã Đỉnh Bằng, huyện Đông Ngạn, tỉnh Bắc Ninh, đồng niên cấp tiền 100 quan, miếu phụ 25 tên. Miếu các vua triều Lê ở xã Kiều Đại, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa, năm Minh Mệnh thứ 16 được chuẩn cho 100 mẫu tự điền, năm Tự Đức thứ 3, đổi cấp đồng tiền công là 729 quan, miếu phụ 60 tên. Còn như miếu Kinh Dương Vương ở xã Á Lữ, huyện Siêu Loại, tỉnh Bắc Ninh; miếu Hùng Vương ở núi Hi Lĩnh, xã Hy Cương, huyện Sơn Vi, tỉnh Sơn Tây; miếu Thục An Dương Vương ở núi Mối Dạ, huyện Đông Thành, tỉnh Nghệ An, lại 1 miếu nữa ở xã Cờ Loa, huyện Đông Ngạn, tỉnh Bắc Ninh; miếu Trưng Nữ Vương ở xã Hát Môn, huyện Phú Thụ, tỉnh Sơn Tây; miếu Mai Hắc Đế ở xã Đông Liệt, huyện Nam Đường (trở xuống) tỉnh Nghệ An, lại 1 miếu nữa ở xã Hương Lâm; miếu Sỹ Vương ở xã Tam Liễu, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh (trở xuống) và 1 miếu nữa ở xã Lũng Khê, huyện Siêu Loại; miếu tiên Lý Nam Đế ở xã Tử

Đường, huyện Thụy Anh, tỉnh Nam Định; miếu Triệu Việt Vương ở thôn Phúc Thịnh, huyện An Thành, tỉnh Nghệ An và 1 miếu nữa ở xã Trinh Hà, huyện Mỹ Hóa, Thanh Hóa; miếu Tiên Ngô Vương ở xã Cam Lâm, huyện Phúc Thọ, tỉnh Sơn Tây; miếu các vua triều nhà Trần ở xã Tức Mặc, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định, và 1 miếu nữa ở xã An Sinh, huyện Đông Triều, tỉnh Hải Dương, từ trước đến nay chưa được ân cấp tự điền, đến nay đều ở điền lệ thờ tự. Nơi nào phụng thờ 2 miếu thì tiền công chuẩn cấp đo nơi phát tích, đồng đó mà từ trước đến nay các khánh điền đã được dự tế, chiếu lãnh, như Thục An Dương Vương thì miếu ở xã Cồ Loa; Mai Hắc Đế thì miếu ở xã Hương Lâm; Sỷ Vương thì miếu ở xã Lũng Khê; Triệu Việt Vương thì miếu ở xã Trinh Hà; các vua triều Trần thì miếu ở xã Tức Mặc, đều là dự khánh điền tế. Một chỗ miếu thờ Minh Dương Vương, từ trước đến nay, gộp các khánh điền, chưa được ân tế nay kê thêm vào dự tế, nếu làng miếu có hư hỏng, địa phương xét thực, xin chi tiền giao cho dân sở tại tu bổ, và cấm cất cỏ chôn trâu, định làm lệ mãi.

Ký thu thăm năm ấy các hạng tù 85 tên phạm, Chuẩn cho chém 3 tên, ngoài ra hoãn chém và phát đi, tha ra cũng để giam có thứ bậc. (Trong đó hoãn chém 4 tên, trăm giam hậu 61 tên, phát đi sung quân 11 tên, phát lưu 4 tên, tha ra 3 tên).

Mùa đông, tháng 10, tỉnh Khánh Hòa nhiễm lệ khí, vua sai quan tỉnh cùng phủ, huyện làm nhiều thuốc để chữa, người dân bị chết thì cấp tiền tuất.

Dụ thưởng cho bọn ngự y, viện phân ở viện Thái y thăng trật và ngân tiền, và ban cho hoàng thân đến tác quan văn vũ từ ngũ phẩm trở lên kim tiền ngân

tiền có thư bạc. (Ngày gần đây vua ốm đến nay đã khỏi, ngự ở điện nghe triều chính, hoàng thân và các bầy tôi, làm lễ mừng, vua giảng dụ ban thưởng).

Tha thuế vụ hạ và thuế các năm trước để thiếu cho 3 huyện (Hàm Yên, Thu Châu, Chiêm Hóa) ở tỉnh Tuyên Quang (vì cờ cô giặc).

Sai quan tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh cứu chữa cho lương dân bị hại (bọn giặc đốt nhà giết người).

Tham tán Tôn Thất Thuyết tâu xin thưởng hậu, phạt nặng được tùy tiện làm việc.

Vua bảo rằng: trước đã có dụ chuẩn cho thưởng phạt quan to và các việc quan trọng, tất phải tâu lên đợi chỉ, ngoài ra thưởng phạt nhỏ đều cho được tùy tiện làm việc, nếu dám trái lệnh đề đến hồng việc, tự có phép quản, việc gì phải nói, nhưng phải cẩn thận chớ giết quá lạm.

Định lại phép thi văn. (Tháng 2 năm ấy) vua sắc cho bộ Lễ rằng: quốc triều ta về khoa thi tiến sĩ năm trước mỗi khoa lấy đồ nhiều thì hơn 10 người, ít cũng 7, 8 người; thế mà gần đây người đồ ít, thậm chí có khoa chỉ có 3, 4 người, có lẽ học nghiệp không bằng trước, hay là câu nệ về mực thước quá mà thế chăng? Không thế thì trước kia phó bảng theo lệ không được phúc thi, mà người đồ cao sao lại thế; gần đây chuẩn cho phó bảng cũng được phúc thi, sao lấy đồ lại ngày kém đi. Vả lại xét ra khoảng năm Minh Mệnh, người dự giáp khoa phần nhiều là những người học nhiều rộng khắp (như bọn Tô Trân, Đỗ Quang, dự hầu ở nhà kíp) diên thấy rất tinh kỹ). Gần đây phú hoa thi nhiều, rộng khắp thì ít, có lẽ phép thi chưa được tốt lắm chăng? Vậy giao cho bộ bàn cho xác đáng là bởi tự đâu, cố:

trùng tệ ấy. Lại tra điển lệ, chằm chước bàn định phép thi thế nào, có thể lấy được nhiều người, không bỏ sót người có tài, để đáp chí ý ngồi một bên chiếu đề cầu người hiền của trẫm.

Đến nay bộ bản cho là trước khi chưa đổi phép thi, phạm người dư đồ chưa từng thiếu người học thừ sâu rộng, là vì nghĩa lý ngũ kinh tứ thư sâu rộng, học giả tất phải tinh kỹ, mới làm được văn chương hay. Từ khi làm phép ám tả thi hành, người trên lấy phép ấy cầu tài, tức người dưới lấy phép ấy ứng đáp, không kể đến học ghi nhớ, tinh nghĩa không liên quan, mà cả năm chỉ học 1 kinh, sách khác chưa khỏi lỗ mãng, thậm chí học trò vào trường, 1 người nói 100 người nghe, mớ tả chỉ dựa theo lời đã có sẵn, khó phân biệt thật hay dối; tới khi quan trường chấm cũng chỉ theo ý viên lý mà bỏ hay lấy, về khoản ấy cũng tương côi là văn sào; nhân tài dần dần không được như trước, chưa chắc không bởi có ấy. Cần lấy chính học thuật, được thực tài mà mực thước không quá câu nệ, cũng không lồi về lấy rộng, thi sửa định phép thi, phải nên chằm chước điển lệ mà làm. Bèn nghĩ kỹ điều khoản tâu lên.

Vua giao quan đình thần và quan Nội các xét tâu lại, chuẩn định thi hành.

(Thi hương, số học trò rất nhiều, không vi như thi hội, vẫn theo y lệ trước, 3 kỳ, theo từng kỳ ra bằng, để cho có phân biệt, kỳ đệ nhất vẫn dùng 1 bài kinh, 1 bài truyện, còn như chuyện về 1 kinh, ám tả và cần án đều đình chỉ. Kỳ đệ nhị đòi dùng một bài thơ luật thất ngôn (1), 1 bài phú 6, 7 văn, bài chiếu, bài biểu, bài luận để làm đầu bài phúc hạch.

1. Thơ luật thất ngôn: là thơ mỗi câu 7 chữ có luật bằng luật trắc.

Kỳ đệ tam: 1 đạo văn sách, đầu bài trước hết lập một đề án (1) sau dùng 7, 8 đoạn về ngũ kinh, tứ thư, các sách tử, các sách sử và 1, 2 đoạn văn kim về thời vụ.

Về thi hội: chuẩn cho vào suốt 4 kỳ, so sánh suốt cả văn hay hay là kém đề mà lấy bổ. Về kỳ đệ nhất đệ nhị, đệ tam vẫn theo nghị định trước mà làm; kỳ đệ tứ hỏi về sách, hơn 10 đoạn về ngũ kinh tứ thư các sách tử, sách sử, về thời vụ trên dưới 4, 5 đoạn, cốt được 10 phần rộng khắp. Người nào 4 kỳ đều có phần số, 8 phần trở lên, đem là trúng cách (đây là tham xét nghị định năm Tự Đức thứ 18. Vì lấy 10 phần trở lên mới cho trúng cách, thì người dự đỗ sợ cũng không mấy, đợi vào đình đối, lượng chia thứ bậc, không đánh hồng nữa. Ngoài ra 4 kỳ được 4 phần trở lên đến 7 phần và 3 kỳ/đợt trúng: 1 kỳ không tới 1 phần, mà được 10 phần trở lên, đem làm phó bảng, không phải phúc thí).

Chuẩn cho dân đi đạo đổi gọi là giáo dân, dân đi lương đổi gọi là binh dân. (Từ trước đến nay dân theo đạo, hoặc gọi là dữu dân, hoặc gọi là tả — đạo, từ khi bỏ cấm, bỏ các chữ dữu, chữ tả chỉ gọi đơn giản bằng chữ đạo. Gần đây cứ lời khám sử đóng ở kinh nói rằng: lương, đạo đều gọi, chưa khỏi si nhục giáo ấy. Đã chuẩn cho quan ở nhà Thương bực đem nghĩa 2 chữ ấy trả lời, nói: lương là an thường thủ phận, không làm gian ác. Đạo là khuyên người làm lành,

1. Đề án: một đạo văn sách trường thiên, thì đầu có 1 câu đề án đề nói về chủ yếu đạo văn sách ấy hỏi về việc gì? Thí dụ hỏi về việc làm ruộng: thì đầu bài văn sách ấy có câu «việc làm ruộng là gốc lớn của thiên hạ» rồi 7, 8 đoạn sau và 1, 2 đoạn văn kim cũng hỏi về việc làm ruộng.

không làm bất chính 2 chữ đối nhau, văn nghĩa giống nhau, lại tốt xấu gì, đạo gọi là đạo mà lương không gọi là lương thì gọi là gì? Rồi sứ ấy đã biết chữ lương không thể bỏ được, lại yêu cầu phạm những người theo giáo ấy gọi là nghĩa dân, đức dân, quan ở nhà Thương bực cho là sứ ấy đã nói nhiều như thế, xin gọi là giáo dân. Vua y cho, nhân chuẩn cho dân lương cũng đổi gọi là bình dân).

Bắt được tướng giặc là Nguyễn Huy Điền ở huyện Cam Cát, giết ngay. Trước giặc Điền từ khi nghe quan quân tiến đánh, bỏ thành đạo Hà Tĩnh lên đến huyện Cam Cát ở thượng du, ẩn nấp ở chỗ giáp nước Xiêm. Đến nay bang biện Lê Kinh Hợp (cử nhân, nguyên lãnh tư vụ sung chức bang biện huyện Hương Sơn) đưa người kinh, người Thổ hợp sức vây bắt. Kinh Hợp được vua chuẩn cho thưởng thụ tư vụ còn thì ra đến thưởng có thứ bạc.

Cho thự Hình bộ tả tham tri Trần Văn Tuy đổi làm thự Hộ bộ hữu tham tri, thự Hộ bộ hữu tham tri Tôn Thất Tích đổi làm thự Hình bộ tả tham tri.

Vua cho là việc buôn mới thi hành, các nước tụ họp, đi lại, sự thể thù ứng khó khăn quan trọng, tất phải là người thông hiểu nhanh nhẹn giỏi giang, mới mong có lợi không tệ. Bèn chuẩn cho thự Hộ bộ thượng thư Phạm Phú Thứ đổi làm thự Hải, An tòng đốc kiêm sung tổng lý thương chính đại thần. Vì Phú Thứ đã từng ở viện Cơ mật, am hiểu trước sau. Lại cho Lai bộ thị lang (hiện sung khám phá) Nguyễn Tăng Doãn lãnh tuần phủ Hải Dương; Hy Tăng đổi lãnh tuần phủ Hà Nội, hết thấy việc buôn do 2 viên ấy cùng bàn với tổng lý thương chính đại thần dự trù cho kịp việc. Còn nguyên thự Hà Nội tuần phủ

Phạm Thân Duật về kinh đợi chỉ bỏ đi nơi khác. Khi ấy Phú Thứ lại xin về quê thăm nhà, 10 ngày xong việc, về kinh bái mạng, đi nhận chức. Vua y cho. Nhân dụ rằng: Nhà Phạm Phú Thứ bình như không nghèo; nhưng hầu gần ở viện Cơ mật đã lâu, nay đương lúc làm việc lại về quê thăm nhà, cho phủ Nội vụ tức thị ban cho 10 đỉnh bạc 10 lạng, để tỏ thể tất công khó nhọc, khuyến khích thanh liêm. Người mang về để cúng tế tự và chia cho, để vinh hạnh được của vua cho, khi đến lý sở phải giữ công bằng thanh liêm, chớ bắt chước thói quen, để phụ những điều đã học đã nói là được.

Cho Nguyễn Thành Ý sung Gia Định kiêm khám phá lãnh sự; Phan Kiêm Ích sung phó lãnh sự, chuẩn cho đều thăng trái hàm để tỏ khuyến khích. (Thành Ý là hải phòng sứ ở Quảng Nam, chuẩn cho thăng Hồng Lô tự khanh; Kiêm Ích là chủ sự bộ Binh, chuẩn cho thăng viên ngoại lang).

Quan tỉnh Bình Thuận chèn gièm lẫn nhau đều phải tội. Trước đây thụ tuần phủ Trần Điền, bổ chính sử Nguyễn Văn Phương mật tâu bặc tội án sát sử Lê Trung Lượng không phải đạo (như các khoản hội giảng huấn điều, lặc đầu không phục và trở nói việc ở trong cung mắng nhục đại thần), trong đó nhiều điều thừa dặt ra. Sắc cho giải chức của Lượng, giao bộ Lại xét nghĩ. Sau vì Lượng không chịu nhận, lại chỉ ra các việc Điền, Phương trái lệ, (như làm đàn ở nhà hội nghị, cho người lên đồng múa hát, và giữ linh hạ ban đến 5, 6 ngày), việc thuộc chèn gièm lẫn nhau, tâu xin phải người đến đòi tất cả nhân chứng, xét rõ kết án đệ lên để chính hình pháp.

Vua bèn sai biện lý Lại bộ Đoàn Văn Hội hội đồng với giám sát ngự sử Phạm Đăng Giảng đến tra xét.

Ân dăng lên (Lượng phải tội giảo giam hậu, Điền Phương phải phạt 100 trượng đở 3 năm). Vua xem báo rằng: ân ấy toàn không phải đạo làm tội và phương pháp làm quan, cầu thả kết cho xong việc, chưa hợp; lại chuẩn giao Nội các và Cơ mật viện xét lại tâu lên. Lượng sau vì dối trá lằng nhục, cưỡng trái, phải tội xử trăm giam hậu, Điền, Phương, vì giảo quyết, nham hiểm, hãm hại người; phải 100 trượng, lưu 3.000 dặm, những người bị liên can hoặc cách, hoặc giáng. Con phải viên cũng vì đình án lao thảo sơ suất đều cách chức lưu lại làm việc.

Cho Trần Bình (thư Công bộ thương thư) thư Hộ bộ thương thư; Phạm Y (thư tổng đốc Hải An) thư Công bộ thương thư kiêm lãnh Quốc tử giám.

Cho bổ chính sử Khánh Hòa Lê Đình Tuấn thăng thư tuần phủ Thuận, Khánh.

Khi ấy đã gần đến kỳ thi 2 trường Hà Nội, Nam Định, Vua dụ rằng: về khoản tú tài hãy làm việc theo như cũ, nhưng mỗi trường lấy đở không được quá 50 tên. Chủ khảo trường Nam Định bọn Lê Đắc Quang tâu: thi hương năm nay ở 2 trường Hà Nội, Nam Định là làm bù về khoa quý dậu, năm ngoài 4 trường Thừa Thiên, Bình Định, Nghệ An, Thanh Hóa hạng tú tài đều được vẫn như cũ, lấy đở số nhiều. Nay 2 trường ấy xin ra qn chuẩn cho liệu lấy hạng tú tài phỏng trên dưới 100 tên, cho đều được nhờ ơn. Vua chuẩn gia ơn theo như lời tâu, để khuyến khích những người thích làm việc nghĩa năm ngoài. (Khi 4 tỉnh có việc, thân sĩ phần nhiều có triệu tập binh, đồng đánh để ngăn trở quân nước Pháp).

Ban thơ quan chức của vua làm (70 bài thơ, đều đem hiện chức hiện việc để khuyến, răn) cho trong ngoài.

sai đều niêm yết lên bảng treo ở giữa công đường, sớm chiều xem đề cố gắng.

Thống đốc Hoàng Tá Viêm tâu xin điều quân 4 đạo (1 đạo của Lưu Vĩnh Phúc ở Hưng Hóa, 1 đạo của Đinh Quán Trinh ở Lạng Sơn, 1 đạo của Lương Tuấn Tú ở Cao Bằng, 1 đạo của Nông Hùng Phúc ở Tuyên Quang) đến Tuyên Quang đánh giặc Hoàng Anh, cấp cho lãnh binh quan Lưu Vĩnh Phúc quyền sung Tam Tuyên quân vụ phó để đốc kiểm coi các đạo. Vua y cho.

Sai từ Thanh, Nghệ trở vào Nam đến Thuận Khánh và các tỉnh đạo theo lệ có phát đi vận tải, xét tâu công việc vận chở.

Mùa thu năm ấy, các tỉnh Quảng Ngãi, Nghệ An, Thanh Hóa, Bắc Ninh, Hải Dương, Quảng Yên được mùa to, tỉnh Phú Yên được mùa vừa, còn các địa phương khác gần hoặc có tổn hại. Khi thuế lệ đều chiếu hạng tha giảm có thư bạc.

Cho Nguyễn Tư Giản kiêm sung nha thương bạc. Giản dâng sớ xin từ. Vua bảo rằng: chức thương bạc của nước ta chỉ là hàm hư, để tiện làm giấy tờ giao thiệp mà thôi không phải vì như nha môn tổng lý ở nước Thanh, phạm việc đã cùng với viện bản làm; chỉ thảo giấy tờ, lại có viện bản để sửa chữa, xét ra không có việc gì khó lắm, tưởng người có thể làm được. Duy có trong khi đi lại bản bạc, tưởng để cho người cũng tập mà biết, cho có nhiều nhân tài, không chỉ một người giữ mãi, người cũng không thể tất ý ấy chăng? Nhưng lúc này thường xem người, về khoa ngôn ngữ hình như chưa được giỏi; nay đương được chức ấy, chỉ Nguyễn Văn Tường, làm việc ấy từ trước đến sau vốn đã am hiểu thông thạo, đã không lãnh chức thương chính cũng lãnh chức thương bạc, để

việc giao thiệp với ngoài được phát triển mưu mô, nói hết lời xem hiệu quả, cho xừng ý trăm bất phải làm cho xong. Nguyễn Văn Tường, người phải kiêm sung chức ấy, Nguyễn Tư Giản, người cũng không được giữ ý kiến; mà không bắt chước người giỏi hư văn mà ít thực dụng, mới là không hổ thẹn.

Khi ấy quân nước Thanh đóng ở Cao Bằng, Lạng Sơn, giặc nước Thanh ngày thêm nhiều quân lên lòng hoặc có cướp bóc, sai quân đi lại, hoặc đánh nhau với người Pháp. Vua muốn đưa thư cho rút đi giao xuống đình thần bàn. Khi bàn dâng lên, cho là nước Thanh nghe tin nước ta cùng với nước Pháp định tờ ước, cho mượn đường buôn bán ở Vân Nam, lại ngờ là mượn thể nước Pháp lấy lại 2 tỉnh Quảng Đông, Quảng Tây, nên ở lâu đề tư vệ, nhưng Cao Bằng, Lạng Sơn 2, 3 năm nay, may được không có quấy nhiễu, thì quân nước Thanh ở đây không phải toàn là vô ích. Xin viết quốc thư đến tuân phủ họ Lưu ở Quảng Tây, nhờ xét kỹ công việc, nghiêm cấm ngặt thêm. Vua y cho.

Giáng Nguyễn Uy làm thị lang, cách mất hàm thị su (vì đánh giặc ở Bắc Ninh lâu mãi chưa xong), vẫn quyền hộ tống đốc Ninh—Thái kiêm coi việc quân ở Lạng Sơn, Cao Bằng.

Ban áo mặc rét cho hoàng thân, hoàng tử, công chúa và các quan ở kinh văn tự ngũ phẩm, võ từ hiệp quân trở lên, bảo vệ chí ý hậu với người thân, thể tất bề tôi, để cho quên rét. (Lệ trước đôi khi có cấp cho áo mặc rét, mấy năm nay việc quân nổi lên, của ít mới định cấp, nay đặc ân ban cho).

Tháng 11, sai quan thương bạc đưa thư cho tướng Pháp mua tàu thủy đánh giặc biển.

Chuẩn cho lãnh Quảng Bình bố chính sứ Hoàng Tường Hiệp quyền bộ lý tuần phủ Bình, Trị.

Tù sung quân là Phan Văn Tín bắt được kẻ phạm (Lê Văn Thu can án ăn cướp, xử trăm giam hậu) chuộc tội; phủ Thừa Thiên tâu xin tha cho tội.

Vua bảo rằng: Lê Văn Thu nhân tán lạc mới trốn, lại không phạm lần thứ hai, còn có một chút có thể hoãn được, chuẩn cho vẫn trăm giam hậu. Phan Văn Tín là đứa du côn, là thân thuộc của Nhân Tần, năm ngoái can án, Nhân Tần đã đến cung Gia thọ lấy kêu rằng: chỉ một đứa cháu đề coi việc thừa tự xin chảm chước giảm cho. Hoàng thái hậu bảo rằng: việc ở ngoài thân giá này không dự, làm thế nào có thể chuẩn cho được, chỉ bảo cho Hoàng đế biết thôi. Trẫm nghĩ: án có thực sự rõ ràng, phép công không tư vi được, cho nên đề đây, do quan có trách nhiệm giữ phép mà làm, thường thấy có kẻ can án ăn cướp phải chềm là tội nặng, bắt được kẻ công bọn, sau khi được tha, cũng làm điều ác không chừa, thì điều ấy chưa thỏa đáng. Nay đã viện lệ, Phan Văn Tín cho vẫn để giam, đợi bắt được 3, 4 tên phạm và cung thêm rằng: « Nếu sau này làm điều trái phép tức thì chềm ngay. », mới chuẩn cho lấy công trừ lỗi được tha. (Văn Tín năm ngoái cũng bọn cướp nhà công chúa, phải tội phát đi sung quân).

Sai bộ Binh, bộ Công thông sức cho các địa phương sửa sang đường chạy trạm ven núi (vì có nạn cướp).

Phạm Phú Thứ từ tỉnh Quảng Nam về kinh báo mạng, tấp đến tỉnh Hải Dương cũng chức đang sở nói: Hải Dương, Quảng Yên tiếp giáp nhau, việc cầm phòng thực khẩn, hết thấy nhờ ở người, thì tỏ ra mình yếu lắm. Ngày gần đây tương tãi ở đất Bắc chỉ có Tôn Thất Thuyết và viên phải cách là Ông Ích Khiêm là hơi khá,

này Ich Khiêm cáo bệnh ở nhà, thần lần này về quê, đi qua thăm hỏi, viên ấy nói: bệnh cũ ngày một hết, tuổi ngày thêm nhiều, không ra mưu toan báo đáp, là phụ ơn phụ lòng, xét về lời nói, hỏi những thân thích hàng xóm, thì bệnh viên ấy đã khỏi, kính xin ban ơn cho Ich Khiêm theo thần đến tỉnh, làm cấp cho hàm giúp việc coi quân, ủy cho tên ấy hết sức làm việc, thần vẫn điều khiển, may nhờ uy linh nhà vua, có thể ít việc được, thần được chuyên tâm về việc dân việc buôn, đây là thần tuân theo đức ý, phải lo ở trong chức phận, không dám lấy tình riêng cùng châu cùng làng giúp địa vị cho tên ấy.

Vua bảo rằng: người hầu gần đã lâu, phàm việc hiền hết, nay đến lý sở khó khăn quan trọng ấy, về việc võ yên phòng giữ cốt được vững bền, việc thương chính cũng rất quan hệ, nên đem hết mưu kế, cốt cho có lợi không tệ. Nhưng cần phải giữ lòng gắng sức, hết thầy giữ công bằng trong sạch, lòng rất không khoáng sáng suốt thì mọi việc đều chu đáo. Lại bảo rằng: Ich Khiêm dối hết lỗi trước, không cho quân đi cướp bóc, không cậy khỏe mà vô lễ, không giấu điều xấu phò điều tốt, tới việc mà biết sợ, chuộng mưu mà được việc, quân có kỷ luật mới được; giá thì nghĩ biết điều trái, giao người khéo cảm hóa. Lại bảo rằng: người đều biết, cần làm như lời đã nói, nhân cho một bài thơ đề khuyên, chuẩn cho họa ngay dâng lên để kịp đi.

Lộ cũ, quan tỉnh Bình Thuận đệ tặng tương Pháp, phần nhiều bằng trâu dê đến nay quan viện Cơ mật và Thương bạc xin đổi dùng ngựa thồ ngựa (do quan nước Pháp cho trâu dê là khinh). Vua nghe theo.

Sai Tôn nhân và đình thần bàn định về việc hoàng tử.

Đu rằng: lễ không gì trọng bằng đạo làm người, chính sự không gì trước hơn gốc của nước, lời nói định trước thì nói không vấp vấp, việc làm định trước thì làm không khó khăn. Trẫm tự chất yếu hiểm con nối, rất nghĩ đến kế hay của xã tắc phải giữ lòng rất công, trước đã chọn nuôi 2 con, để từng giảng dụ bá cáo rõ, sau lại nuôi thêm con thứ 2 của Kiên Quốc Công là Ưng Đăng, khi ấy mới 2 tuổi, các hoàng thân Tôn Nhân phủ và các quan đều biết cả; vì nghĩ em ta tâm tật khó khỏi rất thương các cháu nghèo thiếu, cho nên đặc biệt gia hậu, không phải là thiên ái. Nay Ưng Thị đã 11 tuổi, Ưng Đăng đã 6 tuổi, hoàng thái hậu vui chơi với cháu quanh dưới gối, và cùng với Ưng Chân thương yêu như một, người lớn thì chọn quan sự phó, sớm hôm giảng dạy, người bé thì cũng dạy đọc sách đều mong cho được tiếp nối tốt. Trẫm nếu may mà có con, thì bọn ấy rút xuống phong làm phiến vương, ban nhiều bổng lộc, thẳng hoặc điếm sinh con trai vẫn không có, bổng câu không lường được thì tất chỉ người hiền là cho, vì thiên hạ được người là khó, trẫm có dụng tâm gì đâu.

«Kìa như đạo làm con của người kinh sử bản đã kỹ, trẫm không có thì giờ dẫn khắp, nói thừa, chỉ ở người bản định chọn điều phải mà theo đó thôi, nếu biết quyết đoán đề ra khác, 2 bên thuận tình, phải có minh văn, công bố cho mọi người biết không có lời nói về sau, cùng cách khéo xử sau này, làm thế nào có thể hợp lẽ trời, thuận lòng người mà đi đến chính đáng, nên sai Tôn nhân và đình thần bàn rồi tâu lên để quyết định, giao cho sử quán để làm án nhất định, sau dám có nịnh hót mé hoặc mà thay đổi, thì tất cả thần tử của bản triều đều được đem pháp luật mà giết đi, để cho lẽ phải của nước được vững; nếu lấy

giàu có bổng lộc chu cấp cho nhau, không hại đến nghĩa lý, thì ngày nay cũng từng khuyên bảo, nguyên không cấm cách, huống chi ngày khác ư? (Về nghị định sau, xem ở năm thứ 29).

Chuẩn cho Thọ xuân quận vương ăn yến, cho miễn quý, lay, bảo cho ý kính người già, hậu với người thân. (Khi ấy quận vương ấy tuổi hơn 60)

Sai quan bộ Lại, bộ Hộ phái thuộc viên mang sâm, quế, tiền, lụa ban cho mẹ đẻ của Bình Phú tổng đốc Hoàng Văn Tuyền, hỏi thăm sức khỏe cùng 2 em và con viên ấy đã lớn chưa, có thể nuôi được không, về trả lời. Rồi sai đem việc ấy lục sự cho Văn Tuyền biết, cho yên tâm làm hết chức vụ.

Sứ bộ bọn Phan Sĩ Thục đi thẳng về nguyên quán thara, nhà bị khoa đạo bọn Đồng Sĩ Vinh hặc về tự tiện. Vua chuẩn giao bộ Lại nghị xử; và dụ rằng: sứ thần đi gần 2 năm nếu có lòng thành nhớ cừn của vua, thì đã về ngay, sao phải đợi thúc giục; nay lại tự tiện về, chưa đến, là vô tâm quá lắm, nếu đã đến không cho vào lạy chầu, đợi nghị xử xong sẽ làm.

Khi ấy tướng Pháp bắt Nguyễn Văn Phương (người Bắc Kỳ.) đưa đến tỉnh Bình Thuận. Quan tỉnh đem việc ấy tâu lên.

Viện Cơ mật và Thương bạc tâu: ở Bắc Kỳ phần nhiều có bọn côn đồ không thỏa chí ngấm đến Gia Định, giả thác yêu cầu về việc đề phòng sự không ngờ, cũng nên nghĩ trước. Nguyễn Văn Phương tuy không có lòng khác, nhưng không có giấy tờ bị tướng nước ấy bắt được, tướng nên chiếu luật trị tội nặng, đề răn kẻ khác; rồi bảo khắp các tỉnh hạt biết, để cho những kẻ làm bậy biết phép nước không nên

phạm, mà tướng Pháp cũng không dung thứ được, hoặc có thể bớt việc; và lại đưa thư cho tướng ấy từ sau nên xét làm như thế, để phòng kẻ tiểu nhân gian dối mà tỏ lòng tin nhau. Vua nghe theo; bèn sai từ cho tỉnh ấy xích Nguyễn Văn Phương giải giao cho bộ Hình nghĩ xử. Nhân cho định điều lệ bảo khắp các tỉnh hạt Nam Kỳ, Bắc Kỳ biết đề theo. (Phàm người không có giấy tờ và có giấy tờ mà mạo tên đến Gia Định, thì chiều luật vượt qua cửa ải ven biên giới xử trượng 100, đày 3 năm, lại dảm sinh sự thì gia thêm bậc lên).

Hiệu thị quan lại sĩ dân ở Bắc Kỳ:

Dụ rằng: thói quen làm thay đổi lòng người quá lắm, không có người hiền và người có đức vọng ở dân, đứng tên mà sửa chữa, thì khó tìm thay ở Bắc Kỳ từ trước đến nay phong tục vẫn kiêu bạc xu xỉ, phong đăng tuy trong đó có nhiều lương gia, thiên sĩ, nghĩa phu, tiết phụ, cố nhiên không ít, nhưng dân du thủ, du thực ngoan phu, đảng tử, gái đi bợm, buôn gian giáo, lại không biết gấp mấy, cùng chuộng hào phóng, quân bách đến ngay, phạm việc giả danh phạm nghĩa, không việc gì là không làm từ trước đến nay chột yên chột động, cố tất không thể bỏ hết được, trong đó tự trung Bắc Ninh, Thái Nguyên là quá lắm, rồi thứ đến Hải Yên và Tam Tuyên. Hà Nội vốn gọi là nơi đô hội phần thịnh mà trộm cướp thường phát ra, dân chùng sợ không đâu, chỉ hạt Nam Định cũng gọi là nơi đất tốt, mà lòng người hơi được thuần thực thực thà, còn là khá. Kia như Phạm Văn Nghị, Doãn Khuê, Đỗ Phát các người ấy cũng là người nhà nho lão luyện, là vị hưu quan, thế mà biết vì nước dạy bảo dân, không đến nỗi đề lo cho triều đình, ngoài ra như bọn Nguyễn

Bình, Lê Đình Diên, Nguyễn Thành, đều là người có danh vọng của sĩ dân, lại những người trăm không thể biết hết được, chỗ nào cũng có, sao lại không biết bảo dân, dạy học trò, khiến cho đời điều ác làm điều lành, trừ kẻ bạo ngược, cho dân yên để thư lòng lo về miền Bắc của trăm.

Nay giặc nước Thanh trốn lần, lẩn át bờ cõi ta, làm xóm làng ta xiêu bạt, cướp nhuc con trai con gái ta, chinh phải cùng căm thù, địch với kẻ giận, thế tất đánh 1 trận giết và đuổi đi hết, mới tỏ ý giữ gìn giúp đỡ nhau, tại sao lại dung túng cho kẻ du đảng của ta hại lương dân ta, giúp cho bạo ngược thêm lên, thì bất nhân càng quá lắm. Quan lại tướng hiệu võ yên đánh dẹp đã bắt lực, thấy trò khuyên bảo lại không có thuật, trăm sao bực có thể nằm yên 1 khắc được.

Từ nay về sau thực muốn các quan chặn dân các địa phương, cha anh thầy bạn trong làng đều lấy lòng lành nét tốt dạy bảo con em, đời điều lỗi, theo điều lành, đều đến đạo hay cả, để đáp ứng chí của trăm, chớ coi thường lời nói của trăm. (Văn Nghi, Khuê, Phát là người Nam Định, Đình Diên là người Hà Nội).

Vua xem tập bản giao của hồ chính Khánh Hòa là Phạm Bình, dụ rằng: phạm làm quan lại, 4 chữ « liêm, bình, cần, can » không thể thiếu một chữ nào, lũ các người sớm đêm ghi vào dạ, lòng thương tôn kính uy nhà vua, coi như cách có gang thước, làm thế nào cho có tiếng hay, công tất khác hẳn để lại tiếng thom trăm đời, là tốt. Nếu bảo rằng dễ nói dối theo lợi riêng, tự để mối lo, hỏi sao cho kịp, cũng không thành người, cho bộ Lại thông sức cho các viên tỉnh, đạo, phủ, huyện, châu, mãi mãi không quên, mới là không phụ đời sống ấy.

Sai cấp tiền gạo cho vợ nguyên An-giang lĩnh binh quan Trương Định đã chết (Thị Thường).

(Trước người nước Pháp đánh chiếm các tỉnh ở Nam Kỳ, Trương Định mở quân chống đánh, sau thua bị chết, con là Tuệ sau cũng chết về việc quân, vợ Định là Lê Thị Thường không chỗ nương nhờ, trở về nguyên quán ở xã Tứ Cung, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi, quan tỉnh ấy thấy Định là người nghĩa khí đáng khen, mà vợ viên ấy có một thân một mình, nghèo khổ ốm đau, tình thật đáng thương, tâu xin giúp, được chỉ chuẩn cho cấp mỗi tháng 20 quan tiền, 2 phương gạo, hết đời thì thôi).

Trước đây quan tỉnh Nghệ An vì việc biến tên Mai, tên Tân đã chuẩn cho cách chức, làm việc chuộc tội, lại giao đình thần nghị án. Đến nay đây án đã thành; tổng đốc Tôn Thất Triệt vì chuyên coi địa phương ấy không biết khéo làm, để đến phải nhọc nhiều lắm, chuẩn cho phạt 100 trượng phạt đi sung quân ở nơi biên giới xa (nhưng theo lệ ký nhân (1), chọn nhà không ở vệ Cẩm y, giam cấm 80 ngày, hết hạn thả ra, lưu về nhân dân), bổ chính Phạm Hy Lượng, án sát Nguyễn Đôn đều là người giúp việc, tội cũng không chối được, đều chuẩn cho phạt 100 trượng, đày 3 năm. (Rồi theo lệ giao phủ Thừa Thiên giam giữ).

Trước đây quan viên được đặc cách cất dưng, khen thưởng, đều được dâng biểu tạ ơn, ngoài ra thăng chuyển, phong, tặng, biểu văn đều bãi bỏ, nay vua cho là văn học và chính sự không phải có 2 đường, cho nên học với làm quan cũng gồm có cả, nếu có do lại dịch xuất thân, không làm được văn, nhưng mượn người làm có thông hay không cũng có thể biết được

(1) Ký nhân là người Mãn Thanh ở Trung Quốc.

người ấy. Nay nên lại làm như cũ, phạm nhờ ơn như thế nào thì được dâng biểu trình bày tạ ơn, nhưng do tự lòng thành, không phù phiếm, cũng có thể xem được lời nói.

Bên sai bộ Lại, bộ Lễ nghĩ tâu trả lời. Sau bộ nghĩ định điều khoản tâu trả lời, vua chuẩn cho theo như điều khoản đã nghĩ mà làm.

(— Văn chánh nhị phẩm trở lên, như có viên nào được thăng thụ, hoặc thụ hàm được thụ thụ, phải làm biểu tạ, còn từ tòng nhị phẩm đến chánh tòng tứ phẩm ấn quan được cất nhắc vượt bậc, hoặc có công được thưởng, mới được làm biểu đề tạ, như có viên nào trong lòng cảm kích cũng cho dâng biểu trình bày.

— Viên nào được tấn phong công, hầu, bá, tử, nam, tể mới được phong hay phong thêm, phải làm biểu tạ, còn người được lập nước thì miễn.

— Những viên dự được phong tặng cho cha mẹ, theo lệ trước các viên ở kinh làm chung 1 đạo biểu văn, ở tỉnh ngoài mỗi tỉnh làm chung 1 đạo biểu văn, do bộ Lại tiến lên vua xem.

— Phạm tứ phẩm ấn quan trở lên, cha mẹ hoặc thân mình nhà mình được đặc cách ban ơn cho các hạng như thuốc, đồ vật, tiền bạc, thực có cảm động thiết tha, cho được làm biểu dâng tạ.

— Quan võ, viên nào có được đặc cách ban ơn mà lòng cảm ý thông, hay đặt ra lời văn không làm, cũng cho làm biểu dâng tạ, để thông lòng thành thực.

Định lại lệ xử phân về tội dâng thư tâu việc lầm lỡ (Từ nay phạm dâng thư tâu việc lầm lỡ có hại cho việc, thì theo luật này xét xử đánh 60 trượng; tuy có lầm lỡ mà không hại đến việc thì xử đánh 30 roi; lại điển phải tội trước, tá lãnh và đương quan theo thứ tự

được giảm dần, nếu chỉ viết lăm một vài chữ xen vào thì đều khoan tha).

Tướng quyền nước Pháp ở Gia Định là Kha Răng về Tây, tướng cũ là Du Bi Lê đến thay.

Chuẩn cho Hộ bộ thượng thư Trần Bình kiêm sung Cơ mật viện đại thần, còn người sung chức ấy trước là Lại bộ thượng thư Nguyễn Tư Giản, kiêm sung đã nhiều, chuẩn cho giữ việc ở viện, cho công việc đều xứng đáng.

Nguyễn Văn Nhuận là người tỉnh Quảng Nam chém chết mẹ kế là Lê Thị Luận. Quan tỉnh là Trần Văn Thiệu chiếu luật bắt tội Nhuận phải lạng tri xử tử. Bộ Hình cho là : tội thực rất nặng, từ trước đến nay, không có án nào giống như thế. Duy xét ở luật, thì mẹ đẻ so với các mẹ có khác, (tội chửi trái phạm lệnh dạy, mà ông bà cha mẹ đánh không phải là, (không theo phép quyết phạt mà đánh quá nhiều) trượng 100. Có ý giết (không vi phạm lệnh dạy) trượng 60, đồ 1 năm, đích mẫu, kế mẫu, từ mẫu (1) dưỡng mẫu giết thì gia lên một bậc, để cho đến nỗi tuyệt tự thì giảo giam hậu) suy diễn ý luật thì Nguyễn Văn Nhuận xin giảm bậc, xử tội chém ngay lập tức.

Vua bảo rằng: sợ nhiều việc lăm, xét chưa hết, cũng khó, ta muốn các quan có trách nhiệm, phạm gặp việc gì khác thường khó xử, đều ghi án giữ riêng hoặc ghi vào điều lệ để tiện lăm thời xem xét, thế mới là để tâm về việc nước, tại sao người giữ chức vụ mà mịt chãng biết.

Lại bảo rằng: bộ xét nghĩ sợ chưa hết, giao đình thần xét lại. Về sau đình thần bàn cho là chiếu luật vợ,

(1) Từ mẫu: vợ lẽ của cha, nuôi mình thành người, gọi là từ mẫu (xem ở thiên Tăng tử văn kinh Lễ).

con đánh mẹ thù, xử trăm giam hậu sợ nhẹ quá; chiều luật con cháu đánh cha mẹ xử tội lăng trì, sợ nặng quá; xin tham chiều 2 luật xử trăm quyết, nhưng để đợi xét. Vua theo lời.

Khi ấy giặc ở Thái Nguyên, (bọn đầu đoàn ra thù là Chu Tường Lân, Triệu Ba Đan), bề ngoài thì quy thuận, bề trong thì vẫn phản bội ngầm thông nhau họp thành bọn. Tham tán Tôn Thất Thuyết tâu nói: vì tình Thái Nguyên võ về khinh thường, cho nên có lúc sợ, có lúc ẩn giấu, xin sắc xuống cho quan tỉnh phải ra sức hội đánh.

Vua bảo rằng: đoàn họ Chu, họ Triệu ra thù, Vũ Huy Thuy võ về, Nguyễn Uy thì làm cho thành, nếu cứ giữ mãi đây để đợi người thì trách nhiệm quan địa phương ra sao, bên theo lời xin ấy.

Giặc ở các tỉnh Bắc Ninh, Thái Nguyên quấy nhiễu, thường cướp ống thư chạy trạm, nhiều lần đã nghiêm trách quan quân thứ đánh ngay, gập bộ Binh đem số quân, voi, thuyền, súng của Tôn Thất Thuyết lần lượt từ dâng trình.

Vua bảo rằng: quân và voi nhiều gấp đôi, súng ống khi giới tốt và đầy đủ; giặc có tài năng gì mà không dẹp yên được, rất phụ trách nhiệm đã giao phó cho. Vậy gióng: cấp lưu lại làm việc, để khuyên răn, hạn trong năm nay phải quét sạch ngay, nếu vô hiệu, tất xử tội nặng.

Định lại lệ nghĩ xử thêm bạc về trong khóa thanh tra, truy bồi không được việc.

(Bộ Hình nghĩ tâu: Về khoản truy thu tang vật phải bồi, đã có lệ định; duy 6 năm 1 khóa thanh tra, rồi sau chiều số thiếu nghĩ xử, thì hạn quá rộng, mà phủ,

huyện, tổng, lý hồ sơ không bàn tới; thì để mình ra ngoài phận sự, không chịu đốc thúc, nên số bồi phần nhiều là hào huyện.

Nay xin từ sau phạm các địa phương, cứ đến cuối năm tức thì đem sổ tang vật phải bồi về phần thu trong 1 năm, thu được bao nhiêu, còn thiếu bao nhiêu, và đem quan phủ, tỉnh, đạo cùng nhân viên chuyên giữ việc ấy và phủ, huyện, tổng, lý chiếu theo năm tháng lâu hay mới, tham chiếu nguyên lệ năm Tự Đức thứ 11, đều nghĩ xử gia lên một bậc. Hạt nào thiếu đến 5 phần trở lên, thì án sát, phủ doãn, phủ thừa, chánh phó quản đạo tại chức 1 năm, giáng 1 cấp lưu lại làm việc (lệ cũ phạt bằng 1 năm), tổng đốc, tuần phủ, đề đốc phạt bằng 1 năm (lệ cũ 9 tháng), tá lãnh và viên phủ huyện phạt bằng 6 tháng (lệ cũ 6 tháng), lại diên, tổng lý đánh ngay 40 roi (lệ cũ 30 roi). Án sát, phủ doãn, phủ thừa, chánh phó quản đạo tại chức 6 tháng phạt bằng 1 năm (lệ cũ 9 tháng), tổng đốc, tuần phủ, đề đốc 9 tháng (lệ cũ 6 tháng), tá lãnh và viên phủ huyện 6 tháng (lệ cũ 3 tháng), lại diên, tổng lý đánh ngay 30 roi (lệ cũ 20 roi). Hạt nào thiếu 3, 4 phần, án sát, phủ doãn, phủ thừa, chánh phó quản đạo tại chức 1 năm phạt bằng 1 năm (lệ cũ 9 tháng), tổng đốc, tuần phủ, đề đốc 9 tháng (lệ cũ 6 tháng) tá lãnh và phủ huyện viên 6 tháng (lệ cũ 3 tháng), lại diên, tổng lý đánh ngay 30 roi (lệ cũ 20 roi), án sát, phủ doãn, phủ thừa, chánh phó quản đạo tại chức 6 tháng trở lên phạt bằng 9 tháng (lệ cũ 6 tháng), tổng đốc, tuần phủ, đề đốc, 6 tháng (lệ cũ 3 tháng), tá lãnh và phủ huyện viên 3 tháng (lệ cũ 2 tháng), lại diên, tổng lý đánh ngay 20 roi (lệ cũ 10 roi). Hạt nào thiếu 1, 2 phần, thì án sát, phủ doãn, phủ thừa, chánh phó quản đạo tại chức 1 năm phạt bằng 9 tháng (lệ cũ 6 tháng), tổng đốc, tuần

phủ, đề đốc 6 tháng (lệ cũ 3 tháng), tá lãnh và viên phủ huyện 3 tháng (lệ cũ 2 tháng), lại điền, tổng lý đánh ngay 20 roi (lệ cũ 10 roi), án sát, phủ doãn, phủ thừa, chánh phó quản đạo tại chức 6 tháng phải phạt bằng 6 tháng (lệ cũ 3 tháng), tổng đốc, tuần phủ, đề đốc 3 tháng (lệ cũ 2 tháng), tá lãnh và viên phủ huyện 2 tháng (lệ cũ 1 tháng), lại điền, tổng lý đánh ngay 10 roi (lệ cũ được miễn).

Ngoài ra tại chức chưa đầy 6 tháng, thiếu không tới 1 phần trở xuống thì miễn nghị, làm danh sách tâu lên do bộ xét lại thi hành.

Viên nào tại chức 3 năm, mỗi năm đều thiếu 5 phần trở lên thì án sát, phủ doãn, phủ thừa, chánh phó quản đạo phải giáng 3 cấp đời đi tới cả, tá lãnh, phủ huyện, cũng như số phải phạt là mấy cấp mà đời đi, lại điền, tổng lý đều phải xử phân thì đều phải cách bãi. Còn như lạc hạn về năm, xin lấy số phải bồi trong 1 năm, theo từng tháng, chia ra từng thành, nghĩ xử cả (như can bồi không tới 20 lạng, hạn 1 năm, mỗi tháng phải thu hơn 1 lạng, ngoài ra theo lệ ấy mà suy ra).

Lại chính người phạm chết, người nào nghề nần, trước hết do tổng lý phủ huyện khám xét làm giấy cam đoan, quan tỉnh, phủ, đạo xét thực mới được làm danh sách nghĩ miễn, nếu sau tìm được tình trạng gian, thu bồi được bao nhiêu, chiếu số nghĩ thưởng (như thu được tiền 10 quan thì thưởng 2 quan, thu được bạc 10 lạng thì thưởng 2 lạng, hoặc thưởng kỷ lục hay cấp bậc). Về số thưởng ấy cũng số tang vật tên phạm ấy phải bồi, còn thiếu là bao nhiêu vẫn cứ phủ, huyện, tổng lý đoan kết trước và quan tỉnh, phủ đạo thách thu; lại chiếu luật ẩn lậu, man

khai gia sản tịch thu vào nhà nước nghệ xử. Đến kỳ thanh tra, viên trông coi việc ấy đem tất cả các danh sách cuối năm xét thấy phù hợp, làm danh sách riêng, do bộ ấy đề xet các lễ. Vua chuẩn cho theo nghị mà làm).

Tháng 12, lãnh tổng đốc Hà Ninh Trần Đình Túc và nguyên khám phá Nguyễn Tăng Doãn vì tội vàng làm việc sơ suất đều phải phạt. Trước đây tàu nước Tây chở thuê hàng hóa cho người buôn nước Thanh, đã chuẩn cho nghiêm cấm, đợi sau khi định thương ước mới thi hành, thế mà tự tiện cho La Dăng đáp đê buôn và cho phái viên nước Tây đắp thêm khu đất (100 thước) di táng (An Nghiệp) đều là không hợp pháp. Đình Túc phải giáng cấp lưu lại làm việc, Tăng Doãn phải phạt bổng 1 năm.

Đoàn thuyền của Phở Nghĩa nhân ở lâu bị quân bích. Tổng lý thương chính Phạm Phú Thứ đem việc ấy tâu lên. Vua chuẩn cho tạm cho chở thuê hàng hóa nước Thanh 1 lần lấy lợi, để giúp lộ phí nhưng phải chiều lệ nộp thuế.

Thống đốc Hoàng Tá Viêm tâu: giặc ở sông Thao đã yên, các chỗ quan yếu lợi hại từ Hưng Hóa đến Bảo Thắng (như Quán Ty, Trấn Hà), nghĩ nên đặt đồn bảo, phái quân canh giữ và chọn viên giỏi giang để không chế phòng ngự, cho được vững lâu dài. Vua nghe theo.

Bắt đầu đặt huyện Minh Hóa ở tỉnh Quảng Bình. (7 sách ở 2 huyện Kim Linh, Cơ Sa về miền thượng du phủ Quảng Trạch, địa thế chơ vơ xa cách phủ khó trông coi khắp được. Gần đây được quan tỉnh xin đem 7 sách ở 2 nguyên ấy gồm với tổng Thượng Lưu huyện Minh Chính, đặt làm huyện Minh Hóa. Đến nay mới đặt quan, lấy người thổ trước làm chức lý.

Vua cho là linh mộ ở Bắc Ninh, Thái Nguyên có danh ít có thực, sai quan tỉnh bọn Nguyễn Uy gia tâm chọn thái kỹ càng.

Vua bảo viện Cơ mật rằng: việc dẹp giặc ở Tam Tuyên lấy đạo quân xưa Lưu Vĩnh Phúc làm việc chính, thế mà tên ấy lại về giữ ở Bảo Thắng, thương phái đến Tuyên Quang không chịu đi. Vả Bảo Thắng, là cửa ngõ để thông thương, việc buôn bán nhất thi hành, nếu có nganh trở, người Pháp hoặc có tức giận, thì làm thế nào?

Bọn Trần Tiên Thánh thưa rằng: Hoàng Tá Viêm nhiều lần vâng mệnh điều khiển, việc đánh dẹp đã thành công, nên cho làm trọn việc đã mưu toan; hiện nay Tá Viêm điều khiển 3 đạo quân đến Tuyên Quang đánh giặc Hoàng Anh, gần đây tiếp tờ tư thì đều đã tiến hành, Ninh Phúc cũng bảm bắt phu và lương tiến đến; như thế là thế đã thành, người đã nhiều, chính có thể thừa cơ được; huống chi việc binh nhanh chóng bất ngờ, người thân đi đến mới biết rõ. Xin mật dụ cho quan ở quân thứ bảo ban Vĩnh Phúc, khiến cho yên tâm hết sức đánh dẹp, dẹp yên ngay giặc Hoàng Anh, cho biên giới được yên, mà hết trách nhiệm bắt phải làm cho thành công. Vua cho là phải.

Sai quan các tỉnh sửa soạn việc quân. Khi ấy ngự sử Vũ Ich Khiêm tâu: hiện nay việc quân có nhiều tệ, cơ vệ các tỉnh, đạo phủ, huyện tình thế liên can với nhau, chưa chắc đã công tâm giữ phép. Xin chọn quan đại thần công bằng, liêm chính, sáng suốt, quyết đoán, đi khắp Nam Kỳ, Bắc Kỳ, trông coi việc quân. Lại xin các tỉnh, đạo đều lập nhà học võ.

Vua bảo rằng: nhà học võ ở tỉnh ngoài, đã giao cho bộ Binh bàn rồi. Từ trước theo lệ có chọn phái người

trông coi xem xét đồ dùng việc quán, nhưng mấy năm nay có nhiều việc, quán phải đi nhiều, cho nên chưa tiện làm; nhưng đây chỉ là tạm thời, hoặc có làm gương che lỗi, sao bằng lúc này thường vốn cùng thân thiết. Phạm trách nhiệm quân dân đều là việc trong chức phận, nếu không đề tâm, cố sức xem xét chỉnh đốn, thì khi tới việc không làm được việc, mất cả thân danh, há nên coi thường không nghĩ ư? Bèn xuống dụ: sức cho các tỉnh tự làm lấy, hết lòng chỉnh đốn xem xét, mong có thực hiện.

Dụ rằng: có quán không thể không có pháp luật, mà chỉ có pháp luật không thì không thể tự làm được; có phép trị không thể không có người đề trị. Từ đời Hạ, Thương, Chu trở về, sau, binh chế không đời nào tốt bằng đời Đường, chưa khỏi cái tệ trốn tránh, là bởi người làm ra tệ mà thôi.

Binh chế nhà nước ta, từ Quảng Bình trở vào Nam, hoặc 3 đình lấy 1, hoặc 5 đình lấy 1; trở ra Bắc thì 7 đình chỉ lấy 1, chức lượng từng nơi giảm ngạch, không cầu lấy nhiều, thực muốn quân tinh giỏi mà số quân đầy đủ. Thế mà quân miền Bắc phần nhiều lười nhát, số quân cũng không đầy đủ, lại không bằng quân miền Nam có thể dùng được; như thế có phải là phép chưa tốt hay là dùng quân chưa được người chăng? Trước kia đời nhà Đinh định ra quân thập đạo, quân không kém 100 vạn; đời nhà Trần biên đình tráng làm quân, mà châu Hoan, châu Diễn đã đến 10 vạn, ngạch quân nhiều so với ngày nay gấp mấy, thế mà lúc bấy giờ, gọi là mạnh mẽ, ít nghe thấy trốn tránh. Tương quân ở quân thập đạo, nhân đây đề phá quân nhà Tống, mà lòng quân không lìa bỏ; các tướng đời Trưng hưng dùng để dẹp quân nhà Nguyên, mà các quân đều còn cả, ai bảo là quân miền Bắc không thể dùng được ư?

Gần đây nghe nói cái tệ của quân ngoài bắc có nhiều cờ, hương lý thi hạn năm lập ra khóa, tha người giàu, sai người nghèo; quân suất thì đưa vào hàng ngũ, mong đi đông đồn, sách nhiều trăm đường, lại có tệ tha cho về nghỉ, có tệ đổi tên người khác. Huống chi từ quân suất trở lên, tiêu phi bắt lính cung cấp, mà kỹ nghệ tập hay không tập chẳng hỏi đến; quân không huấn luyện sẵn đến khi đánh giặc sao khỏi không thua, bảo rằng không phải người làm ra tệ ư? Nếu nắm được cốt yếu, thì tệ nào chẳng trừ được. Hiện nay các tỉnh ở Bắc Kỳ, tổng đốc tuần phủ đều có trách nhiệm giao phó cho ở ngoài biên giới, trăm đường ủy dụng, bắt phải làm cho thành công; quân lính như thế không từng dè ý trú nghĩ chần chĩnh, thì lúc ngày thường cùng với ai mà giữ, lúc có việc cùng với ai mà đánh; việc xảy ra ở Hà Nội, Ninh Bình, Hải Dương, Nam Định về mùa đông năm ngoái, vết xe đổ đáng làm gương, mà há không sớn lòng ư? Nay cho các quan tổng đốc, tuần phủ, đề đốc, bố chính, án sát, lãnh binh các tỉnh ở Bắc Kỳ, phải hết lòng bán tính thể nào chần chĩnh một phen có thể đổi hết thói tệ, chuyển thành quân tinh nhuệ, trăm đường cho hết sức làm, cốt khiến cho quân lính vui lòng làm việc, sổ sách thường đầy đủ, đi đến đâu có công đến đấy, dẹp yên trộm cướp, vài năm hay chẵn tháng, quả có thực hiệu, thì trăm ban ơn khen thưởng hậu, không có tiếc gì. Nếu chỉ đặt lời văn hào nói theo thói tệ, khiến cho ngày càng bỏ bễ, thì phạt nặng theo liền, quyết không tha thứ.

Sai quan ở quán thứ Tam Tuyên, trú nghỉ tình hình ở biên giới và việc quân. Khi ấy đem quân đi lâu ngày, kẻ trốn, người chết, thái về, tản đi, đội ngũ lộn lộn. (Mỗi đội 2, 3, 4 tên, hoặc 5, 6 tên, hoặc 10 tên).

Vua bảo bộ Binh rằng: đại để dụng binh không nên lâu, lâu thì chỉ có quân đông đồn, hàng năm thay đổi, đâu có quân phải đi đánh dẹp mà có để ở lâu đến 4, 5 năm, lúc đi thì đủ, ở lại thì thiếu, thậm chí sắp hết sạch cả, mấy năm nay phần nhiều như thế, sao điều đủ được, tẻ về việc binh không gì hơn. Trong đó lính ở Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định lại xa, bắt buộc phải điều động đi một thời gian, không nên để ở lại lâu, càng nên thương xót vỗ về; thế mà quan ở biên giới, không làm được việc, nhân tâm ngồi trông đến thế, quan ở bộ cũng không mưu kế gì có thể chấn chỉnh đổi được, theo mà lạng yên ngồi nhìn, theo tẻ cũ; đều không vừa ý trăm quá lắm. Chuẩn cho Tả Viêm trừ nghĩ thế nào để sớm xong việc ở biên giới; mà không hỏng việc quân, tức thì tâu lên chuẩn cho

thi hành. **TMSACH.COM.VN**

Sau Tả Viêm tâu nói: không có kế hay nào khác, duy Nghệ An vừa mới yên, lại biện dương đánh giặc lan tràn ở Trấn Ninh, thì 4 vệ Hoàn, Phần, Nghiêm, Thiện mới cũ phải đi của tỉnh ấy, cho về tỉnh hết; còn các hạng quân vẫn để ở lại theo quân thứ để sai phải, đều chiếu theo năm tháng lâu hay chóng, thưởng cấp có thứ bậc.

Vua theo lời.

Giặc biển ở Quảng Yên tên là Khách Công, đem thuyền và quân nã bắt được tướng giặc, thuyền, súng, giao người đến xin giải nộp lãnh thưởng, nhân xin họp đoàn hội đánh. Tuần phủ Hồ Trọng Đĩnh tâu xin chi cấp chiếu dụ vỗ yên. Khi ấy quan nước Thanh đã đốc đem binh đồng liền giáp Hải Ninh đánh và phủ dụ. Vua bảo rằng: xét quả có công trạng thực, chiếu lệ thưởng cấp, cho theo đánh giặc, nhưng tên ấy là

do quan nước Thanh chiêu dụ, sau khi việc yên, thì Khách Công ấy giao cho quan nước Thanh dẫn về nước để được vô yên.

Giảm bớt chùa chiền. Khi ấy quan phủ Thừa Thiên là Nguyễn Hanh xin thuê dân và thợ sửa chùa Giác hoàng, bộ Công đem việc ấy tâu lên.

Vua bảo rằng: mấy năm nay, việc nhiều của ít, phạm cung điện vườn được, tất cả những chỗ ít đi chơi đều bãi bỏ cả, các đền miếu cũng đều đời bớt; duy các nhà chùa, vẫn lợi tu bỏ nhọc tốn càng nhiều, để giữ dấu tích cũ là được. Còn những chỗ rộng quá thì hợp lợi để thờ, liệu giảm bớt mới là hợp thời.

Bọn đồ đảng Nguyễn Văn Hưng đánh giặc nước Thanh ở các xứ Cổ Loa, Phú Lái, thung trợn. Tham tán Tôn Thất Thuyết tâu nói: 2 trấn ấy rất là khó nhọc, ngay khi ấy thường chung tất cả là 2.500 quan tiền. Vua sai gia thường Tôn Thất Thuyết và bọn để đốc đều có thứ bạc. Lại cho là 2 trấn ấy đánh giết giặc người kinh đến 5, 6 trăm người, sai hiệu dụ cho dân các xã ở Bắc Ninh, Sơn Tây, Thái Nguyên, phạm những người bị giặc nói dối, đồ đánh, đều giải tán trở về ngay, hoặc bắt, chêm tên đầu mục giặc giải nộp, thì được khỏi tội và lãnh thưởng.

Cho chương vệ lãnh Tiền quân là Hồ Uy kiêm coi cả Hậu quân. (Nguyên quyền chương Hậu quân là Vũ Lữ có tang).

Khi ấy sứ bộ là bọn Phan Sĩ Thục trở về, đã về quê nhà trước, vật hạng mua về phần nhiều không thích dụng, bộ Lại xét nghĩ làm tập tâu lên. Nội các xét nghĩ xin cách chức.

Vua bảo rằng: chàm trẻ, khinh thường, sơ suất, lòng làm tôi ra sao? Bộ dẫn đi sứ mà nghị cần, rất không phải; đi sứ cũng có phân biệt, như có khó nhọc làm được việc quan trọng, há không thể nghị cần được ư? Nếu chỉ theo lệ thường, lại không có tài năng mà có lỗi, đâu có thể dẫn bầy được, đáng lẽ đều phải cách, nhưng lòng trăm thể tất bề tôi, tạm theo phép rộng, Sĩ Thục giáng làm hồng lô tự khanh biện lý Lại bộ; Văn Quan giáng làm hồng lô tự thiếu khanh biện lý Binh bộ; Tu giáng làm tòng ngũ phẩm lãnh viên ngoại lang; những người tùy tùng đều giáng 1 trật. (Sĩ Thục nguyên thự Lễ bộ thị lang; Văn Quan nguyên là thị độc học sĩ; Tu nguyên là hồng lô tự thiếu khanh).

Đến khi bọn Sĩ Thục vào tạ, vua nhân hỏi rằng: nước Thanh xử trí với nước Tây thế nào? Và chính sự của vua Đồng Trị, quan lại được hay hồng thế nào? Thế nước có thịnh hay không? Thục thưa rằng: nước Thanh đối với người Tây, chia đất cho ở, (trấn Hán Dương, chỗ người nước ngoài ở có lập bia đá, khắc chữ Đại Anh quảng long địa giới) làm nhà để ở. (Chỗ ở đều dựng hiệu cờ để phân biệt). Tổng đốc Hồ Bắc là Lý Hàn Chương làm thông thương đại thần, để thông đi lại, phủ thành Chính Định có nhà thờ đạo ở trong thành, Yên Kinh cũng vậy, sĩ phu không nghe có lời bán ngang. Người có kiến thức hoặc có người bảo rằng: vua Đồng Trị tuổi còn ít, lại thêm vài mươi năm nay, quân mỗi mệt, của sứt kém, tạm hãy chịu để hồi hộ; gần đây đã sắc xuống cho quân cơ sửa soạn phương lược dẹp yên ở Giang Tô lại mở cục kỹ xảo, các tỉnh sai tập súng của Tây, lúc nào cũng tự cố gắng, còn như xử trí với người Tây ấy, ở chỗ quân cơ bọn thần không nghe thấy. Vua Đồng Trị từ khi thân coi việc nước đến giờ, chính sự thì hết thấy tuân theo

điền lệ trước, chuyên dùng bầy tôi cũ. Quan lại thì từ năm Hàm Phong đến giờ, dường làm quan phức tạp, tham nhũng nhiều; mà đời sống của dân ngày càng quá bần, quyền nộp sinh ra tệ. Hỏi về tổng đốc các tỉnh, thì Lý Hồng Chương ở Trực Lệ, Tôn Thất Đường ở Thiểm Cam, đều là tướng có nho học; Lý Hân Chương ở Hồ Quảng thì là người trăm tỉnh có mưu cơ; Lưu Trường Hựu là tuần phủ Quảng Tây thì nghiêm trọng mà am hiểu việc hàng trấn, cùng Đan Mậu Khiêm ở bộ Binh, Vạn Thanh Lễ ở bộ Lễ, đều là bề tôi có danh tiếng. Lại nghe nói giặc ở Cam Túc làm hại đã hơn 10 năm, chuyên do Tả Tôn Đường trú tinh, mùa đông năm ngoái đã dẹp yên, hiện nay 4 phương không xảy ra việc gì, và dọc đường bọn thần đi, xem về đại thể, đến khi ở Yên Kinh, xem các nhật báo, đại khái của chúng trong nước hơi thiếu, nhưng sức quân vẫn mạnh, còn như việc ở nơi quân cơ, bọn thần không thể biết được.

Nhân dâng ngọc trai và phương thuốc tiêu để đánh mắt. (Ngọc trai đem chiếu vào đèn hay mặt trời mà soi thấy trong có 2 bóng là thật, dùng để đánh mắt. Thanh nhiệt tiên phương có nói rằng: người già đau mắt lâu có màng, lấy vị thuốc Thanh bì xông rửa, vài ngày thì sạch bụi ở mắt, hơn 100 ngày thì màng dần dần tiêu đi, người ta bắt chước dùng có nhiều hiệu nghiệm).

Vua muốn biết hết tình người dưới, mở rộng đường tâu nói mới xuống dụ rằng: nghe nhiều thì sáng suốt, là đức của người làm vua; thờ vua không ẩn giấu, là đạo của người làm tôi. Trẫm mình giữ mọi việc, một ngày muôn việc, trong đó quan lại có tài hay không, chính sự được hay hỏng, dân gian lợi hay hại, phong

tục tốt hay xấu, tình giặc mạnh hay yếu, binh bị thịnh hay suy, có khi không phải tai mắt có thể biết được; thường sợ một người không dãi tỏ được hết tình thực, một việc chưa hợp lẽ phải, bệnh cũ chưa chấn chỉnh được, nhưng điều u ẩn khó biết khắp được, nhiều lần đã xuống dụ cầu lời nói, và quan các tỉnh hàng năm 2 tháng mạnh xuân, mạnh thu theo lệ có sớ tâu lên; quan viên dẫn vào yết kiến, theo lệ có thú bản, đều cho lần lượt trình bày, thật muốn dẫn bảo cho nói, để mở chỗ che lấp, thế mà gần đây người tâu việc hoặc nhất theo lời bản thường, cầu thả cho xong để tặc trách; hoặc can giữ ức dục, không hợp thời nghi, cầu về không phiếm, không giấu, mà đối với lòng người và chí kế rất có bổ ích, thì cũng không thấy nhiều; ý hân có kiêng kỵ mà không dám nói chẳng? Hay là cho rằng nói suông không bổ ích mà không chịu nói chẳng? Kia như vua yêu bề tôi, chỉ cần gửi thân cho vua, làm ơn cho dân; bấy tôi xử sự, tất phải nghĩ làm việc lợi, bỏ việc hại, nếu cho việc công là khó làm xong, lấy im lặng làm lão thành, thì sao mong cho mở mang trị hóa được. Các người đã đem thân làm con tin để thờ vua, thì về việc đời việc dân trong lúc này, ngày thường tai nghe mắt thấy, tất có điều hay, biết mà không nói, nói mà không nói hết, tự hỏi trong lòng có yên không? Từ nay về sau, quan viên ở trong kinh và tỉnh ngoài, phạm các mưu kế việc quân, chính sự trong nước cách cai trị của quan lại, phong tục của nhân dân, có quan hệ thì thói tặc gì nên đời, việc lợi gì nên làm, đều cho nói hết không giấu, nếu có thể lấy được, sẽ chuẩn cho thi hành.

Xây thêm thành tỉnh Nghệ An. (Nguyên trước cao 1 trượng, 1 thước, 5 tấc, nay cao thêm 1 thước, dày

1 thước 2 tấc) theo lời xin của quan tỉnh là Nguyễn Chính và Vũ Trọng Bình,

Tán phong đề đốc ở quân thứ Bắc Ninh là Nguyễn Văn Hùng làm Mậu công nam. (Vi-nhiều lần đánh giặc, thắng trận, Hoàng Tả Viêm tâu xin).

Đầu mục giặc (ngụy tiền quân) ở tỉnh Hải Dương là Hồ Văn Vạn bị giết. Trước đây giặc biển kéo đến quấy nhiễu hạt ấy, đã bị quan quân đánh tan; còn đầu mục là tên Vạn lẩn trốn, đến nay quan nước Thanh là Hoàng Tài Thắng đem bè lũ nã bắt được, đến tỉnh giải nộp; rồi xin sắp xếp cho ở làm ăn ở phủ Hải Ninh, quan tỉnh ấy đem việc ấy tâu lên. Vua chuẩn cho đem tên Vạn chém ngay, còn bè lũ Hoàng Tài Thắng đều thưởng cấp cho (bạc 1.500 lạng), rồi phê hủo quân tỉnh ấy rỗng; quan nước Thanh ấy tuy biết quy thuận lệp công, nhưng nguyên là kẻ còn đồ bất đắc chí, tỉnh người đã từng phủ dụ, nên tự xử lấy, nếu chia giao cho các tỉnh, không khỏi phiền ngại, nên chọn chỗ thuận tiện ở hạt tỉnh ấy sắp xếp cho ở, chọn người đầu mục bảo lãnh, cho có thống thuộc, ngõ hầu không để lo về sau.

Định lại điều lệ bắt kẻ phạm chuộc tội. (Nhiều lần nghị định chỉ cứ tội nặng nhẹ không phân biệt bắt khó hay dễ, và sau khi đã tha, lại phạm lần nữa, còn chuẩn cho bắt để chuộc tội, lại lỗi về quá rộng. Nay bộ Hình nghị xin chuẩn cho; sau này phạm những thủ phạm tông phạm về tội làm giặc, ăn cướp, ăn mạng và các án tạp phạm, tên nào nghe thấy nã bắt mà biết tự đi bắt kẻ phạm giải đến thú, về tên phạm bắt được ấy không cứ là cùng bọn hay là án khác (dưới cũng như thế), nhưng tội nặng hơn kẻ phạm ấy mà khó

bắt (như giặc còn ở trong toán giặc, trộm đã trốn đi hại khác) bắt được 1 tên phạm, dễ bắt (như giặc đã thua chạy, trộm còn ở nguyên quán) bắt được 2 tên phạm; tội tình giống nhau mà khó bắt, bắt được 2 tên phạm, dễ bắt bắt được 3 tên phạm; tội nhẹ hơn tội người ấy, (như bản phạm tội bị tội chết mà bắt được tên phạm bị tội lưu; bản phạm tội lưu mà bắt được tên phạm bị tội đồ, tội phạt xuy, phạt trưng thì không cho) mà khó bắt bắt được 3 tên phạm, dễ bắt bắt được 4 tên phạm. Va bản phạm bị người bắt được mà ủy cho thân nhân đi bắt phạm chuộc tội, về tên phạm bắt được ấy tội nặng hơn tội bản phạm mà khó bắt, bắt được 2 tên phạm, dễ bắt bắt được 3 tên phạm; tội giống nhau mà khó bắt, bắt được 3 tên phạm, dễ bắt bắt được 4 tên phạm; tội nhẹ hơn tội của người ấy mà khó bắt, bắt được 4 tên phạm, dễ bắt, bắt được 5 tên phạm; ~~đưa chuẩn cho lấy công trừ tội mù thu ra, không nên nghị thưởng.~~ Duy tội khi nã bắt có khó, dễ, thừa, thiếu không giống nhau, thì lấy 1 khó khấu trừ cho 2 dễ, hoặc lấy 2 dễ khấu trừ cho 2 khó, thiếu thì đợi cho đủ cả, thừa thì trích ra chiếu lệ cấp thưởng.

Những tên phạm đang được miễn tội kể ở trên, nếu sau khi được tha lại tái phạm, tội phạm ấy nặng hơn tội trước thì xử theo tội nặng, nhẹ thì chiếu theo tội trước xử trị, không chuẩn cho lại đi bắt kẻ phạm chuộc tội nữa).

Khi ấy quan tỉnh Hải Dương trích đem các xã thôn bị giặc (126 xã thôn) chia ra làm hạng thiệt hại lắm và thiệt hại vừa, tâu xin tha miễn thuế và tiền quyền còn thiếu đã chuẩn cho khoan miễn có thừ bạc.

Ý vua còn chưa bằng lòng, mới dụ rằng: đứng vương giả nhân để nuôi muôn vật, nghĩa để chính muôn dân,

vốn có lòng nhân, tất quyết đoán bằng việc nghĩa, khiến cho người biết thích làm việc nghĩa mà cùng theo lòng nhân của ta, cho nên việc nghĩa lập nên thì lòng nhân càng rõ rệt. Gần đây cứ tỉnh Hải Dương dâng tộp tấu, chỉ lấy bị giặc chia hạng hại lắm hạng hại vừa, không phân biệt là có theo giặc hay không theo giặc mà nhất thiết tấu xin miễn thuế, ý trâm rất chưa bằng lòng. Kia như Nhà nước chia đất cho dân ở, làng xóm họ hàng ở liền nhau, khiến cho lúc không việc thì ở yên với nhau lúc có việc thì cùng nhau giữ gi bền vững, đó là lòng người có thể cậy được. Biết như thế thì dân không theo giặc, giặc không thể vào, rất là đáng khen, tha cho là phải, nếu lúc ngày thường nhà nào biết nhà ấy, không trông nom nhau, thế đã lìa tan, giặc lại lấy gì mà chống; hoặc tho còn có thể chống được mà cái không chống chỉ ngồi nhìn để đợi quan quân; quan quân đến mà giặc đã đi, tuy có thiệt hại lắm cũng là tự chuốc lấy, sao có thể tha hết thấy được. Huống chi dân ngu không biết hối cải cố gắng, ngày nay như thế, ngày mai lại thế, bót của kho để cấp, cũng vẫn không khỏi sắc được. Vả lại có hủy bỏ pháp luật là giặc, che đậy cho giặc là chứa chấp, tiếng là chủ chứa, dung để nhờ kẻ gian, có phép thường không tha, ở 9 luật hình không quên; thế mà điều ác không bỏ, giặc lại không chống cự, hủy bỏ pháp luật, che đậy cho giặc, tuy không làm trộm cướp, thế cũng là trộm cướp, làm việc nước là phải bỏ hết trộm cướp, sao lại thưởng cho trộm cướp, thưởng cho trộm cướp, là gọi trộm cướp đến, lại có thể cấm được ư? Cho nên nuôi dân bằng ơn huệ mà khiến cho dân không thể không theo điều nghĩa.

Sau này phạm các xã thôn bị giặc ở các tỉnh xứ Bắc Kỳ, như quả không xâm phạm, không theo giặc, có thực trạng đích xác thì chuẩn cho tâu xin tha miễn, để khuyến khích kẻ thích làm việc nghĩa, còn xã thôn nào ngày thường có dẫn giặc, theo giặc mà bao dung giấu giếm cho nhau, để quấy nhiễu cướp bóc thì đều không được tâu xin giúp cho, để tỏ ý nêu rõ người lành, ghét kẻ ác.

Thôn Phù Thái, huyện Hương Trà thuộc phủ Thừa Thiên có cướp phát ra hơn 1 tháng chưa bắt được kẻ phạm. Vua xuống dụ khiển trách rằng: những kẻ giặc cướp gian những, phép nhà vua tất giết, mà phép phải làm từ chỗ gần trước, kinh sư là nơi khuôn phép đầu tiên, giáo hóa trước nhất, việc trị yên canh phòng rất cần, việc chọn thú, lệnh cũng rất quan trọng, là vì có gần vua. Xưa kia Triệu Quốc Hầu làm quan ở kinh triệu, những kẻ thiên niên ở Trương An mưu toan ăn cướp, nói còn chưa dứt lời, đã bắt để trị tội, người được như thế, thì trộm cướp phát ra vào đâu được. Nay các huyện ở phủ Thừa Thiên, cũng như đất Kinh triệu đời xưa, nơi ấy rất gần cho nên thấm giáo hóa rất nhiều, phong tục thuần đẹp, đã trăm năm nay; thế mà gần đây ở phủ hạt có cướp phát ra, ở nơi kinh sư sao lại có như thế. Bọn người làm tiêu biểu các châu quận, không biết tuyên dương đức hèn để đến nỗi phong khí lập tức ở dân gian rất không được như trước, đóng cửa ngồi mà nghĩ, há không biết lỗi. Lần này bọn cướp đến hơn 10 người, lại chưa từng bắt được lấy 1 người, đối với chức phận dẹp trộm cướp cho yên dân để ở đâu? Trước đây tâu lên, đã trừng phạt nhẹ, khiến cho biết hối hận tình ngộ, hết sức nỗ bắt kết án trị tội để chuộc lỗi trước; nay đã quá 1 tháng, mà việc bắt trộm cướp không có hiệu quả gì; há coi là việc thường mà không

đề ý chằng? Hay là cho khiến trách là lời suông mà tự cam chịu không tài năng chằng? Không thế thì trong hoàn thành có xa xôi hiểm trở gì, nếu đề ý bất, thì kẻ gian trốn vào đâu được. Nay cho nghiệm trách quan phủ huyện các người, phải trong hạn xét bắt cho được cả bọn, tức thì kết nghị nghiệm ngặt, để tỏ ra răn bảo rõ ràng; hầu khiến cho bọn giặc cô không nổi lên, còn hoặc công có thể trừ cho tội. Nếu ngoài hạn không bắt được, trừ ra tổng lý sở tại đều phải nghị xử nghiệm ngặt, còn viên phủ huyện bất lực, cũng khó chối được lỗi, nên phải kính tuân.

Chuẩn định từ sau phẩm văn thơ của vua làm đều đề niên hiệu lên đầu. (Thơ hoặc văn hoặc tập gì, vua Minh Mệnh hoặc vua Thiệu Trị làm), muốn đời cũng gọi như thế; rồi sai bộ, các ghi nhớ mà làm; trong ngoài đều chớ sai. (Trừ về trước làm việc có xưng là thần thanh chế, chưa là trang nhà thỏa đáng, cho nên có chỉ chuẩn này).

Xuống du biểu báo tình trạng con cháu nhà Lê. Trước đây đầu mục giặc ở Hải Dương là Hồ Văn Vạn mạo xưng là con cháu nhà Lê, ngầm cầu tướng Pháp giúp đỡ.

Vua cho là nước Pháp mới cùng ta hòa, tuy không nên nói rõ về giúp kẻ ác, cũng nên đem nguyên ủy việc nhà Lê báo bằng giấy tờ, một là để giải sự nghe lầm của dân ta; một là để ngăn lòng khác của tướng nước Pháp; bèn dụ sĩ dân Bắc Hà rằng: người quân tử đời xưa đối với thiên hạ, tất phải chính danh, vì danh không chính thì nói không thuận, nói không thuận thì việc không làm nên, một việc gì, một vật gì bé nhỏ, còn không thể lấy sự không thuận, không chính mà làm nên được, huống chi thiên hạ là vật lớn, mệnh trời rất trọng, mà có thể

mượn tạm cầu may được ư? Năm trước như Tạ Văn Phương, ngày gần đây như Hồ Văn Vạn, hoặc giả xưng là con cháu nhà Lê, hoặc nói dối là con cháu thờ nhà Lê, dấy quân ở nơi bãi biển, ngấp nghé mong làm không phải, thậm chí xưng lên cầu tướng nước Pháp cùng giúp, làm điều bất chính bất thuận, thế là đã quá lắm, người đều biết là trái lẽ loạn đạo, thì người đều được giết đi dợi gì nói nhiều. Duy sợ những kẻ bị chúng nói dối dễ đánh, hoặc chưa hiểu hết, nhưng đối với việc thuận nghịch, còn mắt, một kẻ xưng lên làm loạn, muốn họ khổ sở, trăm rất thương xót không nỡ ngồi nhìn loạn ngày thêm lên, nên bất đắc dĩ mà phải nói.

Xưa kia họ Mạc cướp ngôi vua, ngôi nhà Lê đứt giữa quăng. Triệu tổ Tĩnh hoàng đế ta rước lập Trang tông lên làm vua ở nước Ai Lao, nhà Lê trung hưng lên, thực bởi triều ta gây dựng lại, khôn nói từ sau khi lấy lại được kinh đô cũ là thành Thăng Long, chính sự do ở họ Trịnh, vua Lê không có quyền gì, chỉ như cái giải thừa, khi ấy thần dân cả nước chỉ biết có họ Trịnh mà lại không biết có nhà Lê.

Triều ta đối với nhà Lê, có công xã tắc, đối với họ Trịnh, có ơn nuôi nấng; thế mà chúng quyền gian thế thành thấy lợi quên nghĩa, Thái tổ gia du hoàng đế ta thương chính sự nhà Lê không có giường mối, nghĩa không cùng với kẻ gian hùng cũng ở đời, vì thế vâng mệnh trời, thuận lòng dân, bỏ đất Mãn, đến ở núi Kỳ, ở bờ cõi miền Nam ấy, hơn hai trăm năm. Đến cuối đời Lê, Trịnh Sâm, cậy thế làm ác, xâm lấn bờ cõi ta; Tây Sơn Nguyễn Quang Bình nhân đây, lên vào chiếm cứ kinh Phú Xuân của ta; liền lấy tiếng là diệt họ Trịnh, bực họ Lê mà lấy mất nước. Thế là triều

Lê bị mất, trước bởi họ Trịnh không giữ đạo làm tôi; sau bởi Tây Sơn can ác; trời làm mất nhà Lê đã gần 2 kỷ (1). Thế tổ Cao hoàng đế ta mới đem quân 1 lữ ở Gia Định, Kinh vắng mệnh trời, diệt Tây Sơn lấy lại Thần Kinh, đem quân ruổi thẳng ra miền Bắc, có cả toàn nước Việt, thế là lấy được thiên hạ ở tay Tây Sơn, nhà Lê có dự gì. Triều ta lập nước, quang minh chính đại, biết là chừng nào, khắp cả bốn biển, ai là không biết.

Lúc mới đại định: Hoàng tổ ta nghĩ thương hai đời cuối (2), không cùng lòng với nhau, Kỳ Hầu (3) bỏ nước đi, sai sứ sang Trung Quốc đem hải, cốt Lê Xuất để về, táng ở Lam Sơn, hậu gia lễ đặc biệt, chí sĩ trung thân, nghĩa dân, liệt phụ ở đời Lê, đều được nêu thường, rất là có nhân có nghĩa, không ai nói vào đầu được. Rồi lại phong Lê Duy Hoán làm Diên tự công, để phụng thờ nhà Lê, ban ơn cho tiên trước, chưa có ai được hậu như thế. Ngờ đâu bọn Duy Hoán và Duy Lương, nối tiếp nhau làm phản, tự mình làm cho tiêu diệt, đúng như Kinh Thư nói rằng: « Tự mình làm ra tai vạ thì không thể tránh được. Khi ấy lệnh

1. Mỗi kỷ là 12 năm, 2 kỷ là 24 năm.

2. Nhị thúc: nghĩa là hai đời cuối. Chữ Hân là « điều nhị thúc chỉ bất hâm » là: Chu Công ở đời nhà Chu thấy cuối đời Hạ và đời Ân xa thân thích không cùng lòng với nhau để giữ nước, nên nước suy yếu đến nỗi mất.

3. Kỳ hầu: ở thời xuân thu, nước Kỳ bị nước Tề đến xâm chiếm, Kỳ hầu thấy thế không chống nổi, lại không muốn hàng phục nước Tề, đem nước cho Kỳ Quý rồi bỏ nước đi (đang).

(Hai điển này đều ở sách Tả truyện. Bài dụ này dùng để ám chỉ cuối đời Lê suy yếu, bị Tây Sơn đánh chiếm, Lê Mẫn đế bỏ nước chạy sang nước Thanh rồi chết; Thế tổ nhà Nguyễn nghĩ thương, sai sứ sang đưa hải cốt về).

sắp xếp cho ở một nơi ban xuông, cũng nghi Vương Lang giả dối xưng là con cháu nhà Hán, Hàn Lâm Nhi mạo chép hiệu nhà Tống, dân gian mê hoặc, liên lụy đến kẻ không có tội, cho nên phải dời đi xa, để giữ cho toàn vẹn. Nay con cháu họ Lê ở Nam Kỳ, đều đã yên phận, vui vẻ làm ăn việc thờ tự các vua nhà Lê, quan lại thời thường đến tế lễ, miếu mạo, lăng phần, đều vẫn như cũ. Vừa rồi trẫm nghi chưa phong cho con cháu nhà Lê, đặc cách sai quan có trách nhiệm hỏi tìm phải đích nhà Lê lập lên làm người thừa tự; Lê Duy Kiến đã phát trạm triệu về kinh, vẫn sợ kẻ gian giả dối, hiềm nghi phải lánh xa không dám lại về Thanh Hóa để tập phong. Bản triều đối đãi nhà Lê trước sau không khác, nhưng con cháu nhà Lê biết giữ bổn phận, lại như con cháu nhà Ân thần phục nhà Chu, trẫm thực khâm trọng. Bọn Hồ Văn Van kia là người thế nào? Chẳng qua là bọn cướp ở biển, tụ họp nhau sống tạm mà thôi, thế mà dám bảo là con cháu nhà Lê, mê hoặc dân ngu, cớ động nhau làm loạn, tội ấy đã là trời đất không dung thứ, thì lời ấy há lại làm cho sĩ dân nghe lầm được ư?

Lại như mùa đông năm ngoài, Lê Duy Quý theo phái viên Tây là An Nghiệp xin ứng mộ, giả sử quả là con cháu nhà Lê đã là hạng người không đáng đếm sía đến, huống chi lại là trá mạo ư? Tương giặc hiện bắt được là Hồ Văn Van cũng xưng là con cháu nhà Lê không có người nào cả, càng có thể biết là bọn côn đồ, mất vía, trộm danh tiếng nói dối dân chúng, dân ta tất không đến nỗi bị mù điếc mà tự gieo mình vào lưới pháp luật, còn như lời ngụy thư trước kia nói còn là con cháu nhà Lê, cầu tướng nước Pháp giúp đỡ, càng là vô lý lắm, tại sao thế? Vì nước Pháp đương hòa với ta, yêu ghét cùng như nhau. Nay Hải

Dương, Hà Nội ta đã cho làm nhà mở ra buôn bán; tướng nước Pháp lại tróc đem tàu chiến, súng lớn để giúp ta; triều ta được nước là chính nghĩa, và có triều Lê mất nước, tướng Pháp ở gần với ta đã lâu, nên đã biết rõ, đâu có bỏ điều lợi vô cùng, quên tình nghĩa hòa hiếu, mà bị kẻ ngu đại nói dối được, giúp cho kẻ làm ác. Gần đây phải viên Tây là La Đăng giúp ta đánh giặc biển, thường có công trạng thực bắt được giặc đầy càng là chứng cứ rõ ràng không chịu giúp cho giặc. Nay quan quân tiến đánh, bẻ lũ giặc làm nội ứng, Hồ Văn Vạn hiện đã bị bắt, giặc còn sót lại sớm muộn, cũng đi đến chỗ tiêu diệt hết, sau này nếu có bọn vô lại dám đến tướng Pháp và quan Tây, nói càn là con cháu nhà Lê, thì tướng Pháp và quan Tây tất phải vì ta biết rõ là giặc, lập tức bắt đưa nghiêm trị, để hết kế ly gián của bọn giặc, rồi lòng thực hòa tin nhau, thì quyết nhiều cơ thế biết được. Kis như mệnh trời rất công, ngôi vua rất lớn, không thể lấy khôn khéo, sức mạnh mà mưu toan được. Trăm đối với thiên hạ, cũng chỉ thần nhiên không tự vị mà thôi, giữ gìn không lười biếng, mà thôi. Vả lại mệnh trời bỏ nhà Lê gần trăm năm rồi; nước Pháp hòa hiếu với ta không phải là 1 ngày, phạm sĩ dân ta nên nghĩ: trong thì yên về ơn sinh đực dạy nuôi của triều đình, ngoài thì hiểu biết ý cùng lợi cùng vui của nước láng giềng, chớ nghe nhằm lời nói không căn cứ, chớ làm đầu sỏ giặc, để cùng hưởng phúc thái bình, há chẳng tốt ư?

Vua nước Thanh chết (Miếu hiệu Mục tông), hoàng tử là Tải Quát lên ngôi, lấy năm sau làm năm Quang tự thứ nhất.

Ban cho bọn Hoàng Tá Viêm, Phạm Phú Thứ, Tôn Thất Thuyết, Nguyễn Chính, Trần Đình Túc, Hoàng

Vân Tuyên, mỗi người 2 chi toàn sâm kiêm cương thượng hạng ở Quan Đông và mỗi người 1 bình chè bích loa thượng hạng. (Sâm và chè này là sứ bộ sang nước Thanh mua về).

Du rằng: những người đều làm nhiều việc ở nơi biên giới phồn kịch, cho nên không quên.

Năm ấy các hạng thuyền tuần tiễu và vận tải ở kinh và tỉnh ngoài cộng 273 chiếc, bị hỏng việc (nhân gió và giặc), 9 chiếc, còn thì đều thanh thỏa cả.

TIMSACH.COM.VN

ĐẠI NAM THỰC LỤC CHÍNH BIÊN

ĐỆ TỬ KỶ

QUYỂN LIII

THỰC LỤC VỀ DỤC TÔNG ANH HOÀNG ĐẾ

At hợi, Tự Đức năm thứ 28 (1875)—(Thanh Quang Tự năm đầu), mùa xuân, tháng giêng, ngày mồng một, Quảng Yên báo tin thắng trận (Tuần phủ Hồ Trọng Đĩnh đang tập tấu giặc Đám Đai ở Phú Long chiếm giữ chỗ hiểm, tháng chạp năm ngoái, phó lãnh binh Hoàng Đình Thượng được ủy mật mưu thúc đánh được thắng, bắt sống được hơn đầu sỏ giặc trên 100 tên, thu súng, thuyền, đốt phá hết sạch).

Vua bảo rằng: sớm nay tiếp được tin hay ấy, rất tốt, bộ Binh làm phiếu ngay để định thưởng, Bộ nên ghi lấy. Nếu quả đẹp yên hết, nên gia thăng thưởng đền công. Nhân thế vua làm thơ để ghi nhớ việc ấy.

Vua ngự điện Văn minh nghe việc chính, triệu hoàng thân và văn vũ đại thần cho ngồi ban nước chè. Sai Trần Tiên Thành đọc thơ vua làm (1 bài thơ về tết nguyên đán, 1 bài thơ về Quảng Yên báo tin thắng trận) rồi bảo cho ý cũng khuyên bảo nhau.

Chuẩn định lệ các nha bộ, viện, các đề cử thuộc viên. (Từ sau phạm cử thuộc viên, nếu trong nha 1, 2 người chuyển cho nhau và không cất nhắc gì, thì làm tờ lâu,

Nếu cứ người nha khác và thăng lên, thì theo lệ làm tập tâu, giao cho quan có trách nhiệm xét định, đề cho công tộ sự trạng ghi ở dưới lên có nên cho hay không hầu được tỏ thực, không nên sơ suất làm tờ tâu, cầu may được chấm, cho chính thể thận trọng. Định làm lệnh mũi, người trái lệnh sẽ phải chịu tội).

Chuẩn định lệ ấm sinh mà người cha bị giáng chức thì chiều phẩm nên được đề ấm hay trả về làng. (Các tên đã được bỏ vào ấm sinh, người nào hề cha đã bị giáng, đời, mà người con hiện đề ở ấm học tập ở Giám, ở tỉnh chưa được chọn bỏ, như án quan tứ phẩm trở lên, giáng xuống án quan ngũ phẩm, cho con được lưu ấm 3 tên, giáng xuống thuộc viên tứ phẩm, cho lưu 2 tên, giáng đến thuộc viên ngũ phẩm được 1 tên. ~~Ấm quan ngũ phẩm và thuộc viên tứ phẩm giáng đến thuộc viên ngũ phẩm, cũng cho con được lưu ấm 1~~ tên, còn thi chiều phẩm hiệp giáng, đáng được viên tứ mấy tên, theo lệ đều phải rút về, còn thừa mấy tên đều phải cho dăng sai. Thuộc viên ngũ phẩm giáng đến lục phẩm, thì con phải tước mất ngạch ấm, nhưng được về ngạch viên tứ. (Như anh hay em đã có theo lệ đem về hạng viên tứ, thì tên ấy rút về dăng sai). Giáng đến thất, bát, cửu phẩm, thì con bát phải về dăng sai, đời khi nào cha người ấy lại được thăng đến ngũ phẩm trở lên, thì lại được theo lệ mà làm).

Định rõ lệ quan viên cách, lưu, khai phục, đời giáng. (Lệ trước phẩm các viên cách lưu, gặp năm đại khánh mới được làm danh sách tâu, nên có người đã 6, 7 năm hoặc đến 10 năm, vẫn giữ cách, lưu, nay chuẩn định phẩm quan viên cách lưu trừ những người được đặc ân ra, còn thì người nào tội vì việc công, chuẩn cho 1 năm, tội vì việc tư, chuẩn cho 2 năm, mãn hạn

ấy, do 2 bộ Lại, Binh theo nghị trước làm danh sách tâu lên, chờ chuẩn cho khai phục, đổi giáng. Lại như can tội việc quân phải cách lưu, giáng cấp, trước xét đều theo tội việc tư xử đoán. (Như năm đại khánh, tội việc công cách lưu, đổi làm giáng 4 cấp lưu; tội việc tư và việc quân, bị cách đổi làm giáng 5 cấp) chưa khỏi quá khắc nghiệt. Nay chuẩn cho từ sau phạm can việc quân phải xử phân trừ người công trạng đặc cách cho khai phục ra, còn thì cũng theo tội vi việc công nghị xử tất cả, để tỏ có thể tất).

Thự văn minh điện đại học sĩ Trần Tiến Thành tuổi cao, danh vọng trọng, vua lấy lễ hậu đãi, thường gọi người họ Trần mà không gọi là tên Tiến Thành, càng kính cẩn lắm. Gần đây mắc chứng đau bụng xin nghỉ, mới hơi khỏi, liền cố gắng vào lạy tạ, châu hầu.

Vua nhân đây tuyên triệu hỏi rằng: bệnh trước của người đã khỏi chưa? Tiến Thành thưa rằng: bệnh của thần may nay đã hơi giảm, rồi lại đến sản lạy tạ. Vua bảo rằng: trăm thường thể tất các quan, thấy người một lúc lạy tạ đến 2 lần, lòng trăm chưa yên, người nên hết lòng làm việc cho nước nhà được yên, còn tiểu tiết trăm không nở trách.

Quan tỉnh Thanh Hóa Tôn Thất Tĩnh dâng tâu tâu: sơn phòng sứ bọn Trương Quang Đản lấy lại được huyện lỵ Trình Cổ. (Huyện ấy tháng 11 năm thứ 26 bị giặc đất Thanh tràn sang chiếm cứ. Quang Đản mới đến nhận chức, thân đem quan quân đánh lấy lại). Vua sai khen thưởng có thư bạc. (Quang Đản được thực thụ án sát vẫn sung làm sơn phòng sứ, vua lại làm 1 bài thơ ban cho; tham biện Hồ Tư Cung lãnh chức phó lãnh binh quan, Lê Tước đều thăng 1 trật; quan quân đi trận được thưởng chung 500 quan tiền).

Lại sai tỉnh và quán thứ trú tỉnh công việc xếp đặt sau này, nhân sai bộ Binh tư cho 4 tỉnh Thanh, Nghệ, Tĩnh, Bình đều vẽ các phủ, châu, thổ man thượng du đến các nơi tiếp giáp (Như Khung Giang, Nam Chương, Vạn Tượng, Xiêm, Man, Lào, nước Thanh) đầy đủ tất cả, ghi chép rõ ràng minh bạch (tên gọi, núi, sông, đường sá xa gần) đệ dâng để vua xem.

Ban cân, quả cân, trượng, thước cho các nha, thự thương chính (Theo thương ước; phạm thông thương, các nha thự thuế quan ở các cửa biển đều lãnh cân, quả cân, trượng, thước của bộ Hộ nước Đại Nam).

Vua bảo các tỉnh dọc biên giới giáp biển giới nước Thanh, mấy năm gần đây giặc trốn nước Thanh phần nhiều vượt biển tràn sang lên lụt cướp bóc đều do quan lại ở biên giới không trị bất sách, nên thông sứ cho quan các tỉnh dọc biên giới và trung châu, cần phải xét hỏi trừ trị, cốt cho trong hạt yên ổn, vĩnh viễn không lo về sau, mới là không phụ sự ủy thác.

Vua cho là gần đây bộ Lại bỏ quan phần nhiều dụng tâm lấy riêng.

Vua dụ rằng: nhà nước làm việc, không gì cần bằng được người, cốt yếu về được người, chỉ công bằng mà thôi. Gần đây nghe tin có bộ Lại bỏ quan đã không tùy tài bỏ chức, không biết công bằng thanh liêm tự nhủ, chỉ theo nơi làm việc chỗ tốt, chỗ thường, chỗ xa, chỗ gần mà dụng ý cao, hạ, chức quan có định giá, coi như nơi chợ, một bộ như thế, bộ khác có thể biết được. Không 1 việc gì không lấy tiền, không 1 chỗ nào không đặt giá, quan 6 bộ như thế đối với việc nước còn ra sao? Nước mà hỏng việc, là do quan bất chính, quan thiếu chức vụ là tại ăn hối lộ. Bộ Lại là đầu 6 bộ, cần phải đổi ngay để dần dần, nếu không đổi hết được lỗi

trước, quyết không khoan tha. Vả lại nhà nước đặt ra ngôn quan, giữ chức đàn hặc, tại sao im lặng bao dong. Nay bộ Lại làm việc như thế, mà Lại khoa chưa nghe thấy đàn hặc, thì việc khác cũng thế. Chỉ nhất 1, 2 việc nhỏ mọn, tạm cho xong việc tặc trách, thì có ích gì cho việc. Từ sau, ngôn quan biết mà không hặc, đều xử tội giống như nha có trách nhiệm ấy.

Ngày Đinh mảo, duyệt binh lớn. Theo lệ hàng năm đầu xuân duyệt binh cho việc quân nghiêm chỉnh, mấy năm nay có việc quân ở kinh phân phái nhiều ngả, đình duyệt đã lâu. Đến nay quân thứ các tỉnh đều đã cho về, quân kinh tập hợp cả, bên sai lãnh thượng thư bộ Binh Trần Tiên Thành sung làm xuất lệnh đại thần; hữu quân đô thống kiêm chương trang quân Lê Sĩ, thự thống chế quyền chương doanh Thần cơ Tôn Thất Tư sung làm chánh tổng duyệt đại thần; chương vệ quyền chương doanh Hồ uy Hoàng Văn Thu, hữu tham tri bộ Hộ Trần Văn Tuy sung làm phó tổng duyệt đại thần, duyệt binh thủy, bộ (bộ binh do Lê Sĩ, Hoàng Văn Thu duyệt, thủy binh do Tôn Thất Tư, Trần Văn Tuy duyệt), tất cả quan quân khi giới thuyền mảnh, đều chuẩn cho 4 viên ấy dự kiểm sát thao diễn trước, cốt phải nghiêm chỉnh. Đến ngày ấy, vua ngự lầu Ngọ môn duyệt coi (Tự Đức năm thứ nhất, vì có sự lo của nước, phải đi làm việc nhiều ngả, phải đình duyệt. Năm thứ 2 trở về sau, sai quan duyệt, duy năm thứ 4, thứ 7, thứ 9, thứ 12, vua thân duyệt. Sau vì 2 kỳ có việc, đình duyệt. Đến nay mới duyệt).

Chuẩn cho Ông Ích Khiêm quyền cấp tán tương đến quân thứ miền Bắc đánh dẹp. Trước kia Ích Khiêm có lỗi bị cách, gắng sức làm việc chuộc tội, sau nhân bị bệnh cáo về ở nhà đã lâu. Mùa đông năm ngoài, thự

đốc Hải Dương Phạm Phú Thứ xét biết bệnh lo phiền đã khỏi, tâu xin cho khởi dụng. Vua y cho. Đến nay Ích Khiêm về kinh đọi chỉ, cho nên có chỉ chuẩn cho này. Lại thấy Ích Khiêm vốn háng hái mà vô lễ. Nhân đây răn rằng: người ta có lễ thì yên tâm chăm đọc thi, thư mới làm nhỏ tướng.

Cho tả thị lang bộ Công kiêm quản viện Đô sát Phan Huy Kiêm thăng thự tả phó đô ngự sử, nhưng chuẩn cho không kiêm chức ở bộ, để cho có chuyên trách (viện Đô sát năm gần đây phần nhiều lấy quan ở bộ phải kiêm. Đến nay, viện ấy vì là nơi phong kiến, quan hệ rất lớn, xin đặt chuyên viên. Đặc cách chuẩn y lời xin, cho nên có mệnh lệnh ấy).

Bộ Lại làm tờ tâu, đem 16 bản sách Tây dương trình (Cổ kim vũ bị 1 bộ 2 quyển; Tây phương quốc ngữ luật lệ, 1 bộ 2 quyển; Bình thư tập yếu 1 quyển; sách dạy lặn mò dưới nước 1 quyển; sách dạy chế đạn phá và phát hỏa 1 quyển; sách về luật pháp cưỡi ngựa, bắn súng 1 bộ 4 quyển; sách luật pháp về bộ binh 1 bộ 2 quyển; sách luật pháp thao luyện lính kỵ mã 1 bộ 3 quyển).

Sai bộ Lễ sức cho bọn Nguyễn Hoàng (nguyên là linh mục lãnh chức chủ sự ty hành nhân) phiên dịch. Đến nay, bộ Lễ tâu bọn Hoàng bẩm rằng các sách ấy đều thuộc máy móc kỹ nghệ, nghĩa và chữ rất khó. Bọn ấy học tập chữ nước Pháp chỉ hơi biết giấy tờ đi lại, còn như máy móc kỹ nghệ, đều không biết rõ. Trong số đó chỉ có sách dạy lặn mò dưới nước hơi dễ, xin cho trong 2, 3 tháng dịch xong trình lên. Ngoài ra các hạng sách khác nói với linh mục người tây là Đàng cũng không phiên dịch được. Nếu phỏng thuê người tây trị giá rất cao, lại lâu ngày. (Giấy hạng rộng 1 tờ

giá 5 quan tiền; hạng vừa 4 quan, hạng nhỏ 2 quan. Công trình 1 người làm 6, 7 năm mới xong). Các sách ấy xin giao cho viện Cơ mật nhận giữ, chờ các người phải đi Tây học tập, học thành tài về dịch. Vua nghe theo.

Trước có chỉ phong hoàng nữ triều trước là Thục Tư làm Xuân hòa công chúa, chưa kịp tuyên phong, Thục Tư vì việc làm bất chính phải tước mất, (năm thứ 23 can an Thị Cát đồ dành) giáng làm tôn nữ, giao cho chị gái (công chúa An Cát Thục Nhu) và phủ, tôn nhân răn dạy. Đến nay phủ tôn nhân tâu nói: Tôn nữ Thục Tư, từ khi bị khiển trách đến nay, chị tôn nữ ấy đem về nuôi dạy, bộn thần theo lệ thường, dạy răn, đã trên 4 năm, tôn nữ ấy đã biết hối chữa, không nghe việc làm bất chính, nay chị tôn nữ ấy bèn xin để tâu giúp, tình thuộc đồng thư.

Vua bảo rằng: tôn nữ Thục Tư đã biết hối sửa, gia ân chuẩn cho được phong như cũ, để tỏ thực hậu, nhưng do phủ thường phải dạy bảo kiểm thúc, cho giữ được tiếng tốt mãi, ngoài ra đều coi đấng không coi thường ơn tự điểm nhục. Lại chuẩn cho công chúa ấy nguyên phong sách bâng đồng do bộ phủ phải thuộc viên đệ đến tới 7 ban cấp, không nên sai quan tuyên phong, để cho có phân biệt.

Bộ Hình dâng bản án ở kinh và tỉnh ngoài (chưa kết án công 843 án, người hiện giam cộng 753 người) Sơn Tây, Bắc Ninh, Thanh Hóa, Hưng Yên nhiều hình án để đọ. Vua bảo rằng: việc hình ngục không xử xong như thế, dân sao được vui sống, khí hòa sao cảm triệu được. Sơn Tây, Bắc Ninh còn lấy bất giặc công việc nhiều để nói Thanh Hóa ít việc, Hưng Yên thực không có việc, sao cũng để đọ thường giam chớ nhiều,

mỗi khi có sơ xuất trốn thoát sinh việc, phải soi gương phải đề phòng. Nếu bảo là việc nhiều, thì ai cũng đều có chức vụ, chức đề hình liên quan gì đến việc lương tương, phủ huyện cũng có nơi không có giặc, sao được vin có. Tóm lại án giam đều là thêm nhiều, chức vụ ở chỗ nào. Vậy nội các nghĩ dụ thông sức, đem quan 4 lĩnh ấy giao cho bộ Hình gia bậc nghị xử, bộ cũng nên tự cố gắng đề cho nơi theo. (Bây giờ nghị chia ra 3 bậc, nơi không có việc là nặng nhất, nơi ít việc hay có việc lần lượt giảm dần).

Sai bộ Lễ xét rõ quốc triều những người chết vì việc binh, người nào chưa ban tế, lập đền thờ, đều chiếu lệ nghị xin ban tế và dựng đền thờ.

Chương về quyền chương tiền quân Hồ Uy chết, cho truy phục hàm trước tiền quân đô thống. (Hồ Uy, ngày tháng 8 năm thứ 19, vì đi đầu tiên hàng hải chống giặc, được thăng tiền quân đô thống. Năm thứ 27 vì ở Nghệ An đánh giặc không nên công trạng, bị giáng là chương vệ. Đến nay chết, nghị đến công trước, nên cho truy phục).

Tháng hai, chiếu định thể lệ đình nghị phạm việc thuộc về cần mật, thì đến viện Cơ mật, việc gì không phải việc mật, mà phải giải quyết ngay, thì bàn ở tả vu, việc nào nghị định pháp chế, như quy thức thành trì chương trình chuyển vận và đình cử các chức khuyết, thì đều họp ở viện tả đài lậu để bàn bạc.

Sai thống đốc Hoàng Tá Viêm định thời hạn đánh giặc. Bây giờ chiến tranh nổi lên ở 7 năm các giặc ở biên giới phía bắc, diệt trừ gần hết. Tàn giặc lão luyện Hoàng Anh chỉ còn hơi thở tàn. Vua đã cho hạn làm việc. Tá Viêm tâu nói: không giám định liệu trước,

chỉ biết hết lòng hết sức trù tính làm việc, trông nhờ uy đức của triều đình, may được xong việc.

Vua bảo rằng: Hoàng Anh gây loạn, triều đình lo ngại bắt người làm xong ngay, thế mà nói là chưa xong, thì binh dân ngày nào mới nghỉ ngơi, của cải sức lực cấp sao được mãi. Huống chi binh đồng các đạo chinh tề gắng sức, há nên chậm phi ư? Người phải hết sức tinh đánh, phòng 2, 3 tháng, hay tháng nào xong được việc, định hẹn tàu lên, để đỡ trông ngóng.

Cho vua nước Thủy Xá là Phiêu Y họ là Vĩnh tên là Khắc. (Tháng 3 năm ngoái, vua nước ấy là Vĩnh Tuân bị bệnh chết, Phiêu (Y) được lập lên).

Dân bị nạn bão ở Bình Thuận từ Hương Cảng về. (Nạn dân tỉnh ấy 14 nam, 5 phụ nữ, hiện an trí ở phủ huyện Tuần lý. Bấy giờ xiển cai quản tàu thủy Đặng Huy đến Hương Cảng công cấn, nghe biết tin ấy, xét ra sự thực nhân về tru sở, chi tiền công đề cấp dưỡng. Hỏi ra có tàu thủy nước Anh đến Gia Định, nhân tiện đáp về, viết thư cho tướng nước Pháp chuyển giao về tỉnh Bình Thuận, các tiền cước phí, lương ăn, áo quần cộng 171 đồng bạc làm tờ chi tiêu). Vua y cho.

Cho nguyên Cần chánh điện đại học sĩ, Tuy thịnh quận công, tặng thái sư, thụy Văn Lương, Trương Đăng Quế đã chết, được thờ phụ ở nhà Thế thất. Đăng Quế từng thờ 3 triều vua, 2 lần nhận lời chiếu đề lại. Thiệu Trị năm thứ nhất kính vàng thánh dụ, theo lời thánh huấn khen là trọn tiết làm tôi, thực là công thần kỳ cựu, chuẩn cho ngày sau được thờ phụ ở Thế thất. Khi vua lên ngôi, lấy Đăng Quế sung làm phụ chính đại thần. Đến khi 6 tỉnh Nam Kỳ bị mất, Đăng Quế vì già yếu về hưu, sau 2 năm thì chết. Vua cho là bở cõi mất chưa khỏi phục được, hoãn việc thờ phụ, muốn

cho các quan trong ngoài coi đấy cố gắng. Đến nay vua dụ rằng: mệnh lệnh trước không dám trái mãi, đực cũ không nên không báo đền, viên đại thần ấy có công với xã tắc, tuy lúc tuổi già gặp việc biến ở biên giới, không ngăn được từ đầu nhưng lấy dài bỏ ngắn, vết không che được ngọc tốt, cho bộ Lễ chọn ngày lành, sửa lễ nghi kính theo lời thánh huấn, chuẩn cho đem viên đại thần ấy được thờ phụ ở Thế thất, cho hợp với mệnh để lại, thỏa linh hồn trung thần, bèn được thờ phụ ở án thứ 7, nhà bên hữu Thế miếu, ở dưới Vĩnh lại hầu Mai Đức Nghị.

Hoãn kỳ thi hội cho thi hành vào tháng 4. (Vì tháng 3 có sứ nước Pháp đến triều cùng giao hòa ước).

Định lệ ở giám chọn tâu người được ưu luôn. Cho ở kinh và tỉnh ngoài xét cử người kinh thuật thông suốt, học hành thuần chính và thân đồng thông minh khác thường cứ thực tâu lên.

Dụ rằng: người quan tử lập thân, không cần hư danh, triều đình chọn người, cốt được thực tài. Nếu không có thực, mà chỉ chuộng danh, thì đối với người sao được cố gắng, đối với việc sao được bỏ ích, cho nên tìm hiền sĩ, tuy không phải một cách, nhưng không thể không theo danh tiếng để đòi hỏi sự thực. Trẫm lên ngôi đến nay 28 năm, về việc chấn hưng văn học, bỏ trống chỗ ngồi để cầu người hiền, chỉ lấy tôn sùng phong nhã, truất bỏ phú phiếm làm cốt yếu, thế mà trong khi gây dựng, kẻ sĩ chưa biết chăm nghiệp cũ để đáp ứng nhu cầu của trên, phải chăng người lâu lĩnh thì liền được tâu lên, mà người học hạnh thuần rộng thì không tự biết mà thế chẳng? Sinh viên học ở giám, trước đã chuẩn định người nào trong 3 năm, 2 kỳ hạch mùa xuân, mùa thu liền được

4 ưu, 2 binh, thì chọn tâu đọi chỉ, nhưng quan ở giám xét hạch phần nhiều không thực, nên chọn tâu đều chưa xứng ý trăm. Khoản ấy từ nay cho đình chỉ. Nhân nghĩ rằng: 1 ấp có 10 nhà, tất có người trung tin, cả nước rộng lớn, há không có hiền tài ư? Đức hạnh, văn học của học trò đức Khổng, đỗ khoa Hiếu Liêm, khoa Minh Kinh ở đời Hán, ngoài ra như 12 tuổi làm tướng, 7 tuổi ngâm thơ, đời thường vẫn có người, sao được nhất khái nói đối 1 đời. Nay cho ấn quan trong kinh và tỉnh ngoài đều nên xét rõ trong hạt không cứ là cử nhân, tú tài, học sinh sĩ nhân người nào đích thực kinh thuật thông hiểu, tài học giỏi giang, hành trạng thuần chính, vốn được lữ ở làng xóm kinh phục cảm hóa, không nói xen vào đâu được và có thần đồng thông minh khác thường, tuổi từ 12 trở xuống được thông kinh sử, làm văn hay tài hạnh, bản luận vượt hẳn mọi người, cho đều xét rõ thực trạng tâu lên chờ xét lục dung. Để cử được người thì được thưởng hậu, cử người không chính đáng phải phạt nặng. Điều thông lục để làm lệ mãi.

Viên ngoại lang bộ Công có Vũ Duy Trinh, trước là đưa ra thú, dần dà được cho lục dung, mới vài năm từng thăng đến hàm ấy. Khoa đạo là Chu Duy Trinh hạch tâu là Vũ Duy Trinh trước đã theo giặc nhận chức thống lĩnh nguy, lúc cùng mới ra thú, triều đình đối đãi không giết, thực là may lắm, nay lại nghiêm nhiên ngang với hàng quan trong triều, xem ngôn ngữ cử chỉ bản không giống sĩ phu, huống chi lại nịnh nọt đưa đón, tài giỏi của kẻ tiểu nhân, quân thứ tạm cho chức tâu trong, bộ Lại dâng tờ tâu cho dự hàng án sát, người quan chiêm vào, thế thống còn ra sao? Và lại viên ấy theo giặc, có chứng cứ rõ ràng (tháng 11 năm 16, tờ tư của bộ Hình nói viên ấy nhận chức

thống lãnh nguy). Đã bị nguyên thống đốc Lê Bá Thận nêu hặc, vua chuẩn cho giao bộ Binh xét lại, bộ Binh vấn đề tri trật, bộ Lại làm tờ tâu chỉ trình bày là sĩ nhân ở Hải Dương, giầu việc theo giặc. Vậy Vũ Duy Trinh nên tước hàm chờ xét, hai bộ Lại, Binh xin giao nội các xét xử, cho phương pháp làm quan được nghiêm, mà công luận được thỏa đáng. Vua nghe theo. (Giao đình thần nghị. Nghị dâng lên, Duy Trinh phải cách, phát giao đi làm việc [chuộc tội] ở sơn phòng, Quảng Nam. Sau vì khi ở Hải Dương mưu việc cướp bóc, việc [phát giác bên phải chém]).

Bây giờ toàn giặc ở Bắc Ninh chưa dẹp yên, 2 đoàn Chu, Triệu lại làm phản. Vua cho là Nguyễn Uy ở Bắc Ninh đã lâu, chỉ phí rất nhiều, rút cục không được việc chút nào, chuẩn cho giải chức (rồi giao cho Tôn Thất Thuyết kiêm hàm ấy sai phái làm việc, sau xin kiêm hàm làm việc ở quân thủ Thái Nguyên), lấy tham tán Tôn Thất Thuyết đổi bỏ làm tuần phủ, hộ lý tổng đốc Ninh-Thái, kiêm tổng đốc các việc quân Ninh, Thái, Lạng, Bằng. Lại cho là việc phòng thủ ở Bắc Ninh rất khẩn, nên đặt thêm tuần phủ. Vua chuẩn cho lấy nguyên thụ tuần phủ Hà Nội Phạm Thận Duật thăng thụ tuần phủ Bắc Ninh. Thuyết tâu nói: học thức ít, bệnh tật nhiều, xin vẫn theo chức cũ.

Vua bảo rằng: trăm đã xét rõ cả rồi, tất phải quân thứ và tinh hợp nhất, việc và quyền mới chuyên, ở Sơn Tây cũng thế. Huống chi lại đặt thêm tuần phủ, đủ để làm được việc. Người chuyên việc đánh dẹp kiêm giữ việc trọng, thì suy nghĩ chu đáo, thì hành càng tiện, phong tục người Man hung bạo, không ăn uy đều dùng, đánh và vỗ về thích hợp, chưa thể đổi thời bạc đem lại thời thuận, người nên cố gắng, nghĩa không nên từ, chớ để trăm lo nhọc.

Ra lệnh cho trong ngoài kinh thành ban đêm không được đánh trống lớn 3 hồi, 3 tiếng như quân lệnh, và đánh thanh la kêu ồn, nếu không có tế lễ, chầu chước dùng trống nhỏ, định làm lễ mãi.

Bộ chánh sử Tuyên Quang Mai Quý tâu xin chuyển phong cho cha mẹ, vua không y cho. Quý vì cha đã chết từng can án có tội, (mạo khai đi thi, việc phát giác, bị án nghị phạt trượng và lưu), theo lệ phải đình phong. Đến nay viện điển lệ nước Thanh xin chuyển phong nửa cấp, (điển lệ nước Thanh: ông cha phải tội và đã bị khảo xét làm dân, không được thu phong thì có lệ xin đình điển lệ phong của bản thân, tâu xin đổi phong). Bộ Lại xin theo điển lệ trước, bác đi. Vua bảo rằng: biết đem hiếu làm trung, lập thân nổi tiếng, làm cho cha mẹ hiển vinh đó cũng là hiếu. Còn như điển lệ công, sao được lấy về việc riêng của mình xin vậy. Không chuẩn cho.

Vinh lộc quân công Miên Trí vay nợ ở nghĩa xương 1.000 quan tiền để sửa chữa phủ đệ. (Nghị trước định: hoàng thân sửa chữa phủ đệ, cho vay 1.000 quan, hàng năm trả nợ 300 quan tiền). Mỗi một tháng mà huy hoặc đã hết cả, lại xin lãnh lương trước 2, 3 năm, quan phủ tôn nhân Miên Định lấy lý răn bảo, sợ không phục tình, bèn đem việc ấy hạch tâu. Vua bảo rằng: nhà người ta phạm việc còn có cha anh, không dạy lỗi ở huynh trưởng, trong luật đã có điều rõ. Vương công phải sửa mình cho người noi theo, sao không phục tình, cho được dạy răn chỉ cốt thỏa đáng mà thôi.

Cho thư thống chế doanh thần cơ Tôn Thất Ty kiêm coi Tiền quân.

Lại hạ lệnh cho các quan văn võ đều đến mùa thu mùa đông điển tập bản sùng điển thương ở trường

bản Đông Gia. Theo lệ cũ (năm thứ 8), quan viên văn vũ đều có điển tập. Sau vì việc nhiều quan văn không có thì giờ đến trường bản. Đến nay bộ Binh tâu xin theo nghị cũ điển tập. Vua nghe theo, nhân đấy phê bảo rằng: đời xưa các nước chư hầu, khanh, đại phu, sỹ đều có tập bản để xem đờ, sẵn bản cũng cùng đi để sửa chữa vũ bị, vì có việc văn, phải có việc vũ, dạy nuôi có dự sẵn. Văn còn thể hưởng chỉ là vũ. Nay sao không thể, chỉ là hình thức văn hoa, cho nên đều không thực tế.

Sai sửa định luật lệnh. Cho Vũ Khoa (hữu thị lang bộ Hộ) sung chức toàn tu, Phan sĩ Thục (hồng lô tự khanh biện lý bộ Hình) sung làm phó toàn tu, Chu Duy Tĩnh (lãnh giám sát ngự sử) và Ngô Quý Thông (nội các thị độc) đều sung làm tham biện (tại do các nhà 6 bộ đều phải 1 bát, cửu phẩm, 2 thư lại theo làm việc, lấy nhà phía tây sử quán làm nơi cùng hội để làm).

Vua dụ rằng: điển lệnh của nhà nước phải có phép tắc nhất định, điều khoản không thay đổi, để cho quan có trách nhiệm có chỗ giữ theo, không trái, vượt để có lỗi, là chính sách rất lớn. Đời xưa tiên vương lấy đạo đức đặt ra pháp chế, lấy pháp chế làm việc, thần kỳ mà cảm hóa, thích hợp với dân. Đến đời sau mới có luật lệ, nhưng luật là phép nhất định, mà lệ thì tùy thời thay đổi, chỉ vì các mục rất nhiều, người thừa bành lẫn lộn, hoặc cùng một tội mà nhẹ, nặng xử khác, hoặc cùng một việc mà trước sau định khác, làm thời chuẩn đoán dễ lẫn lộn, phải chấn chỉnh mà tổng quát lại, cho dân dễ tránh mà khó phạm. Luật lệ triều ta Gia Long năm thứ 13 đã được định ra, khoảng năm Thiệu Trị lại được khám định Đại nam hội điển, điển chương một đời rõ ràng đầy đủ. Nhưng điều mục rất

nhiều, cũng có việc luật không có điều chỉnh mà đặt thêm một lệ; có việc do đặc chỉ nhất thời mà vin lấy đây làm lệ; có việc trước đã nghị định, sau lại đổi nghị, bỏ nghị thêm vào. Huống chi từ Tự Đức năm thứ 5 đến nay, định lại càng nhiều, chưa biên chép được, hoặc phân tán ở tào, cục, hoặc phức tạp về số việc kẻ giữ pháp luật lơ mơ không biết làm thế nào là phải; tức như gần đây bộ Hình xét nghị việc Dương Văn Kiều tỉnh Bình Định đổi tên lại đi làm, một mặt thì dẫn nghị cũ khoảng năm Minh Mệnh, một mặt thì dẫn nghị mới năm Tự Đức thứ 26, đều cho là phải cả, hầu theo đường nào. Hôm trước đình thần ban văn tuân theo lời phê tâu xin chọn người sửa định cho tiện việc tuân theo, các viên toàn tu, tham biện đã chuẩn cho chọn những người sung theo làm việc, đều chuẩn cho các nha chọn phải người làm việc. Nhân nghĩ buổi đầu sửa định mục trước muốn đời, quan hệ đến mệnh dân sống chết, chính sự hay dở, nếu lầm lẫn thiếu sót một tý, thì lấy gì để chứng tỏ lòng tin. Nay cho tìm ngược lại các điều lệ của du, chỉ, nghị, xin mọi lần cùng với luật lệ hội điển bản triều, chiếu theo từng môn, từng loại sửa định lại, khoản nào hiện hành thì để lại, trùng điệp và thừa thì bỏ đi, khoản nào thiếu mà đã thi hành thì bổ thêm vào, chưa nghị định thì nghị định xin bổ thêm cốt được tỏ tường xác thực thiết đáng, chớ bỏ sót, chớ thừa chớ khinh thường tự ý thay đổi. Các điều khoản được để lại không được bỏ bớt căn bản, để cho nghĩa văn từ và khó đọc, giản hoặc có điều gì hiện hành ở hội điển, thì chớ hàm hỗn biên vào tất cả, hầu được đơn giản minh bạch; quan có trách nhiệm để làm việc, không được tự tay thêm bớt. Phàm các viên sung làm toàn tu đều chiếu theo công việc các nha nhiều ít.

lần lượt xem xét, chuyên trình đình thần xét xong làm tờ tâu lên, đợi trẫm quyết định. Đợi khi sách làm xong gọi là « Đại nam tu trần điển lệ hỏi biên », giao cho khắc in ban bố thi hành. Việc ấy là phép lớn 1 đời, quan hệ đến chính yếu. Các người nên hết lòng làm ngay cho xứng với ý trẫm (sau vì nhiều việc, nên hoãn, rồi không quả quyết làm).

Quan tỉnh Tuyên Quang đã đem tình hình 3 huyện, châu: Hàm Yên, Thu Châu, Chiêm Hóa thuộc hạt ấy bị giặc quấy phải lánh đi, xin tha cho thuế chính cung mùa hạ năm ngoài (thuế lệ hạt ấy: tiền thu về mùa hạ, bạc và thóc thu về mùa đông) cùng lệ thuế để thiếu các năm trước, đã chuẩn cho tha miễn hết cả (tháng 10 mùa đông năm ngoài). Đến nay lại đem tình hình thiệt hại hiện nay (3 huyện châu ấy khốn khó không thu nộp vào đâu được và 5 xã ở Chiêm Hóa hạt ấy, hết hạn không sung điền được) thì thuế lệ mùa đông năm ngoài (thóc: 1.449 hộc, bạc: 311 lạng) xin tha cho.

Vua xem tờ tâu phê rằng: hạt người mấy năm gần đây bị giặc quấy dân sợ chạy đi, tình hình thực là cấp thiết. Vậy 3 huyện châu ấy gia ân lại cho miễn thuế 1 lần nữa. Nhưng các người có trách nhiệm giữ bờ cõi chăn dân, thế mà một mực không biết thi thổ ngồi nhìn, dân xiêu, thuế thiếu cũng thiếu chức vụ lắm, Mai Quý, Ngô Xuân Quỳnh, đều giáng 2 cấp, Tôn Thất Mối giáng 1 cấp, các viên hiện làm việc 3 hạt ấy cũng đều giáng 1 cấp, đều được lưu nhậm để đều cố gắng, không được nản chí.

Tuần phủ Quảng Yên Hồ Trọng Đĩnh dâng tâu tâu đem huyện Nghiêu Phong thuộc hạt nhiều lần bị giặc đốt cướp rất hại, lại biết đoán kết đem trang đồng theo quan đi đánh dẹp, tình thực đáng xét. Vậy thuế

lệ năm nay xin tha cho (tiền 425 quan, thóc 4 hộc, bạc 22 lạng), chuẩn cho được miễn, cho dân ốm lâu được tỉnh lại. Nhưng bảo phải hết lòng chiêu tập phủ dụ cho dân về ngay được nhiều, không được nằng thác cứ cầu ban ơn để thiếu chức vụ.

Định lại lệ nộp tiền chuộc tội xuy trượng. (Theo nghi bộ Hình chuẩn cho: phạt roi phạt trượng là đối với tội nhẹ. Nhưng roi mà đánh ngay người còn chịu được, trượng mà đánh ngay tất phải hại đến đời sống, cho nên phạt roi phạt trượng mà cho chuộc, là đã chằm chước về tình và pháp luật, cũng là ý xưa để lại đánh roi chuộc tiền. Nhưng lệ trước, có muốn chuộc, không muốn chuộc, luật pháp không nhất định, nên khi thi hành được xê xích, mà lệ chuộc lại chia trong kinh và tỉnh ngoài, cũng không phải để cho thống nhất. Nay chước định từ sau các nha xét hỏi việc hình ở kinh và tỉnh ngoài, trong can án nếu có người nào can tội phạt roi phạt trượng thì đều nhất luật cho chuộc, mà mỗi roi mỗi trượng phải chuộc bao nhiêu tiền, ở kinh và tỉnh ngoài cũng cùng 1 lệ. (Như tội việc công 1 chục roi chuộc 5 tiền, 1 chục trượng chuộc 1 quan, tội việc riêng 1 chục roi chuộc 1 quan, 1 chục trượng chuộc 1 quan 5 tiền). Duy có ngũ trường binh đình và hạng thợ thuyền phần nhiều nghèo túng, bắt bồi cố nhiên là khó, mà tha cho cả, lại không lấy gì để răn, nên chằm chước cho giảm nộp nửa số tiền chuộc. (Như lệ phải chuộc 1 quan thì giảm 5 tiền, phải chuộc 5 tiền thì giảm 2 tiền, 30 đồng) để tỏ ra có thể tất. Còn phạm tội phạt roi phạt trượng được chuộc là bao nhiêu người, ở kinh từ cho bộ Hình, ở tỉnh ngoài từ cho các phủ, tỉnh, đạo, nhưng do các nha, vệ, đời lệ thuộc ấy phải thu, ở kinh do bộ Hình đệ nộp, ở tỉnh ngoài do Niết ty đệ nộp. Nộp vào kho,

cốt phải tùy án nộp cho xong, nếu không xong phải bồi. Các nha ở kinh thì cứ tá lãnh; vệ đội thì cứ thống quản; ở tỉnh ngoài, lại, lệ, tổng lý, nhân dân thì cứ phủ huyện, binh lính thì cứ quản suất).

Dụ sai các nha ở kinh và tỉnh ngoài, phạm có phê hỏi và sai nghị định tâu lại việc gì, đều chiếu theo hạn định làm cho xong, không được chậm trễ. (Từ sau các phủ, tỉnh, đạo ở ngoài, trừ tâu về đã có lệ không kể, còn phạm có đư chuẩn cho hoặc phê vào tờ tâu, chuẩn cho việc gì, hoặc có sự hỏi và sai nghị định việc gì, việc không có sự lý gì và việc rất quan khẩn thì hạn cho sau khi tiếp nhận trong 3 hay 5 ngày, sự lý hơi phiền và việc thuộc quan khẩn thì hạn trong 10 ngày phải làm xong. Nếu việc quả là nhiều và khó và đường sá xa xôi, trời và trả lời chậm trễ, thì hạn trong nửa tháng, hoặc 1 tháng phải làm xong. Ở kinh cũng theo lệ ấy mà làm. Trong đó việc sai nghị định, hoặc việc làm được, hoặc làm không được, nên chăng thế nào, cũng đều cứ thực tâu rõ. Ở tỉnh ngoài cũng thế, không được diêm nhiên. Nếu chậm, trái thì đều phải hặc tâu trị tội).

Ban cho Phạm Văn Nghị 100 lạng bạc. Năm trước người Pháp đánh úp Nam Định. Văn Nghị (tiền sĩ ở Nam Định làm việc tỉnh ấy) đem quân đến chặn đồn Độc Bộ cùng đánh nhau, bị thua phải cách chức về hưu, người Pháp ghét lắm. Đến nay đuổi đến ở động núi Ninh Ninh để cho khỏi ngờ. Vua nghĩ Nghị nghèo và già, tuy có tội (không giữ được đồn Độc Bộ) nhưng chỉ đáng chuộng, bèn sai tổng đốc Hà Ninh ban cho 100 lạng bạc, để tỏ đại ý triều đình khích lệ, bồi dưỡng.

Ngày bính thân, làm sinh phần cho 2 cung. (1 làm cho bà vua, 1 cho mẹ vua).

Quan quân thứ và quan tỉnh Ninh Thái Tôn Thất Thuyết sai bọn đề tán là Nguyễn Văn Hùng, Trương Văn Đễ, Ngô Tất Ninh, Trương Văn Ban chia đường đánh giặc người Thanh, người kinh ở các nơi An Viên, Đông Lộ, xông pha tiến quân như mưa đều hạ được đồn lũy, bắt được đầu sỏ giặc là tên Trần (ngụy xưng đại nguyên sủy), đem chém, bêu đầu cho mọi người biết. Bắt chém giặc người Thanh, người kinh trên 1.400 tên, thu được khí giới vô kể. Tin thắng trận tâu lên, vua làm thơ ghi việc vui, thưởng cho Thuyết thăng thự tổng đốc Ninh Thái, gia thưởng cho 1 bài đeo bằng ngọc quý, 1 nhẫn vàng khảm ngọc châu hỏa tề, kim tiền « Long vân khế hội » hạng nhất hạng nhì mỗi thứ 1 đồng. Bọn đề tán được thăng thưởng có thứ bậc.

Thắng 3, ngày mậu tuất có nhật thực.

Bảy giờ, các toán đồng mộ trước ở Bắc Ninh trên 1.500 người, có chỉ triệt bỏ. Quan tỉnh ấy cho là hiện nay lũ giặc tràn quấy, lại thêm cả dân gian thiếu ăn. Nay nếu triệt bãi đi, không những không có người phòng thủ vừa thêm đảng gian, tư bộ xin tạm để lại để sai phái. Bộ Binh tâu lên. Vua bảo rằng: nếu biết tập hợp người khỏe cấp lương đi đánh giặc, người hơi yếu sung việc vận chuyển, đã thay việc phát chẩn, khỏi hư phí, mà lại khỏi có kẻ đói cùng theo giặc làm gian. Quan quân thứ và quan tỉnh đều nên hết lòng làm cho khéo, cốt có thực trạng.

Sai khám phái đại thần Nguyễn Văn Tường, phó khám phái Phạm Ý cùng với chánh khám sứ nước Pháp là Ba Long Bô, phó khám sứ là Lê Nho cùng giao hòa ước cho nhau (khoản 22 nói rõ ở trên) ở trước sân dưới lầu Ngọ môn.

Sứ nước Pháp vào triều yết ở điện Cần chính (sứ nước Pháp làm lễ 1 vái, kinh bùng bội tinh và phẩm nghi của quốc trưởng nước Pháp kính tặng, dâng lên, đến khi truyền chỉ khen nhận. Viên sứ ấy lại làm lễ 3 vái).

Làm 7 chiếc khánh vàng tặng vua nước Pháp và quản lý ngoại quốc sự vụ đại thần, tướng mới tướng cũ ở Gia Định, chánh phó sứ giao hòa ước (trừ các thứ nhục quế, trầm hương, ngà voi, sừng tê, sa, lua ra, tặng thêm vua nước ấy 1 chiếc ngọc trân châu, san hô to nhất có dây buộc xuống khắc 4 chữ « giảng tín tu mục » (1) còn 6 chiếc đều bằng ngọc có dây buộc xuống khắc 2 chữ « khác cần » (2) tặng quản lý ngoại quốc sự vụ đại thần 1 chiếc, tướng cũ Ca Lãng 1 chiếc, tướng mới Du Bi Lê 1 chiếc, lại nghĩ Du Bi Lê năm trước đã sung làm tướng cũ, tặng riêng 1 chiếc, chánh phó sứ giao hòa ước mỗi người 1 chiếc) từ tham biện trở xuống cũng thưởng ngàn tiền, sa, lua có thứ bậc.

Sai thống đốc Hoàng Tá Viêm hội các quân tiến đánh giặc Hoàng Anh. Quân nước Thanh doanh Triệu Đạo đón đầu đánh xuống, đoán quân Lưu Vĩnh Phúc từ dưới đánh lên, binh thuyền Sơn Tây thả mục người Mèo, đồng thời cùng đánh. Vua bảo Viêm: điều khiển hiệu lệnh, cốt phải nghiêm mình, đốc sức giải vận cốt được tiếp tế, phải trong tháng này xong việc. √

Mới định lệ chôn cá voi chết giạt đến các tỉnh hạt. (Theo lệ phủ Thừa Thiên mỗi con cá cấp cho một tấm vải, 10 quan tiền).

1. Bàn thực thà sửa hòa thuận.

2. Khác cần: kinh cần.

Hoãn kỳ tuyển sinh cho Nghệ An, Hà Tĩnh, Thanh Hóa, Ninh Bình (4 tỉnh ấy đều lấy các năm Ất, Canh làm khoa tuyển. Bấy giờ Hà Tĩnh, Ninh Bình mới được thu phục cho cùng với Thanh, Nghệ, đến tháng 6 năm sau).

Sai tuần phủ Quảng Yên Hồ Trọng Đĩnh đem binh thuyền gập đến Đàm Lộng, Cao Lô và phủ hạt Hải Ninh sửa sang việc phòng giữ (vì có lưu dân nước Thanh kéo đến ở làm bậy). Lấy viên phải cách là Phan Đình Bình tạm làm việc tỉnh (khi ấy Đình Bình theo làm việc thương chính ở Hải Dương).

Sai tế tửu quốc tử giám Nguyễn Quang Bích kiểm duyệt sách « Khâm định Việt sử cương mục ».

Vua cho là chi sứ nước Pháp vào triều yết, ban quân công Miên Trữ đứng hầu không có lễ phép, xuống dụ khiển trách rằng: ở chốn triều đình lễ cốt ở kính, phàm các quan đều phải yên lặng ở ngôi mình, kính cần có ny nghi để làm phép cho dân bắt chước, đâu giám tự bỏ yên lặng, để thêm nhiều lỗi. Gần đây sứ nước Pháp vào chầu lễ phép nghiêm túc đến mức nào? Chúng là người ngoài vòng đức hóa, còn biết kính giữ pháp đó, rất sợ thất lễ, để người chế cười. Thế mà dự ở ban đứng trên điện là Tông hóa quân công Miên Trữ, Trấn tĩnh quân công Miên Dần thì cúi xuống nhóm trông; 2 ông huyện đứng gần viên phó sứ ấy ở bên hữu trước sân, thì cùng nhau ngừng trông, nói nhỏ, cười sè, rất thiếu vẻ nhã quan, ở chốn điện đình, ở trước vua cha, sao lại không biết tự xét, mà quen làm thói thiếu niên phóng dãng, trông xem không nghiêm chỉnh, không sợ người ngoài chế cười, đó là tâm địa ra sao? 4 người ấy cho đều phạt lương 1 năm, các viên khoa đạo dự vào kiểm sát lễ nghi

không biết xét hặc, đều phạt lương 9 tháng. Vương công phủ tôn nhân và tôn khanh 2 bên tả, hữu, ngày thường không biết dạy bảo, đều phạt lương 3 tháng, tam trưng phạt nhẹ, để răn người không biết cấm ước. Phép vua không vi người thân, lời trảm không nói hai lời, phải đều kính theo, chớ coi thường.

Sửa đáp đề Văn Giang.

Đạo Quảng Trị ít mưa. Quan đạo ấy cùng các viên huyện lần lượt cầu đảo, chỉ được mưa nhỏ, lại thêm gió bắc rét lạnh, tình hình tỉnh Quảng Nam cũng đại khái như vậy. Vua bảo bộ Lễ rằng: gần đây Quảng Nam Quảng Trị ít mưa, cầu đảo chưa được lệnh lảng, lại chuyển sinh ra gió bắc không tiện, không bằng cố sức rót tưới, nhằm quá không nên.

TMSACH.COM.VN
 Định việc khâm sứ nước Pháp đóng ở kinh 11 khoản.
 (1 khoản: xe ngựa, võng, long của khâm sứ nước ấy giống như tham tri nước ta. 1 khoản: khâm sứ nước ấy đóng ở nước ta không phải nộp hạng thuế lệ nào. 1 khoản: người nước ta không được tự tiện dự vào việc gì trong dinh thự viên khâm sứ ấy; bộ thuộc của viên ấy cũng không được tự tiện dự vào việc gì ở dinh thự các quan nước ta. 1 khoản: người theo hầu của khâm sứ nước ấy hoặc can phạm khoản gì, ta bắt giao cho viên khâm sứ theo lẽ công bằng xử trị. 1 khoản: văn thư của viên khâm sứ ấy giao cho người nước ta không được bóc ra tự tiện xem. 1 khoản: khâm sứ nước ấy đến công thự của thượng bực đại thần, phải đưa giấy thông báo cho biết. 1 khoản: nước ấy đưa thư cho nước ta, việc thuộc về nước ấy, do khâm sứ ấy xét trước chuyển sang, việc thuộc về nước ta, do viên lãnh sự nước ta xét trước chuyển sang. 1 khoản: tham biện của khâm sứ ấy

bằng lang trung nước ta, ký lục bằng tư vu. 1 khoản: quan đại thần đóng ở kinh của 2 nước, làm việc công gì, đều chiều theo lễ tục nước ấy. 1 khoản: sắc thư của nước ấy đưa đến cho đại viên đóng ở kinh thành nước ta, thì đại viên ấy phải mặc triều phục bưng đến giao cho thương bực đại thần nước ta xem xét. 1 khoản: khám sứ nước ấy mua gỗ làm dinh thự, thứ nào là hạng cấm, không được mua bán. 1 khoản: người theo hầu của khám sứ ấy không được tự tiện vào trong kinh thành cả các nơi cấm ở ngoài thành. 1 khoản: nước ta đặt quan lãnh sự đóng ở Gia Định, cũng giống với các nước đặt ra. 1 khoản: binh thuyền nước ấy đến cửa biển Thuận An, thì chiều theo khoản thứ 26 thương ước đã định (không được quá 1 chiếc thuyền, không được chở binh khí), các khoản ấy khám phải Nguyễn Văn Tường, Phạm Ý cùng với sứ nước Pháp là Ba Long Bô và Lê Nho hội đồng nghĩ định, đã giao đình thần xét cùng tâu xin chuẩn cho thi hành, lập biên bản giao mỗi bên 1 bản chấp chiếu).

Mọi sai các tỉnh, đạo, chiều theo cách thức chế làm đồ thờ, nghi trượng, áo trấn. (Lệ trước các hạng ấy do nội vụ, đốc công làm ra để chế phát. Đến nay, các tỉnh, đạo, hạng nào mua được, làm được đều chiều theo cách thức làm. Không làm được mới được xin cấp).

Quyển phó đề đốc Lưu Vĩnh Phúc đem quân đi phá sào huyệt giặc Hoàng Anh ở các nơi Bắc Pha, Bản Quả (thuộc châu Lục Yên, Hưng Hóa), sai ban thưởng cho (1 cấp quân công, 1 chiếc bài bằng vàng tía).

Bắt đầu làm dinh thự thương chính ở cửa biển Ninh Hải tỉnh Hải Dương và Đồn Thủy Hà Nội (Bấy giờ theo thương ước sẽ làm dinh thự tạm làm bằng tranh và tre, chờ có kết quả mới làm thực).

Sai các tỉnh có việc dựng đền trung đẳng tế các tướng sĩ chết trận. (Trước đây các tỉnh Quảng Nam, Bình Thuận, Hải An, Tam Tuyên, Bắc Thái, Lạng, Bằng tâu xin lập đền thờ. Vua chuẩn cho bộ Binh xét rõ hàm, tên, sự trạng giao đình thần bàn định. Đến nay bộ Lễ tâu người chết trận nhiều, thể khó xét nhanh được. Nếu chờ xét rõ, không tránh khỏi năm, tháng phải lâu. Xin lập đền thờ 5 gian, bảy thờ 5 án, đều làm bài vị để chung. Còn như hàm tên các người chết vì việc nước, ở kinh sư đã có đền trung nghĩa thờ chung, chờ khi xét xong thờ thêm vào. Vua nghe theo).

Cấp thêm lương ăn cho nhân viên quốc sử quán. (Minh Mệnh năm thứ 2, chuẩn định mỗi tháng mỗi viên toàn tu 5 quan tiền, biên tu 3 quan, khảo hiệu 2 quan, thu chương dâng lục 1 quan, 5 tiền. Đến nay cho thêm lên làm toàn tu 8 quan, biên tu 5 quan, khảo hiệu 3 quan, thu chương dâng lục 2 quan, để cho chăm chỉ chức vụ).

Định lệ giữ hẳn lại các viên phủ, huyện, châu. (Lệ cũ tri phủ tri huyện, tri châu, được thăng chuyên, cấp trên phần nhiều lấy 3 việc binh, lương, hình chưa xong, giữ lại. Nay chuẩn cho nếu có việc quan thiết không thể thay được, mới được xin lưu lại, còn thì lục sự đến, phải phải người làm thay ngay, nếu 3 việc chưa xong, cấp trên theo lệ xử phân, giao cho người làm thay nhận làm, còn lệ giữ lại phải đình chỉ hẳn).

Định lại lệ các nha trong ngoài tư lấu (việc thuộc bí mật và việc quan cơ quan trọng, tư cho viện Cơ mật. Ngoài ra việc thường, chuyên do nha chính phải làm (như các loại văn do bộ Lại, vũ do bộ Binh, đình, điền do bộ Hộ), các tỉnh, đạo xét thấy tệ quan lại, tình dân phải tâu sẽ làm tập tâu nói rõ, xin giao cho

nha liên quan làm phiếu dâng lên, không được nhân việc tâu xin kèm, để cho có phân biệt).

Rút bọn đề đốc Hải Dương Phạm Trinh, lãnh binh quan Nguyễn Túy, phó lãnh binh quan Hoàng Đức Đình về kinh để xét. Khi ấy tổng đốc Phạm Phú Thứ cho là Trinh chỉ nhân rượu hàng hải mà chưa biết đem quân, bọn Quý không quen thao luyện, tâu xin đổi bỏ. Vua sai ban vũ chọn cử, cốt được người giỏi, bọn Trinh rút về. Trinh sau đổi làm chương vệ quyền coi doanh Long vũ.

Cho tế những người chết vì việc nước trước, sau năm thứ 26 chưa được dự tế từ Quảng Bình trở về Bắc.

Chuẩn cho Nguyễn Tri Phương, Đoàn Thọ được thờ vào đền trung nghĩa.

Định rõ lệ ngạch lấy đồ tú tài thi hương và lệ cử nhân, tú tài bổ làm quan (Gần đây chuẩn cho lấy đồ tú tài phải xứng đáng mà còn trẻ, mới được giao cho đình thần bàn. Đến nay nghị định mỗi một tên cử nhân lấy 2 tên tú tài. Phạm đồ tú tài đã 2 khoa không đỗ cử nhân, tình nguyện ra làm việc, từ Quảng Bình trở vào Nam, tuổi 40 trở lên, từ Hà Tĩnh trở ra Bắc, tuổi 45 trở lên, đều chiếu lệ xét bổ. Còn như tú tài các khoa từ trước, vẫn ở sổ đình và danh sách thi, đều chưa ở vai các chữ « nguyên trước tú tài khoa nào » để cho có phân biệt. Nếu đến niên hạn mà tình nguyện ra làm việc, cũng cho cùng với tú tài hạng mới, nhưng hàng năm đều định lấy 2 tháng cuối mùa đông, cuối mùa hạ, do quan địa phương, quả là tính hạnh thuần cần, không có điều toa, liên can khoản nào, làm danh sách:» từ bỏ chờ sai hạch, dự hạng thi chiếu lệ bổ, người không dự hạng cũng bổ làm việc ở các nha (Lệ trước, không dự hạng trả về sổ cũ tú tài) đợi đủ 2 năm,

do cấp trên xét quá là siêng năng làm việc giỏi lượng xin bổ phẩm trật (tòng cửu) được chuẩn cho theo nghị thi hành. Nhưng nay bốn biển một nhà, há nên phân biệt về niên hạn tù tãi không cứ Nam, Bắc đều chuẩn cho 40 tuổi trở lên muốn ra làm việc thì xét bổ, còn như cũ nhân lệ định từ Quảng Bình trở vào Nam 30 tuổi, từ Hà Tĩnh trở ra Bắc 35 tuổi trở lên, đã thi hội 2 khoa mới được xét bổ. Nay nam bắc cũng đều chuẩn cho lấy 30 tuổi làm hạn, cho cùng giống nhau).

Thống đốc Hoàng Tá Viêm gần đây vì lương thực ở quân thứ phải chi nhiều, xin trích tỉnh nào hiện trữ hơi nhiều, thì giải giao tiền gạo để đủ cấp. Đã chuẩn cho Hà Nội (tiền 5 vạn quan), Hưng Yên (3 vạn quan), Nam Định (gạo 5 vạn phương), tỉnh số phải giải giao ngay. Đến nay lại nói: 5 doanh quân nước Thanh và các toàn quân Cao, Lạng, Bảo Lạc hội lại cũng đánh đồn Suối Bốc ngoại, thắng liền mãi, đã được quan tỉnh Tuyên Quang phái người khoản đãi yên ủi, nhưng xét các đạo quân tỉnh ấy và quân nước Thanh chi phí việc quân rất nhiều (mỗi tháng lương gạo đến 7,8 nghìn phương). Xin thêm 5 vạn phương gạo, 5 vạn quan tiền tiếp tục giao cho để kịp dùng. Lại chuẩn cho trích ở Hà Nội tiền 6 vạn quan, ở Ninh Bình gạo 3 vạn phương và các tỉnh hiện giải lần trước thiếu bao nhiêu, đều phải biện ngay.

Lại giảng dụ bảo về ý đốc thúc đánh, đốc thúc vận tải và khuyên quyền đại khái nói: sự thế như thế không nên lỡ việc lần nữa, không nhọc mệt một phen, không được nhân rồi lâu, không tạm tổn, không được yên ổn hẳn, phen này quyết phải dẹp xong, để dân ta sớm được nghỉ ngơi. Phàm người đảm đương công việc hết sức trù tính đánh dẹp vận chuyển, nơi tiếp cận thì cũng

lòng dự trữ, vận chuyển ngay, thì có thể không việc gì là không xong. Nay bắt ngay quan các tỉnh, phẩm tiếp được sức giải lương quân tức thì giải ngay, cốt được tiếp tế. Hoàng Tá Viêm, Tôn Thất Thuyết, thì nghĩ cách điều đốc thế nào, cốt mùa xuân này phải định xong, chuyển vận thế nào, hoặc chiêu dụ dân kinh, dân thổ đói khát lưu tán, người khỏe thì dồn làm quân theo đi giữ đánh, người hơi yếu thì cấp lương sung làm vận chuyển lương thực, lấy công việc thay phát chẩn.

Làm thế thì một mặt giết được bọn giặc, bớt được nợ khổ cho dân xa, một mặt để dân thiếu ăn đều được giúp đỡ, nhà nước cũng bớt hư phí, há chẳng rất tiện ư? Nếu còn không làm xong không đầy đủ, phu lòng rất mong của trăm, tất đem lỗi làm hỏng việc, nghiêm nghị không tha.

Vua lại phê bảo rằng: quân nhu điều tế như thế là nhiều, nhu phí nhiều năm, kho tàng đã rỗng, không sao kể tiếp được. Các tỉnh thường bị binh biến tai hại, dân gian cũng tỏ ra thiếu thốn, trăm đã biết cả, còn có lòng nào đâu? Nhưng nước với dân liên quan với nhau, việc công, việc tư rất quan hệ, không cùng lòng, cùng sức sao được việc được. Trong đó cũng có nhiều người thích việc nghĩa, há cam làm kẻ giữ tiền ư? Duy từ trước đến nay có lệnh quyên, quan lại địa phương phần nhiều không cần việc công để làm cho khéo, hoặc cưỡng sách làm cho khó khăn, phí tổn ngoài lệ rất nhiều, nên dân phải khổ. Trăm rất giận lắm, muốn quan lại sĩ dân đều để tâm đến việc quân, việc nước, đều tùy sức giúp, bỏ của ra giúp việc quân, đều chiếu theo lệ năm thứ 17 mà làm, (bạc 700, tiền, gạo 800) đều thu ngay chiếu lệ cấp cho phẩm và bổng

đề yên vui ngay. Lại lần lượt làm danh sách ngay do bộ nghĩ thưởng, cấp sắc. Nghiêm răn quan lại phủ huyện và tổng lý không được sách nhiễu chút nào, ở Hà Nội trách cứ Túc, Tăng, Hội, ở Bắc Ninh trách cứ Duật, Diệu, ở Sơn Tây trách cứ Viêm, Trường, ở Hải Dương trách cứ Thứ, Phiên, ở Nam Định trách cứ Hợp, Tạo, ở Hưng Yên trách cứ Đạt, ở Ninh Bình trách cứ Toàn, đều nhận làm trách nhiệm của mình thân đi xem xét làm cho ổn thỏa cốt đều vui lòng nộp để giúp. Nếu lại chậm trễ khó khăn sẽ do tình và bộ trị tội nặng. Sau rồi quan tỉnh Bắc Ninh cũng đem tình ấy tiền gạo hiện chi hết nhiều, xin trích đủ cấp. Vua lại chuẩn cho Hải Dương trích 5 vạn quan tiền, Hưng Yên trích trong số gạo tải vào kinh 2 vạn phương, đều thưởng khăn giải giao cho tỉnh Bắc Ninh nhận để làm việc. Lại cho quan tỉnh ấy xét rõ trong hạt nơi nào còn có thể cố gắng làm được, thì đốc thu tiền gạo quyền và thuế hiện thiếu, và khuyên bảo dân trong hạt quyền giúp chi tiêu, cũng phải đánh bắt ngay các giặc, cho chóng xong, để đỡ phí tổn nhiều, không được đòi hỏi luôn ở người, để chậm trễ tổn lương, cũng khó kể tiếp cấp được. Lại nghĩ quân nhu rất cần, mà tiền gạo hiện trữ ở các tỉnh đã ít, lại khó giải vận, lại sắc cho bộ Hộ xét rõ các tỉnh từ Thanh, Nghệ trở vào Nam, tỉnh nào là chưa bạc hơi nhiều, thì liệu trích giao cho tỉnh Sơn Tây nhận giữ chuyển giao cho tỉnh Tuyên tùy tiện mua gạo để cấp, hoặc chưa tiện thì cho tỉnh Sơn Tây mua gạo chở cấp ngay cho kịp việc. Nếu các tỉnh số bạc trữ có ít, chuẩn cho trích tiền kho ở kinh phát giao để chi, cốt được xong việc sớm, không tiếc tổn đâu.

Khi ấy, giáo dân ở An Tĩnh, vì trước bị đối giết, đến tỉnh đạo kêu đòi bồi thường, quan tỉnh đạo ấy đem việc lâu lên, vua bèn giảng dụ rằng: vua đối với dân cũng

như trời đất đối với vạn vật, cha mẹ đối với các con, che chở, nuôi dạy như nhau, trong đó có phân biệt người này người khác đâu, nhà nước ta lấy lễ nghĩa đãi sĩ phu, lấy nhân hậu nuôi dân, ơn đức thấm nhuần đã nhiều lại lâu, mưu tính về lòng người, phong tục rất hậu. Phàm là dân ta, không cứ lương giáo, cố nhiên phải trông nhau làm việc thiện, không theo kẻ trái phép, không phóng túng vô độ, đều giữ phép của mình thừa hưởng phúc trời, mới không phụ chí ý dạy nuôi của triều đình. Nay sĩ dân ở An Tĩnh sao riêng không thể, như việc năm trước, dân lương gày ra trước rồi dân giáo, nói theo trong đám náo loạn, ai phân biệt công thẳng, họa tự làm ra thì oán lại ai. Huống chi dân lương hay dân giáo, đều là dân ta, thì đều là con đỏ của ta. Tự thù lẫn nhau, đã là không nên, lại thù hận với người Pháp còn ra thế nào. Nghe nói dân lương hạt ấy, chỉ có văn thân xui khiến, nên có kẻ trái đạo đem lại tổn hại, không hiểu văn thân sao lại xui khiến thế, phải chăng một vài kẻ nhà nho mượn tiếng thời ngu mà dân không biết, hay vì viên phải đi trước là bọn bạo ngược quá lắm mà thế chẳng? Bọn ấy đều là hiền biết ít, không biết thế theo đức ý triều đình, cũng có làm việc đốt giết, sĩ phu, binh, dân gian hoặc nhiều người thất nghiệp, cửa vua xa muốn dậm, trăm không được nghe rõ, phàm các việc ấy không phải ý trăm. Đến khi hơi nghe biết, liền đem người ấy truất giáng ngay, lòng giận chốc lát đâu không bỏ được, mà phong tục tại sao quá lệch. Nay còn vin, lập bè đảng, *bệnh vực lẫn nhau, chỉ nghị đề theo lòng mình. Kia như sợ uy như sợ bệnh tật, là người trên của dân, mới được dân sợ, theo lòng muốn bỏ uy, là kẻ dưới của dân, làm thế nào sai khiến được dân, huống chi lại chống người Pháp, chống cả quan, còn

sợ gì nữa, thậm chí lại xui người trái phép nhân đây sinh biến, như việc trước đây, quan sợ phải tội, không dám buộc bằng pháp luật, thế là không có quan theo mệnh lệnh. Quan vâng mệnh lệnh mà đến làm quan để giữ đất ấy, trị dân ấy; không có quan theo mệnh lệnh, là không biết mệnh lệnh, là không biết nghĩa phận, luàn thường. Không ngờ phong tục thuần phác văn học, biến đổi đến thế, việc ấy cốt nhiên có kẻ xường xuất mà dân ta bị lừa dối mà thôi. Ôi! Ai xường xuất là bất nhân quá lắm, sao không trừ bỏ lòng ấy, lấy sự hòa làm ơn cho dân, nếu có tình trạng thực không thể được, sao không đến tố cáo ở cửa khuyết, người nào làm việc gì, việc làm có tệ hại gì, còn có pháp luật, sao được làm can, mà tự phải tội. Lại nghe nói dân giáo hoặc còn kêu bầy không thôi, không biết dân của người sao lại nói thế, người chỉ ngang ngược để gây ra biến, nên mới đến thế, chúng cũng chỉ vì dân của người, để đến bị hại, người sao còn có không công bằng, như bảo: dân giáo của người nhiều người bị chết, dân lương há không chết nhiều ư? Bảo rằng của cải dân giáo mất nhiều, dân lương bị mất, so với người há lại chẳng gấp đôi ư? Nếu hết thấy phải đến người, thì dân lương bị mất, sẽ ai phải đến, hai bên không chịu kềm nhau, nên mới tranh nhau như thế, dân giáo của người có được lợi riêng chăng? Tránh cho dân giáo bị thù giết hai lần bị thua đều hại, thì lợi hại như thế nào, tranh nhau không thôi, để cho triều đình lấy uy để trị, trong khi chiến tranh, ngọc, đá đều cháy, việc trước há chẳng đáng làm gương ư? Triều đình xử trí cho hai bên không ngờ ghét nhau, không phải chỉ để yên lòng dân lương, cũng khiến cho dân của người đều yên cả. Người nếu lấy ác trả bằng ác thực, đối với người có yên không? Sao dễ nhầm mà khó hiểu thế?

Sao không sớm tự hối đời, hối mà muộn còn sợ hồng việc, huống chi vẫn không hối. Bỏ lời dạy và hình phạt coi thường quan, phạm pháp lệnh đâu có thể được. Từ nay về sau, cần phải yên thương, giữ hồn phần, lương giáo đều thế, dân lương thì không được mang lòng trông ngóng, dân giáo thì không được thừa kiện can dỡ, đều làm ăn yên ổn, đời hết lỗi trước, cho sớm được nghỉ ngơi hơn trước kia, ngõ hầu không phạm thời thuận hậu, chất phác. Có lỗi mà biết đời, hay không gì hơn, phong tục được tốt, thì chỉ ở các người, trăm lo nhọc võ thương cũng không thể khắp được. Kể thì lần này dân lương dân giáo khích nhau gây ra rắc rối, thương phiền đến triều đình phải xếp đặt, tội ấy vốn không tha giết. Nhưng nghĩ đều do ta đùm bọc, lòng thương như một, các việc bị phải đốt giết đều là đáng thương, vậy quan tỉnh đạo các người đều phải khám rõ chia hàng nghĩ tâu, điều tể thế nào, cần phải chờ ban ơn cho. Còn như bọn đầu sỏ làm giặc, kẻ nào có chứng cứ đích xác, cũng xét rõ ngay nghiêm trị, nhưng không được để lây nhiều người, lại sinh phiền nhiễu. Ngoài ra kẻ ngu mê nhất thời và bị ức hiếp phải theo, đều phải khoan tha cho đều đời mới, không được chỉ xích nhau cho cùng thắm nhuần đức hiếu sinh, đó là trăm tha tội lỗi, thương tai nạn, ngày mong trở nên hay, không thêm truy việc đã qua, cũng đã là hậu vậy. Các người quan lại hai hạt cũng đều vỗ yên răn dạy, cho chóng biến đời hết cả, cần không nên khinh rẻ dân. Dân ấy chưa hóa hợp với nhau, không những một mặt trăm lo, hay cũng là người giúp việc phải hỗ trợ. Nên phải suy nghĩ.

* Hưng Yên, Thanh Hóa theo lệ (tiết đông rét theo lệ có cấp phát) trích tiền nộp chuộc tội phạt roi phạt trọng, cấp cho tù phạm, tư bộ làm phiếu trình lên.

Vua y cho, nhưng phê bảo rằng: kẻ phạm tội không giống nhau, nếu không hỏi xưng đáng hay không cấp cho tất cả, thì chúng đã làm việc ác, phạm pháp, không những tự hại mình, còn hại người, hại việc không ít. Tội chưa phải chém tạm giam lại, cho biết khốn khổ, để sinh lòng hối, đổi ác làm thiện, đó cũng là trong pháp luật kiếm cả dạy răn. Nếu được cấp dưỡng nhiều, kẻ không biết lại lấy đấy làm thỏa lòng làm điều không phải, sẽ khiến cho người coi nhẹ phạm tội mà hình ngục càng nhiều, đấy là ban ơn quá rộng, hại lẽ phải. Vậy từ sau đều xét thực hễ lỗi phạm tội, mà đích là cũng khốn khổ không thể chịu được mới được theo lệ ấy cấp cho, nhưng đều tâu thực. Ngoài ra chớ quá lạm, đều lục sức cho biết cả.

Sứ nước Pháp là Ba Long Bô đưa thư đến nói: giam ngục Hôn lại kêu giáo dân Nghệ Tĩnh tòng bị đốt giết. Xin truy xét tại sân cấp trả. Vua sai bộ Lễ đến sư quân đòi giam mục Hòa, tuân lệnh đem các lễ trong dụ hiệu thị cho hẳn rõ ràng, cho hẳn biết triều đình xử tri, giữ mục rất công bằng, không có chia rẽ. Tập kêu của giam mục Hậu đã giao tỉnh ấy xử tri, nên về bình tĩnh chớ, chớ nên kêu hộ. Lại sai đưa thư cho tướng Pháp để khỏi nghi ngờ.

Sai Thương bạc viết thư đưa đến tướng Pháp. (—Nói: từ Bình Thuận đến Hải An giặc biển ngăn trở, xin tướng ấy bảo phái viên nước ấy khi đi nhân tiện đánh đuổi thuyền giặc. Và ở Bắc Kỳ nước tôi hồng nhân thiếu ăn, mong gạo rất cần xin sức khắp cho thuyền buôn ở Nam Kỳ chở nhiều gạo ra Bắc để bán lấy lời. —Nói: Vĩnh Phúc theo hàng nước tôi, cũng là thần tử nước tôi trước cùng với An Nghiệp (1) hai bên không

1. An nghiệp tức là Francis Garnier đã bị Lưu Vĩnh Phúc giết ở trận Cầu Giấy.

kèm nhau, vì hòa ước chưa định mà thôi, nay hòa ước đã định, đều bỏ hết chờ ngờ để khỏi sinh hiềm khích. Nói: tuần phủ Quảng Tây là họ Lưu có tư giấy nói viên tuần phủ ký đệ tờ tâu xin chuẩn cho chờ khi Tam Tuyên (1) được bình tĩnh, đường sá thông suốt, mới có thể đi đến Vân Nam).

Tri tội bọn Đào Trọng Kỳ (tri phủ Kiến Xương) và Lê Đình Quyên, Nguyễn Văn Quy (đều sung làm hiệp quân). Trước thuyền nước Pháp kéo vào quấy rối Nam Định, bọn ấy đều đến đầu hàng. Trọng, Kỳ lại đưa thư cho phái viên nước Pháp nói khoe là mạnh, là nhân, là tín. Việc ấy tâu lên, vua cho là tâm tích đáng ghét, sai nghị tội bọn ấy. Đến nay nghị định chuẩn cho tước bỏ tên Trọng Kỳ trong sổ cũ nhân, (trước vì phủ ấy thất thủ đã phải cách cho làm việc chuộc tội) không được ra làm việc nữa. Bọn Đình Quyên đều bị cách về, để rảnh.

Khi ấy hạt tỉnh Thái Nguyên, có xã Trung Năng huyện Phổ An, xã Bà Văn ở huyện Đại Từ tự đem quân đoàn huyện đến chống giữ, giặc không thể đánh được. Vua khen thưởng cho, đầu mục được thưởng hàm chánh bát phẩm, nhân dân được miễn binh đao, thuế thân 5 năm. Lại thưởng một tấm biển, (trong khắc các chữ « Nghĩa dân xã mô »). Nhân bảo quan tỉnh ở Bắc Kỳ rằng: phép lập quân đoàn luyện, người xưa có làm, từ khi phép làng mạc họ hàng bỏ đi, mà cầu hòa thuận giúp đỡ nhau để ngăn cản trộm cướp, không gì hay hơn việc ấy. Biên giới Bắc Kỳ, rừng và gò đồng nhiều ngả, khi có việc dù có phái quân đi nhưng đường cách trở góp ghềnh, nước xa khôn cứu.

1. Tam Tuyên: Sơn Tây, Hưng Hóa, Tuyên Quang.

lừa gạt, sao băng đoàn kết chả là tiện ư? Trước đã có dụ chuẩn các tỉnh đoàn kết lại, đã bảo cho đề làm, lại thường đề khuyến khích. Nay cho quan các tỉnh Tam Tuyên, Ninh, Thái, Lạng, Bằng, Hải Dương, Quảng Yên nghiêm sức các phủ huyện gia tâm khuyên bảo, hoặc hư ứng cầu thả, tất giao nghiêm nghị.

Cho Phạm Đăng Ân quê ngoại ở Gia Định quyền sung chức coi giữ việc thờ cúng. Bấy giờ Đăng Đường tuy là ngành trưởng nhưng là người hèn kém, không thể coi giữ được, Đăng Ân tạm làm được. Vua vàng ý chỉ thái hậu, y cho.

Vua bảo đình thần rằng: ban phong 5 tước là để đãi người có công đặc biệt, được thưởng lâu đời, đời xưa đều có ấp ăn lộc, phép nhà Hán người có công to thì ăn lộc huyện hầu, công nhỏ ăn lộc hương hầu, đình hầu; phép nhà Đường ấp ăn lộc, có năm hạng ba nghìn hộ, bảy hạng ba trăm hộ. Nay công thần phong tước chỉ được theo đời giáng xuống tập phong, tưởng chưa đủ để tỏ báo ơn dày khuyến khích hậu, nên ban cấp ruộng hoặc thêm bổng lộc, để khuyến khích người có công lao tài năng. Sau đình thần ban cấp ruộng, được chuẩn cho tước công 10 mẫu, tước hầu 8 mẫu, tước bá 6 mẫu, tước tử 4 mẫu, tước nam 3 mẫu, do quan địa phương các nguyên quán viên ấy trích ruộng công, hoặc mua ruộng tư, chiêu lệ cấp, (đều dùng ruộng tốt). Công thần ấy đã quá cố thì để cung việc thờ cúng, hiện còn thì để cung làm ruộng lộc điền, (trừ lệ bổng ra) đời đời con cháu làm nghiệp riêng mãi, thuế lệ đều miễn cả (trừ Minh Mệnh năm thứ 11 trở về trước làm cho tước hiệu (lúc mới dựng nước, chuẩn cho tứ phẩm trở lên tước hầu ngũ phẩm tước bá, lục thất phẩm tước tử, bát phẩm đến vị nhập

lưu đều tước nam, Minh Mệnh năm thứ 12 bỏ bớt các chữ hầu, bá, tử, nam cùng là An phong, tập phong, (như ông cha được phong mà con cháu được tập tước giáng phong) và người không có người coi giữ việc thờ, không nên cấp ra, còn thì từ Minh Mệnh năm thứ 12 trở về sau, các quan được vinh ban tước hiệu, chưa được cấp ruộng, thì chiêu theo số mẫu mới định trích cấp, người nào là nguyên trước đã có cấp ruộng, thì theo lệ mới liệu để lại; ít thì theo lệ mới cấp thêm. Lại như ruộng tự điền cấp trước ở 6 tỉnh Nam Kỳ, sau được đổi cấp bằng tiền, cũng đều ở nơi con cháu biện ở, đổi cấp bằng ruộng thực).

Mùa hạ tháng 4, thi hội ban văn (khoa giáp tuất lùi lại đến năm nay).

Trước quan tỉnh Hưng Hóa Lương Tư Thứ (nguyên là Huy Ý) vì dân đói hạt ấy và hạt khác (Sơn Tây) (hơn 600 người) bưng đàn đến phủ tỉnh kiểm án, xin trích tiền thóc nghĩa thương và gạo kho công chẩn cấp, đã được chuẩn y cho làm (ngày tháng 2). Sau rồi dân đói ngày đến càng đông (trên 2.800 người) tỉnh ấy đã tạm vay thóc kho, phái lãnh binh và thông phán chiêu theo ngày chẩn cấp (Từ mồng 1 tháng 3 đến mồng 10 tháng ấy, ước gạo chỉ trên 1.000 phượng) đem việc ấy tâu lên. Vua xem tờ tâu phê bảo rằng: hiện nay dân đói đói ăn đến trên 2.000 người, trong đó cũng không khỏi chết đói ngoài đường, cảnh khổ của dân biên giới, trẫm rất thương lắm, thống đốc Hoàng Tá Viêm có trách nhiệm cai quản cả hạt, không biết dự trữ và trông nom, mà số dân Sơn Tây đến ăn nhiều gấp đôi tỉnh Hưng (Hưng Hóa hơn 600, Sơn Tây trên 1.000), thì không có phương pháp cứu giúp, không phải riêng một tỉnh Hưng, và dân ở Bắc Ninh, Thái Nguyên

tường cũng tất nhiều, sao điếm nhiên không tâu báo. Nghệ An cũng thế, đều phải nghiêm sức, đương khi dân đói này, thì phạm kho tàng cũng đều vì dân mà dự trữ, trừ số liệu để làm lương quân ra còn thừa bao nhiêu cũng nên lấy để chu cấp, có tiếc gì đâu mà thường bảo tiếc, chỉ ở người để tâm đến sự khổ của dân, nhiều phương pháp làm khéo, thì công tư cũng được việc, không những hết chức vụ mà làm việc âm đức ấy lại hơn việc khác đến muôn vạn lần, sao không hết sức mà làm, hoặc dời dân cho đi kiếm ăn nơi này nơi khác, chia đến các nơi gạo rẻ lãnh chẩn. Phạm các tỉnh thấy có hạng ấy, chỉ ra để chẩn tuất ngay, cốt được sống cả, thóc chín chuyển về. Lại khuyên nhiều dân trong hạt đi mua đem đến bán thì có thể được việc. Quan các tỉnh hết lòng mà làm, mới sung ý trăm, phải lúc sức ngay cho từ Nghệ An trở ra Bắc theo thể mà làm, dân được thư hay không, thường tâu báo để biết.

Sau rồi bộ Hộ đem số gạo các tỉnh giải giao cho quân thứ làm phiếu dâng lên. Vua lại phê bảo rằng: quân nhu và lương thực của dân, hai việc đều quan hệ. Dân ở Sơn Tây, Bắc Ninh, Nghệ An đói như thế, trong kinh thường chi rất nhiều, kho tàng chưa sung điền, tuy cũng cần thiết, nhưng tùy thời bỏ cứu, còn là hoãn được phần nào, nếu dân một ngày không ăn, tất đến chết đầy ngôi lạch, việc rất khẩn thiết. Bộ xét như các tỉnh ấy hiện trữ, trừ số quân nhu phát chở ra, còn có thể rút nơi nhiều thêm cho nơi ít được không? (Thanh Hóa chuyển giao cho Nghệ An, Bắc Kỳ chuyển giao cho nhau) cốt phải dự bị để bán ra, phát chẩn, tất được kế tiếp sống cả và các tỉnh gần đây có quyền giúp không? Có sung cứu tế không?

không thì chăm chú giải bớt số tải về kinh, để làm phát chẩn cho dân, cốt xứng ý của trăm.

Vua rước thái hậu chơi cửa biển Thuận An hóng mát mùa hạ cho thư thái và xem việc canh phòng ở biển, 4 ngày về cung.

Chuẩn cho các phủ huyện đặt trước, nơi nào hễ sơ khoáng thì chọn chỗ (xã nào đông dân tương lũy kiên cố) dời đi, vẫn lấy dân sở tại sung làm lệ dịch.

Tổng đốc Thanh Hóa Tôn Thất Tĩnh, sơn phòng sứ Trương Quang Đản vâng lệnh trừ nghỉ công việc xếp đặt về sau. Xin thông sớ cho huyện thổ Trình Cổ, Sầm Nà, Man Duy, đều liệu tùy theo số dân nhiều, ít, tuyền đồn thổ đồng mỗi nơi một cơ. (Trình Cổ 500, Sầm Nà 300, Man Duy 250) có đặt quản, suất, đời, ngũ để cho xướng suất, lại chọn 1 viên nhà thuốc hiểu biết được việc, để thường đi tuần xét võ yên, (3 tháng 1 lần) cho tình ý cùng tin, để tiện khi có việc gọi có hưởng ứng. Hai châu Thường Xuân, Lương Chánh, mỗi châu cũng chọn đặt 1 châu úy (dùng người địa phương ấy) phạm có việc công, binh, thuế, cho châu úy sớ cho tổng lý lệ theo nhà phủ Thọ Xuân làm việc trung thu. Lại cho cùng với các người quản suất châu ấy huấn luyện bổ binh canh giữ. Đồn Hồi Xuân (thuộc châu Quan Hóa, phủ Quảng Hóa) nghĩ nên đắp thêm bờ hào kiên cố, bàn giao cho tham biện, lãnh binh đem biển binh lần lượt đến đóng đề trấn áp và mật sớ cho các xã ven núi ngầm đem gia sản, vợ con dời về châu Quan Hóa ở để làm ăn sinh sống. Và lấp cấm ven núi, thuyền buôn các đường sông không cho muối gạo lọt đến thượng du để hết giúp cho giặc. Vua chuẩn ý cho làm, lại bảo rằng: kiến thiết buổi đầu, lòng người không khỏi ngờ sợ, các việc phải hết lòng

trù tình thế nào, cốt có thành hiệu, mà không đến nỗi khờ dãn, mới xứng sự ủy thác.

Sai lang trung Cao Hữu Sung đem 2 người thợ vẽ giám thành cùng với linh đài lang Mã Trinh đến Quảng Nam hội khám đường sông tỉnh thành ấy. Trước đây Phạm Phú Thứ nói: hạt ấy đặt tỉnh thành, đảo sông Vĩnh Điện không hợp phong thủy, dân vật kém yên. Sơn phòng sứ Quảng Nam Nguyễn Tào dâng sớ xin dời đặt tỉnh thành ở địa phận Quế Sơn hoặc Duy Xuyên. Lại xin lấp sông Vĩnh Điện, khai sông Ái Nghĩa. Đến nay sai Hữu Sung đến cùng với quan tỉnh là Trần Văn Thiệu hội khám. Rồi bọn Thiệu, Sung làm tập tâu: tỉnh thành ấy thấp ẩm, không hợp phong thủy. Mỹ Khê (thuộc Duy Xuyên) cao ráo, hình thế trung chính, đường sá đều phẳng, đời đến đây xem ra tiện hơn. Từ sau khi khai sông Vĩnh Điện, nước sông chảy về phía bắc, đường sông ngày càng nông, làm ruộng, đi buôn, đánh cá đều không lợi. Nên trước hết khai sông Ái Nghĩa và 1 đoạn Cẩm Lũ – Thi Lai, cho thể nước chia ra, để sỏi cát bồi, tiện lấp sông Vĩnh Điện và vẽ đồ bản dâng lên. Vua cho là việc ấy khó khăn trọng đại, sai Nguyễn Tào và quan tỉnh xét kỹ, khuyến quyền tích trữ sẵn, đợi khi tài lực hạt tỉnh ấy tạm thư, tâu xin làm việc.

Cho viên lãnh tuần phủ Nghệ An Vũ Trọng Bình đổi lãnh tả tham tri bộ Lại (bấy giờ tuần phủ Nghệ An vì ít việc nên bỏ đi).

Vua dụ rằng: Vũ Trọng Bình từng trải đã lâu, vốn rõ việc dân, cho đổi ngay lãnh chức tả tham tri bộ Lại để đem thói liêm chính sẵn có, làm phép can nhắc, chắc được xứng chức.

Cho các nha, doanh, tỉnh ở kinh và tỉnh ngoài những ấn triện, ấn quan phòng, ấn kiểm cai... thứ nào bằng chất bạc đổi dùng chất đồng (hơi to) khắc bằng ngà (hơi nhỏ). Còn chất bạc nộp kho đúc thành thoi để chi. (Nhân ấn bạc bộ Lễ dễ mất, bèn sai đổi dùng bằng đồng, cho tiện giữ gìn).

Bảy giờ thống lãnh nước Thanh bọn Lưu Ngọc Thành, Triệu Ôc phân phái quân các doanh đi đánh giặc. Vua nghĩ chọn phu vận lương, thực thấy rất khó, bèn sai Hoàng Tá Viêm, Tôn Thất Thuyết đem tình thực báo với quân nước Thanh, để cho tự biện. (Quan nước Thanh sau cũng trả lời theo thế mà làm). Việc phu, lương ở Tam Tuyên do Viêm, ở Bắc Ninh, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Cao Bằng do Thuyết tấy việc làm ngay, tất được xong sớm.

Sai Tuyên Quang, Cao Bằng, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Quảng Yên, Hưng Hóa mộ quân. (Bảy giờ các tỉnh ngoài biến lí quân, bèn chuẩn cho chiêu mộ, không cử trong Nam ngoài Bắc đồn làm ngạch quân thuộc tỉnh, lúc có việc thì điệu phái, lúc không có việc thì chia ban).

Sai các tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Thuận, Khánh Hòa, Bình Định, Phú Yên khéo xử với dân Man. Dù rằng: người Man tinh thất thường phải phòng bị ngay, nhưng biết lấy đức giáo dục cho quen dần là hơn nhất, sau thì dùng người Man thuần thực khống chế người Man ở xa, cho cùng yên ổn làm ăn, mới là hết sự hay. Nếu chỉ lấy oai quân để trị, thì bất chém không được mấy, nó có thể hết được mầm ác, giả sử san phẳng sân, quét sạch sào huyệt, cho không còn mống nào sống, cũng không phải đức trời lòng nhân nữa thế, mà một phen vất vả phí tổn, đốt phá cầu và hàng rào, chưa chất thất nghiệp, sinh oán, lại phải phái quân

đồng giữ thêm phòng bị nhiều việc, cũng không phải kể hay. Phạm có trách nhiệm là quan địa phương, nên thể theo lòng trăm, mà nghĩ kỹ.

Sai giải nguyên quyền tán tương quân thứ Bắc Ninh là Ông Ích Khiêm về kinh đợi án. Bấy giờ Ích Khiêm đem quân đánh giặc ở An Định (thuộc Bắc Ninh) tự thu quân về, tổng đốc Bắc Ninh Tôn Thất Thuyết cho Ích Khiêm đánh giặc thương tổn nhiều, tự tiện đem quân về, không theo lệnh tướng, bắt xích giam ngay, tâu xin xử trị. Quan tỉnh Hải Dương Phạm Phú Thứ nghe người nói Ích Khiêm đánh thắng đã trình rồi về. Xin phải quan to đến tra xét và xin điệu về Hải Dương để trấn áp. Vua sai giải giao cho tỉnh Đông phải đi làm việc. Tôn Thất Thuyết lại tâu: tỉnh Đông hiện có phối viên nước Pháp ở đây bán bạc, sự thể tỉnh Đông, tỉnh Bắc cùng quan trọng mà Ích Khiêm thì tâm tình ngôn ngữ không phải là người yên thường giữ phận, sợ đến dễ đánh người khác sinh sự, tướng quan tổng đốc tỉnh Đông không áp chế được, xin chuẩn cho đem Ích Khiêm về kinh xử trị, để khỏi trở ngại.

Vua nghe theo, sai giải giao cho Hà Nội xét qua giải thẳng về kinh chờ án (sau Ích Khiêm đến kinh, mắc bệnh tâm hỏa, liền cho về quê).

Khai đường nước chảy ở bãi cát Vạn Phúc. (Thuộc phía đông bắc huyện Thượng Phúc, tỉnh Hà Nội. Hà Nội, Hưng Yên cùng làm, đường khai rộng 5 trượng; sâu 5 thước, cho nước chảy thông bát lộ).

Đề mới ở Văn Giang vỡ. Án sát Bắc Ninh Ma Xuân Vinh, tri huyện Trình Hữu Văn phải bị cách, đốc phủ phải giáng, đều được lưu nhậm. Vua sai quan tỉnh bắt đào khơi ngay, cốt cho nước được tiêu sớm. Bấy

giờ nước lụt đến đâu, dân các tỉnh phần nhiều bị hại, liền lấy tả tham tri bộ Lại Vũ Trọng Bình sung làm khám phá, đến Bắc Kỳ khám xét phát chẩn và sửa đề điều cho vững. Trọng Bình liền cùng với các quan tỉnh đem các xã thôn bị lụt tâu xin tha hoãn tô thuế. Vua nghe theo.

Giảng dụ cho các quan quân thứ, và quan tỉnh Tam Tuyên, Bắc Ninh, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Cao Bằng, Phạm việc điều khiển, thường phạt trong quân hết thầy phải theo lệnh tướng, không được trái vượt. Bấy giờ thống đốc Hoàng Tá Viêm đem cả các quan hội đánh giặc ở đất Thanh, quân thứ và tỉnh Tuyên Quang mỗi khi có việc thường phải tự tiện tâu lên, rồi tư cho thống đốc sau, cho nên nghiêm sức thế.

Bấy giờ quan có trách nhiệm tiếp được tờ tư, tờ lãn của các địa phương có liên quan đến tai nạn của dân và việc quân mà làm việc chậm, vua đều tùy theo việc nặng nhẹ khiến trách. Nhân đấy lại giảng dụ rằng: vua ở xa trên chốn miếu đường, tình trạng bên ngoài không thể biết được hết. Các quan giúp việc nên phải thời thường tâu vào, hầu mong biết hết nỗi uẩn. Xưa Lý Hằng làm tướng, hàng ngày đem việc lụt, hạn 4 phương tâu lên, lo cho dân sao cần thiết như thế. Gần đây các ty 6 bộ, mỗi khi tiếp được tờ tư, tờ tâu các tỉnh, hoặc có việc liên quan đến tai nạn của dân và việc quân, không làm phiếu tiến ngay, như tập tâu của Nghệ An, đem các việc hạt ấy gạo đắt, đói kém, xin trích gạo kho giảm giá bán ra, bộ Hộ tiếp được đã trải 7 ngày mới làm phiếu tiến, chậm trễ như thế là thiếu chức vụ. Nay cho sức rõ: từ sau phạm tiếp được tập tâu, tờ tư của các tỉnh đạo, việc nào là tai nạn, việc quân, ngay hôm ấy làm phiếu tiến trình, sự

lành hơi nhẹ, cũng không quá 3 ngày, gian hoặc có việc sự lý phiền phức và khó, phải cần xê cứu, thì cũng lập tức đem ngay nguyên tập trình lên, và phải xin gia hạn, theo hạn làm xong. Các địa phương ở ngoài, cũng tùy theo nhẹ nặng tâu tư không được chậm trễ giấu giếm. Và lại đời sống của dân chưa thỏa mãn, nơi biên giới chưa yên, không những 1 mình ta lo, cũng là trăm quan giúp việc thẹn nhục, đều phải chăm chỉ chức việc cần thân giữ bổn phận, chớ nên lười biếng bỏ việc, để phụ chí ý bất phải thanh công.

Định rõ nghi lễ khánh hạ tiết đoan cương (Tự Đức năm thứ 3, đặt nghi lễ đại triều ở điện Thái Hòa, thân dẫn trăm quan, mặc triều phục đến cung Gia Thọ lạy mừng. Vua về điện ấy nhận lễ mừng. Năm thứ 13, đổi đặt lễ thường triều ở điện Cần Chánh, vua mặc áo đẹp, qua đại nội đến cung Gia Thọ làm lễ người nhà. Về cung nghỉ 1 chút, vua ngự điện ấy, trăm quan làm lễ mừng. Đến nay, chăm chước nghi định đến ngày ấy đặt thường triều ở điện Cần Chánh, văn ngũ phẩm, vũ tứ phẩm, và tôn tước tam phẩm trở lên, đều mặc áo có bổ tử, đứng chờ ở trong cửa Thọ chỉ, vua mặc áo đẹp qua đại nội đến cung Gia Thọ, tuyên triệu hoàng thân hoàng tử, văn vũ, án quan, cùng là tôn tước tam phẩm trở lên và phù mã tiến vào. Văn ngũ phẩm, vũ tứ phẩm và tôn tước tứ phẩm, đều đứng hầu ở trước cửa Thọ chỉ, vua đi trước làm lễ lạy mừng xong, trăm quan đều lạy. Vua về điện Cần Chánh, trăm quan lạy mừng theo nghi lễ ban cho ăn yến 1 lần, ghi làm lệ mãi.

Cho thần dân có phương thuật tài năng được tâu tiến. Du rằng: trăm lạy đức móng, được nối ngôi báu giao phó cho công khanh sĩ dân, đến nay đã 28 năm

tư chất yếu nhiều bệnh, có lỗi, không công, ơn huệ không ban cho trăm họ, giặc giã tai nạn luôn luôn, sâu oân chưa đầy trong bụng, ngày ấy sang ngày khác, như lối vực sâu băng mỏng. May nhờ tinh linh của trời, đất, xã miếu, lòng trung nghĩa của thần dân, thường bị nguy sợ, hầu được tạm yên, đau đớn lo đau, càng già càng hối, không phải là không chán, thực bất đắc dĩ, phần thì con nôi hiếm hoi, phần thì thái bình chưa đến, ai là tội to, ai là thương tình, mọi người đều đã biết, tóm lại việc người cũng có mệnh trời ở đó. Kề thì khi huyết đã suy, hiền ngu không chắc hẳn, kỳ tài khó được người giàu mạnh, rất chậm trễ. Khổng tử chẳng đã nói ư? Nếu có thể cầu được, dù làm người cầm roi ta cũng làm, Kinh thi cũng nói : đã được có đức, không người nào là không được, chính nên ở nơi bình chính để chờ. Thương nghĩ ơn sâu hoàng khảo ta ban cho thành mẫu ta nhân từ, tích phúc, phải sớm được vui chơi với cháu, để xứng lời dạy không thẹn đã sinh ra, tại sao chỉ lo cho già, muôn đời về sau ra sao? Cho nên thà chịu trăm lần nói dối mong được 1 lần thành công, cầu cái không thể được là để hết sức người để lòng trời đem lại, được cái không thể cầu, cũng là trời không làm hết người mà thôi. Huống chi lòng người chưa hết sao biết được đạo trời. Xưa Tần Hiếu Công cầu người giúp cho nước mạnh, Hán Vũ Đế mộ sứ đi cõi xa, được như mong muốn cả. Nay nam bắc 1 nhà, giữ đạo thường vốn có, trăm đã nhờ đó để giữ được cái đã có, há lại không biết nhờ đây để thỏa lòng cầu mong hay sao? Nhưng sợ cửa vua xa muôn dặm, quan có trách nhiệm không vâng theo lời chiếu của ta, có khi đến thế mà thôi. Nếu bảo cả nước không có người giỏi, ta không tin được. Vậy cho thần dân to nhỏ trong

ngoài không cứ tôn giáo, nước ta hay nước khác, người nào quả có phương thuật tài năng, tất xứng được mong ước, cho tự tiến lên, tự tâu bày, chớ nên che giấu, thực biết gửi thân cố chết, tất được tôn trọng vinh hiển, báo đáp hậu, được thưởng lâu đời, cùng với nước cùng hưởng phúc, quyết không sai lời, chỉ răn đối trá can bày.

Tháng năm, chuẩn cho hàng năm vua ngự chơi 2 cửa biển Thuận An, Tư Hiền. Dân các xã đặt án ở dọc đường để đón tiễn đưa, mỗi năm chỉ 1 lần đầu mà thôi, còn thì đều miễn, để đỡ tốn cho dân.

Định tiền quyền ruộng đất các hạt. Trước đây theo nghị chuẩn cho tiền quyền ruộng đất, mỗi năm thu 1 lần, khi việc ở biên giới xong thì thôi. Đến nay quan ở bộ là bọn Trần Bình cho là quân như giúp đỡ còn nhiều, mà kho tàng hơi ít. Xin gia hạn quyền thu năm nay 1 lần, để giúp chi phí. (Phóng trên 1 năm 10 vạn quan tiền). Vua bảo rằng: việc quân so với trước hơi thư, cho đình việc quyền để tỏ lệnh thực thả.

Người nước Pháp làm dinh thự nhà thương chính ở Hải Dương (ở xã Gia Viên, làm trụ sở cho lãnh sự, quan thu thuế và quân lính đi theo).

Cho linh mục Nguyễn Hữu Cư làm tham biện ty thương chính Hải Dương (bấy giờ lại lấy Nguyễn Hoàng coi ty hành nhân làm việc thương bạc).

Bọn quản đạo Lê Văn Phở, phó quản đạo Tôn Thất Dực ở Phú Yên phải tội. Bấy giờ chánh phó quản đạo và bọn ty thuộc nhiều người nhân công việc ăn tiền hối lộ, bị tri huyện Đoàn Tiến Thiện phát giác tố cáo, đã sai tra xét, đúng thực. Phở phải phạt trượng cách chức, Dực phải phạt trượng và đồ, còn thì đều xử trị có thứ bậc.

Chuẩn cho tạm đặt chức bang biện (vì cơ quan nước Thanh và quân các đạo hội lại đánh giặc, việc nhiều) ở 4 phủ, huyện, châu (Tương Yên, Vĩnh Tuy, Vỹ Xuyên, Lạc An) thuộc tỉnh Tuyên Quang.

Khi trước cử nhân ở Bình Thuận là Nguyễn Hữu Huân và Âu Dương Lân cùng với văn thân sáu tỉnh hội với người nước Thanh triệu tập quân được 3.000 người nhiều lần chống đánh với người Pháp, được thắng. Đến nay tướng Pháp bắt được giết đi. (Huân năm trước mộ nghĩa quân, bị đẩy ra nước ngoài cho về, lại cùng bọn Lân khởi sự, bị tướng Pháp bắt được, Huân, Lân và đầu mục hơn trăm người đều bị giết).

Trước dân tỉnh Khánh Hòa 8 xã nghĩ tiền thóc nghĩa thương khá nhiều, xin trích nộp vào kho công. Vua khen là lòng thực, thích việc nghĩa, đã chuẩn cho khen thưởng. (Xã Đại Điền xin nộp 2.000 học thóc, xã Bình Lộc 300 học, xã Mỹ Lộc 200 học, xã Thịnh Minh 200 học, xã Trường Lạc 100 học, xã Phú Lộc 300 học, xã Đại Mỹ 500 học thóc, 1.000 quan tiền, xã Phú Lợi thóc 300 học, tiền 1.500 quan. Chuẩn cho thưởng cả xã dè, rượu và mỗi xã có 1 tấm biển có chữ «thiện tục khả phong», còn các người xứng suất quyền và đặt kho, chám chức thưởng hàm tòng cửu hoặc chánh cửu phẩm. Sau rồi quan tỉnh Bình Định xin trích thóc nghĩa thương 80 xã để chở nộp, lại sắc cho tỉnh ấy xét rõ quả có lòng thực, thích việc nghĩa xin nộp, thì cũng nghĩ thưởng cả để khuyến. Sau xét lại quả là thành thực (các xã đều nói thóc kho hiện trữ khá nhiều, tình nguyện lượng trích cũng nộp. Nếu được điền giả, không dám nhận lãnh) đã trích thóc đem nộp xay thành gạo 1 vạn 7 nghìn phượng, phát giao cho đoàn thuyền chở về kinh dâng nộp.

Vua bảo rằng: chứa giàu ở dân, như thế mới là cùng dân cùng giàu, hoãn cấp có thể giúp được, lòng nghĩa cũng là đáng khen, cho bộ Lễ tham chiếu lệ định và chỉ chuẩn gần đây thường dân Khánh Hòa chằm chước thường cho. (Hai thôn Bảo Đức, Thọ Lộc chiếu lệ binh, lương không thiếu, dân không lưu tán, chết đói (dưới cũng thế), không có án phạt ra, hiện số (1) xem ra hơn trước, mà xin nộp đến 4,5 trăm phương, thường cả xã 1 tấm biển có chữ « thiện tục khả phong » và dê, rượu. Lại hai thôn Thái Thuận, An Chính hiện số hơn số trước gấp 3 lần; trong đó 1 thôn không có án phạt ra mà nộp 100 phương; 1 thôn có 1 án phạt ra mà nộp 300 phương, trước đã thường tấm biển và dê, rượu, nay thường thêm dê, rượu. 31 thôn gian hoặc có án phạt ra hoặc thiếu số trước mà xin nộp 100 phương trở lên, đều thường dê, rượu; 25 thôn hiện số xem ra thiếu số trước, lại có án phạt ra mà xin nộp 100 phương trở lên, cũng đều thường dê, rượu; 20 thôn hoặc hơi hơn số trước, hoặc thiếu số trước, mà xin nộp không đến 100 phương thì đình thường, nhưng do tình ấy khuyên bảo làm việc thực, đợi sau 3 năm thành hiệu sẽ xét xem.

Nhân đây vua dụ rằng: trăm từ khi lên ngôi đến nay quốc kế, dân sinh cần chú ý lắm, năm trước theo nghị chuẩn cho xường suất quyền trích ruộng để lập nghĩa thương, thực là để sức tích nhiều, thì khi gặp nạn lụt, hạn, dân có chỗ nhờ, mà của của dân đều là của của nước, quốc dụng quân nhu cũng có bổ ích. Nhiều lần cứ theo Khánh Hòa, Bình Định tâu báo dân xã ấy kho chứa ngày càng nhiều, tình nguyện nộp vào kho công, trăm rất khen ngợi, chuẩn cho đều

1. Hiện số: đây nói số định.

ban thưởng, đề khuyến khích. Nhân nghĩ đến hạt phủ Thừa Thiên, vốn khen là thuần tốt, thế mà việc ấy cứ im không nghe nói đến, phải chăng người làm quan trưởng của dân đây bảo không khéo, mà việc hay không bảo, cho nên lòng tốt của dân không phấn chấn chăng? Không thể, người cùng lòng ấy, lòng cùng lẽ ấy, sao thích việc nghĩa cần việc công. Bình Định, Khánh Hòa được khen riêng. Kể thì muốn dân chỉ phải nộp thuế chính cung, còn thừa thì giúp nhau là đủ rồi, nhà nước có cầu gì đâu, nhưng biết hết lòng khuyến bảo, thực tâm làm việc thực, trông thấy thành hiệu, còn vui nào bằng. Từ nay cho quan phủ ấy cần phải bảo dân bằng lẽ phải, không cứ hưu quan, hương lão, sĩ, thứ hoặc muốn tự quyền tiền, thóc, xướng suất cả làng làm kho để chứa, thu phát kịp thời, phòng bị đói và mất mùa; sau 3 năm thực có thành hiệu thì được chiếu lệ ban thưởng đề khuyến khích. Các địa phương ở ngoài cũng theo thế mà làm. Dân có đức tốt, thì các quan cũng được tiếng to. Nên xét kỹ mà làm, đề xứng ý trăm.

Định lệ tặng phong cho quan nhất phẩm và cung giai nội đình. Dù rằng: điển lễ phong tặng, xét trong sách vở ghi chép, như bia mộ ở Lung Cương của Âu Dương Tu có nói: nhà vua ban ơn, khen đến 3 đời, thì đời xưa đãi bầy tôi như thế là hậu. Đề cho lễ báo của sĩ phu được trọng, triều ta Gia Long năm thứ 3 vàng chỉ chuẩn cho: quan chánh, tòng nhất phẩm nên được lần lượt phong tặng 3 đời, chánh tòng nhị phẩm nên được phong tặng 2 đời. Minh Mệnh năm thứ 18 kinh gặp tiết thất tuần đại khánh của hoàng thái hậu, kinh vàng minh dụ: quan văn võ nhất phẩm, trừ cha mẹ sinh ra cho theo ân chiếu làm việc ra, lại gia ơn ông bà của quan nhất phẩm cũng được phong

tặng. Năm 21 gộp tiết ngũ tuần đại khánh, chuẩn cho văn vũ chánh tòng nhất phẩm được phong tặng 3 đời; chánh tòng nhị phẩm phong tặng 2 đời, nhưng đều do đặc chỉ nhất thời, chưa có ghi chép thành quy thức nhất định. Khánh điển các năm Tự Đức thứ 21, 22 cũng chỉ phong đến cha mẹ sinh ra, mà 3 đời, 2 đời chưa có bàn đến. Vả lại ơn ban cho người con hiếu của triều đình, bởi tình đặt ra lẽ, quan đến nhị phẩm, đã dự vào bậc cao, phép thường báo cho, nên theo lòng hậu. Nay định làm từ sau phạm khánh điển tặng phong quan viên văn vũ, chánh tòng nhị phẩm thì 2 đời, chánh tòng nhất phẩm thì 3 đời, đều coi hàm của con cháu người ấy theo thứ tự phong tặng dần để sáng tỏ đức trước. Lại cha mẹ các văn vũ ấn quan, năm thường hay năm có khánh điển đều được phong tặng, mà riêng nội đình thì không, chưa khỏi có lệch. Kia như nhà vua ban ân, tất từ người gần trước, đâu có con gái đã dự vào hàng cung giai, mà cha mẹ người ấy vẫn là dân thường, thực thấy chưa ổn. Nay trừ người nào hệ phẩm của ông cha đã cao so với lệ không được dự ra, còn thì bậc nào được phong thế nào, bộ Lễ bàn kỹ, đình thần xét lại, tâu xin chuẩn cho thi hành. Sau nghị dâng lên, chuẩn cho theo nghị thi hành. (Trừ quan viên theo du làm việc ra, ở nội đình; trên bậc nhất giai, cha được phong tặng tòng nhất phẩm; nhất giai, cha chánh nhị phẩm; nhị giai, cha chánh tam phẩm; tam giai, cha chánh tứ phẩm; tứ giai, cha chánh ngũ phẩm; ngũ giai, cha chánh lục phẩm; lục giai, cha chánh thất phẩm; thất giai, cha chánh bát phẩm; bát giai, cha tòng bát phẩm; cửu giai, cha chánh cửu phẩm; các phẩm trên đây mẹ đều theo hàm cha. Tài nhân chưa vào bậc nào, cha được chuẩn cho miễn binh đao. Còn gộp có khánh điển và làm thời vắng

theo đặc chỉ, thì không cứ niên hạn, ngoài ra lấy các năm tý, mao, dậu làm định lệ, nhưng theo các điều khoản mọi lần phong tặng cho cha mẹ quan viên (theo thực hàm của con, không kể hàm tặng) mà làm. Trong đó ở bậc nhị giai trở lên, nếu gặp khánh điền cũng chuẩn cho theo thứ tự phong tặng 2 đời (nhị giai), 3 đời (nhất giai và trên bậc nhất giai). Lại đã được phong tặng, sau gặp ân điền được gia, thì cũng được tham chiếu lệ định mà làm).

Sai in 200 bản điều ước Hòa thượng (xem năm thứ 27) cấp cho các tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Nghệ An, Thanh Hoa, Nam Định, Hà Nội, Hải Dương, phân phát cho thuyền buôn nước Thanh.

Định lệ tâu báo của phái viên (phàm quan viên văn võ được phái đi đánh dẹp, và đi kinh lược điều tể, có chỉ triệu về kinh, lập tức một mặt đem tình hình hiện tại công việc hiện làm và kỳ hạn trở về làm tập tâu lên; một mặt tâu lệnh về ngay, nếu việc phải tâu, không tâu và chưa triệu đã về, đã triệu về chậm đều chiếu luật trị tội).

Nếu thường dân thọ 100 tuổi ở Quảng Ngãi (Nguyễn Văn Lương).

Tướng giặc ở Thái Nguyên Dương Đình Tín (ngụy xưng trung quân phó đô tướng) dẫn bè lũ ra xin thù (đầu mục 14 đừa, bè lũ 290 tên).

Vua sai thự đốc Ninh — Thái Tôn Thất Thuyết và quan tỉnh Thái Nguyên Mai Văn Chất phải xử trị cho khéo. (Bấy giờ tướng giặc tên Biều, tên Tôm cũng đều lục tục ra thù).

Sai Tôn Thất Thuyết phái ngay đề đốc, lãnh binh mỗi chức 1 viên đem theo 1.000 lính kinh, và tính đến quân thứ Sơn, Hưng, Tuyên. Bảy giờ bọn giặc ở Ninh Thái dần yên mà quân thứ Tuyên Quang cần quân, cho nên trích phái đề đánh giặc Anh.

Hoãn thuế mùa hạ (vì cơ bị giặc quấy, sợ đi cả) cho 3 hạt Hàm An, Thu Châu, Chiêm Hóa ở Tuyên Quang.

Vua rước thái hậu đi chơi cửa biển Thuận An, nghỉ mát mùa hạ cho thư và xem việc tuần phòng ở biển 5 ngày về cung. Dự rằng: lần này trăm ra chơi cửa biển Thuận An, thân duyệt các trận thủy lục, và biển binh bắn bù nhìn, đều được chỉnh tề, nhanh nhẹn, trăm rất khen ngợi. Vậy chuyên coi việc tập là bọn hữu quân đô thống Lê Sĩ và thượng thư bộ Binh Trần Tiến Thịnh đều được thưởng kỷ lục 2 thứ, phụ việc tập là thư thống chế Hữu đức quân Vũ làm Tôn Thất Thái cũng kiêm sức là bọn hữu tham tri bộ Binh Lê Hữu Tá đều được thưởng kỷ lục 1 thứ, còn biển binh thưởng chung cả 3.000 quan tiền, để cổ động cho phấn khởi.

Làm sớ Thương bạc ở ngoài thành cửa đông nam.

Sớ Thương bạc viết thư trả lời cho tướng nước Pháp ở Gia Định. Bảy giờ quân của Tôn Thất Thuyết đóng ở quân thứ Bắc Ninh, phái viên nước Pháp là tướng La Đăng có ý rất nghi kỵ, tướng Du đưa thư đến, cũng đem việc ấy ra cho nên sai đưa thư biện bạch rõ để cho khỏi ngờ. (Ngày tháng 10 năm ngoài, tướng nước Pháp phái La Đăng đem tàu Sắc Tê chở thức ăn đến cấp chợ Đô Phối, người đi theo khi ấy biện ở Hải Dương).

Thi phúc hạch cử nhân trùng cách. Sai thượng thư hó Hình sung đại thần viện Cơ mật, ký vĩ bá Nguyễn

Văn Tường, thụ thượng thư bộ Lại Nguyễn Tư Giản sung chức đọc quyển; tả thị lang bộ Lại Trần Văn Chuẩn, quang lộc tự khanh sung làm việc nội các Bùi An Niên, đều sung chức duyệt quyển. Cho bọn Phạm Như Xương 11 người đỗ tiến sĩ, đồng tiến sĩ suất thân có thứ bậc. Lại lấy đồ phó bảng 6 người (Tiến sĩ: Phạm Như Xương, Nguyễn Hữu Chính, đồng tiến sĩ: Đinh Nho Điền, Đinh Văn Chất, Phan Du, Hoàng Hữu Thường, Tống Duy Tân, Lê Duy Thụy, Vũ Hữu Lợi, Trần Văn Rur, Cao Đệ. Phó bảng: Lê Trinh, Hồ Bá Ôn, Đỗ Thiện Kế, Phạm Xuân, Đỗ Huy Điền, Tạ Thúc Dĩnh. Mùa đông năm trước đã chuẩn cho 4 kỳ được 8 phân là trung cách, thi đình không phải truất nữa, 4 kỳ được 4 phân đến 7 phân và 3 kỳ được 10 phân là phó bảng, đình việc thi phúc hạch. Đến kỳ thi lại vì số ứng cách ít, chuẩn cho nguyên trúng cách thi vẫn theo nghị mới làm việc còn các quyển 4 kỳ 4 phân trở lên và 3 kỳ 7 phân, đều gia ơn đem làm thứ trúng cách, cho vào thi đình. Như Xương, Hữu Chính, Nho Điền và Du đều nguyên là thứ trúng cách).

Quan tỉnh Thái Nguyên xin đôn dân xiêu tán (242 tên) làm vệ Thái dũng. Vua y cho.

Thi hội võ, đều cho đồ phó bảng, đình thi phúc hạch. (Lấy thứ trúng cách 13 tên, đều không biết chữ, cho nên đình phúc hạch).

Khi ấy làm điện Long An, thượng thư Phạm Ý cùng Hoàng Văn Thu trông coi làm việc. Vua nghe mẹ Ý già ốm, chuẩn cho về thăm người mẹ.

Sai thống đốc Hoàng Tá Viêm khao tặng quân nước Thanh (sản vật thổ ngơi và trầu rượu) vì cơ quan

nước Thanh Triệu Ốc (Đạo Đài) đến quân thứ có lòng giúp việc đánh.

Vua bảo bộ Lại rằng: gần đây chỉ thấy Nguyễn Trọng Hợp, Nguyễn Chính hay biết xét tâu, còn người khác thì tốt xấu đều không cả sao nên phong thanh được, nhân đây sai quan ở bộ thông sực đi.

Nên thưởng cho nhà tông cứu phạm bách hộ là Phạm Đình Phung ở Nghệ An (xã Hữu Bằng, huyện Hương Sơn) khi trước con Đình Phung là cai tổng Như Kỳ, con Như Kỳ là Như Chân, khi giặc Càn khởi sự, đoán kết thủ dưng ngăn đường trọng yếu, bọn Càn xúm lại vây bắt, Như Kỳ và con hắn đều bị hại, Đình Phung lại sai con cháu là Phạm Duy Trinh, Phạm Hữu Quý nã bắt được dịch thân giặc Hương (con giặc Tấn) và đầu sỏ giặc Càn. Việc ấy tâu lên. Vua chuẩn thưởng cho 1 tấm biển khắc chữ « nhất môn nghĩa dưng », thưởng cho Đình Phung chánh cứu phạm bách hộ, tặng Như Kỳ tông bát phạm bách hộ, Như Chân tông cứu phạm bách hộ.

Ở Hải Dương động đất (mặt đất chuyển động một chút).

Tù tãi thôn Đông Thái tỉnh Nghệ An là Phan Đình Tuấn trước đã quyên lập xã thương thành hiệu, lại biết trích nộp quân nhu quan tỉnh đem việc tâu lên, vua sai thưởng cho Tuấn hàm cung phụng, thôn kỷ đãi cho dê, rượu và thưởng 1 tấm biển khắc chữ « thiện tục khả phong ».

Mùa hạ năm ấy các tỉnh Khánh Hòa, Nam Định, Thanh Hóa được mùa to, các địa phương khác hoặc có thiệt hại, thì thuế lệ, đều chiếu hạn tha giảm có từng bậc.

Tháng 6. Sai các tỉnh từ nay về sau có thuyền dân trong hạt đến trong nam và thuyền trong nam đến các hạt buôn bán, hàng năm có bao nhiêu chiếc, đều tư cho bộ Hộ tàu lên.

Cho thượng thư bộ Hình Nguyễn Văn Tường đổi bổ thượng thư bộ Hộ, vẫn sung đại thần viện Cơ mật, quản lý công việc Thương bạc; thự thượng thư bộ Hộ Trần Bình đổi thự thượng thư bộ Hình kiêm coi bộ Công (khi ấy Phạm Ý có tang mẹ xin nghỉ 3 tháng, cho nên sai Bình kiêm coi), vua bảo Trần Bình rằng: 6 bộ chia chức đều để cai quản thuộc viên, đâu không phải là việc công, người nên cố gắng nhiều hơn, việc bộ Hình phải sáng, thực trong it, việc bộ Công phải tinh nhanh xứng đáng. Có lệ phải đổi, mới khởi ăn không ngồi làm vi.

Cho tế các nhân viên thuyền vận tải bị đắm ở bãi biển Thuận An (năm 26, 20 chiếc, 52 người. Năm 27, 9 chiếc, 79 người).

Khi ấy 2 quân thứ Sơn Tây, Bắc Ninh, lương quân thiếu thốn, cho tâu Mẫn Thòa tâu 2 vạn lượng bạc trong kho giao cho 2 tỉnh ấy mua đề cấp, cho dân đỡ vất vả.

Phó đề đốc quân thứ Tuyên Quang là Trần Bán, quyền phó đề đốc là Lưu Vĩnh Phúc đánh phá sào huyệt giặc ở Thác Mòn, Uóng, Miêu, tiến thẳng đến đánh phá 1 sào huyệt cũ ở An Long và 7 sào huyệt giặc giữ ở bên. Vua cho là bọn Bán 1 lần đi đánh, bèn được thắng luôn, đều cho thưởng cấp và kim ngân tiền có từng bạc.

Sai tuần phủ Hưng Hóa Nguyễn Huy Kỳ và quan quân thứ Nguyễn Văn Giáo chia nhau đến Thập Châu ngăn chặn giặc Anh. Khi ấy quan nước Thanh và

quan quân ta chia đường tiến đánh, giặc Anh thế cùng, mưu trốn đến Thập Châu. Cho nên sai đi đề chặn.

Gửi thư cho tuần phủ Quảng Tây nước Thanh đề tạ ơn về việc phái quân đánh giúp, và xin sức cho giảm bớt trưng binh vận lương (vì quân nước Thanh trưng bát rất nhiều), nói cả việc đến buôn ở Vạn Nam, nước Pháp nay chưa thi hành ngay.

Làm đèn trung hiếu ở xã Đường Long, phủ Thừa Thiên. Khi ấy, vua nghĩ Nguyễn Tri Phương (truy thu tả tham tri bộ Binh) và em là Nguyễn Duy (tặng tả tham tri bộ Binh), con là Nguyễn Lân (tặng tả thị lang bộ Binh) hoặc vì nước bỏ mình, hoặc cùng người thân tuân tiết, trung, hiếu, tiết, nghĩa ở cả nhà, nhà họ Biện đời xưa cũng không hơn được, cho nên sai làm đèn thờ ở làng ấy, hàng năm sai quan huyện sở tại đến lễ.

Vua bảo các quan rằng: lòng trăm phàm một kẻ mất nơi nương tựa cũng thương, không kể lớn nhỏ, mỗi khi thấy người già chậm thặng đều thương, cho nên chuẩn cho ở quân lâu ngày được bỏ đội trưởng cho về hưu, quan lại cũng thế, muốn cho mọi người đều được nhờ ơn thực. Nhưng thế không thể khắp được, đó là Nghiêu, Thuấn vẫn còn phải lo. Khốn nỗi người ngoài không lấy lòng trăm làm lòng mình, dù một cấp cũng không có tiền không được hạch cứ cũng thế, đó là lòng nghĩ ra sao? Há không sợ việc tứ tri (1) ư? Thường nói cũng không chịu đời, đó chỉ là hình người mà thôi! Sao được mọi người đều có lòng như trăm, thì cả nước may lắm.

1. Tứ tri: Xưa có người mang 10 cân vàng đưa cho Dương Chấn và nói đêm hôm không ai biết, Chấn nói: trời biết, quỷ thần biết, ta biết, người biết, đó là 4 người biết.

Định luật nghiêm cấm lấy trộm của công. (Phạm lấy trộm của kho công trị giá thành tiền 1.000 quan tiền trở lên, án thành, đều cho hạn 1 năm phải giảm và bồi thường, đủ số thì lượng giảm, nếu không đủ tâu lại, tức phải chém ngay).

Sửa làm 2 đồn Trấn Hà, Quán Ty (thuộc Hưng Hóa) đồn ở miền thượng du sông Thao, là nơi rất quan yếu, mấy năm gần đây, giặc thường lên lút chiếm giữ, đánh dẹp rất khó, cho nên làm gấp ngay.

Định lại lệ phái thuyền đến các nước thông thương. Trước đây vua nghĩ khoảng năm Minh Mệnh, Thiệu Trị thường phái thuyền ra nước ngoài để mua và dò xét, sau này định chỉ, vì thế nên không được hiểu hết các nước hội họp với nhau, bèn sai viên bạc cùng các quan bộ Hộ, bộ Công bàn bạc cho thỏa đáng. Đến nay nghị dâng lên (trích lấy 1 chiếc tàu thủy, 1 thuyền bọc đồng, chuyên sung việc phái ra nước ngoài, các hàng hóa nội vụ, vũ khí trích phát ra, còn thì bộ Hộ tư cho các tỉnh đặt mua hàng hóa sản vật, tỉnh lớn 4, 5 vạn, tỉnh vừa và nhỏ 2, 3 vạn, hàng năm đến tháng 11 chứa sẵn ở kho các cửa biển trở vào Nam do Đà Nẵng, Thi Nai, trở ra Bắc do Hải Lăng, Cẩm Giang, Biện Sơn, đến tháng 12, phái khoa đạo 2 viên đi xem xét giao cho phái viên xếp vào thuyền vận tải trên dưới 20 vạn quan, nếu chưa đủ cho đáp chở hàng của khách. Về bán ra, mỗi 10 vạn quan, tỉnh lợi được 2 vạn quan, trích ra 1 nghìn quan để chia thưởng, lỗ vốn do phái viên thuyền ấy phải bồi thường. Nếu thuyền ấy ngộ có phái đi việc khác, thì do các tỉnh sức cho người lái buôn nước Thanh thuê tàu nước tây nhân chở, phái viên đáp đi theo để bán, cho hàng hóa không ứ đọng). Vua chuẩn cho sang năm làm ngay để xem biểu quả.

Giặc trốn ở Quảng Bình là Trương Quang Thủ đến tỉnh Nghệ An đầu thú. Vua cho là bọn Nguyễn Chính xử trí được việc, gia thưởng cho có thứ bậc. Tên phạm ra thú giao cho tỉnh Nghệ An kiểm thúc phái đi làm việc chuộc tội.

Sứ nước Pháp là Lê Na đến (thuyền Lê Na đến cửa biển Thuận An. Sai bộ Lễ phái người đi hộ tiếp. Lê Na đến sứ quán đệ giao quốc thư cho nhà Thương bặc).

Sai quân thứ các tỉnh ở Bắc Kỳ nã bắt ngay bọn vô lại nước Thanh. Khi ấy tướng giặc bọn Hoàng Anh, Chu Kiến Tân, đều đã chạy trốn. Quan quân ở quân thứ Bắc Kỳ cùng với đạo quân họ Lưu tiến đánh sào huyệt cũ giặc ở đã lâu ở 2 phủ Thông, Tông, 2 giặc họ Chu họ Triệu tan chạy, quan quân ở quân thứ Tuyên Quang và đạo quân họ Triệu đánh bắt sào huyệt giặc ở Hà Dương, An Long, giặc Anh chạy trốn, lại bị thổ man Tu Long chẹn đánh khi ấy sợ chúng chạy trốn, thông sứ cho quan các quân thứ các tỉnh đốc sức lùng bắt, tuần phòng, cốt cho các giặc lẻ tẻ nước Thanh hết sạch, nếu có quân lang thang, giặc tản mát, không có giấy tờ, thì bắt giao cho quan nước Thanh đuổi hết về nước cho khỏi lo ngại về sau.

Phái tàu thủy Mãn Thỏa hợp với thuyền tuần tiễu các tỉnh đi tuần ở biển. Khi ấy Từ Úc ở Quảng Bình đến Biện Sơn ở Thanh Hóa có nhiều giặc biển lên lút cướp bóc, để cho các thuyền vận tải ngăn trở chậm trễ (năm ấy các tỉnh giải gạo phải nộp 49 vạn phương, hiện nộp mới được 10.350 phương), cho nên sai phái tuần tiễu cho hết giặc biển mà được nhanh chóng. (Lại sai các tỉnh sức cho người buôn nước Thanh thuê thuyền lãnh chở).

Sắc cho học trò nghiên cứu học văn cho tinh. (Vi khoa thi gần đây, văn phú phần nhiều cưỡng ép, mà quan trường nhân theo, lấy rộng, cho nên sai những âm: bình, thượng, khứ, nhập không được dùng lẫn).

Sai bộ Binh làm ngay danh sách người đánh giặc có công trạng. (Vi việc nhiều đọng lại, nhiều người có vọng).

Án sát sứ Nam Định Nguyễn Tải tâu xin từ sau nhà kho các tỉnh đều theo như kho ở kinh, làm nhà riêng để chứa thóc gạo; kho tiền đề riêng chỗ khác, (mỗi chỗ 1 vạn quan), lần lượt trích cấp, quan tỉnh mỗi tháng 1 lần kiểm xét đề phòng hổ gian. Vua nghe theo, sai thông sứ cho các địa phương theo thể mà làm. Lại chuẩn định từ sau phạm phát ra việc lại dịch ở kho tàng bớt sên, ở kinh có giám làm, ở tỉnh có bố chính, kho khác có phủ, huyện, nếu biết trích phát, thư đề sung điền, thì lại chiền luật thất sát xử theo tội công; nếu không biết trích, chỉ kém quan lại gian 2 bạc, xử theo tội về việc riêng. Đốc phủ lại giảm 1 bạc, tuần phủ kiêm bố chính không được giảm.

Chuẩn cho đèn trung nghĩa được cấp lục chỉ, bãi bỏ biển tên. Trước tòa chính đèn ấy 9 án đều có biển, phạm người chết vì việc nước từ thất phẩm trở lên đều viết hàm và tên. Đến nay vì người được thờ thêm có nhiều, đòi sạch tất cả, rất có chỗ chưa tiện. Định lại mỗi án làm một bài vị, để chung quan phạm người ấy, án nào bày thờ viên nào, đều cấp lục chỉ, để cả 1 hòm, đặt trước bài vị còn biển tên trước đốt đi.

Định lại lệ cấp đồ chôn cất của hoàng thân, vương công, công chúa. (Thần vương được đòi cấp 10 chiếc áo các màu, 5 chiếc quần, 38 thước đoạn gấm đều màu đỏ, 33 thước nhiễu thường, hoa, màu hàng nam,

28 thước nhiễu cống, 35 thước nhiễu trơn hàng nam sắc đỏ, 28 thước lụa dày sắc đỏ, 338 thước lụa thường các sắc, 2.500 quan tiền. — Quận vương, các hạng cũng cấp thế, tiền giảm 500 quan. — Thán công, 8 cái áo, 4 cái quần, 20 thước gấm đoạn Tống màu lục, 18 thước nhiễu thường sắc đỏ hàng nam, 33 thước đoạn tơ 8 sợi sắc lam và lục, 28 thước sa cống màu, 35 thước nhiễu trơn hàng nam màu đỏ, 28 thước lụa dày, 337 thước lụa thường, (2 hạng dưới cũng thế), 1.600 quan tiền. — Quốc công, 7 chiếc áo, 4 chiếc quần, 20 thước đoạn gấm giả màu lam, 18 thước nhiễu thường màu đỏ hàng nam, 33 thước đoạn tơ 8 sợi màu lam và lục, 28 thước sa thường, 35 thước nhiễu trơn hàng nam sắc đỏ, 1.200 quan tiền. — Quận công, 6 chiếc áo, 4 chiếc quần, 20 thước đoạn gấm giả màu lục, 18 thước nhiễu thường sắc đỏ hàng nam, 33 thước đoạn tơ 8 sợi màu lam lục, 28 thước sa hạng thường các màu, 35 thước nhiễu trơn hàng nam màu đỏ, 1.000 quan tiền. Hoàng thân chưa được phong, đã có phủ đệ, tuổi từ 12 trở lên, 5 chiếc áo, 4 chiếc quần, 20 thước nhiễu thường sắc đỏ hàng nam, 51 thước đoạn tơ 8 sợi màu lam lục, 28 thước sa thường, 32 thước nhiễu trơn hàng nam màu đỏ, 28 thước lụa dày, 270 thước lụa thường, 800 quan tiền. Công chúa đã được phong, 6 chiếc áo, 4 chiếc quần, 20 thước gấm đoạn giả màu lục, 18 thước nhiễu thường màu đỏ hàng nam, 33 thước đoạn tơ 8 sợi màu lam lục, 28 thước sa thường các sắc, 35 thước nhiễu trơn hàng nam sắc đỏ, 28 thước lụa dày, 337 thước lụa thường 2 hạng dưới cũng thế, 1.000 quan tiền. — Công chúa chưa được phong đã gả chồng, 5 chiếc áo, 4 chiếc quần, 20 thước nhiễu thường sắc đỏ hàng nam, 51 thước đoạn tơ 8 sợi màu lam lục, 28 thước sa hạng thường, 35 thước nhiễu trơn sắc đỏ hàng nam, 800 quan tiền. — Hoàng thân chưa được

phong, chưa có phủ đệ, tuổi 12 trở lên, 5 chiếc áo, 4 chiếc quần, còn tiền và các đồ vật để liệm đều theo như nghị trước, 2 khoản dưới cũng thế. — Hoàng thân 12 tuổi trở xuống, 4 chiếc áo, 4 chiếc quần. — Công chúa chưa gả chồng, 4 chiếc áo, 3 chiếc quần. Quan tài và tiền, thân vương, quận vương thân công 250 quan, quốc công, quận công và các công chúa đã được phong đều cấp 200 quan, hoàng thân công chúa chưa được phong đều cấp 150 quan).

Sai thu thuế thiếc ở Hà Nội. (Hàng năm 1 vạn quan tiền). Thiếc sản xuất ở Vân Nam người buôn nước Thanh mang đến Hà Nội đáp đến Quảng Đông để bán, nguyên trước có lệ thuế (Hàng năm 7 vạn 3 nghìn quan). Gần đây vì đường thượng du bị nghẽn, nên đình lại. Đến nay đường sông đều thông, lại giảm giá bắt đầu thu.

Định lệ cử người có võ nghệ (các doanh vệ và quản suất ở ngoài và viên tử binh dân, hoặc ai có sức khỏe khác thường, hoặc nghề võ, phép bắn tinh thông, hơn hẳn mọi người, cho đều chỉ tên báo cử tâu lên, đợi xét lọc dụng, định làm lệ mãi.

Nêu thưởng dân thọ 100 tuổi ở Hà Tĩnh (Bùi Văn Cọng).

ĐẠI NAM THỰC LỤC CHÍNH BIÊN

ĐỀ TỪ KÝ

QUYỀN LIV

THỰC LỤC VỀ DỰC TÔNG ANH HOÀNG ĐỀ

Ất Hợi, Tự Đức năm thứ 28, mùa thu, tháng 7 (1875).

Vua cho là tri phủ Nam Sách (thuộc Hải Dương), Vũ Túc vốn có tiếng giỏi là người xuất sắc (giữ lòng, không quấy nhiễu, gặp việc không cầu thả, nhìn xét kỹ, được quan tỉnh đề cử lên) trong đám các phủ, huyện, thường cho thực thu thị độc, vẫn giữ chức cũ, để khuyên người hết lòng vì việc dân.

Quan tỉnh Hải Dương Phạm Phú Thứ đem nạn sâu, nước lụt hạt lấy tư cho bộ Hộ, quan ở bộ tâu lên. Vua bảo rằng: phạm có chức vụ, không vì nước thì vì dân tùy cách mà làm, chuyển họa làm phúc, cầu cho không phụ lòng mà thôi, chỉ báo không dự làm giấy tờ, còn dùng chúng làm gì? Sai thông sứ cho đều biết.

Phát chẩn cho 2 thôn Tân Phú, Tân Phương ở Bình Định bị hỏa tai.

Nêu thưởng dân thọ 100 tuổi ở Quảng Nam (Bùi Văn Hà, Hoàng Đức Ngự).

○ Các tỉnh Sơn Tây, Hưng Yên, Khánh Hòa, Phú Yên nhiệm chứng dịch lệ, sai các linh, đạo, phủ, huyện cầu đảo, chữa thuốc, dân bị chết cấp cho tiền tuất.

Sai trong kinh và tỉnh ngoài nghiêm cấm đánh bạc. Dù rằng : việc hại người không gì tệ hơn đánh bạc, mất nhà, mất cửa, cũng quân sinh gian thường xảy ra án. Dân ngu không biết không nghĩ đến thế, thậm chí hoàng thân, quốc thích, quan viên, nhà thuộc dự có danh sắc ở triều đình, không biết tự trọng, lại cùng người buôn nước Thanh, người buôn với nước ngoài, họp nhau đánh bạc, há chẳng đáng thẹn lắm ư? Đến như con em nhà quan, kiêu đãng quen thói, nhàn rồi sinh làm không phải để cho nhà cao cửa rộng, không khỏi bị bọn tiểu nhân chê cười, đều do đánh bạc sinh ra. Từ sau cho phải nghiêm cấm hẳn tất cả, rồi giao Bộ Hình tra ngay luật lệ bản kỹ, xử tội nặng hơn, để cho người trọng phạm pháp mà biết răn chữa, cũng là để dạy nữa, thông sức cho trong ngoài biết. (Bộ Hình nghị xin chuẩn cho chủ chữa thi tịch thu tài sản, chủ chữa ở trong kinh thành phạt 80 trường, đồ 2 năm ở tỉnh ngoài phạt 70 trường, đồ 1 năm rưỡi, người cùng đánh bạc tội kèm chủ chữa một bậc, quan, dân, cũng thế).

Lãnh tổng đốc Sơn — Hưng — Tuyên là Tá Viêm dâng tập tâu xin ký thu lương ở tỉnh Sơn Tây phải ba tên thuộc viên sung làm cai lại (lệ cũ đến ký thu lương, phải thuộc viên ở tỉnh sung làm cai lại, huyện lớn mỗi huyện một tên, huyện nhỏ hai huyện một tên. Nay đi thu ở tỉnh Sơn Tây 12 huyện (trừ đi thu ở Hưng — Tuyên) theo lệ phải thuộc viên 11 tên, quan tỉnh cho là hồ tệ của cai lại chăm mối, sung phải cũng khó có người, cho nên chỉ xin phải ba tên). Vua y cho. Lại xin : dân xã nộp thóc một học phải nộp tiền ngoại phủ 30 đồng, điền một tên lính phải tiền ngoại phủ 1 quan, để dùng làm tiền phí tổn, còn thì tất cả hồ tệ tất cả đều phải cấm chỉ. Định thần tâu : thay thế một tên lính cho một

quan tiền là vừa phải, xin y. Còn nộp thóc xin mỗi học cho tiền ngoại phủ 6 đồng, còn thi y nghĩ định. Vua nghe theo. Sai thông sức cho các địa phương theo thể mà làm.

Tỉnh Bắc Ninh vỡ đê, quan tỉnh ở phủ, huyện đều phải giáng, lưu. Nhân sắc rằng: nay là mùa cấy ruộng mùa, bị lụt ngập thế, tình hình khẩn thiết, cho quan khám phá Vũ Trọng Bình và quan tỉnh đi ngay nghiêm đốc phủ, huyện đều ở hạ lưu tùy thế khơi thông cho nước tiêu đi, và thêm phu, vật liệu để chống giữ. Chờ nước rút phải tìm cách lấp kín, để phòng lụt về sau.

Cho thuế ruộng công từ Hà Tĩnh trở ra Bắc, chiếu theo thuế lệ từ Quảng Bình trở vào Nam trung thu, bắt đầu từ năm sau (Quảng Bình trở vào Nam ruộng công từ mỗi mẫu hạng nhất 40 thưng thóc, hạng nhì 30 thưng, hạng ba 20 thưng. Mà Hà Tĩnh trở ra Bắc ruộng công hạng nhất thóc thuế 80 thưng, hạng nhì 56 thưng, hạng ba 33 thưng. Ruộng tư hạng nhất 26 thưng, hạng nhì 20 thưng, hạng ba 13 thưng, so với trở vào Nam ruộng công rất nặng, ruộng tư rất nhẹ, cho nên cho đều nhau).

Thượng thư bộ Lại Nguyễn Tư Giản bị bãi. Khi ấy học trò Tư Giản Phan Văn Nhã làm giả ấn quan phòng tỉnh Thanh mặc làm cửu phẩm cấp bằng chờ bổ, xin bổ ở bộ. Tư Giản và tham tri Nguyễn Văn Thúy, thị lang Nguyễn Mậu Đạo đều đóng ấn ký tên, biện lý Tôn Thất Phan đem việc ấy tâu lên. Vua giao cho Pháp ty xét nghĩ: Phan Văn Nhã phải trăm giam hậu (hiện trốn chờ bắt được sẽ chiếu án thi hành). Tư Giản không tra xét phải giáng 4 cấp đổi bổ chức khác, Thúy và Đạo phải phạt 6 tháng lương. Quan Nội các tâu nghĩ xử bọn Tư Giản chưa xứng đáng. Vua lại sai báo, giao cho

xét lại. Đến khi án đệ lên, Tư Giản lại phải phạt trưng tội bạc và tội đồ (vì Tư Giản tâu về so với lời khai các người làm chứng, chi tiết hơi sai, chiều luật trả lời vua đáng thư không thực, phải phạt trưng tội bạc và tội đồ). Quan Nội các tâu xin giúp cho (nói viên ấy tâu về, ở chỗ tội tình nặng của tên Nhã, cũng không phải không thực. Vậy tội danh đáng phải chờ chỉ định đoạt).

Vua phê bảo : Tư Giản thiên tư dong túng, rất phụ lòng yêu dùm của trẫm, phải cách chức ngay, chuẩn cho đến miền núi mộ dân khăn hoang làm việc chuộc tội, Văn Thúy, Mậu Đạo đều giáng 1 trật (Văn Thúy giáng xuống thị lang, vẫn lãnh chức tham tri, Mậu Đạo giáng xuống quang lộc tự khanh, vẫn lãnh chức thị lang) để răn kẻ hùa theo. Tôn Thất Phan cáo giác được thực thưởng thăng quang lộc tự khanh (vẫn làm biện lý), để khuyến khích.

Cho thự hiệp biện đại học sĩ lãnh thượng thư bộ Lễ là Lê Bá Thận kiêm coi bộ Lại.

Lâm đồn Lộng Khê ở Nam Định, liệu đề quân (50 tên), súng (3 khẩu phách sơn, 1 khẩu thần công) phòng giữ.

Du rằng : dọc biên giới Bắc Kỳ, nơi ấy có nhiều rừng rậm, giặc lẩn trốn nước Thanh lấy đây làm sào huyệt, trước thì Ngô Côn, nay thì Hoàng Anh, Chu, Triệu, cướp nhiều bữa bãi 6, 7 năm nay, đánh dẹp tiêu tốn không biết bao nhiêu mà kể. Nước Thanh tuy có sai tướng đánh giúp, nhưng quan nước Thanh ở xa đến sợ nhọc, đánh cho xong lần, năm trước hết lời yêu cầu, nhưng nước ấy nói là vì cách cửa quan xa. Nay may có đạo viên nước Thanh là Triệu Ốc, thống lãnh là Lương Ngọc Thánh đánh bắt ở thượng du Tuyên Quang, Lạng Sơn, các tướng giặc Anh, Triệu đều đã

chạy trốn, gặp cơ hội ấy nên phải tỉnh ngay cho hết giấc, thống lãnh Hoàng Tá Viêm, tổng đốc Tôn Thất Thuyết, phải đến ngay Tuyên Quang, Thái Nguyên nghiêm đốc tướng sĩ cùng với quân nước Thanh tìm bắt các đầu sỏ giặc: Anh, Chu, Triệu kết án, trị tội, cho hết mầm ác.

Tổng đốc An—Tĩnh Nguyễn Chính làm sơ tâu: dân hạt ấy trước bị đốt, giết, tâu xin giúp đỡ cho (9.050 hộ bị đốt nhà, chiếu lệ bị hỏa hoạn, hạng nặng mỗi hộ cấp 1 quan tiền, 1 phượng gạo, hạng nhẹ mỗi hộ cấp 1 quan tiền, nửa phượng gạo), liệu miễn cho thóc thuế, thóc vay năm nay và tiền thuế năm trước. Vua nghe theo, sai xét dịch xác số bị đốt và số tiền, thóc, đáng tha, lấy chỗ nhiều bù chỗ ít, miễn cấp, cốt được

đều nhau.

Sai Thương bạc đại thần Nguyễn Văn Tường cùng với khâm sứ nước Pháp là Lê-na giao thương ước cho nhau (29 khoản xem ở trên) ở dinh nha thương bạc (khi ấy tướng nước Pháp đưa thư cho nha Thương bạc nói thương ước đã được vua nước ấy chuẩn phê ký tên đóng ấn mang đến, đã phái tàu thủy đệ giao cho khâm sứ đóng ở kinh theo đó thi hành. Khâm sứ và thương bạc đều là trông coi công việc nước ngoài, xin cùng bàn bạc chằm chước làm lễ cùng giao cho nhau, nên dùng lễ thường làm việc. Quan thương bạc đem việc tâu lên, vua chuẩn cho thi hành).

Tha miễn thuế thổ vụ hạ cho các xã thôn bị lụt ở Bắc Ninh, Hải Dương, Hưng Yên (lệ không cho bớt) 3 thành, còn 7 thành cho hoãn.

Định rõ lệ giao nhận, coi giữ tờ tâu mật, (lệ trước tờ tâu mật của dinh thần, hoặc người nào mật tâu làm phiếu nghĩ xong, do viện giữ, gián hoặc cũng có việc

giao cho Nội các làm phiếu nghĩ, làm việc thực là không nhất định. Nay định phạm tờ tàu một tàu một, trừ giao cho viện xét nghĩ làm phiếu xong phải do viện giữ ra, còn thì việc nào hễ giao Nội các hoặc giao đình thần xét nghĩ, đến đến viện xét nghĩ làm phiếu xong, thì bản cũ do viện giữ cả, để cho cần mật).

Định rõ lệ biên phiếu thu thuế quan. (Từ trước đến nay, thuyền buôn đến cửa quan, không có khai báo hàng hóa, chỉ do tuần ty xét ước lược đánh thuế. Hàng to nặng thì lấy, thước đo, hàng bé nhỏ thì đánh phỏng, mà dân buôn cũng muốn chóng xong để đi, không có theo hàng hóa trình xét, để cho bọn lãnh trưng ấy, vin cơ hàng hóa không nhất định, lạm thu gấp đôi, dân buôn nếu không chịu nộp thì chúng mượn cơ lạm khó khăn, nên dân buôn thường phải chịu khuất. Nay định chuẩn cho phạm thuyền buôn đến cửa quan, đem ngay hàng hóa lần lượt khai báo, tuần ty xét thực, theo lệ đánh thuế, hàng hóa dẫu nhiều không được quá 3 ngày. Nếu thuyền buôn khai lậu hàng hóa hoặc nguyên là nhỏ báo là to và tuần ty thu lạm từ 1 tiền trở lên, và làm khó khăn dè quá ngày, thì đều báo quan xét. Quả là khai lậu thì hàng hóa tịch thu hết sung công, tuần ty nào thu lạm, gây khó khăn, cũng chiều theo số hàng hóa thuyền giá ấy bao nhiêu dè bắt phạt. Tuần ty và dân buôn về phiếu thuế dăm có thông đồng lẫn lậu số hàng, số thuế, báo quan không hết, việc phát giác ra, thuyền và hàng hóa tịch thu tất cả, và chiều số hàng hóa ở thuyền ấy giá bao nhiêu, trách cứ tuần ty tịch thu sung công, lại chiều luật nghiêm trị nặng hơn. Quan sở tại che chở, được đến tố cáo ở hạt khác, đúng thực, chiều luật che chở nghĩ xử tội nặng. Còn tuần ty phải chiều lệ (như hàng hóa 40 phần lấy 1 phần, thuốc phiện 40 phần lấy 3

phần) thu thuế biên phiếu, theo từng khoản nói rõ ngày giờ nào đến tuần ty, số hàng hóa bao nhiêu, số tiền thuế phải thu là bao nhiêu, ngày giờ nào thu xong, giao cho dân buôn chấp chiếu để sau tính trừ, không được ghi lược là nộp xong mà thôi. Cứ mỗi 3 tháng bọn lính trung ấy kê tất cả thu hạng thuế nào được bao nhiêu, chiếu đem họ tên, quê quán chủ thuyền phải nộp thuế ấy, ngày giờ nào đến tuần ty thu xong, bằm rõ tất cả để quan sở tại đối chiếu các người buôn, chủ thuyền đã đi qua cửa quan nào, phải nộp thuế bao nhiêu, còn phiếu cũ trình nộp ở tỉnh đến buôn, hoặc về tỉnh, phủ, huyện nơi quê mình đều cho tùy tiện. Quan lại tiếp nhận được, lập tức đem phiếu phát giao cho tỉnh có quan tân để đối xét. Nếu để khó khăn chậm phát và đòi lấy lễ, thì chiếu luật nghiêm xử nặng hơn.

Tháng 8, tỵ đốc Hải - An, tổng lý thương chính Phạm Phú Thứ dâng sớ xin về Kinh, vua không cho. Khi trước thương chính mới đặt, đình thần cho làm viên ấy am hiền tâu xin sung làm chức ấy. Gần đây vì tướng Pháp không bằng lòng (tướng Pháp đưa thư nói viên ấy không có lòng tốt), xin từ chức ấy về kinh. Vua dụ lưu lại, để xứng với chức được ủy.

Vua bảo bộ Binh rằng: hiện nay việc binh rất là trọng yếu, mà súng ống lại là đồ dùng cho việc binh trước nhất, nên trước hết phải luyện tập cho đều tinh thạo, khi cần đến mới mong được việc, nếu có sai phải, cung liệu để lại học tập, đâu có thể ủy cho việc nhiều mà bỏ không luyện tập được.

Thường cho quan quân ngoài tỉnh Quảng Yên là bọn Hoàng Đình Thượng (lính chức phó lãnh binh) 18 người được thăng trật đều có thứ bậc (năm trước các

tỉnh có việc, bọn Đinh Thượng chiên đồng quyền tiền, mở quân giữ đánh khó nhọc, tỉnh ấy giữ được không ngại, cho nên thưởng).

Thự lỏng đốc Ninh—Thái Tôn Thất Thuyết tâu xin lương quân.

Vua sắc cho Nam Định trích thêm 2 vạn phương gạo tải vào kinh, bắt thuyền giải giao nhận cấp cho Bắc Ninh, thu ngay tiền, thóc thuế còn thiếu để phòng cấp tiếp.

Quan quân ở quân thứ Tuyên Quang bắt sống tướng giặc Hoàng Anh, Thống đốc Hoàng Tá Viêm đem việc tâu lên. Vua sai theo cách treo thưởng của quân thứ Tuyên Quang thưởng 5 nghìn lạng bạc. Còn bọn giặc ấy do quan quân thứ Tuyên Quang cùng với quan nước Thanh tra xét nơi ẩn nấp của bè lũ bọn ấy, tức phải bắt ngay. Bồi bồi đồng xử lạng tri bên đầu truyền cho Bắc Kỳ, đóng hòm đưa sang nước Thanh. Khi ấy Tá Viêm đã đem dầu sỏ Hoàng Anh đóng hòm đưa đi dâng tâu, vua không cho, sai lần lượt tư cho nơi sắp đến, chuyển giao đầu giặc ấy theo chỉ trước mà làm.

Nhân giáng dụ rằng: các tỉnh dọc biên giới Bắc Kỳ, giặc trốn nước Thanh quấy rối đã gần 10 năm. Sai tướng đem quân vì dân trừ hại, lâu chưa tâu công. Gần đây Hoàng Tá Viêm quyết kế tiến đánh, ba đạo quân cùng mưu tính, vừa gặp quan nước Thanh là Triệu Ôc cũng hăng hái tiến đánh, một lòng cho yên ngoài biên, cho nên phá được sào huyệt giặc, bắt được bọn đầu sỏ, để tỏ phép công quân nhà vua đánh kẻ có tội, rửa sạch lòng giận của thần và người, công ấy to lắm, tuy chưa bình định được cả, mà hết lòng trung chưa lo nghĩ, làm việc cầu được vạn toàn, cũng là nhờ thần thung dung áo đai, là tướng chống ngoài

giữ trong. Tổng đốc Tôn Thất Thuyết là tướng có uy vũ ra trận bát, chém giặc, đến đâu được đấy. Tuy gần đây chưa thỏa, nhưng công lao trước cũng không thể quên được. Cho đềa ban thưởng để đáp công lao. Bọn người nên cố gắng cho xong công việc mưu tính để thắm nhuần ơn huệ thực. (Tả Viêm và Thuyết đều thưởng một áo mặc ở trong bằng đoạn tơ tám sợi, một kim khánh lớn và các thứ sâm, quế của vua dùng, kính dưỡng mục, kính thiên lý mạ vàng, ngựa tốt, súng tây...). Lại cho là Mai Quý, Lã Xuân Uy, Lương Tuấn Tú cũng đều có công lao, đều thưởng yên ủi cả.

Trước sơn phòng sứ Thanh Hóa Trương Quang Đản nghĩ lâu công việc làm đồn điền khẩn hoang nói đại khái rằng: xét ra tỉnh Thanh từ Cẩm Thủy (tên huyện) trở lên, đất bỏ hoang chưa khai khẩn, và người Mán gieo trồng ruộng thuộc rất nhiều. Nay muốn sơn phòng giữ vững, cần nên đặt ty Doãn điền và giao cho sơn phòng kiêm trông coi hoặc mộ dân làm quân, hoặc khuyến dân quyền tiền, hoặc vay vốn công, liệu cấp cho trâu cày, đồ làm ruộng, cho tùy thế đất khai khẩn, sau ba bốn năm số quân đầy đủ, ruộng đất mở mang, có thể thành một nơi đô hội lớn. Một hạt Thanh Hóa chưa hẳn không phải nhờ đấy để không chế được.

Vua cho là sơn phòng đã không nên không, đồn điền cũng không nên ít, đã chuẩn ý cho làm. Đến đây lại lâu nói, nhìn xem sự thể hiện nay, Nam Kỳ thì bờ cõi cũ chưa khôi phục được. Bắc Kỳ thì liền năm dùng quân, cử dân ít mà kho nhà nước thiếu thốn, bờ cõi hẹp mà phen giậu mỏng, kể sách tự cường tự trị không thể không sớm phải làm, hiện nay chỉ chuyên làm việc ở trung châu, bỏ ích có hạn sao bằng thay cũ mà đổi mới, để ý vào biên phòng, chấn hưng mối lợi tự nhiên của

trời đất, làm nền tảng mở mang của nước nhà. Nay xin các tỉnh Tả Kỳ thì Quảng Nam, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Hữu Kỳ thì Quảng Trị, Quảng Bình, Hà Tĩnh, Nghệ An, Thanh Hóa, Ninh Bình đều đặt sơn phòng đồn điền khai khẩn, cho việc phòng bị được nghiêm, tuy nói rằng: để vững bờ cõi ta, thực để phòng bị mới lo không ngờ. Vả lại, về việc trị sở ở biên giới, tình thế rất khổ, trách nhiệm của sơn phòng không thể không chuyên, mà quyền càng không thể không trọng. Nên lấy quan nhị, tam phẩm có danh vọng sung làm chức ấy, hết thầy việc biên giới cho tùy tiện làm việc, mới có thể mong thành công được. Lại xin trích các huyện, châu, tổng ở thượng du Thanh Hóa (Vĩnh Lộc, Cẩm Thủy, Thạch Quảng, Lương Thung, Quan Hóa, Trình Cổ, Man Duy, Sầm Na và các vùng khác) ở Yên Định, Lan Du ở Nông Cống, Bãi Đô, Mực Sơn ở Lôi Dương, Ngọc Lạc, Quảng Thi, Yên Trường ở Thụy Nguyên) cùng Mai Châu ở Hưng Hòa để làm một tỉnh hoặc đạo, chọn phái quan có khí thực để trị, nhưng bắt phải khẩn hoang, lập ấp, chứa thóc, đóng quân để dùng cho ngày khác.

Vua xem tờ tâu phê bảo rằng: lập đồn điền khai khẩn là công việc phải làm của các nha sơn phòng, chuyên do các nha ấy tùy việc, tâu tư, để hết sức xếp đặt. Duy sự thể trọng đại, phải hội đồng quan tỉnh sở tại để góp nhiều trí, nha sơn phòng ấy chiều chỉ chuẩn cho trước theo thể mà làm. Chờ sau 3 năm khai khẩn mở mang quả được kiến hiệu, có nên xếp đặt thế nào, sẽ làm sau. (Sơn phòng các tỉnh lập đồn điền khai khẩn, đều chuẩn cho lục sức giao cho để theo đấy mà làm).

Định lại lệ cử nhân mới bổ đủ lệ xét tư. (Người nào là cử nhân mới bổ, tại chức được hơn 2 năm, đều do

thượng ty tuân theo, nghị chuẩn mọi lần, phải khảo sát trước, đều nêu rõ cái giỏi của người ấy, viên nào có thể làm được châu, huyện, nơi làm việc nào? (Nhiều việc lắm, nhiều việc, nhiều việc vừa, ít việc) hoặc làm được chức dạy học, đều phải lần lượt theo từng khoản kê tư cho bộ chờ xét. Nếu thuộc hạ còn có người đến hạn (2 năm) được khảo sát mà có ý không chịu xét tư và đề quá hạn, thì tức do bộ xét hạch hặc tội trừng trị. Lại sau khi xét tư lên, người ấy được bổ theo nơi làm việc mà không xứng, thì đều chiếu lệ xét xử).

Chuẩn định lệ giáo dân được đi thi và ra làm quan. (Đình thần đem điều khoản trong hóa ước tâu xin chuẩn cho từ sau giáo dân nếu có tình nguyện đi thi, không cử văn hay võ, cho sở tại đều chiếu lệ đi thi, sức cho lý dịch khai nhận dịch thực nộp cho vào thi. Và gộp có điền thế binh định, hoặc đưa vào làm thư lại, đều ở bên cạnh tên chua vào hai chữ « giáo dân »). Người nào thi đỗ mà muốn ra làm quan thì phạm ở quan làm việc thì đều theo thể lệ nước ta, (như loại triều mừng, tế lễ...), không được trái, hoặc có kẻ làm nhục chức quan, phạm điều luật, đều chiếu luật nghị xử, không được viện cớ hẳn là giáo dân sinh nghị luận khác).

Định lại lệ thu lương thiếu số chia nhau bồi thường. Từ nay về sau phạm thuế chính cương trưng thu, thiếu bao nhiêu theo lệ xét nghị, còn số thiếu phải bồi lại chia làm 2 phần, lý trưởng bồi 1 phần; nếu không xong cứ các người bảo kết và cai phó tổng, lại mục, hoặc thông lại chia nhau đền, cai lại đền 1 phần; nếu không xong lại chia làm 2 phần: phủ, huyện đền 1 phần, quan tỉnh đền 1 phần. Còn như năm trước đề thiếu, cứ tổng lý, phủ, huyện, châu, viên dịch nguyên làm

việc lần trước chiêu lệ thuế chinh cung xứ nghĩ, lại ra hạn bắt bồi).

Cho Khám phái Vũ Trọng Bình quyền sung tuần phủ Sơn Tây, hộ lý tổng đốc Sơn — Hưng — Tuyên. Khi ấy lãnh chức tổng đốc hạt ấy là Hoàng Tá Viêm, vì vắng chỉ đến quân thư Tuyên Quang hội với đạo viên họ Triệu đánh dẹp giặc còn lại, trù tính công việc xếp đặt về sau, tâu xin chọn viên làm thay việc tỉnh, cho nên có mệnh lệnh ấy.

Sai viết thư đưa cho tổng đốc Lương Quảng yêu cầu cử phái viên đem trả viên châu Khám đến ngay Quảng Yên hội với quan tuần phủ xử trí dân lưu tán. (Dân lưu tán nguyên an trí ở châu Khám tự đến Hải Ninh cướp giết dân thường ức chiếm ruộng đất).

Thống đốc Hoàng Tá Viêm dâng sớ nói công việc xếp đặt về sau ở tỉnh Tuyên gồm 12 khoản (—Lựa chọn viên phủ huyện làm việc giới giang.—Đoàn kết dân, đồng, người Thổ, Mán, Mèo.—Xử trí tổng Đông Quang. (Dân Thổ giao cho thổ mục xướng suất, dân Mèo giao cho quản đoàn xướng suất).—Cứu giúp dân lưu tán.—Xử trí đoàn quân họ Lưu.—Phân biệt kẻ thiện kẻ ác.—Khai thông đường chở muối.—Đề quân đóng trấn áp.—Định lại điều cấm ở cửa quan.—Xử trí quân lưu tán.—Kiểm soát bọn gian.—Chiêu hồi giặc ra thú). Vua đều nghe theo.

Khi ấy giặc Anh bị bắt, bọn còn lại vẫn cần bắt đánh. Vua sai tổng đốc Ninh — Thái Tôn Thất Thuyết đến ngay tỉnh Thái Nguyên đốc thúc làm gấp ngay, cùng với quan nước Thanh là Lưu Ngọc Thành trù tính các việc xếp đặt về sau. Thuyết tâu nói: Nay thống lãnh Lưu Ngọc Thành hiện đóng ở tỉnh Bắc Ninh, thần xin ở lại bàn bạc chám chước để tiện làm

việc tỉnh, (khi Ấy Thuyết nhân mắc bệnh vàng đờ chuẩn cho điều trị gấp 5, 3 ngày). Còn việc ở biên giới do thống đốc Hoàng Tá Viêm cùng với Triệu Ốc bàn cho ổn thỏa.

Vua dụ rằng: Tuyên Quang, Thái Nguyên địa thế liên tiếp với phía tây-nam nước Thanh, bọn giặc dễ đường đi lại, thì việc tìm bắt ngăn chặn rất là khó khăn khẩn cấp. Lần này bắt được giặc Anh, là do Triệu Ốc thân đến đồn đốc, thì ở xa đồn đốc không bằng thân đến đồn đốc, nghe trú tình, không bằng mắt thấy trú tình thì hơn, cho người tuân theo chỉ chuẩn cho trước điều trị ngay bệnh tỉnh, nói khéo cốt cho viên ấy cùng đi thúc nã bắt ngay, cho sớm xong việc để xứng với ủy thác quan trọng.

TIN SÁCH Hoãn hết lính thiếu các xã bị điều hươ ở tỉnh Hải Dương (41 xã-bị giặc tàn phá, thêm gấp bảo lụt, các lính thiếu cho hoãn lại hoặc 2 năm, hoặc 1 năm).

Chuẩn cho Nghệ An đúc thêm 100 khẩu súng thần công ngân cất đi để dùng. (Vì súng ấy nhẹ và nhạy tiện cho đánh trận, năm trước trên 400 khẩu, giao cho các tỉnh hết cả).

Định lệ thưởng cho các hộ làm nghề dệt nhưng vải ở Hà Nội. (Sai quan tỉnh Hà Nội khuyến bảo dân xã Sam Cầu người nào tinh xảo thì tạm cấp cho tòng cửu phẩm, hộ trưởng được mộ dân lập hộ. Trong một năm dệt được tốt đẹp, hộ trưởng được thưởng thụ tòng cửu phẩm, hộ phụ được miễn binh đao, thuế thân. Cả năm mỗi tên nộp thay 4 thước nhung sợi).

Nhân đấy, dụ rằng: Lập xưởng thợ làm thành đồ, là để có lợi cho cả nước, nước ta đồ dùng đều có thể làm được, nếu biết hết lòng tìm tòi, nhân xấu

đến tốt thì lo gì nghề nghiệp không mở rộng mà cam chịu kìm người. Nay thông sức cho quan các tỉnh trong Nam ngoài Bắc, phạm có việc ích quốc lợi dân, thì khuyên bảo sĩ dân trong hạt hết lòng suy nghĩ, không chỉ các nghề dệt, nhuộm, nung đúc mà thôi. Phạm máy móc như xe, thuyền, súng, khí giới, đồng hồ, cho đến các đồ dùng về cây, dệt, có thể bớt được sức người mà dùng được tiện lợi, thì hết thầy phải khuyên bảo khéo, có người có tài năng thì đều đem tên tâu lên không cứ hạng người nào, nếu muốn thân hiển vinh để tiếng về sau, tinh nghề gì thạo có thể giúp ích cho thực dụng, đều cho không ẩn giấu, đợi lại xét thực thêm, tùy được ích lợi nhiều ít liệu thưởng cho chức quan, để biết được khuyến khích. Nếu vàng chiếu không chạm, rút các không có thực hiện là các người thiếu chức vụ.

Vua cho là các tỉnh lớn Hà Nội, Hải Dương, Sơn Tây, Bắc Ninh, Nam Định và các tỉnh nhỏ Ninh Bình, Hưng Yên, Hưng Hóa, Quảng Yên, hiện nay việc giao thiệp nhiều, nếu bất thấy đợi báo, có khi khó kịp công việc, bèn dụ rằng: quan các tỉnh các người đều có trách nhiệm chuyên coi một địa phương, được ủy dụng long trọng, nên lấy lòng trăm lăm lòng mình, đem hết mưu mô lăm việc có chính sự. Từ sau, phạm các tỉnh có tỉnh liên quan đến việc buôn và các việc giao thiệp mà là khẩn cấp, thì trừ việc rất trọng đại quan ngại, tâu ngay đợi chỉ ra, còn thì chuẩn cho được cùng lòng dựng nước chăm chức tùy theo tình thế, đều chiều theo ước cũ trước, tuân theo ý chỉ làm cho thỏa đáng, cốt phải trong yên ngoài tin, rất có lợi ích, một mặt lăm ngay cho kịp việc, một mặt tâu gấp để biết, để cho việc bắt phải thành công được trong mà công việc được mau chóng, là trăm rất mong lăm.

Tháng 9, Nguyên chức Dự thiện là Phùng Danh Lưu (tù tãi ở Sơn Tây) trước vì quyền tiền, được thưởng hàm thị giảng. Khi ấy đã hơn 70 tuổi lại xin quyền thêm 256 lượng bạc, gọi là đề giúp quân nhu, may được sung bổ một chức đề hết sức làm việc. Vua cho là Lưu rất có lòng, chuẩn cho thưởng thu lang trung, do bộ Lại xét lờ, đề cho người biết, khuyến khích.

Cho thư thống chế doanh Thần cơ, kiêm coi Tiền quân Tôn Thất Ty coi giữ Tiền quân kiêm Tá quân (Tá quân nguyên Tôn Thất Thế thư thống chế Hữu dực doanh Vũ lâm kiêm coi, nay đình lại); vệ úy Tôn Thất Phê quyền coi doanh Thần cơ.

Bây giờ sứ nước Pháp (Lê Na) đến nha Thương bạc hội thương, yêu cầu cùng với biện lý bộ Công là Nguyễn Văn Chất cùng đến địa phận xã Dương Xuân, xã Nguyệt Diệu (2 xã thuộc Hương Thủy), khám chọn tru sở, liền đem theo 30 tên giáo dân đến núi Thọ Cương cắt cỏ, vẽ bản đồ. Việc ấy lâu lên, vua bảo rằng: Hẳn dân khinh thường làm càn, đều do quan Thương bạc mà ra, Nguyễn Văn Chất không biết giữ lý can ngăn, phủ huyện không biết dạy dân, đều đáng có lỗi, đều phải giáng tru, đề cho răn sửa. (Khi ấy quan Thương bạc chỉ nhận mệnh lệnh hội thương, mà khinh thường nghe lời cùng đi với). Nhân thế sai đưa thư trách sứ Pháp. Sau rồi tướng nước Pháp ở Gia Định biết lấy làm thẹn, sai người giúp việc ở phủ đến giảng thuyết.

Vua bảo rằng: việc trước không nói nữa. Từ sau phạm người hai nước đối xử với nhau, đều đem lòng thành thực tin nhau, không nên làm nhục nhau.

Thống đốc Hoàng Tá Viêm dâng tâu xin đến Hưng Hóa coi làm đờng thông thương. Vua sai đến

ngay quân thứ Tuyên Quang làm việc xong chuyển ngay đến thập châu xử trí đoán quân họ Lưu. Tả Viêm liền tâu: tuân lệnh đi thương thuyết, đạo viên họ Triệu đã phải quân đánh giặc và trú tinh hồi đến công việc xếp đặt về sau, đã dâng sớ tâu xin cho làm, xin không đi nữa. Liền làm đồn lòn ở xã Thục Luyện tỉnh Hưng Hóa (thuộc huyện Thanh Sơn) đóng đê làm việc. (Nhân đồn trước làm rộng thêm dinh thự, kho tàng đều đủ).

Vua bảo bộ Binh rằng: diên binh theo lệ, có phải người giỏi, là vì quân lính quen trốn nhiều, cho nên có người kiểm chế để giữ. Nhưng ngày thường, thiếu sự chọn cấp công bằng, bồi dưỡng yên ủi để cho vui lòng quên khó nhọc, lại đem lòng ư cấp bắt đóng góp, thường dè cho trốn, đến nói phải phải người giỏi đi giống như người có tội, cũng chẳng qua là tạm giữ, rồi cục cũng không thể khiến cho không trốn được. Lại thêm bán đê lấy tiền, xét xử công, tư cũng khổ, sau vẫn vô ích, pháp luật đều như thế, không xét tận gốc, khiến cho biết then mà đổi. Trảm rất thẹn lắm, thế gọi là thố bị làm hại dân, trảm rất không khen, phải định lại thế nào cho thỏa đáng, và thông sức cho mọi người biết (Định lại xem ở sau, năm thứ 32).

Lãnh sự nước Pháp ở Hải Dương xin đi đến thượng du, Quan viên Thương bạc đem việc ấy tâu lên, Vua bảo rằng: hân chưa đi đến Vân Nam, thì đi đến thượng du làm gì? Rất không phải chi ý an toàn của 2 nước, hèn sai quan Thương bạc viết thư nói rõ thư của tướng Pháp (nói chưa nên sang Vân Nam) và lời của La Hạng (nói thượng du chưa yên, đâu nên đi vào nơi nguy ấy) đưa cho tướng Pháp bảo viên lãnh sự biết và tuân lệnh.

Giáng Trấn tỉnh quận công Miên Dần là Trấn tỉnh đường hầu, Trước đây lễ thu hương ở Hưng miếu, Miên Dần được sung làm khám mệnh, không giữ lễ (mặc áo trắng từ cửa tả vào). Bộ Lễ đem việc ấy hạch tâu. Vua bảo rằng: Miên Dần thường phạm tội phải nghị xử. Trước đã phải giáng, (Thiệu Trị năm thứ 7, vì chơi bời, giáng làm Ký nội hầu) vẫn không biết đổi lỗi. Nay phạm lỗi ấy là đại bất kính, hầu như gỗ mục không chạm chỗ được. Nếu lấy án làm sai pháp luật, sẽ khiến cho trăm có lỗi với tôn miếu chẳng? Nói đến rất đáng phẫn nản và giận! Tạm giáng làm Trấn tỉnh đình hầu, lột bỏ áo mũ và sách phong, không cho theo ban vào châu mừng, dự việc sai phải, để đóng cửa xét lỗi, do phủ Tôn nhân cần phải răn dạy, vài ba năm sau quả là bỏ hết ác cũ, do phủ ấy bảo cứ lâu lên, sẽ liệu ban ơn cho. Phạm thân thích của ta, thế tất khổ tâm cho ta. Nghe lời nói thì bỗng cảm động hiểu biết, không cậy quyền quý kiêu ngông, tự để mối lo và trái phép nhà, có tội với tiền triều lại nặng hơn người khác.

Định lệ tâu báo của nha Thương chính Hải Dương. (Mỗi tháng thuyền hạng nào xuất nhập bao nhiêu, thu thuế bao nhiêu đến cuối tháng làm bảng tư về bộ trình lên xem, cả năm làm bản tâu một lần, còn tình trạng đình hay báo, kiểm thu, phát mại, khó hay dễ, thường hay phức tạp xét cho thực, không ẩn giấu. Từ sau Hà Nội, Bình Định cũng theo thế).

Lại định lệ quyền nộp tiền ra làm quan. (Lệ ấy trước đã bãi bỏ, đến nay Vũ Trọng Bình nghĩ có chiến tranh và mất mùa, xin lại đặt ra, được chuẩn cho; từ nay phạm sĩ phu thứ dân người nào hề xin quyền nạp, đều chiều lệ thượng trót, quyền từ tam phẩm trở lên, cứ

2.000 quan gia một trật, đến tòng nhị phẩm là cùng, quyền từ thất phẩm trở lên, mà thực có học thức tài nghệ, xin ra làm việc thì cho được sát hạch đổi bổ làm lang trung, viên ngoại, chủ sự, tư vụ ở kinh; và ở ngoài thì không phải là chức phủ, huyện giáo thụ, huấn đạo, nếu có khoa mục cũng được bổ. Chức vũ thì không cứ ở kinh hay ở ngoài, nếu sát hạch không đúng thực, chiếu nghị đều gia 1 bậc. Quyền đến tam phẩm trở lên, thì bổ ngay thực hàm, cũng theo thuộc viên chánh tứ phẩm, còn trật thừa ghi vào lý lịch, đợi được 2 năm, thượng ty ấy xét là làm được việc chuẩn cho thăng lên ấn quan, chưa thể làm được thì vẫn chức cũ, đủ một hai năm, lại xét tâu xin thăng lên ấn quan. Sau cứ 3 năm có công không lỗi cũng sẽ thăng dần đến tòng nhị phẩm trật quyền trước là cùng. Có được thăng chưa đủ trật quyền, không may mà chết, cũng được truy thụ cho đủ trật đã quyền. Còn làm đến ấn quan, đang được phong tặng, cũng chuẩn cho được phong tặng. Dân bà hóa có muốn quyền cũng chiếu sổ quyền truy trưởng cho chồng. Lệ quyền của người Thanh cũng thế. Có người không muốn làm quan, muốn buôn bán cũng cho, có người đều không muốn gì cả, mà quyền đến tam phẩm trở lên, thì bổ hàm võ, như quan hưu tri hưu dưỡng, Bang trưởng, cảng trưởng biết khuyến bảo khách buôn quyền riêng và quyền chung được hai ba mươi vạn, thì bang trưởng cảng trưởng cũng thưởng cho phẩm hàm, cứ ba vạn quan một trật, hoặc kim tiền, ngàn bài để khuyến khích).

Sai tòng đốc Ninh — Thái Tôn Thất Thuyết đến quân thứ Thái Nguyên chuyên coi việc quân; lấy tuần phủ Bắc Ninh Phạm Thận Đạt hộ lý tòng đốc. Khi ấy Thuyết ở Bắc Ninh, phải viên nước Pháp nghị ký,

Thuyết xin cho người làm thay, tuân lệnh đến Thái Nguyên, Tuyên Quang coi việc đánh dẹp. Vua nhân đây, sai Thuyết dẹp xong giặc ở Thái Nguyên, đến ngay quân thứ Tuyên Quang, Hưng Hòa đổi làm hiệp đốc quân vụ đại thần, cùng với Hoàng Tá Viêm dẹp xong giặc còn lại và xử trí đoàn quân Lưu Vĩnh Phúc. (Khi ấy phái viên nước Pháp ở Hà Nội, Hải Dương lại lo về đoàn quân Lưu Vĩnh Phúc, nói phao mè hoặc ồn ào, vua nghe biết, bảo các quan Hải Dương, Hà Nội, Sơn Tây, Bắc Ninh, Nam Định đều phải một lòng lo việc nước, tùy tiện làm cho thỏa đáng, để đều được yên ổn).

Giáng tuần phủ Thuận—Khánh Lê Đình Tuấn làm Quang lộc tự khanh, đổi lĩnh bố chính sứ Hà Nội, lấy bố chính sứ Hà Nội Trương Gia Hội làm tuần phủ Thuận—Khánh. Trước đây Đình Tuấn cùng với điển nông sứ Phan Trung theo người nước Thanh là Trần Khai Kim (ngụ ở Bình Thuận) xin ủy cho đi vào trong Nam, người Pháp ngờ Khai Kim ngầm thông với cử nhân Huân (ở trong Nam giải nguyên Huân cùng văn thân 6 tỉnh hội với người Thanh tọc dài triệu tập nghĩa binh đánh quân Pháp). Tướng Pháp đưa thư đến cớ ta giải đến để xét. Vua chuẩn cho quan tỉnh ấy giải giao, Khai Kim xin đến đổi chất, giữa đường trở về, rồi thì lên trốn, tướng Pháp bảo Đình Tuấn che chở, thường đưa thư đến trách, khám sứ đóng ở kinh cũng đem việc ấy ra nói, quan viện Thương bạc tâu xin chuẩn cho Đình Tuấn nếu đề ở đây sợ mất lòng họ, bố chính Hà Nội Trương Gia Hội là người trong Nam, địa thế và tình xa được am hiểu cả, trước đã từng ở với họ, họ cũng phục tình, lấy Gia Hội để thay. Gia Hội đến kinh. Vua triệu bảo rằng: Bình Thuận là nơi địa đầu, Trương Gia Hội đương khi có

việc, nguyên làm tri phủ, xử tri thích hợp, nghe nói họ cũng tin phục, nay làm việc ở đây giao thiệp với họ, sự thể có quan yếu, nên xét cẩn thận làm cho khéo chớ để lo ngại về sau. Còn như người trong Nam, trăm cũng đề ý bồi dưỡng, người đối xử cũng nên ôn hòa cả, chớ để hình tích gì là được.

Tha tội phải bồi cho thượng thư đã chết là Lê Tuấn: Khi lấy bộ Hình cho là Tuấn trước can án khai đào sông ở Thanh Hóa không đúng như cách thức, chiếu lệ phải truy bồi. Vua nghĩ Tuấn rất có công lao, tài năng, không nỡ đề tụy cho vợ con, đặc cách tha cho, để khuyến khích người hết lòng vì việc nước.

Vua cho là gần đây đình nghị thường có chậm trễ và sai lầm. Dự rằng: phạm á khanh trở xuống đều là chân tay tai mắt của trăm, nên ngày đêm phải chăm chỉ làm việc cho sớm được ôn hòa không giấu để bị vào tội chính khanh vì việc nhiều sinh lầm lẫn, mới là nghĩa cùng nhau kính cẩn, nên ghi lấy chớ quên.

Các tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, Quảng Bình, Quảng Trị bị bão lụt (lúa sớm gián hoặc có thiệt hại).

Định lại lệ lĩnh thú (từ nay về sau chiếu theo dụ chuẩn năm Tự Đức thứ 21 ngoài lệ cũ ra, trích thêm 2 vệ ở Nghệ An hợp với 4 vệ phải đi đông trước, cộng 6 vệ, chia đóng ở Hà Nội (2 vệ), Hưng Yên (một vệ), Sơn Tây (2 vệ), Nam Định (1 vệ rưỡi). Trích thêm 2 vệ ở Thanh Hóa hợp với 2 vệ đi đông trước cộng 4 vệ, chia đóng ở Hải Dương (2 vệ), Bắc Ninh (2 vệ). Trích 1 vệ ở Hà Tĩnh phải đóng ở Ninh Bình (lệ cũ phải đóng có nửa vệ). Vẫn lấy một vệ ở Nam Định đóng ở Hà Tĩnh; Hà Nội, Sơn Tây, mỗi tỉnh 1 vệ đóng ở Nghệ An; Hải Dương, Bắc Ninh mỗi tỉnh 1 vệ đóng ở Thanh Hóa; Ninh Bình 1 vệ đóng ở Quảng Yên).

Định lại lệ lĩnh mộ trốn tránh. (Lệ cũ trừ ngạch phải chịu thuế, nay chiếu theo lệ giảm binh trốn tránh) lần đầu bắt được thì phạt 90 trường, phạm lần thứ 2 thì đóng gông bêu 3 tháng, đánh 100 trường, đều phải sung ngũ, phạm lần thứ ba thì phải giáo giam hầu, trong hạn ra thù thì phạm lần đầu được tha tội, phạm lần thứ hai, phạt 80 trường, phạm lần thứ ba đóng gông đeo 2 tháng, phạt 100 trường, đều phải sung ngũ, phạm lần thứ tư thì giáo giam hầu). Liệu giảm 1 bậc để cho biết sợ chữa.)

Sai Hữu thị lang bộ Hộ Vũ Khoa, tả thị lang bộ Hình Phan Sĩ Thục chia nhau đi đánh Nam Kỳ, Bắc Kỳ. (Gần đây vì công việc mệt nhọc, cần phải điều dưỡng, mà viện Thái y đáng chưa thấy có phương thuốc hay, bèn sai đưa đi các địa phương xét hỏi người tinh thông phương thuốc, cấp cho đi đường trạm về Kinh vào hầu).

Cho thự thượng thư bộ Công Phạm Ý đòi làm thự tổng đốc Bình – Phú; thự tổng đốc Bình – Phú Hoàng Văn Tuyển đòi làm thượng thư bộ Công (Tuyển nhà có mẹ già, đáng sợ xin về gần để hầu nuôi, cho nên đòi) Vua triệu Ý bảo rằng: Bình Định là tỉnh lớn ở Tây kỹ, làm việc ở đây thật khó có người, người trước đã từng làm bố chính, tình thế tướng đã hiểu hết, hiện nay man ở Trà Văn, Chi Đốc (tên hai nguồn), ở hạt ấy quấy rối, nên xử trí thế nào để cho yên hẳn được? Ý thưa rằng: hỏi ra được biết man hạt Bình Định không có mấy, chỉ có Quảng Ngãi là nhiều, mà Quảng Ngãi đã có quan quân đóng chặn nên man ấy thường tràn sang quấy nhiễu ở Bình Định. Nếu Bình Định cũng đặt chuyên viên, hai bên cùng phòng bị, man ấy cũng biết sợ hãi. Năm trước thân cai trị ở đây, thấy

man ấy thường tràn sang quấy rối, quan tổng đốc trước Thân Văn Nhiếp bàn phải quan quân đến làm việc, lại chia tiền mua các hạng muối vải để cho. Man ấy nhân thấy yên ổn được vài năm. Nay nên phủ dụ, nên đánh dẹp thế nào, thân xin đi xem xét, sẽ tâu lên sau.

Vua bảo rằng: Người cùng với Thân Văn Nhiếp cùng làm việc, xét thấy Thân Văn Nhiếp ở đây thế nào. Ý thưa: Văn Nhiếp là người liêm khiết, hết lòng với việc dân, phạm việc đều trở thành thực bảo ban, nên nhiều người yêu mến.

Vua bảo rằng: người ta bảo người thực thà, trước ở Hải Dương, rất là đặc lực. Nay đến Bình Định nên như khi ở Hải Dương, làm thế nào để dân được yên, đó là xứng với chức. Lại phải công bằng thanh liêm lắm giờ, **TIENSACH.COM.VN** còn như ngày sau khai thương, các việc còn nhiều việc khó, người nên xét kỹ chức ứng, trăm cũng chuẩn cho tùy tiện, làm cho thỏa đáng, nhưng được dân yêu, đó là điều rất mong.

Lại bảo rằng: Trước Trần Bình đến cai trị Hà Nội, trăm từng đem thơ cớ (nơi ấy nhiều ngọc báu, cần chẳng chán nghèo trong) để báo, không từng nghe ta, đến khi đến Sơn Tây, thường có tiếng tăm, việc đã qua không trách, nhân thân thở mà thôi.

Vua nghe tin phu khiêng vác ở các tỉnh Bắc Ninh, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Cao Bằng phần nhiều bị quân Thanh giết bừa, sai quan các tỉnh đem việc ấy bàn với thống lĩnh Lưu Ngọc Thành và bọn quân đại, để đều nghiêm cấm thuộc hạ, không nên che chở.

Sai quan tỉnh Quảng Yên, Nam Định tìm cách tra bắt giặc biên. Khi ấy bọn giặc tụ họp ở cửa biển Trà

Lý (thuộc Nam Định) cùng với dân lưu tán ở Quảng Yên thông đồng cấu kết nhau làm trở ngại ở biển, cho nên sai tra bắt, để hết năm gian. (Lại sai quan tỉnh Hải Dương bàn với quan Tây phái thuyền đánh giúp).

Cho Tả phó đô ngự sử viện Đồ sai Phan Huy Kiêm sung làm khám sai đến Nghệ An tra xét việc đốt nhà, giết người. Khi ấy dân lương dân giáo ở Nghệ An nghị kỵ nhau, giám mục Ngô Gia Hậu đến kinh kêu lên. Đã chuẩn cho quan tỉnh xét xử, thế mà không xét ngay, để chúng phải tranh luận nhiều, sử Pháp đưa thư lời rất bất mãn, bèn sai Huy Kiêm hội đồng với quan tỉnh làm cho ổn thỏa.

Vua dụ rằng: Chớ khuất khúc, chớ tư vị, để cho hai dân thỏa thiệp cùng yên tất cả, đây là cần nhất.

Cấp thêm lương bổng áo mặc cho nha Thương chính. (Phẩm các quan lại, điều binh, tham biện, thông ngôn dự làm việc thương chính ở Hà Nội, Hải Dương và đốc phủ sở tại kiêm quân thuế quan, đều chiếu lệ lương bổng đồng niên tăng gấp đôi, còn gạo cấp thêm đều chiết cấp bằng tiền, mỗi phương 3 quan. Nền có giáng phạt, chỉ theo lương cũ mà khấu, mỗi năm mùa đông, mùa hạ đều cấp cho áo mặc). Khi ấy vì thương chính giao thiệp nhiều việc đi lại thú tiếp, không tránh khỏi chi phí, cho nên đặc cách cấp thêm.

Ký thu thăm năm ấy, các hạng tù phạm có 91 tên, chuẩn cho chém ngay 5 tên, còn thì hoãn chém và để giam có thứ bậc. (Trong đó chém ngay lại để hoãn chém 3 tên, vẫn để trăm giam hầu 56 tên, vẫn để giáo giam hầu 27 tên).

Đặt nha sơn phòng ở Sơn Tây, và định lại lệ thưởng phạt về mộ dân khai khẩn. Khi ấy, lãnh tổng đốc Sơn - Hưng - Tuyên Hoàng Tá Viêm cho là hai

huyện Mỹ Lương, Bất Bạt thuộc tỉnh Sơn Tây rừng rậm xa vắng, kẻ gian tế dễ sinh, xin đặt nha sơn phòng, chọn nơi làm đồn điền khẩn hoang, chọn phái người am hiểu được việc sung làm chánh phó sứ, chuyên coi công việc ấy. Nhưng chiếu nghị lập đồn điền khẩn hoang, thực là việc cần họp dân để mở mang. Duy việc ấy gian khổ, không có trọng thưởng để khuyến khích, thì lòng người sẽ khó, chưa chắc vui lòng hưởng ứng.

Vua bảo rằng: thành công lớn tất không tiếc hậu thưởng, duy phải được hiệu quả thực là khó mà thôi, nếu quả làm được, thì phạm các hạt dọc biên giới đều nên làm suốt, mở đất giữ dân, thực là việc khẩn cấp. Cho giao đình thần bàn cho thỏa đáng, sau chằm chước nghị định tâu lại, nhân chuẩn cho theo nghị đặt nha sơn phòng/linh ấy làm đồn điền khẩn hoang. Lại đem lệ thưởng phạt thông sức cho các địa phương trong Nam ngoài Bắc thi hành. (Phạm các tỉnh dọc biên giới cũng tỉnh nào gian hoặc có các chỗ phàn núi bỏ không, người nào bề mộ (không cứ người kinh, người thổ) được 5 người khai khẩn được ruộng 10 mẫu trở lên, chuẩn cho được miễn binh, đao và thuế thân suốt đời, (nếu người nào không phải đao dịch và thuế, thì cho con hoặc em, hoặc cháu một người được miễn, dưới cũng thế). Mộ 10 người trở lên (dưới cũng thế), ruộng 20 mẫu thì thưởng tổng cửu phẩm bá hộ, mộ 20 người, ruộng 30 mẫu thì thưởng chánh cửu phẩm bá hộ, mộ 30 người, ruộng 40 mẫu thì thưởng tổng bát phẩm bá hộ, mộ 40 người ruộng 50 mẫu thì thưởng chánh bát phẩm bá hộ. Ngoài ra mộ mỗi lần thêm 10 người, ruộng thêm 10 mẫu, liệu gia 1 trật. Các nơi bỏ hoang ở trung châu, người nào mộ được 10 người, vỡ hoang được 20 mẫu ruộng, chuẩn cho được miễn binh

dao và thuế thân suốt đời, mộ 20 người, võ 30 mẫu ruộng, thì thưởng tòng cửu phẩm bá hộ, mộ 30 người, võ 40 mẫu ruộng thì thưởng chánh cửu phẩm bá hộ, mộ 40 người võ 50 mẫu ruộng thì thưởng tòng bát phẩm bá hộ, mộ 50 người võ 60 mẫu ruộng thì thưởng chánh bát phẩm bá hộ. Ngoài ra cứ mộ thêm 20 người võ thêm 30 mẫu ruộng, liệu gia 1 trật, người nào có phẩm hàm, đều chiếu nguyên hàm chiếu hạng gia trật. Trong đó người nào đình không đủ lệ, mà ruộng võ gấp đôi, hoặc ruộng không đủ lệ, mà người mộ gấp đôi, cũng theo đây thưởng trật. Còn những người nhận làm, mộ bao nhiêu người, khẩn được bao nhiêu ruộng do quan sở tại chiếu hạng cấp bằng cho chấp chiếu và tư bộ lưu trữ. Hạn trong 3 năm, người không trốn thiếu, ruộng bắt đầu thu thuế lại phải xét khám, ruộng đã nộp thuế, người đã tuyền lĩnh, đem thực trạng tâu xin bỏ thu thực hàm. Nếu đã được thưởng, sau 2 năm người thiếu, ruộng bỏ hoang, chiếu theo lệ định năm thứ 2 nghị xử nặng hơn. Người nào hề để ruộng hoang, đình thiếu chưa đến 1 phần, phạt 60 trượng (lệ trước miễn nghị); thiếu 1 phần phạt 70 trượng (lệ trước 60 trượng); thiếu 2 phần phạt 80 trượng (lệ trước 70 trượng); thiếu 3 phần phạt 90 trượng (lệ trước 80 trượng); 4 phần trở lên, phạt 100 trượng (lệ trước 90 trượng), nguyên trước được thưởng miễn dao dịch và thuế thì truy thu lại, nguyên trước thưởng chức hàm, thì cách chức nhưng đều cho gia hạn sung điền, liệu cho khai phục, không đủ tất phải cách bãi. Còn như người nào biết tự bỏ của nhà mộ người khai khẩn các phần núi dọc biên giới, lập thành tỉnh phủ, huyện, quả được nhân dân tụ họp đồng làm ăn yên ổn, công to đáng được thưởng hậu. Lập được 1 huyện, cho làm tri huyện huyện ấy, lại cho con đến cháu 4 đời, kế tiếp

làm tri huyện huyện ấy, lập được 1 phủ, cho làm tri phủ phủ ấy, lại cho con cháu 5 đời kế tiếp làm tri phủ phủ ấy, lập được 1 tỉnh, cho làm quan tỉnh ấy (tỉnh to làm tổng đốc, tỉnh vừa làm tuần phủ hoặc bố chính) lại cho con đến cháu xa đời kế tiếp làm quan tỉnh ấy, nhưng đều lần lượt giáng dần 1 trật. Người đáng được thưởng hàm trên đây, nếu con vô học, đích thực không thể làm nổi việc, cũng đều chiều hạng ở nhà nối theo, đều được miễn binh đao và thân thuế, nhưng đời chọn người sung bổ. Số ruộng mộ người khai khẩn trước, sau khi chết, do quan địa phương chước lượng trích giao cho con cháu người ấy nhận làm ruộng thế nghiệp, và thờ cúng để dâng vào đèn hương. Còn mộ người lập thành tổng xã phủ huyện đều tùy theo địa thế, gần tiện, lệ thuộc vào đồ bản, sổ sách, do địa phương coi giữ. Các nhà sơn phòng doanh điền sử các hạt nếu biết khuyến bảo, thực có thành hiệu, đến lúc ấy chiều theo sự trạng, cùng chiều lệ này, chớ được khen thưởng. Nếu sau 3 năm, lĩnh thiếu, ruộng bỏ hoang, chiều nghị định năm thứ 24, chia từng phần gia bặc nghĩ xử. Các hạng người mộ đình khẩn hoang trên đây nếu sinh sự làm bậy, không theo lẽ công, không theo pháp luật, khi cáo giác ra, chiều luật trị tội.

Định lại lệ các hạng tù phạm nộp tiền chuộc gấp đôi. (Bổ Hình nghị xin chuẩn cho từ sau phạm các hạng tù phải trăm, giảo giam hậu và sung quân, lưu, đồ, làm binh, làm nô, trừ ra quan và lại dịch đối trá, tham tang, và người thực phạm tội chết, can phạm 10 tội ác, chính hung phạm mưu giết, cố ý giết người, phạm tội gian, phạm tội trộm, nhân tiện cố ý tha tù, trong luật đã chép tha thường không được tha, cùng là lầm lỡ giết người, làm người bị thương, luật có chính điều cùng can tội phải bồi thường chưa xong, và hết thấy

tạp phạm, nguyên phải trăm, giảo giam hậu, chưa được 2 kỳ xét trở lên, những khoản ấy không được viện lệ để chuộc. Còn các hạng tù phải trăm giảo giam hậu và sung quân, lưu, đồ binh, gián hoặc có tội tình hơi nhẹ, thì chiếu theo tội danh thứ bậc, nhẹ, nặng, đều liệu thêm gấp rưỡi, lệ chuộc cũ, (như loại lệ cũ đồ 1 năm, nộp 60 học thóc, Nay thêm gấp rưỡi, nộp 90 học ngoài ra theo thể mà suy). Chuẩn cho nộp tiền chuộc, các hạng nào mỗi hạng bao nhiêu kê sau đây: — tội đồ 1 năm nộp thóc (lệ cũ nộp 60 học) 90 học, (hoặc gạo thì 90 phương, nếu nộp tiền, thì cứ 3 quan tiền kèm khấu 1 học thóc, cộng 270 quan tiền). — đồ 1 năm rưỡi, nộp thóc (trước 80 học) 120 học, (hoặc 180 phương gạo, hoặc 360 quan tiền). — đồ 2 năm, nộp thóc (trước 100 học) 150 học, (hoặc 150 phương gạo, hoặc 450 quan tiền). — đồ 2 năm rưỡi, nộp thóc (trước 120 học) 180 học, (hoặc 180 phương gạo, hoặc 540 quan tiền). — đồ 3 năm, nộp thóc (trước 140 học) 210 học, (hoặc 210 phương hoặc 630 quan tiền). Phạm các tù tội để gián hoặc có người đi làm việc mà tình nguyện nộp tiền chuộc tội thì được liệt khấu trừ hạn đã đi làm việc, như đồ 3 năm, đã đi làm việc nửa năm thì trừ cho 30 học thóc, phải nộp 180 học, đã làm việc được 1 năm thì trừ 60 học, nộp 150 học, mỗi nửa năm đều khấu trừ 30 học. — Phát làm binh, làm đầy tớ, nộp thóc (trước 160 học) 240 học, (hoặc gạo, hoặc tiền theo trên suy ra, dưới cũng thế). — Tội lưu 2.000 dặm, đổi phát làm đầy tớ, nộp thóc (trước 180 học) 270 học. — lưu 2.500 dặm, đổi phát làm đầy tớ, nộp thóc (trước 250 học) 330 học. — lưu 3.000 dặm, đổi phát làm đầy tớ nộp thóc (trước 260 học), 390 học. — lưu 2.000 dặm và sung quân ở biên giới phụ cận, nộp thóc (trước 180 học) 270 học. — lưu 2.500 dặm và sung quân ở biên giới xa, nộp thóc (trước 220 học)

330 học. — lưu 3.000 dặm và sung quân ở biên giới xa, nộp thóc (trước 260 học) 390 học. — tội phải chết giảm phát làm quân, lưu, binh, nô, nộp thóc (trước 300 học) 450 học. — tội giảo giam hậu hoặc giảo quyết được đổi làm giam hậu nộp thóc (trước 350 học) 525 học. — tội trăm giam hậu hoặc trăm quyết mà được trăm giam hậu nộp thóc (trước 400 học) 600 học. Phạm can án nặng nghĩ xử phải đền, nộp chuộc đã xong lại chiếu lệ thu thăm giảm làm phát lưu, trách thu tiền mai táng 20 lạng bạc cấp cho nhà người chết) các hạng cho chuộc trên đây, phạm quan viên văn võ và tãn quan phải tội hạng nào, giảm hoặc có hơi nhẹ, nếu có người muốn chuộc thì cũng theo như dân thường, trừ khoản nặng (xem ở trên), theo lệ không cho chuộc ra còn thì can tội việc công, đều gia gấp rưỡi (như đồ 1 năm, dân thường nộp thóc 90 học, quan và tãn quan tăng gấp rưỡi, nộp 135 học v.v...) can tội việc riêng đều tăng gấp đôi (như đồ 1 năm dân thường nộp thóc 90 học, tăng gấp đôi, nộp 180 học, còn các hạng khác cũng theo đấy suy ra). Nhưng chiếu số cho nộp thay bằng tiền, đề tỏ có phân biệt. Còn như quan viên và dân thường có ông cha đã chết can án, con cháu người ấy muốn quyền chuộc tội, thì so với chuộc tha hiện tội cho bản thân có khác, chỉ trừ nguyên trước can án thực phạm tội làm giặc ra, còn thì đều cho cứ tội phải chịu ở án trước chiếu theo như lệ dân thường (xem các khoản ở trên), chuẩn cho chuộc thay bằng tiền. Lại như phạm giảo dân can án, theo lệ được nộp chuộc thì cho chiếu tội nguyên phải chịu, cũng theo như dân lương phạm tội, được theo lệ nộp chuộc thay bằng tiền.

Khi ấy Tôn Thất Thuyết hiện theo chỉ chuẩn cho đi đến Thái Nguyên, cha tên ấy là Tôn Thất Đình ở ngụ sở dưỡng bệnh. Vua nghĩ Thuyết tài khi đang khen,

nhưng là người hơi thiếu thuần cần, muốn cho Đinh đề khuyến khích Thuyết. Bên bảo bộ Binh đem sự trạng của Đinh tâu để xét lại. Sau bộ tư xét tâu trả lời (tâu lại nói: cứ lời Tôn Thất Đinh khai, viên ấy nguyên là chương vệ đổi sung làm đề đốc quân thứ Hải Dương, nhưng phải giáng 8 cấp lưu. Tự Đức năm thứ 17 mắc các chứng đau bụng, mất mớ được chữa cho về ngu sở điều trị. Năm nay 64 tuổi bệnh đau bụng đã khỏi, mất mớ đỡ được 1 nửa, về cử chỉ thì sức không bằng trước. Sinh được 4 con trai, con cả là Thuyết, được làm thự tổng đốc Ninh—Thái, kiêm trông coi việc quân Ninh—Thái, Lạng—Bàng. Con thứ là Đức, lệ đều là tôn sinh ở Giám, con út là Chi còn bé, các lời như thế), nhân đấy, vua phê bảo Đinh rằng: Người nguyên là ở Túc vệ chọn bở, không may chưa báo đáp đã bị bệnh tật, nhưng để con biết dạy như thế, là công đức người có thể không bao giờ hết người nên thường phải răn dạy con, một lòng công trung, thuần cần, hết sức làm việc không tự làm ra tội lỗi để không phụ nước, không phụ nhà, mới là tốt đẹp, nếu có tài năng mà không cần thận, háng hái mà vô lễ, sợ lụy đến nhà người.

Thường công đánh giặc cho dân làng Hương Hóa (thuộc phủ Hải Ninh) tỉnh Quảng Yên. Trước giặc đất Thanh là Áng Công Sinh (tức là Toàn Thắng), Tô Á Đặng (con của Tô Tứ), Long Đức Tử (tức Khương Long Đức, Khương Đại Xuyên) đều là rất kiệt biệi trong đám đầu sỏ, năm gần đây tụ tập bè lũ làm ngành trở đường thủy. Quan quân đã đánh chưa được. Đến nay, dân làng ấy bên hợp ngầm một mưu đánh giết, lại bắt chém được bè lũ bọn ấy rất nhiều, quan tỉnh cho là nghĩa khí đáng khen, tâu xin chuẩn cho thưởng 50 lạng bạc, đầu mục làng ấy được thưởng tổng cứu phẩm bá hộ, còn viên phủ và quan tỉnh cùng

đều được thưởng có thứ bậc. (Lãnh tri phủ là Đàm Quang Văn vì phải sức được việc, thưởng gia quân công 1 cấp chiếc kim liên quan tỉnh là Hồ Trọng Đĩnh, Hoàng Vỹ vì đốc thúc được việc, đều thưởng gia quân công một cấp). Đặt nha sơn phòng ở Quảng Nam. Trước đây lãnh bố chính sứ Nam Định là Nguyễn Tào (người tỉnh Quảng Nam) thường nhân tâu việc, tâu kèm xin đi kinh lý phân rừng Quảng Nam, cho là thưởng du hạt ấy, một dải tả giang từ đồn Bảo Định đến đồn Phúc Sơn, rừng đồi bỏ hoang thực là rộng tốt. Xin đặt nha sơn phòng, chọn người giỏi thổ trước, sung vào nha ấy, cho chuyên coi công việc rồi trích một cơ hương binh, phân phái đến đóng đê khai khẩn. Lại lượng tha tù phạm cho ở đấy khẩn hoang, và mộ dân nghèo tha cho dao dích, theo đi khai khẩn. Và hiệu dụ các người thân lão có vật lực, người nào tỉnh nguyện chiêu mộ điền tồ, tự sắm khí giới, lương thực, đồ làm ruộng, đồn thành đội ngũ, tạm đặt viên quản suất cho theo làm việc còn đang được thưởng hay phạt, theo lệ mới mà làm. Đến nay, vua cho là viên ấy cũng là lương thiện có tài làm việc, đối với công việc ở Quảng Nam, đã là có lòng kinh lý, chuẩn cho theo nguyên hàm thị độc học sĩ, đổi lãnh doanh điền sứ sơn phòng Quảng Nam, để cho thi thổ hết tài, theo như lời xin. (Sau viên ấy lại xin đặt thêm phó sứ và chủ sự, tư vị bát cửu phẩm, mỗi chức một người, vị nhập lưu thư lại 6 người, sẽ do viên chọn người thổ trước sung bổ. Vua đều y cho).

Cho hữu tham tri bộ Hộ Trần Văn Tuy kiêm quản viện Đô sát. (Viện Đô sát sau cũng theo lệ như trước, phần nhiều lấy hàm bộ kiêm quản).

Mùa đông tháng 10 bắt đầu đánh thuế vải và bông. Người buôn nước Thanh xin lãnh trưng các hạt Thừa

Thiên, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Thuận, Phú Yên, đồng niên bạc thuế 1500 lạng, vua y cho).

Khai mỏ bạc Thạch Lâm (thuộc Cao Bằng). Trước nhân giặc quấy rối, lấp kín, nay thiên hộ Hà Hoành Hy khai trưng hàng năm bạc thuế 100 lạng, kèm trước 270 lạng).

Trước, thụ đốc Bình — Phú là Hoàng Văn Tuyên kết án thông gian, đệ trình (nói : Nguyễn Thị Dư có chồng sinh được con trai, con gái 6 người, dám tư tình thông gian với bá hộ Từ Văn Sĩ, sinh được 1 con gái. Họ và làng bắt được giải nộp) nguyên nghĩ xử gian phu bị phạt trưng và tội lưu, gian phu phát làm đầy tớ (Đây là theo nghị Tự Đức năm thứ 10, kẻ phạm gian ~~có chồng thì không~~ kẻ có con hay không con, gian phu phạt 100 trưng, lưu 3000 dặm, gian phu bắt làm đầy tớ). Bộ Hình làm phiếu dâng lên, vua bảo rằng : nghị ấy đời lại rất là không phải, không lấy gì làm hậu luân thương, phong hóa, để cho dân dễ phạm cũng không phải là ý ngăn việc hình. Như án này hiện có chồng, nhiều con mà trai gái bên đến không then không sợ, nên chém ngay để răn, vì hại luân thương quá lắm. Giao cho bộ Hộ tra luật lệ cũ xét xử lại. Được bộ Hình tra lại luật (Phạm cùng nhau thông gian phạt 80 trưng, kẻ có chồng phạt 90 trưng) và nghị mới (nghị năm thứ 10 xem ở trên) và nghị chuẩn năm Minh Mệnh thứ 8 (cùng nhau thông gian hay lừa dối thông gian, người có chồng không con, thì gian phu, gian phụ đều phải giảo giam hậu, người có chồng có con thì đều xử thất cổ ngay. Lại một khoản : quan chức mà thông gian vợ của quân, dân, vì người sang thông gian với kẻ hèn, thì gian phu xử giảo ngay, gian phụ xử giảo giam hậu) đều có điều luật, vậy Từ Văn Sĩ xin đòi xử giảo ngay,

Nguyễn Thị Dư đòi xử giảo giam hậu. (Đây là chiếu lệ năm Minh Mệnh).

Vua lại phê bảo rằng: phạm thông gian là con gái bằng lòng trước, cho nên con trai mới được thỏa chí, nếu con gái cố ý chống cự, thì dù kẻ cưỡng bạo cũng không thể ó nhục được, tội ở con gái nhiều hơn, con trai mà vô si cũng không phải là con trai. Huống chi bọn ấy không phải là sang lắm, nên đều xử giảo ngay, nhưng lệ ấy đã đời, chưa nghị lại, nên do đình thần nghị định liện biên vào luật lệ làm lần này để tiện noi theo và thông sức đề theo đấy mà làm. (Lần này làm luật lệ, rồi cũng giữa chừng lại thôi, đã chưa ở trên). Đến nay đình thần theo lời phê, hội đồng xét tra luật lệ phạm gian gồm 34 điều, chăm chú định khoản nào theo luật, khoản nào theo lệ, lần lượt kê ra lâu lên chờ chỉ quyết định. Trong đó có 41 điều theo nghị Minh Mệnh năm thứ 8, hai điều theo nghị Tự Đức năm thứ 10. (Trong đó có một câu «cha nuôi bắt ừe con gái nuôi không chớng thông gian với người»). Tự Đức năm thứ 10, nghị phạt 100 trượng, gian phu phạt 80 trượng, được vua phê: trích lấy nghị Minh Mệnh năm thứ 8 bỏ thêm vào (phạt 60 trượng, đồ 1 năm, gian phu phạt 100 trượng). Còn thì đều theo luật lệ cũ mà làm. Vua y cho.

Định lại lệ thuê cấp người chuyền lương ở tỉnh Hưng hóa, Tuyên Quang. (—phu đài tải đường dài, trừ chuyền lần lượt và đến ngay tỉnh Hưng, mỗi tên tiền 20 đồng, tỉnh Tuyên, mỗi tên 40 đồng, gạo đều một bát; còn chuyền đường dài tỉnh được 6 ngày đến 15 ngày, cứ 5 ngày đều cấp thêm 20 đồng.—Thuyền nan tre đều đồn thành đoàn, mỗi chiếc 2 tên thủy thủ, chuyền vận dọc dài, mỗi ngày cấp cho tiền 20 đồng, gạo 1 bát. Dầu mục

cấp thêm 10 đồng. Chiếc nào chờ nổi từ 15 phương đến 20 phương, cấp thêm người cầm lái và thủy thủ 3 người. Chiếc thuyền lấy được và thuyền độc mộc thu mua, có phải bắt người lái và thủy thủ, thì mỗi chiếc người lái 1 ngày cấp tiền 40 đồng, gạo 1 lát, thủy thủ ngồi theo thuyền mỗi tên mỗi ngày cấp cho tiền 20 đồng, gạo 1 bát; — Chuyến bằng đường thủy, tỉnh Hưng từ Quán ty đến Trấn Hà, Bảo Thắng, tỉnh Tuyên từ tỉnh đến Linh Hồ, đều mất 40 ngày đường, cứ 100 phương gạo, 2.000 quan tiền, hàng ngày cấp cho tiền công 2 quan 4 tiền). Trước đây đoàn quân Lưu Vĩnh Phúc tiến đánh Bắc Pha, bắt phu vận tải nhọc mệt, cho nên sai cấp thêm để xứng với việc.

Ruộng tịch điền được mùa. Vua làm thơ ghi sự

nương ấy.

Nền thưởng nghĩa dân hai tổng ở Quảng Yên (tổng Hà Nam 6 xã: Phong Lưu, Hưng Học, Hải Yến, Vị Dương, Quỳnh Biền, Lưu Khê, tổng Hà Bắc 4 xã: Yên Hưng, Yên Trì, Quỳnh Lau, La Khê). Trước kia, 4 tỉnh bị mất, thuyền giặc biển kéo vào giao chiến ở sông Bạch Đằng, sông Chanh quanh tỉnh (xem năm thứ 26), thân hào tổng lý 2 tổng lấy một lòng đánh giặc, giặc không tràn lan được, dân xã cũng không một người theo giặc, cho nên nêu thưởng. (Mỗi xã đều cho 1 biển có chữ « Nghĩa dân », thân hào tổng lý đều được thưởng chức hàm, ngàn tiền có thứ bậc).

Thượng thư bộ Hình là Trần Bình, tâu bày công việc đề điều (đại khái nói: đời xưa trị thủy, ông Cồn ngăn lại thì không thành, vua Vũ cho Thuấn dòng chảy đi thì được thành công, bậc đại trí làm ở lúc không có việc như thế, Nước ta ở Bắc Kỳ, bên tả thì sông Nguyệt Đức, Chiêm Đức, bên hữu thì sông Hát, đều hút nước sông Nhị Hà. Trong đó, sông Chiêm Đức,

Nguyệt Đức phát nguyên ở Thái Nguyên, Lạng Sơn chảy vào sông Lục Đầu, sông nhỏ thể nước yếu, khoảng giữa sông Nhị Hà hợp với các sông: Thao, Đà, Trôi, Lô, Đáy chảy thẳng xuống Nam Định ra biển, nước to, thể nước sôi nhưng nguồn tiếp nóng, tới biển gần, không vị như sông Hoàng Hà ở Bắc Quốc. Đời trước lòng sông còn sâu, đê điều đắp qua, tự ngăn được lụt. Về sau, đê công, quai riêng đoạn ấy đoạn khác ngăn lấp, nước mới không yên, bỗng có vỡ lở, lại phải đắp đê mới khác (đắp quanh vào ruộng có khi đến 1 hai nghìn trượng), đê đắp vòng quanh, nước cũng chảy vòng quanh, bùn cát ứ đọng, đê cho lòng sông ngày càng nông, cho nên thể nước hàng năm tăng lên, không may mà vỡ lở, nhà dân, đình chùa đều ngập mất cả, rất tổn của sức công, tự không tranh được với nước. Dân ở ngoài đê, thì không dự phần đê, ở nơi đất/bãi tốt và cao, trồng cây hoa lợi, lúa ruộng tốt tươi, theo nước lụt lên xuống, cũng như dân ven sông ở kinh mà thôi. Xem hiện tình ấy, có thể thấy: đắp thì hại, mà bỏ thì lợi: huống chi nay nước chảy phần nhiều không phải dòng cũ, càng nên nhân thể đê cho thuận. Hỏi ra thì cửa biển Nam Định, cát bồi cửa biển nông, các dòng sông bên trong không được chảy nhanh. Nay nếu nghĩ định là phải thôi đắp đê, nên theo chỗ thấp làm việc phàm các sông ngòi gần cửa biển đều cho khai vét cốt cho rộng sâu. Còn các tỉnh có đê, trước hết đem đê bồi công từ phía dưới thuận dòng nước, theo từng đoạn khai thông, không phải tốn sức làm cả. Phía trên hãy theo như cũ chống đắp đê giữ nước sôi. Đến mùa hạ nước lớn, thì dòng nước đã thuận, chảy ra biển tất chóng. Nếu phía trên có vỡ đê thì nước tràn vào có chỗ tiêu ra, không đến nỗi ngậm lâu hại lớn. Các chỗ khai thông, gián hoặc có ruộng sâu hơn

sông, thì bỏ cấy, đổi hạng, thế không thể không được, nhưng cũng không có mấy. Huống chi chỗ bị nước đọng tuy tạm bỏ, nhưng đất sông bồi, có thể ở và cấy cấy. Lấy chỗ này đổi chỗ kia, công tư cũng không thiệt lắm, đợi sau một hai năm, lòng người quen đi, đê bỏ dần, có thể đem đến công hiệu tự nhiên. Hoặc có người lo bỏ đê, sợ các tỉnh hạ du chiêm, mùa không có lúa, thì xem như năm thứ 24 đều có vỡ đê, có bỏ hết đâu? Năm trước đình nghị dâng tập tâu nói: bặt đê đi thì 6 tỉnh là chậm chữa nước, sợ chưa hẳn thế chỉ là lòng người sợ hãi về việc làm đột nhiên, quen với hiểu biết cũ, một phen kinh lý rất là khó khăn trọng đại, phải có một quan đại thần tài giỏi am hiểu quyết đoán thân đến xét lại, cứ thực làm tập tâu xin, hội cùng sở tại, hết lòng hết sức làm việc, mới có thể thành công, nếu chỉ ưê đoán, hân suông, rốt cục không xong được. Vua cho là lời nói rõ hết, sai bộ Công sai lực giao cho các tỉnh có đê xét hỏi quả có thể làm được không, tâu thực chờ chỉ quyết định. Sau quan 4 tỉnh Hải Dương, Hà Nội, Bắc Ninh, Hưng Yên cũng làm tập tâu nói: nguyên xin bỏ đê nhưng hãy chống đắp như cũ để ngăn nước sôi, đương lúc của ít sức hết này, thế không thể không làm như thế, nghĩ nên ở chỗ đê vỡ (trên từ xã Công Luận, huyện Văn Giang, dưới đến xã Hương Trù huyện Đông An dài trên 3.800 trượng, trước hết đắp đường quai, để giữ lúa chiêm, nước lụt mùa thu cho tràn qua. Lại giao đình thần xét, đình thần cho là đắp đường quai quá dài cũng bị nước mạnh chảy xói vào, sau này chưa chắc giữ vững. Nay xin đem chỗ vỡ đê cũ trước (Từ xã Phi Liệt tỉnh Bắc Ninh đến xã Nhạn Tháp tỉnh Hưng Yên) tìm cách lấp kín chỉ dài 7,8 chục trượng. Dọc đê phía ngoài (dài hơn 600 trượng) làm thêm sọt tre dựng đất, hoặc lấy đá

núi đắp ấp vào, ngoài cắm cừ gỗ để giữ chân đê, và làm mố kê để giữ nước xói bên ngoài thì công trình xem ra cũng đỡ và tiện.

Vua bảo rằng: đình thần đã bày kế trị thủy rất nhiều cũng hợp thời nghi. Chuẩn cho theo thể mà làm, để xem công hiệu tốt.

Thị độc gia hàm hồng lô tự khanh sung quản lý thương chính Hải Dương kiêm làm việc phòng giữ bờ biển là Nguyễn Hữu Độ từ Hải Dương về (nơi ngụ ở Kinh thăm nhà thăm mộ) vào châu.

Vua nghĩ Hữu Độ ở ngoài đã lâu, nhân hỏi đến công việc ở Bắc Kỳ. Hữu Độ tâu nói: ở Bắc Kỳ có 3 việc rất khó: một là đê chính, hai là lưu dân, ba là thương chính (đại khái nói rằng: từ sau khi các tỉnh bị binh hỏa đến nay, đời sống của dân thiếu thốn, 10 nhà thì 9 nhà không có gì, mà Bắc Ninh, Hải Dương, Hưng Yên là quá lắm. Bốn năm năm nay vỡ đê Văn Giang, dân phần nhiều phải lưu đàng, đã nhiều lần cứu giúp hơi được tỉnh nghĩ, nhưng việc đê rất khó, công trình phí tổn rất nhiều, một pheu xếp đặt, quan hệ đến lợi hại muôn đời, xin đến tận nơi khám rõ, bàn với quan tỉnh làm tập tâu đệ lên sau. Lưu dân ở Hải — Yên là giặc trốn của nước Thanh tụ tập, kiêu ngạo hung ác, tình khó tập quen từ trước đến nay hư phí tiền lương vẫn khó xong việc. Xin đo quan tỉnh ấy gia tâm hiệu bảo, cho chúng về nước, hoặc chọn nơi cho ở, nếu chúng ngu bướng không nghe, đem việc ấy tư ngay cho tổng đốc Lương Quảng biết để xét xử. Nếu một mực hỏi họ, xin một đem tình thế lợi hại bàn với phái viên nước Pháp ở Hải Phòng đem tàu thủy cùng với binh thuyền của ta đánh rất mạnh, tưởng cũng là một cách khu xử lưu dân. Việc thương chính, buổi đầu

cũng là việc khó, thần thấy phái viên nước Pháp ở đây chỉ dùng đã nhiều, lại thêm làm kho tạm, đắp đất ở, công trình phi tổn không biết bao nhiêu mà kể. Hiện nay việc buôn tuy thì hành thuế buôn chưa được dồi dào, việc làm như thế, chắc hẳn có thâm ý gì khác. Họ thường đến nói với thần mở đường buôn bán ngược lên các tỉnh thượng du, suốt đến Vân Nam, để thông đường lợi. Thần thường từ chối là đường nghẽn, họ tuy tạm hoãn, nhưng lòng cầu mong tưởng không chịu bỏ. Vả lại ở thượng du lợi hại còn chưa thể biết, mà họ vội đến đây thì đoàn quân Lưu Vĩnh Phúc ở đây, không khỏi một phen sinh việc. Xin chuẩn cho quan tỉnh Sơn Tây chăm chú làm việc, ngõ hầu giữ được không ngại. Lại nói phái viên nước Pháp có nói: các mỏ ở thượng du, há chẳng nhiều lợi, sao không khai lấy để chi dùng việc nước, thì ngay khai mỏ việc tất phải làm. Nếu cứ chấp từ chối, đến lúc ấy, thế khó ngăn được. Xin tạm thời phái nhiều viên có tài cùng với họ chia đi coi làm, cốt để ta nắm được quyền lợi, mà họ không dám khinh thường bừa bãi, tưởng là được cả hai việc). Trong khi ấy vừa trình bày các việc phải làm. Vua khen và nhận, chuẩn thăng thự hồng lô tự khanh, biện lý bộ Lại, sung làm cả công việc nhà Thương, bạc.

Chuẩn cho đời trường thi đến bên tả chùa Linh Mỗ. (Vi trước làm ở trong thành, chỗ ấy thấp, hẹp, sĩ tử tụ họp rất nhiều không tiện, bên sai đời đi).

Vua cho là biên giới Bắc Kỳ chưa yên, quan nước Thanh muốn rút, bắt ngay Hoàng Tá Viêm, Tôn Thất Thuyết dẹp yên giặc còn lại, cùng với quan nước Thanh nghĩ định công việc xếp đặt về sau, và kinh lý việc ở biên giới (chọn người khai mỏ để chiếm quyền lợi,

đường buôn, các chỗ trọng yếu liệu đặt phòng thủ, chọn nơi yên lành cho đoàn quân Lam Vĩnh Phúc ở).

Bảo các quan đem hết lòng thành tâm ngay trước mặt, đại khái nói: đặt ra triều tham tấu, là để thỏa chí tình làm mọi việc, không phải chiều lệ đặt hã, thế mà từ trước đến giờ, coi triều, các nha chỉ đem một vài việc nhỏ tâu qua có việc phải bàn quyết định thì không đem tâu, án quan không có ý kiến tâu ngay trước mặt, gián hoặc có ai hỏi mưu, cũng xin lui về bàn, có trái với nghĩa không ẩn giấu, thế mà muốn trên dưới thông tình, việc đều thỏa đáng thì có được không? Từ nay về sau, văn vũ án quan châu hầu, trừ phải đem chính sự chăm chước được tâu ngay trước mặt, chớ theo thói hủ, còn thì ngày nào ít việc, không cứ người nào có kiến văn nghĩ ngợi có thể hưng lợi, bỏ hại, cũng cho hết lòng thành thực tâu bày. Phàm có hỏi đến, đều nên tâu rõ, chớ giấu, chớ hiềm là trái vượt, để bỏ thời a dua.

Tàu nước Pháp đến phận sông Sơn Tây đo nước.

Đặt nha kinh lý sơn phòng tỉnh Quảng Trị. (Văn vũ chánh phó sứ mỗi chức 1 người) lấy 2 huyện Thành Hòa, Hương Hòa lệ thuộc vào, theo lời xin của Nguyễn Văn Tường. (Tường cho là đồn Trấn Lao huyện Thành Hòa, giáp giới với Long Giang, đất tốt lợi nhiều, có thể khống chế. Trước vâng lệnh kinh lý nhưng không chuyên trách, sau không thành công. Xin chăm chước công việc sơn phòng ở Sơn Tây; đặt sơn phòng để được thực lễ).

Các quân thứ ở Tam Tuyên, Ninh—Thái nhiều người vì lam sơn chương khí nhiễm bệnh (quân quan bị ốm đến trên 1.600 người).

Vua nghe tin mà thương, nhưng vì ở Kinh xa cách, sai nơi ở gần Hà Nội, Nam Định đổi chứng chế nhiều thuốc viên đem cấp để điều trị.

Hiệp đốc Tôn Thất Thuyết tâu: quân lính ở quân thứ Thái Nguyên mắc bệnh quá nửa, xin diệu quân ở Nghệ An (600) Hà Tĩnh (300) Nam Định (400) Hà Nội (300) đổi phái.

Vua cho là Nghệ An Hà Tĩnh chưa tiện lấy, nhưng sai 2 tỉnh Nam Định Hà Nội chọn phái đi (Nam Định 500, Hà Nội 400). Nhân bảo Thuyết rằng: buổi đầu mới yên, đặc biệt chăm chú theo như lời xin, để giúp việc phòng giữ võ yên, nhưng việc ấy đâu có thể lâu được, người phải cùng với thống đốc trù hoạch khéo thế nào, để không phiền đến quân ở xa, mà được yên mãi, mới xứng sự ủy thác. Kể thì việc quân hất dặc dĩ mới đang, huống chi ở khu lam chông.

Mùa thu năm ấy, Sơn Tây được mùa to. Các địa phương khác ruộng lúa gián hoặc có thiệt hại, thì thuế lệ đều chiếu các hạng tha giảm có thứ bậc.

Tháng 11, dụ lại đình thần buổi sớm ngày chẵn, đều tập hợp ở Tả vu bàn việc, định làm lệ mãi. (Phàm có vắng thiếu, thì ngôn quan đem ra hặc tâu, nếu bị người khác hặc tâu trường, ngôn quan cũng phải tội cũng như thế). Lại sai Nội các hàng ngày đều đến làm việc xong, mới lui. Người túc trực vẫn túc trực.

☞ Cho thượng thư bộ Công Hoàng Văn Tuyển sung làm cơ mật viện đại thần kiêm coi Quốc tử giám.

Quyền sung tán tương ở quân thứ Tĩnh Man Hoàng Thâm, lãnh binh quan Phan Văn Cự vi gièm pha nhau phải giải chức. (Thâm vạch Cự bốn khoản, Cự vạch Thâm 11 khoản). Phái Khoa đạo Trần Đình Liêm đến

Quảng Ngãi cùng với tỉnh thần cùng xét. Sau án dâng lên, vua chuẩn cho Thâm phải phạt 100 trượng, lưu 3.000 dặm (vì khoản nặng tư gian với tù làm đầy tớ). Cừa, giáng 1 cấp đời đi. (Vì hặc Thâm, hoặc có vụ tội nhẹ làm tội nặng)

Tàu của phái viên nước Pháp hiện đậu ở Hà Nội đi thẳng đến thượng du về lấy đồ bản, đến núi Kim Bôi (gọi là Chợ Bến đào tìm chất vàng, đến tỉnh nói là đào lấy được vàng, quan tỉnh đem việc tàu lên. Vua cho là quan tỉnh ấy không biết răn bảo trước để có việc đi ấy ắt là trái ngược, sai quở mắng. Lại sai từ sau phái viên ấy có xin đi nữa, phải bàn khéo ngăn lại.

Gửi thư cho tuần phủ Quảng Tây. Khi ấy quân nước Thanh sắp rút, mà Thái Nguyên, Tuyên Quang còn nhiều giặc trốn không hết mầm giặc, sợ để việc khó về sau. Cho nên đưa thư cho tuần phủ họ Lưu yêu cầu để quân các doanh lại để giúp quan quân ta dẹp xong để tỉnh việc hay về sau. (Tuần phủ họ Lưu sau trả lời vì đã được dụ của vua Thanh phải rút quân về cửa quan. Vua sai lại viết thư yêu cầu để Triệu Ốc ở lại vài tháng cho xong việc. Sau rồi thống lĩnh họ Lưu rút quân về cửa quan, đạo đài họ Triệu vẫn ở lại giúp việc đánh dẹp).

Bắt đầu đánh thuế dầu hồi ở Lạng Sơn. (Quan tỉnh Lạng Sơn là Lương Quy Chính nói: thuộc hạt tiếp giáp các huyện châu Thượng Thạch, Bằng Tường địa phận nước Thanh, nguyên trước dân hạt ấy bắt chước giống đại hồi làm dầu bán cho nước Thanh được lợi rất to chưa có lệ thuế, nên đánh thuế sản vật hồi xuất: 1 năm nở hoa, một năm kết quả, hoặc cách 1 năm mới nở hoa kết quả. Đánh thuế nghị định 3 năm làm

1 hạn, xin cho người buôn nước Thanh lãnh trung, tiền thuế ba năm là 4.000 quan. Vua y theo).

Quan tỉnh Thái Nguyên tâu: thượng du hạt ấy, 5 huyện giặc quấy rối (Bạch Thông, Cẩm Hòa, Định Châu, Văn Lăng, Võ Nhai) xin tha thuế lệ, các huyện ở Hạ Du (Tư Nông, Phổ Yên, Động Hi, Đại Từ, Phú Lương) dân hạt ấy hoặc có bị giặc bỏ cấy, xin tha cho thuế ruộng. Vua y cho).

Vua cho là chức Khoa đạo là do chọn bõ, không vì như lệ thuộc viên, sai: từ sau phạm vì việc phải cáo về, đều do quản viên làm tờ tâu. Lại đổi lục sự viện Đô sát làm tư vụ.

Cấp thêm cho biện lý bộ Lại sung tham biện thương bạc Nguyễn Hữu Độ 200 quan tiền. Khi ấy Nguyễn Văn Tường tâu nói: Thần sung làm việc ở viện bạc, ngoài số lương thường, hàng năm được thêm tiền bổng 600 quan, (viện thêm được 300, thương bạc thêm 300) Hữu Độ chưa dự hàng đại thần nhưng việc công cùng giúp đỡ lẫn nhau, đều có san sẻ khó nhọc. Thần xin vâng lãnh tiền viện 300 quan, còn tiền bổng 300 quan thương bạc thêm cho, xin chờ chỉ chuẩn cho chia cấp cho tham biện Hữu Độ.

Vua không nghe, cấp thêm cho Độ hàng năm 200 quan.

Định lại đạo phần hoàng phong tặng, truy tặng đều dùng ấn bộ. (Trước dùng ấn vàng, đến nay đổi dùng ấn 2 bộ Lại, Binh, văn do bộ Lại, vũ do bộ Binh).

Tha các thuế đê thiếu về năm thứ 26 cho Hà Nội. (Vì cơ cớ công việc, và bị tai hại).

Đúc ống khói tàu Mãn Thỏa đã xong (58 ống), thưởng cho sở đốc công, cục thợ đúc được thăng trật có bạc.

(Thợ ta mới tập đúc, cho nên thường hậu đề khuyến khích).

Sai tham biện Thương bực Nguyễn Hữu Độ đến Gia Định thăm tiền tướng nước Pháp Ju-bi-lê sắp về nước).

Truy tặng quan quân đi bắt giặc bị chết trận năm trước (từ năm thứ 22 trở về sau), là bọn Phan Văn Việt (phó quân cơ tặng tinh binh vệ úy) 29 người.

Định lại lệ xét xử chủ thủ ăn bớt. (Từ sau, phạm chủ thủ, chiếu luật giám thủ tự ăn trộm xét xử. Ở trong thì giám lâm ở ngoài thì phủ doãn, bố chính, quản đạo, phủ huyện có kho riêng, và tuần phủ kiêm bố chính, trước khi việc phát giặc mà thu đủ thì giáng 2 cấp, lưu. Không biết phát giặc, số thu không đủ, chiếu tội chủ thủ giảm 2 bậc, xử theo tội việc riêng. Nếu đến cuối khóa, mới trích thu cho đủ, chiếu luật thất sát, xử theo tội việc công, phải giáng 4 cấp, đổi đi. Thu không đủ, kém tội chủ thủ 3 bậc, (như chủ thủ xử tử, thì xử đồ 2 năm). Còn số tang vật thiếu, không cứ phát giặc trước hay không phát giặc, và cuối khóa phát giặc, trừ số tang trong số hiện thu được bao nhiêu, còn thiếu bao nhiêu chia làm 10 phần. Các viên giám lâm và phủ doãn, bố chính, quản đạo, phủ huyện có kho riêng khác và tuần phủ kiêm bố chính, đều chia³ nhau bởi 3 phần, còn thì cứ chủ thủ giảm thu cho đủ số. Các án ăn bớt thu đủ hay không đủ,⁴ đốc phủ và án sát, phủ thừa, phó quản đạo đều có dự bàn, lại giảm đi một bậc. — (Tuần phủ kiêm bố chính không giảm. Như bố chính, phủ doãn, quản đạo, theo tội công, giáng 4 cấp đổi đi, thì giáng 3 cấp lưu; theo tội tư xử đồ 3 năm, thì xử đồ 2 năm rưỡi), người không có dự bàn thì miễn nghị, còn người có dự làm thì phải tội cũng như phủ doãn bố chính, quản đạo phủ huyện

có kho riêng và tuần phủ kiêm bố chính. Các khoản xét nghĩ trên đây, trừ trong một khóa, các viên giám lâm, phủ [Thừa Thiên], tỉnh, đạo, phủ huyện tại chức làm việc từ trước đến sau, thì phải chiếu lệ trước xét xử, còn thì tại chức, gián hoặc có lâu chóng không đều, thì phải cứ chủ thủ ấy khai ra, bọn ấy bớt xen vào năm tháng nào, bao nhiêu tra rõ thuộc viên giám lâm, phủ, đạo, huyện ấy tại chức về phần năm tháng nào bao nhiêu, tùy năm, tháng lâu chóng, số tang nhiều ít, chức nghĩ cho thích đáng. Thanh tra trong ngoài, theo làm việc không biết phát giác việc giam xử tội kèm chủ thủ 1 bậc, đồng lý kèm tùy biện 3 bậc, như tùy biện xử tội lưu, thì xử tội đồ 2 năm, nếu xét ra số tang nhiều, thì xử theo số tang. Kẻ gian lại, án nào mỗi phần số bồi 1.500 quan trở xuống, thì không phải xử khác, như chia nhau bồi mỗi người đến 2.000 quan trở lên (mỗi kho tang, chủ thủ chỉ có 3, 4 người), cho hạn 3 năm thu đủ (lệ trước 5 năm), chiếu theo án trước đều giảm một bậc. Nếu bồi được 5 phần trở lên, y án, lại hạn cho 1 năm giảm thu. Hết hạn còn thiếu cả và thiếu đến 8 phần trở lên, thực là cố ý để lại, nếu giảm thu lâu, của kho vẫn không thu được, phải đều xử chém ngay để tỏ khuyến răn, tang số tha không đòi).

Đặt nha sơn phòng tỉnh Hà Nội. Trước kia (tháng 7 năm ngoài) nguyên đốc phủ tỉnh ấy, bọn Trần Bình, Phạm Thận Duật cho là phạm rừng 3 phủ, huyện Ứng Hòa, Hoài Yên, Chương Đức thuộc hạt ấy, địa thế rộng rãi, trông nom không thể khắp, bỏ hoang rất nhiều, phải đi kinh lý, tâu xin đặt nha sơn phòng do viên tuần phủ tỉnh ấy kiêm làm việc, lại đem 600 điền tốt do Dương Khuê (viên ấy trước vì có việc phải giáng, theo kinh lược Nguyễn Chính sai phái làm việc đến

khí. Nguyễn Chính trừ lính làm chửa xong đổi đi nơi khác, lại ủy cho ở lại làm việc) mộ trước, đồn làm 2 cơ chia đi đóng đồn khẩn hoang: còn bang biệ ở tỉnh vụ là Nguyễn Vĩ cũng tình nguyện mộ thêm cùng làm.

Vua cho việc ấy là ở đất hoang, kiếm cả sơn phòng, chuẩn cho làm thử, còn việc phòng giữ khẩn hoang chuyên do Dương Khuê, Nguyễn Vĩ trông coi làm việc, quan tỉnh thường trông coi thêm, mong cho được việc ổn thỏa, đợi sau 3 tháng xét kỹ tình thế, quả thành hiệu hay không, lại phải lần lượt tâu lên, có nên đặt nhà sơn phòng cấp cho ấn quan phòng, sẽ chuẩn cho làm sau. Đến nay đốc phủ mới là bọn Trần Đình Túc, Trần Hy Tăng xét khám hiện tình đáng tập tâu, cho là chốn ấy đất đá lán lộn, khai khẩn rất khó (hiện được ước 100 mẫu, chỉ có thể thành đất, không thể thành ruộng), nhưng đường rừng nhiều ngả, phòng bị rất là quan yếu. Hiện nay Sơn Tây, Thanh Hóa tiếp giáp hạt ấy đã đặt sơn phòng, thì hạt ấy cũng không nên không phòng bị. Bèn chuẩn y cho làm, cho xong việc mưu tính ấy mà việc phòng giữ nghiêm ngặt. Nhưng bảo vệ phạm làm việc, cốt phải thành hiệu, 3 năm tâu bày công trạng làm việc, nếu bỏ ích ít, thì có làm gì. (Sai khai khẩn không thành hiệu, nên bãi đi, rồi đổi đặt làm đạo Mỹ Đức).

Miễn thu thuế chở bạc vào cửa biển cho người buôn nước Thanh. (Là để tập hợp người buôn, cho nhiều tiền của).

Tàu thủy Mãn Thỏa bị vỡ ở phận cửa biển Thái Dương (thuộc Thừa Thiên). (Thuyền ấy đến Thanh Hóa, Nghệ An, nhận chở các thứ chum đất, ván gỗ vàng tâm, về đến phận biển Quảng Bình, nổi lớn bị hờ thủng, đã vá chữa được, về đến phận biển Thái Dương,

nồi lớn phá vỡ, thân thuyền vỡ sạch. Quân đốc bọn Hồ Văn Long 36 người chết đuối).

Chuẩn cho con cháu các đại thần quá cố được tập ấm 10 người (con đồng các Vũ Xuân Cần là Vũ Xuân Đạm, cháu trưởng của Văn minh Đặng Văn Hòa là Đặng Hữu Chuẩn, con hiệp biện Phan Khắc Thận là Phan Khắc Khải, con tổng đốc Thân Văn Nhiếp là Thân Trọng Chử, con tổng đốc Bùi Tuấn là Bùi Tập, cháu hiệp biện Ngụy Khắc Tuấn là Ngụy Khắc Kiền, con thượng thư Trần Văn Trung là Trần Văn Nghiệp, con tổng đốc Nguyễn Văn Phong là Nguyễn Hữu Nghi, con hiệp biện Nguyễn Trung Mậu là Nguyễn Tư Hội, con Văn minh Hà Duy Phiên là Hà Duy Phương. Bọn ấy, cha hoặc anh đã được tập ấm, nay lại cho nữa). Đây là ơn riêng.

Sai đem 7 cơ thổ binh đất trước ở các huyện thượng du tỉnh Thanh Hóa thuộc vào nhà sơn phòng làm đồn điền khẩn hoang.

Trước, quan thương bạc tiếp được thư của người Ý Đại Lợi nói việc thông thương ở Địa Trung Hải, đã hỏi sứ nước Pháp, nói người ấy là người làm thuê, không biết lai lịch. Lại tiếp thư của người làm thuê ở tàu của Đồ Phổ Nghĩa tên là Ba Răng xin coi việc ở tàu, đã nghĩ định cho hỏi viên sứ ấy chịu kết phần thì thuê làm. Sau hỏi thì sứ ấy nói chúng là bọn cừ thù, tưởng không nên thuê. Quan thương bạc tàu nói: cứ sứ ấy trình bày thì 2 người ấy không nên gọi thuê, thư của bọn ấy cũng không trả lời.

Vua nghe theo, nhân phê bảo rằng: nước ta giao tiếp, hiểu biết rất hẹp, nên bị họ hạn chế, họ cũng chẳng muốn người đến, hình như người các nước cũng muốn đến mà bị họ ngăn lại mà thôi, hoặc nên chúng đã đến, nếu thân thấy hỏi xét thực là dùng được,

cũng nên gọi đến dần, may ra có ích. Nếu nhất khái cự tuyệt, cô lậu nào bằng, nhưng bọn chúng hoạnh nhiều, tất phải tiến thoái không ngại mới được, nên phải nghĩ kỹ.

Năm ấy, từ mùa thu đến mùa đông, các tỉnh (Phủ Yên, Bình Thuận, Hà Nội, Ninh Bình, Hưng Yên, Bắc Ninh, Hưng Hóa, Hải Dương, Nam Định, Sơn Tây, Tuyên Quang, Thái Nguyên) hoặc bị nhiễm dịch lệ nhiều, mà Khánh Hòa là quá lắm. Vua nhiều lần giáng dụ sai cứu chữa

Tháng 12, thưởng cho quan sống lâu là Vũ Phạm (người tỉnh Bình Định làm quan vệ úy, thọ 83 tuổi), bạc (15 lạng), sa (2 tấm).

Khi ấy bộ Lễ làm tờ tâu: số học trò thi đỗ ở các tỉnh, đạo năm ngoái, tỉnh ở biên giới người dự đỗ ít hoặc không người. (Thái Nguyên, Quảng Yên, Bình Thuận đỗ ít, Cao Bằng, Lạng Sơn, Tuyên Quang đều không người nào).

Vua đặc cách giáng dụ rằng: Thanh giáo của bậc vương giả đến cả bốn biển là nhờ ở người giữ việc dạy ở dưới biết theo sự trời đi mà tuyên giáo hóa. Trẫm từ khi lên ngôi đến nay, thường lấy giáo hóa làm việc đầu, mà đối với người Nùng, Man, các huyện, châu thì tổng giao cũng chuẩn cho liệu đặt dân mới cũng chuẩn cho đi thi, tổ giáo hóa dạy dỗ dân, vốn không chia rẽ, thế mà sao hiệu quả ít ỏi như vậy. Vả lại phong khí ngày một mở mang, văn hóa loài người ngày một rõ rệt đó là lẽ tất nhiên. Nay các thổ dân Nùng, Man lệ thuộc đồ bản, sổ sách đã lâu, mà văn tự lễ phép không giống người Kinh, há phải tà khí mà không thể dạy được chăng? Hay quan địa phương coi

là ngoài vòng giáo hóa mà không đề ý chăng? Xưa Văn Ông⁽¹⁾ đem văn học trị nước Thục, dân trong quận đều cảm hóa. Kề thì lòng người không cứ xưa nay, nếu khuyên bảo có phép thì dần nên thói hay. Lại biết đâu loài có vậy có mai không thể mũ áo, người cầm cung kiếm không thể đàn hát được ư? Nên sai các tỉnh, đạo, đều phải tuyên khắp giáo hóa thịnh trị, hoặc khuyên dân chăm học, hoặc chọn người làm người dạy, hoặc sai mời thầy dạy riêng, hoặc sai đến tận nơi giảng tập, làm thế nào cho phong hóa của dân ngày một tiến, để thành phúc tốt cùng đạo, cùng phong tục. Đây là điều rất mong của trẫm.

Xét chiến công 2 xứ Phú Long, Đám Dải ở Quảng Yên. Trước đây, giặc lều lộng chiếm giữ chỗ biển ở nơi ấy, bọn lãnh binh Hoàng Đình Thượng, mất đem quân thủy lục cùng đánh dẹp yên được. Đến nay xét công ấy, (trông coi việc đánh, thúc đánh, đều cho thắng thu, khai phục. Còn thì dư thưởng đội trưởng, bá hộ, tất cả 36 người).

Cho người con hiếu ở Khánh Hòa là Lê Minh Thuyết (nguyên phu trạm xã Mỹ Thịnh 10 làng bạc (Thuyết thờ cha trước sau chọn đạo hiếu, hơn khác người thường, chiều hạng thứ thưởng cho).

Bộ Binh xin đem các điều nhiều lần các quan tâu bày về vệ binh, sao lục bảo cho các địa phương (nguyên án sát Bắc Ninh Hoàng Diệu tâu nói: giản binh ở Bắc Ninh phần nhiều giống thành cơ đội. Xin liệu dồn mỗi cơ cốt đủ 3. 4 trăm, chọn đề quân suất, cho đủ người. còn thì cho về chờ bổ, để bớt những

(1) Văn Ông? người đời Hán cai trị quận Thục, thích giáo hóa mở học hiệu

quân. Lại nói ở Bắc Ninh, quân phần nhiều hư mao, xin sắc cho quan tổng đốc xét tâu lên. Tổng đốc Hải—An Lê Hữu-Thường tâu nói: binh lính ở Bắc Kỳ từ trước đến nay dân xã bị lập lệ khoán riêng hoặc 3 năm, hoặc 5, 6 năm mãn khóa thì về, nên nhiều người nhất, yếu. Xin cho phủ huyện cấm hẳn. Nhưng định lấy 15 năm làm hạn. Trong đó người nào mãn hạn xin ở lại, xét ra trước không trốn tránh và am hiểu vũ nghệ, lượng cho chức dịch để khuyến khích. Bổ chính Khánh Hòa Lê Đình Tuấn tâu nói: quân lính trốn, và người chưa chấp, điều cấm tuy nghiêm, nhưng phung hành coi là nói suông, có phần nhiều có che giấu, nên cũng bắt chước đại, thường trốn luôn. Xin từ sau có lính trốn, đưa nã, do sở tại nghiêm sức đem dịch tên ấy giải diên. Nếu quả trốn đi nơi khác, hạn trong 1 tháng, do lý trưởng cam kết, lập tức đem anh em thân thuộc tên ấy để thay thế. Sau có bắt được, chiều lệ lính trốn xét xử, giao cho dân lãnh về quản thúc, khi có lính chết hay thái, đem ngay tên ấy để thay thế, nếu lý trưởng dám có che giấu, người khác cáo giác ra, lý trưởng bị xử tội nặng hơn, chiều lệ thu tiền gấp đôi, thưởng cho người cáo giác, hầu khiến cho người ở lính yên tâm nơi hàng ngũ. An sát Bình Thuận Tôn Thất Soạn tâu nói: việc tuyển tinh binh, hiện nay có cơ hội làm được. Các công việc ở kinh và tỉnh ngoài, xin đều tạm đình 1 năm, để cho binh lính đều do quản xuất luyện tập, hàng năm chia làm 2 kỳ, ở kinh do bộ Binh, ở ngoài do quan tỉnh, đạo, sát hạch. Nếu một đội có 7, 8 tên chưa am hiểu thì quản suất, thống lãnh phân biệt phạt lương. Lại nói dân xã ở Bắc Kỳ phần nhiều có mua hương nhiều, hương chính, hương sử, được miễn sai dịch, quân lính phần nhiều sớm thay, chiều trốn là bởi cơ ấy, xin sắc xuống nghiêm

cấm. Đề đốc Hải Dương Tôn Thất Hóa tâu xin lục người thi vũ trúng nhị, tam trường, dồn thành đội ngũ riêng, lấy người vũ cử xuất thân để cai quản, còn binh đinh cấp tiền lương gấp đôi, lại lập nhà học cho, ở Bắc Kỳ họp ở cả Hà Nội, ở Nam Kỳ họp ở cả Kinh sư, lúc không có việc thi diễn tập chờ khoa, lúc có việc thi tùy tiện sai phái). Sai quan các tỉnh, đạo xem xét sửa sang, cốt có thực hiệu. Vua y cho.

Thường cho tướng sĩ ở quân thứ biên giới Bắc Kỳ và quân ở doanh nước Thanh. Khi ấy gần đến tết Nguyên đán, vua nghĩ tướng sĩ lâu ngày khó nhọc ở ngoài, mà quân ở doanh nước Thanh giúp việc đánh cũng vất vả, nên đều tặng thưởng để yên ủi (bạc lạng tất cả 2.847 lạng; bạc đinh bổng đinh 5 đồng cân 6.600 đinh); hàng đinh 3 đồng cân 182 đinh, tất cả hơn 6.700 **đinh**. Vua nghĩ quan nước Thanh là Triệu Ốc có lòng tốt, mà là người thanh liêm (khoản tặng phần nhiều không nhận), sai bộ Hộ lấy các thứ quý để hậu đãi.

Định rõ lệ thưởng người quyền tiền dựng nghĩa chũng (1) (các xã thôn xin quyền cũng làm, đều chiếu theo số mộ nhiều ít chia hạng thưởng cho, từ 100 mộ đến 500 mộ, từ 600 mộ đến 1400 mộ, chia hạng thưởng dè, rượu. Từ 1500 mộ trở lên, hậu thưởng dè, rượu và 1 tấm biển. Người xướng xuất quyền tiền đều tùy hạng thưởng ngàn tiền. Còn như các người xin quyền, tuy không đến 50 quan cũng đều thưởng cho ngàn tiền có từng bạc).

Sai tỉnh Hải Dương ủy phái viên có tài cán đến Quảng Yên xét hỏi tình trạng dân lưu tán. Khi ấy dân lưu tán châu Khâm trốn đến ở Quảng Yên, nhiều kẻ làm bậy, mà quan châu Khâm lại che chở. Trước tuy

(1) Nghĩa chũng: mã vô thừa nhận.

đưa thư đến Lương Quảng phái viên đến hội xét, nhưng Cao Liêm Đạo được phái đi lại thoái thác đùn đẩy chưa chịu hội ngay, quan tuần phủ là Hồ Trọng Đĩnh xin lại đem việc ấy đưa đến Lương Quảng. Vua cho là việc liên quan đến bờ cõi, mà Trọng Đĩnh bình như thiên về tình hình biên giới, chưa biết quả thực hay không, nên sai xét hỏi.

Bỏ Lễ tâu năm nay ruộng tịch điền và ruộng ở vườn Phong Trạch, gạo nếp gạo tẻ được khá nhiều. (Năm ngoài 410 thặng, 4 vốc). Xin chước định lệ làm lễ. Vua bảo rằng may mà được mùa, nông phu cũng siêng năng, cho thưởng 100 quan tiền. Ba viên ở Thừa Thiên đều thưởng kỷ lục 2 thứ.

Đập đê mới Văn Giang. (Vị chỗ vỡ đê cũ, nước sôi xoáy thành đầm, không thể lấp kín được, mới đập đê mới khác dài 211 trượng, trên giáp xã Phi Liệt, dưới giáp xã Dương Liệt, chỗ vỡ đê cũ).

Lại lấy 3 đạo Quảng Trị, Phú Yên, Hà Tĩnh làm tỉnh. (Tên quan đều vẫn như cũ, Quảng Trị, Hà Tĩnh là tỉnh vừa mỗi tỉnh một tuần phủ, một án sát, Phú Yên là tỉnh nhỏ, một bố chính, một án sát, đốc học mỗi tỉnh một viên). Ba hạt ấy, khoảng năm Minh Mệnh đổi trấn làm tỉnh, Tự Đức năm đầu, vì việc ít, muốn bớt quan, bớt việc, nên đổi tỉnh làm đạo, sự và quyền đã nhẹ, kiểm chế khó ngăn. Đến nay đình thần xin đặt tỉnh như cũ. Vua nghe theo. Hà Tĩnh vẫn theo như cũ, lại đặt phủ Hà Thanh coi cả ba huyện Trích 5 huyện (Nghị Xuân, Can Lộc, La Sơn, Hương Sơn, Hương Khê) thuộc phủ Đức Thọ (nguyên thuộc Hà Tĩnh). Năm thứ 6 đổi thuộc Nghệ An lại lệ thuộc về Hà Tĩnh. Còn thành thị vẫn để thành đất ở chỗ cũ, phải bồi đắp thêm. (Thành của đạo hiện đóng, thấp, hẹp không tiện). Quảng Trị, Phú Yên phủ huyện

Thành trì vẫn như cũ. (Thành tỉnh Hà Tĩnh sau cũng xây gạch đá).

Chuẩn cho trích thuế lệ 4 tổng Lương Tri, Kinh Doanh, Vạn Phúc, Đức Lân, huyện An Phúc (thuộc Bình Thuận) đổi thu nộp ở tỉnh Khánh Hòa. (Sau rồi quan tỉnh Bình Thuận tâu: bốn tổng ấy theo nộp ở tỉnh Khánh Hòa, tài sản phi tồn, khó nhọc, xin lại cho nộp ở kho phủ Ninh Thuận để tiện cho dân. Vua y cho).

Cấm mạo tuổi. Khi ấy quan viên nhiều người tuổi và nét mặt không hợp. (Như chỉ huy Trương Văn Hùng, chấp kim ngô Phạm Việt Trang tuổi khai thặng hơn 10 tuổi). Cho nên cấm (trước đây đều cho cải chính).

Tỉnh Hải Dương ít mưa (cầu đảo ba lần chưa ứng nghiệm).

Định lệ phạt lính trốn ở Bắc Kỳ. (Quan tỉnh Hải Dương Phạm Phú Thứ dâng tâu nói: binh đinh phần nhiều có trốn thiếu, nếu không xét xử cho nghiêm, sợ không ngăn được mối tệ. Xin từ nay phạm người trốn, mỗi lần phạt 10 quan tiền, người trốn lâu không ra thú thì chiều tính số tháng, mỗi tháng phạt 10 quan tiền vẫn do phủ huyện trách cứ tổng lý chiêu thu. Nếu binh lính ấy không thể nộp đủ, cứ tổng lý phải bồi thường, nhưng chiều lệ thu lương, chia ra từng thành xét xử. Còn như lính kỵ dụng tỉnh trốn biệt, chọn người khác thay thế, cũng một mặt giao về đội ngũ, một mặt thu tiền, thường đến cuối mùa hạ mùa đông đem cả số phạt tư bộ Hộ để xét. Nếu phủ huyện truy thu bất lực, cũng bắt phải bồi để khỏi hư ửng. Chuẩn cho theo nghĩ thông sức cho từ Ninh Bình trở ra Bắc nhất luật tuân theo, nhưng trừ các tỉnh biên giới ra. *

Năm ấy, các hạng thuyền tuần tiểu vận tải ở kinh và tỉnh ngoài 403 chiếc, hỏng việc (bị gió bị giặc) 9 chiếc, còn thì đều về thanh thỏa cả.

ĐẠI NAM THỰC LỤC CHÍNH BIÊN

ĐỀ TỪ KÝ

QUYỀN LV

THỰC LỤC VỀ DỤC TÔNG ANH HOÀNG ĐẾ

Bính tý, Tự Đức năm thứ 29 (1876) Thanh, Quang Tự năm thứ 2). Mùa xuân, tháng giêng, tuần phủ Hưng Yên Nguyễn Đức Đạt, dâng sớ nói lệ mới thuế ruộng, xin khoan gia hạn cho 3 năm. Vua khiển trách rằng: Bắc Kỳ thuế thân chưa đều là để cho chính sách công bằng, lòng dân đều được cả, đã chuẩn cho thi hành. Gần đây cử tòng đốc Nam Định Nguyễn Trọng Hợp dâng tộp tâu cho là tiện cho dân, người lại theo ý kiến riêng của mình, viện cớ nước lụt, xin gia hạn, hầu muốn trái lệnh chăng? Vả lại, mấy năm gần đây, các hạt trở ra bắc bị nạn giặc, triều đình giúp đỡ không việc gì không chu đáo, người há không biết ư? Người là người chán dân một tỉnh, điểm nhiên không một kế hồ cứu, lại muốn rộng tiếng khoa đại, mà chẳng nghĩ đến chính kinh thường. Thực rất không hợp, cho giáng hai cấp, lưu.

Chuẩn cho hộ đốc Thanh Hóa Tôn Thất Tĩnh thăng tước tòng đốc.

Người buôn nước Thanh là Ngô Liên Đức, Trình Xuân Điền xin thuế thuyền nước Thanh đến Bắc Kỳ

nhân tài. Vua y cho. (Khi ấy, đường biển phần nhiều có giặc ngăn trở, thuyền công tuần tiêu hộ vệ không đủ).

Quan khám mệnh chọn ngày tế giao là Nguyễn Văn Tường tâu xin đem ngày tốt: thứ nhất, thứ nhì, thứ ba cầu đảo gieo thẻ, đều chưa được cùng tốt, xin chịu tội. (Gia Long năm thứ 6, nghị chuẩn trung tuần tháng giêng làm lễ bói gieo thẻ, chọn bói ba ngày vào kỵ tháng 2, được ngày nào tốt, thì tế).

Vua lại sai Lê Bá Thuận lại bói gieo thẻ, được ngày mồng 9 tháng 2 là ngày tân mùi cũng tốt, chuẩn cho quan có trách nhiệm theo lệnh làm. Vua bảo rằng: chọn ngày tốt chỉ phỏng theo phép nhà Minh. Lễ cò và các đời đều không có, mà chữ « giao » xét trong sách cũng không có nghĩa ấy. Nhân theo bọn tặc lại sinh ra ngờ đoán. Từ sau chọn ngày tân ở tháng 2 cũng tốt, sai quan lấy ngày ấy kính cáo, theo lệ làm lễ.

Quyền sung tuần phủ Sơn Tây hộ lý tổng đốc Sơn—Hưng — Tuyên Vũ Trọng Bình theo lệ tuổi già (70 tuổi) xin nghỉ việc. Vua dụ rằng: Người một lòng công trung, trước sau không đổi. Huống chỉ quả chưa sửa, ăn chưa gia. Hiện nay việc nhiều, chính là lúc dùng người cũ để hong báo, thế mà vội viện lệ xin rút lui, trăm không thích nghe, vậy không cho. Người nên cố gắng.

Định lại kỳ hạn thanh tra. (Kho cửa Thọ chỉ hạn 3 tháng (trước 2 tháng), kho hỏa được hạn 2 tháng (trước 1 tháng), nội vụ, vũ khố, thương trường hạn 6 tháng (trước 4 tháng), mộc thương hạn 3 tháng (trước 2 tháng). Quảng Trị, Phúc Yên, Hà Tĩnh (trước 2 tháng), Quảng Bình, Quảng Ngãi (trước 2 tháng 15 ngày), Thừa Thiên, Quảng Nam, Khánh Hòa, Bình Thuận, Ninh Bình, Hưng Yên, Quảng Yên, Hưng Hóa, Tuyên

Quang, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Cao Bằng (trước 3 tháng) đều hạn 4 tháng. Nghệ An (trước 3 tháng 15 ngày), Bình Định, Thanh Hóa (trước 4 tháng), Hà Nội, Sơn Tây, Bắc Ninh, Hải Dương, Nam Định (trước 4 tháng 15 ngày) đều hạn 6 tháng. Khi ấy vì từ khi có chiến tranh đến nay, kho tàng tiêu hay còn, số mục rất nhiều, cho nên rộng gia hạn tháng cho tiện kê cứu. Từ sau theo đấy mà làm.

Vua cho là tấn thủ các cửa biển, tất phải thủy quân mới quan đi ở biển. Sai thủy vệ xét suất đội tiêu thuộc có thể làm được thì tư cho bộ Binh chọn bổ; định làm lệ mãi.

Năm trước thầy thuốc người nước Đờ Bà là Hu Tu lãnh giấy của tham biện nước Pháp đến Bình Thuận ở để chữa thuốc. Sai quan tỉnh giữ ước, bảo hân phải về. Đến nay quan tỉnh nói giữ ước chống cự, sự có không tốt, xin cho hân ở lại, sức cho phải dò xét. Vua y cho. —

Tháng 2, giặc nước Thanh là bọn Bạch Quế Hương xin được vỗ nuôi, tổng đốc An — Tĩnh Nguyễn Chính theo chỉ chuẩn đi hiền thị khuyến dụ (ủy cho viên phủ Trấn Ninh Cao Bình Tâm bàn bảo Chung Tử Tường khuyến dụ bọn Bạch Quế Hương, phải đều đem bề lũ về quê cũ ở Thập Châu hoặc tản cư đến Tiêm La, Nam Chưởng) đem việc ấy tâu lên. ●

Vua bảo rằng: Việc ở Trấn Ninh, nhiều lần đã chuẩn cho người phải trừ liệu ngay đình ninh đến mức nào, từ trước nay chưa thấy có mưu kế gì tâu lên. Hiện nay hai đảng họ Hoàng họ Bạch đều đã đến nơi xin được vỗ nuôi, thì việc vỗ yên dân đã được xong. Vả lại, lòng giặc không thể lường được, tính phòng tang khó quen dần. Trước đây họ Tô, họ Đặng, họ

Chu, họ Triệu việc võ nuôi không thành, lại sinh khó khăn trở ngại, đã đủ làm gương. Kẻ đảm đương công việc tất phải xét cẩn thận, trù tính kỹ, xử trí cho khéo, mới khỏi lo về sau. Vậy người lại phải xét kỹ hiện tình, trù tính khả năng cấp thể nào cho mười phần chu đáo, không ngại, tâu ngay để làm. Sau tâu nói: giặc lan tràn ở Trấn Ninh, hôm trước đã xin võ nuôi, thần đã tạm tùy tình thể nghĩ phái người hiểu thị, để làm kế quân được nghỉ đỡ tổn. Gần đây cứ viên phủ ấy báo rằng: giặc ấy mới bị người nước Nam Chường đánh, tan về đồn cũ ở huyện Khâm, dân địa phương ấy đều muốn hết sức chống giặc, có thể thừa cơ được, xin. Nhân lòng dân cho hết sức đánh giết, ở tỉnh phái quân đến để làm chủ, các tình hình như thế. Kẻ thì bọn cũ tuy đến theo hàng, nhưng bọn mới không theo, (bọn họ Bạch mới đến không theo đủ do xét đích xác), lòng giặc thực khó tin được, thì tùy cơ xét tình thế, trước nhân chúng xin mà ta cho, nay nhân chúng có hấn mà ta đánh, tương thế là thỏa đáng. Nghĩ xin thêm ba trăm hay năm trăm quân, ủy để đốc hoặc lãnh binh đem đi điều khiển, để kịp việc quân.

Vua chuẩn cho xem cơ hội làm cho khéo, cốt được thích hợp, rồi cho sức ngay cho viên phủ ấy hiểu dụ bọn thổ hào, thổ mục, mọi người đều ra sức đánh dẹp để giữ mình, giữ nhà mà đôn hậu thường. Và xét kỹ, giặc ấy quả đã suy tan, người địa phương ấy quả biết đánh giết, lập tức đem ngay quân bắt giặc hết sức, sách ứng, chớ nên chậm trễ lỡ mất cơ hội, cũng chớ nên coi thường để bị khinh, phải làm cho khéo. Sau rồi giặc ấy tràn xuống xã Chiêu Lưu. Viên phủ ấy, hiện đồn biên binh đi ngay ngăn chặn, xin phái quân tiến đánh. Viên ấy tâu lên. Vua khiển trách rằng: từ trước nay phải làm việc gì, mà giặc đã tràn xuống, kể hay

của nhà binh, từng có thể ư? Nay cho người chọn ngay người giỏi, phái đến chỗ giặc tụ họp, xét rõ hiện tình, nếu quả là nên đánh, thì lập tức báo cho bọn thổ hào thổ mục tập họp lại, chờ quan quân tiến hành, làm sách ứng giết giặc. Còn biên binh hiện đem đi, nếu đã tiến đi, tạm hãy chọn nơi đóng giữ, để làm thanh ứng từ xa, cốt phải trong ngoài mười phần chu đáo, vững chắc, đánh một trận là giết được hết, thì mới nên làm việc, thế mới là theo được lời mà không phụ việc ủy thác.

Định việc ban yến và khoản đãi tàu An-ty-lạp của nước Pháp. (Tàu ấy thường đi lại công cán, trước đây mỗi khi đến cửa Thuận An, được ban yến và khoản đãi cho thức ăn, đến nay nước Pháp phái viên khám sứ xin thôi, vua y theo).

Ở kinh kỳ và các tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên ít mưa, sai quan phủ, tỉnh cầu đảo.

Tướng nước Pháp ở Gia Định là Du Bi Lê về Tây, tướng tạm quyền là Bô Giang sang thay.

Đặt nha sơn phòng ở Ninh Bình. Trước quan tỉnh ấy cho là phủ Nho Quan thuộc hạt ấy đường sá nhiều ngã, địa thế cũng là xung yếu, việc phòng bị không thể sơ suất, xin đặt nha sơn phòng cũng lấy người thổ trước sung làm chánh phó sứ mỗi chức 1 người, chọn nơi mộ dân, làm đồn điền khẩn hoang, việc phòng bị được nghiêm. Vua y cho.

Hà Tĩnh mưa đá to, (xã Đại Nại tất cả 6 xã thuộc đạo thành ấy mưa đá hòn ấy hòn khác hình như đá trắng ước trên dưới 5, 6, 7 phân, 1 khắc thì mưa tạnh).

Quan tỉnh Tuyên Quang xin cấp bạc cho Ma Sĩ Hùng (người phủ Tương An), Triệu Tiến Quốc (người man,

quyền bá hộ), đề chiêu mộ dân lưu tán. (Tư nói dân hạt ấy bị giặc quấy, hao tán, Sĩ Hùng, Tiến Quốc xin chiêu dân cấy cấy khẩn hoang, buổi đầu chiêu mộ không lấy gì sinh sống, xin cấp cho mỗi tên 20 lạng bạc, để chia cấp cho nhân dân tiện mua trâu cày và đồ làm ruộng). Vua y cho.

Dân huyện Sơn Dương tỉnh Sơn Tây bị đói (8 tổng thượng du bị giặc quấy, dân bị lưu tán mất 450 người cả đàn ông đàn bà). Chuẩn cho quan tịch trích gạo kho công phát chẩn.

Làm đồn ở đảo Cát Bà tỉnh Quảng Yên. (Đảo Cát Bà chỗ ấy hình thế tốt, làm đồn ở nơi cao, khi có thuyền giặc có thể trông bốn phía, biết đề phòng giữ. Lại có quân nước Pháp giữ thêm, sách ứng cũng nhanh).

Chuẩn cho hai tàu thủy Thuận Tiếp, Đăng Huy đi tuần tiễu ở tận biển Nam Kỳ, Bắc Kỳ. Khi ấy giặc biển rất nhiều, làm ngăn trở thuyền buôn, thuyền vận tải. Sai bàn kế dẹp yên giặc biển. Ba bộ Hộ, Binh, Công dâng sớ cho là giặc biển chẳng qua chỉ là lũ cướp lương thực, lấy đảo, vung làm nơi ẩn trốn, lấy biển xa làm chạy thoát, không phải cùng với quan quân đối địch, gặp thuyền buôn thì tiến, gặp thuyền đi tuần thì rút lui. Ta hợp sức mà bắt thì chúng thuận gió giương buồm, trời cao biển rộng, ta cũng không làm thế nào được. Muốn đánh cho chúng chết thì tất phải có thuyền bền, súng tốt, quân sĩ tinh, am hiểu ra vào vụng, đảo đề tiễu trừ, đi lại luôn luôn ngoài biển để ngăn chặn, mới hết được mối lo chúng nhòm ngó. Nay xin cho tàu Thuận Tiếp, Đăng Huy, liền nhau mà đi để làm thế dựa nhau, tìm khắp các chỗ chúng có thể đậu trốn, như Nam Kỳ thì đảo Cà vung Quát, đảo Lý, hạm Chiêm; Bắc Kỳ thì núi Ni, núi Văn

vung Từ, hết thầy, thân đến đánh thẳng, giết sạch, hoặc đuổi đánh thuyền giặc ở ngoài biển, cốt cho thuyền buôn, thuyền vận tải không lo ngại. Việc thường phạt phải theo lệ mà làm. Đợi đầu mùa thu, thuyền tải, thuyền buôn hơi vãn, giặc biển hơi thur, hai tàu thủy ấy nhân đấy mà vận tải cả. Vua theo lời.

Cho lãnh bố chính sứ Nghệ An Lê Đình Tuấn (Đình Tuấn nguyên tuần phủ Thuận Khánh, giáng làm bố chính Hà Nội, sau đổi bố chính Nghệ An, khi đến nhận chức, đi đường qua phủ Thừa Thiên, xin ở lại quê làm lễ phần hoàng), hộ lý tuần phủ Trị — Bình, (trước Trần Hy Tăng lãnh chức tuần phủ, nay nhân việc phòng bị đặt thêm. Khi ấy Quảng Trị là đạo, cai trị cả Quảng Bình. Nay Đình Tuấn làm hộ phủ, thế là đạo Quảng Trị lại làm tỉnh, theo như cũ đặt tuần phủ Trị — Bình, còn đình đóng ở Quảng Trị. Nguyên quyền hộ tuần phủ là Hoàng Tường Hiệp theo như cũ lãnh chức bố chính sứ Quảng Bình). Thị lang bộ Hộ Đoàn Văn Hội lãnh tuần phủ Hà Tĩnh (vi đạo Hà Tĩnh lại làm tỉnh, theo như cũ đặt tuần phủ). Thị lang bộ Lại sung làm việc nội các Trần Văn Chuẩn lãnh tuần phủ Hưng Yên (nguyên tuần phủ Nguyễn Đức Đạt bị bệnh cáo). Nhân triệu đến bảo rằng: Quảng Trị giáp gần kinh đô, việc cũng ít, nhưng ruộng xấu dân nghèo, nguồn sống chưa dồi dào. Đình Tuấn từng làm việc đã lâu, đến đây nên hết lòng vì dân, làm lợi trừ hại, cốt được tinh táo nghĩ ngợi để yên lòng trăm. Cam Lộ cũng là nơi quan yếu lắm, nên thường trông coi trú tinh. Hà Tĩnh hơi ít việc, nhưng là chỗ họng trong nam ngoài bắc, nơi ấy quan yếu, xử trí dân lương, dân giáo cũng rất khó khăn. Hội lịch duyệt đã nhiều, nên hết lòng làm việc cho ổn thỏa, để xứng với việc ủy thác. Hưng Yên hiện nay chỉ có việc đê rất là khẩn yếu. Chuẩn là

người háng hái tại căn, nên thân đến khám xét làm việc cho xong và bền vững ngay, để khỏi lo cho dân, còn thì tất cả việc tỉnh, tùy tiện làm cho ổn thỏa, cho dân sớm được tươi tỉnh, nghỉ ngơi.

Chần cấp cho dân hạt (thôn Hòa, thôn Kiều Lộc) huyện An Dương (thuộc Sơn Tây) bị hỏa hoạn.

Tháng 3, sai các tỉnh phạm các khoản giáo dân có tranh kiện đã lâu, thì chiếu hóa ước xét xử cho thỏa đáng. (Hóa ước nói: giáo dân trước can án bị giam an trí, gia sản bị tịch biên, nay nếu vẫn còn ở nhà nước, thì phải trả ngay cho dân ấy nhận lấy. Nếu đã bán mất không có ở nhà nước thì thôi).

Lãnh sự nước Pháp ở Hải Dương xin đến Đông Triều (Quảng Yên) tìm lấy mỏ than. Vua y cho.

Khi ấy ở Bắc Kỳ mới ban hành lệ dân thuế đều 5 tỉnh: Hải Dương, Bắc Ninh, Hưng Yên, Hưng Hóa, Sơn Tây bị lụt, bị giặc, tình hình rất khẩn thiết, các thóc tô thu thêm, cho nộp thay bằng tiền.

Tha cho từ Hà Tĩnh trở về Bắc số tiền quyền về Jiễn mẫu hiện thiếu.

Vua dụ rằng: các tỉnh ở Bắc Kỳ mấy năm nay có việc, chi tiêu về việc quân rất nhiều, nhiều lần cho quyền nộp tiền ruộng đất, tất cả 6 lần, để giúp vào nhu phi. Vì lúc đầu triều đình cũng bắt đặc dĩ mà làm việc tạm theo tình thế cho thích hợp ấy, nay từ Hà Tĩnh trở về Bắc, số thiếu còn nhiều. Hiện nay việc ở biên giới hơi thư, mà đời sống của dân ít thỏa mãn, làm ăn chưa yên, nên phải cứu giúp nhiều hơn, để gia ơn cho dân. Vậy các hạt từ Hà Tĩnh trở về Bắc, số tiền quyền điền mẫu hiện còn thiếu bao nhiêu, khoan tha cho tất cả.

Quân lính ở phủ Văn Lãng quận công (tên Ngô, tên Đàm, tên Thừa) vì bắt trói thuộc hạ của sứ Pháp, đều phải tội. Trước quân công ấy mừng thọ, hai tên thuộc binh của sứ Pháp (người Nam Kỳ) đến phủ xem tuồng, vì đội khăn trắng bị lính phủ bắt trói. Sứ ấy đưa thư trình quan thương bạc xét xử và nói truy thu các đồ vật giao trả. (Thuộc hạ của sứ ấy tố cáo lính phủ thu lấy đồ vật đem theo, giá tiền đến trên 400 quan), quan thương bạc đã tâu xin chuẩn cho quan phủ tôn nhân xét lại, và giao bộ Hình hỏi rõ giao cả cho quan viện bạc xét xử. Đến khi án dâng lên, bọn lính phủ đều phải phạt trượng và tội đồ (tên Ngô phạt 70 trượng, đồ 1 năm rưỡi, tên Đàm, tên Thừa đều phạt 60 trượng, đồ 1 năm). quận công ấy cũng chiếu luật phạt lương (chiếu luật không biết ngăn cấm con em làm kẻ trộm, phạt 6 tháng lương). Con vật bị mất xét không có việc thực rõ ràng, nên thôi (nguyên số tiền quận công ấy thu để đợi đền, lại giao trả chiếu nhận).

Định lại quan võ thăng đến chánh tứ phẩm mà hạn mãn theo lệ được thăng chánh, tòng tam phẩm, thì chỉ chuẩn cho thăng 1 trật (lệ trước 2 trật), hầu khởi tiến nhanh.

Trích hai huyện Phong Doanh, Ý Yên đổi thuộc tỉnh Ninh Bình (hai huyện ấy nguyên thuộc tỉnh Nam Định, đến nay vì địa thế gần liền với Ninh Bình, tiện cho quản hạt, cho nên trích về Ninh Bình, do phủ Yên Khánh kiêm lý).

Thái Nguyên có mưa đá, một khắc lập tức có mưa trận xuống liền.

Đập đê giữ nước mặn ở huyện Giao Thủy (thuộc Nam Định) (dài hơn 3.000 trượng. Lại lấp cửa sông

Ngư Dũng ở huyện Tiền Hải để giữ nước mặn; phía bắc Long hầu khai cửa cống để tiêu nước ứ).

Khi ấy đường biển ngăn trở, thuyền ít, tải nộp tiền gạo, thường không đủ số, chuẩn cho bổng lộc quan viên văn vũ ở kinh, người muốn lãnh ở nguyên quán cũng cho, người lãnh ở kho kinh thì chiếu cấp bạc thôi.

Đốc học nước Pháp là Trương Vĩnh Ký (người Gia Định) từ Thanh Hóa đi Nam Định, Ninh Bình du học về bác vật.

Kinh kỳ có mưa. Trước đấy ít mưa, vua sai tham tri Nguyễn Văn Thúy, biện lý Chu Đình Kế, Hà Văn Quan cầu đảo khắp. Đến nay được mưa lệnh làng, đồng ruộng thắm khắp.

Sắc cho bộ Hình rằng: ở kinh và tỉnh ngoài, xử án các hạng tù, chỉ tù tội đồ theo lệ có phát đi làm việc, tù quân, lưu chỉ xích giam lại. Biên giới nước ta đất rộng người thưa, hiện đặt đồn điền khai khẩn. Nếu đem lũ ấy liệu xếp đặt cho ở nơi thực là biên giới, cho có việc làm có thể mở ra con đường tự đổi mới, và khỏi phải lưu giam lâu. Giao cho bộ bàn định thế nào, hoặc nơi thực biên, hoặc sai làm việc, cốt lợi nhiều hại ít, tâu lại rõ ràng. Sau đó tâu lại xét ra tù quân lưu theo lệ có đồn làm điền tốt, cho có việc làm để tự đổi mới. Nếu lại cứ giam cầm mãi, chỉ phí vô ích. Bèn chuẩn cho các hạt suốt cả nước xét kỹ các hạng tù có nên tha, xếp đặt cho khai khẩn thì đều đến tận nơi giải giao cho sơn phóng, điền nông sư xếp đặt khai khẩn.

Khai đào sông Ba Sát thuộc Nam Định (nước ứ, hại việc làm ruộng)

Sai viện Cơ mật, bộ Lễ, nội các, viện Thái y hội đồng sát hạch các người ứng cử nghề làm thuốc. (Một quyền của tư vụ Lê Kinh Hợp bàn luận rõ ràng; các quyền của tù tãi Dương Bá Nghị, Nguyễn Địch, Phan Huân, viên tử Phạm Văn Tuệ, sĩ nhân Trần Đức Mậu, nửa được nửa hồng, đều bổ làm quan. Còn không dự hạng, đều cấp cho mỗi người 20 quan tiền, đi đường trạm về quê quán).

Vua bảo đình thần rằng: từ trước đến nay đặt ra nghĩa thương, xã thương (năm thứ 18 nghị lập xã thương, năm thứ 20, nghị lập nghĩa thương) đều không thành hiệu, khi gặp năm mất mùa, dè dân chết đói, người làm cha mẹ dân, trong lòng nghĩ sao? Nay muốn rộng thư theo lệ nộp thuế mỗi học nộp thêm 1 bát, đều đặt nghĩa thương ở các phủ, huyện, châu, thu trữ vào sổ, do viên thuộc các phủ, huyện, châu ấy giữ, năm ấy năm khác đem sự thực tâu lên, để phòng khi mất mùa. Như thế số ít để nộp, chúng cũng không tốn mà góp ít thành nhiều, lợi chung của dân, ở quan không ở dân, thì không hư trương phi riêng, có ăn bớt, hụt thiếu thì dễ bắt bồi thường. Còn như thu vào phát ra được thích hợp, là do ở người, tùy năm được mùa nhiều hay vừa, hay ít mà làm, cốt không để thiếu. Sau nếu nhiều thì đình lại, thiếu thì theo như cũ mà làm, tưởng là giản tiện. Đình thần tâu nói: đặt nghĩa thương, lấy của riêng phủ thêm vào, để bù vào năm không đủ, đó thực là việc cần phòng năm mất mùa, xin theo chỉ trước định điều khoản, lục sức cho làm. (Đã đặt nghĩa thương thì theo như trước, thóc của nghĩa thương, xã thương hợp lại được bao nhiêu, do tình sức cho viên phủ, huyện thu lại đem cất, làm danh sách tư bộ để xét, còn các khoản sổ sách thu, chi, thanh tra, hụt, thiếu, bắt bồi..., đều theo

lệ kho tỉnh mà làm). Duy Bắc Kỳ mấy năm nay có việc, trung bình điệu lương phải làm nhiều. Vả lại hiện nay lệnh đánh thuế đều mới thi hành, cũng lạ tai mắt người, nay nếu lại thu thóc riêng nộp thêm vào nghĩa thương, lệnh mới thi hành nhiều, hoặc sợ làm cho người nghe thấy sinh ngờ. Xin trước hết sức các tỉnh từ Quảng Bình trở vào Nam tuân theo làm việc, còn từ Hà Tĩnh trở ra Bắc hãy hoãn 2 năm sẽ làm sau.

Vua chuẩn cho theo nghị thi hành.

Bộ hình đem phu trạm nhiều lần chạy trạm chậm trễ, can phải phạt roi phạt trượng, xin đem đánh ngay, tha cho chuộc (trừ thừa mục, biện lại can phải phạt roi phạt trượng theo lệ nộp tiền chuộc tội ra, còn như phu trạm đều là nghèo hèn, nên bắt đến tỉnh đường đánh dấu, ghi vào sổ để răn, tha cho chuộc). Vua y theo. Nhứt lại đũ thêm quả mắng, từ sau phạm trạm nào thừa mục, phu dịch dám có lưới biếng trái nhơn, do quan địa phương phải hặc, cách, răn, thải ngay, chọn người cần thận được việc điền bổ, nếu có chậm trễ, trở ngại, cứ hỏi tội quan địa phương. Lại gần đây vận tải đường thủy thường thiếu, nên đồ vật cần dùng phần nhiều phải phu trạm đi đường bộ, phải đi nhiều ngã, không khỏi chậm trễ, đều chuẩn cho hai bộ Hộ, Binh định ngay thuê bắt dân phu đi đường, thủy hay bộ tùy tiện thay nhau chuyên đệ, để cho phu trạm được thư sức, chuyên đệ văn thư, chớ để cho nhọc mệt lưới biếng. Duy hạng này rất cần lắm không thể dừng được, và theo lệ phải phạt đi thì mới được phạt đi đường bộ, còn thì đều theo lệ chở nộp.

Ban sách *Uyển giám loại hàm* cho các trường học ở kinh và tỉnh ngoài. Trước hộ Lễ và Sử quán cho là sách ấy có liên quan đến học tập của sĩ tử, tâu xin

chuẩn cho giao cục ấn thư khắc bản in để truyền bá được rộng. Đến nay, khắc in đã xong đang trình, bèn sai ban cấp.

Đặt nha sơn phòng ở Hưng Hóa. Khi ấy, thống đốc Hoàng Tá Viêm cho là thượng du hạt ấy địa thế rộng rãi, rừng đồi nhiều ngả, nên bọn còn đồ được đến chỗ hiểm chọn nơi rậm rạp. Nếu không có một phen kinh lý, để làm nơi bỏ hoang, lại là giúp cho giặc. Xin đặt nha sơn phòng, chọn phái viên thuộc chuyên làm công việc đồn điền khẩn hoang. Sứ cho các người lãnh mộ, đều đến nơi hoang rậm tùy sức khai khẩn, rồi đem nơi liên lạc với nhau cứ từ 50 đến 100 suất đình lập làm 1 xóm, 10 xóm hoặc 8, 9 xóm (suất đình phải được trên dưới 500 tên) lập làm 1 làng, sổ ngạch ghi chép ở huyện, châu sở tại, ngô hầu được người hợp nên, đất mở rộng, mà thanh thế hưng lấy. Đủ hạn, chiếu lệ thưởng phạt chuẩn cho theo nghĩ mà làm. Còn phòng sứ ấy, Hoàng Tá Viêm đã lấy tể tửu quốc tử giám Nguyễn Quang Bích xin cho sung vào, vua cũng y cho. (Nha sơn phòng ấy đặt ở phía hữu đồn Thục Luyện huyện hạt Thanh Sơn, công việc cũng hơi giống như sơn phòng tỉnh Sơn Tây).

Bỏ lệ cấm xuống biển đi buôn. Khi ấy đình thần theo nghị cho là khoảng năm Gia Long, Minh Mệnh xuống biển đi buôn đều có điều cấm (thuyền và hàng sung công, kẻ buôn gian phạt 100 trượng lưu 3.000 dặm). Vì buổi đầu đặt ra pháp luật sợ là có kẻ buôn gian vượt biển, hoặc nhân đây mà tiết lộ sự cơ, phòng sự bất ngờ cố nhiên càng phải cẩn thận. Duy thời thế mỗi khác, cũng nên thông biến. Hiện nay, việc buôn mở mang thì hành, chính là lúc trăm mối lợi phải thịnh. Huống chi núi rừng nước ta sản xuất nhiều của quý lạ

(như loại: tơ, bông, vải, lụa, kỳ nam, quế, đồng, sắt, gỗ lim và nàu) cũng là vật ở các nước tất phải mua. Từ trước đến nay, dân ta chỉ buôn bán ở trong nước, lợi thu về có hạn, mà thuyền buôn nước Thanh, nước Tây vào cửa biển nước ta thu mua hàng hóa bán cho nước ngoài, được rất nhiều lợi. Thế là đồ vật của cải sinh ra ở nước ta, bị chúng cướp lấy lợi. Dân ta bỏ huộc về pháp luật ngăn cấm, lại không được nắm lấy lợi quyền, của cải càng quắn thiếu. Nay xin chuẩn cho tha cấm đi buôn để mở đường lợi, cũng là một việc làm lợi cho dân. Từ sau xin cho dân đều tùy theo vốn liếng, hoặc góp vốn lãnh thẻ bài thuyền đến nước ngoài đi buôn, các thuyền buôn ấy bắt đầu chở hàng từ tỉnh nào, do tỉnh ấy cho giấy, rồi chiều giá hàng hóa thu thuế trăm phần lấy 5 phần. Thuyền buôn nước ta từ nước ngoài chở hàng về cửa biển tỉnh nào, chiều số hàng hóa nộp thuế, trăm phần lấy 5 phần. Nếu có chở vật cấm ra biển đi buôn (như quân khí, súng đạn và các người đàn bà con gái nước ta), và trốn thuế sinh sự thì chiều theo nghị định Minh Mệnh năm thứ 9 xử tội. Vua nghe theo.

Mùa hạ, thung tư, giảng hiệp biện đại học sĩ Dịch Trung tử Hoàng Tá Viêm làm tổng đốc, nhưng vẫn đeo cách, lưu; thự tổng đốc Vệ Chính nam Tôn Thất Thuyết làm tham tri, đều cách bỏ tước tử, tước nam, vẫn sung chức thống đốc, hiệp đốc.

* Vua dụ rằng: các người là hai đại thần, trách nhiệm coi việc quân mấy mươi năm nay, nhu phi đã lắm, mà bọn giặc trốn Chu Thành Huy, Hoàng Ngọc Bạch, Mã Nhị úp phá Đài Đồn (thuộc tỉnh Tuyên). Ở Hưng Hòa thì Bạch Cương Chính đem bè lũ đi đâu không biết; 2 đoàn Văn Diệp đã được vỗ nuôi, còn tồn đọng giữ.

Đã chuẩn cho tỉnh Tuyên, tỉnh Thái hợp làm một quân thứ, bốn người cùng bàn điều đốc. Thế mà các người hai đại thần, tiếp được dụ chuẩn, đều lấy cớ ốm từ chối, trong đó tình ý lời lẽ nói trong tập tâu không khỏi thác mắc đùn tránh, theo đạo vua ra lệnh, bề tôi kính theo, người sẽ bảo sao? Trẫm quyết nghiêm trị, chính pháp không khó gì, nhưng nghĩ lâu ngày hết sức khó nhọc ở ngoài, nếu vội bỏ ngay, có trái với đạo thể tất bầy tôi. Nay cho đều theo như cũ chia nhau làm việc: Tam Tuyên và đoàn quân Lưu Vĩnh Phúc thì trách cứ Hoàng Tá Viêm; Ninh, Thái, Lạng, Bằng thì trách cứ Tôn Thất Thuyết đều phải chia nhau trông coi, hạn bao nhiêu ngày, tháng được xong việc ngay, để theo lời ấy. Nếu trễ hoặc lỡ sự cơ, bốn người đều tự chịu lấy tội. Nên đều kính theo.

Nguyên quân đốc tâu thuyền Mãn Thỏa Hoàng Văn Xương dâng sớ xin thuê đóng tàu thủy để chuyên việc vận tải, thuyền của dân cho về đi buôn, để thêm thuế. (Đại khái nói: từ trước đến nay mỗi năm các tỉnh vận tải gạo lương về kinh, số ấy rất nhiều, thuê, bắt thuyền dân đi tải, hoặc bị giặc cướp bóc, hoặc nhân gió bão hỏng việc, vận tải không xong, không bằng thuê đóng một chiếc tàu thủy (dài 13 thước, 8 thước, ăn sâu xuống nước 7 thước, giá 7 vạn 5 nghìn lạng bạc), chuyên tải số gạo lương các tỉnh trong một năm phải tải. Còn thuyền buôn đại dịch cho về đi buôn, thì ngạch thuế nhiều thêm). Vua nghe theo.

Chuẩn cho khám sứ nước Pháp là Lê Na làm dinh ở bờ phía nam sông Hương, giáp địa phận quân xa thủy sư (đông, tây, nam, bắc, dọc, ngang, tính suốt thành diễn 6 mẫu, 6 sào, 14 thước, 6 tấc, trong đó có quân xa thủy sư và xưởng thuyền, đều phải dời đi).

Sai quan thương bạc thần biên giao cho sứ ấy đóng dấu ký biên nhận, cho có bằng cứ.

Đi binh xá hai vệ thủy sư (60 gian) và xưởng thuyền (8 nhà) đến xã Vĩ Dạ (dễ tiện cho đình ở của sứ Pháp được suốt đến tận sông).

Đặt chung tào chính, thương chính làm 1 nhà. Lấy tham tri bộ Lại Trần Như Sơn trông coi công việc (vận chuyển và buôn bán, sự thể liên quan với nhau, cho nên hợp lại. Sau vì đùn đẩy để chậm trễ việc. Chuẩn cho tào chính vận lệ thuộc và bộ Hộ như cũ).

Thống đốc Hoàng Tá Viêm dâng sớ trù nghị việc phòng giữ biên giới và công việc xếp đặt về sau 7 điều. (1 điều: về trù nghị biên phòng, tỉnh hạt Hưng Hóa cắt lấy hơn 10 phủ, huyện, châu ở thượng du đặt thêm một tỉnh, đặt thêm quan lại, lương cấp cho binh lính, để quân còn đồ nước Thanh không được chiếm cứ làm sào huyệt gần. 6 điều về công việc xếp đặt về sau: một là sửa sang đồn lũy, để cầm phòng cho nghiêm; hai là kinh lý châu, huyện để được tu hợp mở mang; ba là giúp đỡ dân ở châu; bốn là khen thưởng khuyến khích người tài giỏi; năm là yên ủi người bị giặc bắt theo; sáu là sắp xếp chỗ ở cho đưa ra thú).

Vua nghe theo. Bèn đặt đạo Tân Hóa ở thượng du Hưng Hóa. (Chọn chỗ làm một đồn lớn, chánh phó quản đạo, mỗi chức một người, chánh phó lãnh binh mỗi chức một người, huyện, châu dùng người thổ trước; Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Nội, Nam Định phái 800 lính để đóng giữ).

Thự thượng thư bộ Công sung Viện Cơ mật Hoàng Văn Tuyên, hữu tham tri bộ Hộ kiêm quản đô sát viện Trần Văn Tuy đều vì việc phải tội. Trước, tổng đốc

Hải — An Phạm Phú Thứ, đến nhận chức, đi đường qua Thanh Hóa, Nam Định, nghe nói Phạm Đức Trạch (nguyên là án sát sứ Thanh Hóa, hiện lãnh bố chánh sứ Nam Định) đem lòng làm việc, nhiều điều không hợp (Phú Thứ đến Thanh Hóa nghe người nói Đức Trạch ở chức mới 1 năm mà túi làm quan hơn số thu vào của bố chánh Hoàng Hữu Xứng 10 năm. Đến khi đến Nam Định, lại nghe nói đến lý sở chưa bao lâu, đã muốn lấn quyền tự dụng, mà đem lòng làm việc không khác khi ở Thanh) mặt làm tờ tâu lên, giao viện Cơ mật xét lại. Quan ở viện là Hoàng Văn Tuyền đem việc ấy báo Văn Tuy, Văn Tuy cũng nhân đấy làm tờ tâu hạch tội Đức Trạch.

Vua thấy tờ tâu cũng với lời hạch tội trước của Phú Thứ như ở một người mà ra, chuẩn cho Văn Tuy tâu lại rõ ràng. Văn Tuy sợ tội, nói phụng rả cả.

Vua cho là Văn Tuy đem lòng dối trá, Văn Tuyền thân làm đại thần, dám đem việc viện nói riêng với người, Văn Tuy phải giải chức, Văn Tuyền phải giải hàm viện, và giao bộ Lại xét định. Đến nay, án dâng lên, Văn Tuy chiếu luật dâng thư nói dối không thực, phải tội phạt trưng tội bạc, và đồ; Văn Tuyền chiếu luật tiết lộ việc thường cơ mật, phải tội phạt 100 trưng, cách chức, không được bổ dụng.

Vua bảo rằng: Văn Tuy xảo trá đến thế, vô tâm quá lắm, Văn Tuyền khinh thường bởi lời nói, lại tự chuốc lấy, đó đều là tội dụng tâm, không răn không được. Cho đều theo nghĩ định. Văn Tuyền giao cho nha thương chính sai phải làm việc chuộc tội, Văn Tuy không cho nộp tiền chuộc tội, chờ mãn hạn đồ, cũng giao đến nha ấy để làm việc chuộc tội, để đều mở che lấp, cho tự dối mới, ở đời không có người bỏ đi.

(Đức Trạch sau chuẩn giao cho tổng đốc Thanh Hóa, Nam Định là Tôn Thất Tĩnh, Nguyễn Trọng Hợp xét tâu, đều không có việc thực tham những đáng nêu ra, sau rồi bỏ đi).

Cho thự tổng đốc Thanh Hóa Tôn Thất Tĩnh, đòi làm thượng thư bộ Công.

Cho thự thống chế quyền chương Tiền quân Tả quân kiêm coi tả tôn khanh là Tôn Thất Ty làm tổng đốc Thanh Hóa. Vua triệu đến bảo rằng: Người này thương tài thực thế nào, trẫm chưa biết rõ. Thanh Hóa là nơi thang mộc, quý trọng, khoảng năm Minh Mệnh, Thiệu Trị, quan võ họ tôn thất đã nhiều người cai trị ở đây, không phải chỉ có quan văn mà thôi. Người đến đây, phải cố gắng. Lãnh bố chính Trương Quang Đản là người am hiểu lại cần ở đây đã lâu, phạm việc người nên cùng lòng bán bạc, để giúp chỗ sót của người, chớ phụ chi ý ủy dụng của trẫm.

Sứ nước Pháp đưa thư đến xin ủy cho lãnh sự Hà Nội đi thăm xét ở thượng du. Vua y cho.

Vua cho là gần đây ông thư chạy trạm phần nhiều có gãy rời, sai bộ Binh thông sức từ sau phạm việc kín ở kinh và tỉnh ngoài, cần phải cẩn thận chắc chắn hơn (các khoản: phong bì, giấy dán, dây buộc, dấu vết gân cánh kiến) không được di chuyển. Nếu dám bẻ xé mất sự thực, tất phải tra xét, quả thực, đem kẻ phạm ấy chém ngay để làm răn.

Cho thống chế hữu dực doanh Vũ làm Tôn Thất Thái quyền coi Tiền quân, Tả quân.

Chuẩn cho thự hữu thị lang bộ Binh Lê Điều quyền kiêm quản viện Đô sát.

Bắt đầu định lệ tập ấm cho cung giai. (Phàm các cung giai (cung giai các triều trước cũng thế) người biện còn thì không cử có con hay không con, đều chuẩn cho tập ấm, đề sung coi việc thờ tự, còn trên bậc nhất giai (Hoàng quý phi, cha mẹ được phong tặng tông nhất phẩm, thì anh em hoặc cháu 1 người (dưới cũng thế) được ấm thụ chánh thất phẩm thiên hộ; nhất giai (các phi trở xuống, cha mẹ phong tặng chánh nhị phẩm), nhị giai (cha mẹ phong tặng chánh tam phẩm) đều được ấm thụ tông thất phẩm phó thiên hộ; tam giai (các cung tần trở xuống cha mẹ được phong tặng chánh tứ phẩm), tứ giai (cha mẹ được phong tặng chánh ngũ phẩm), ngũ giai (cha mẹ được phong tặng chánh lục phẩm) đều ấm thụ chánh bát phẩm bách hộ; lục giai (tiếp dự, cha mẹ được phong tặng chánh thất phẩm) được ấm thụ tông bát phẩm bách hộ; thất giai (quý nhân, cha mẹ phong tặng chánh bát phẩm, bát giai (mỹ nhân, cha mẹ phong tặng tông bát phẩm) đều được ấm thụ chánh cửu phẩm bách hộ; cửu giai (tái nhân, cha mẹ phong tặng tông cửu phẩm) được ấm thụ tông cửu phẩm bách hộ (so với cha mẹ được phong tặng cùng hàm, chỉ vì không còn trật nào thấp hơn). Còn như tái nhân chưa vào cấp bậc cho đến cung nhân (cha chuẩn cho miễn đao) đều chuẩn cho miễn binh đao suốt đời, đều 1 đời mà thôi. Trong đó, anh em, và cháu có duyên cớ (như chết mất, tật bệnh, gian trộm v.v...) chiêu lệ, lấy anh em họ hoặc cháu họ được tập ấm 1 người, nhưng kém 1 trật (như anh, em, cháu được tông cửu phẩm, anh, em, cháu họ được miễn binh đao, nếu theo lệ chỉ được miễn binh đao, thì anh, em, cháu họ cũng vẫn cho miễn binh đao).

Người đang được thừa ảm trên đây, tuổi đến 20 trở lên, do các cung giai chọn kỹ, thuận cho, lại do làng, họ bảo kết, đều cứ thực làm đơn trình do quan địa phương (bản quán, hoặc ngụ quán) xét thực, theo lệ xin tập ảm, tư lên bộ hội cả lại làm tờ tâu. Còn như chuẩn cho miễn binh đao, do quan địa phương phê giấy đem vào hạng ấy, rồi tư cho 3 bộ Hộ, Binh, Lễ xét biết).

Chuẩn định lệ thưởng phạt dân ở trong thành cùng quan quân tuần kiểm và phường trưởng. Khi ấy đến đầu mùa hạ, vua cho lá ở kinh thành người ở phực tạp, phần nhiều làm nhà tranh, tiết mùa hạ thường nghe bị cháy, chưa được yên ổn, muốn đổi lợp ngói, sợ không làm được, sai phủ Thừa Thiên và nha hộ thành cùng nghĩ thế nào để không lo hỏa hoạn nữa. Lại cho là ở trong thành đã chia ra phường, và nơi canh phòng phải nghiêm mình, tuần sát phải chú đáo. Tuy không nỡ ghét đuổi, cũng không nên che chở để im. Vậy định thần phải nghĩ và làm cho ổn thỏa. Sau nghị dâng lên, chuẩn cho theo nghị thi hành. (Trừ các phường ở đã cách nhau ra, còn thì phẩm viên, dịch, quân lính, thợ thuyền dự có việc công và dân xã Phú Xuân ở đã thành nền móng thì tượng cho ở lại. Nhưng cứ mỗi 3 nhà 1 dãy (1 nhà phòng 2 gian, 1 dãy 6 gian). Trước, sau và hai bên đều cách 1 trượng trở lên, đều đặt 1 chậu chứa nước để đồ đạc cứu hỏa, để phòng đến lúc ấy đi cứu. Còn như các phường gần chợ ở đông, đều theo từng đoạn, chia từng khu, khu nào sức có thể đổi lợp ngói được thì phải đổi ngay, còn thì cũng đều sửa sang tất cả. Còn nhà bếp làm riêng 1 gian, xung quanh trát đất bùn để che, để phòng lo ngại khác. Hàng cơm dọc đường chỉ cho theo trong khu trong phường để tiện mua, còn thì tất cả kéo

đến ở gần đường sá nhà trại đều đuổi ra ngoài thành. Về việc thường phạt tuần kiểm, trừ phường và nơi canh phòng nào hoặc có phát ra các việc uống rượu, đánh bạc, hút thuốc phiện, vẫn theo lệ trước mà làm ra. Từ sau, phạm mỗi khi đến cuối năm, tính suốt các phường ấy, phường nào được yên ổn (không hỏa hoạn, và không nạn trộm) thì trưởng phường ấy được thưởng phi long ngân tiền lớn nhỏ mỗi thứ 1 đồng (cấp bằng tiền). Hoặc có phát ra trộm, phát ra cháy, mà tức thời bắt được, cứu được, dịch có việc thực (bắt được trộm, diệt được lửa), thưởng cho tiền ấy như trên. Nếu phường nào phát ra cháy, phát ra trộm, lại không cứu được, bắt được, thì lần đầu 1 án phạt 60 trường, 2 án phạt 70 trường, cứ mỗi một án gia một bậc; 5 án trở lên chỉ xử phạt 60 trường, đày 1 năm. Các viên trông coi làm việc ở sở tuần và ty hộ thành bình mỗi các đạo trong ấy trong 1 năm phạm canh phòng được yên ổn cả thì đều thưởng, thăng 1 trật. Hoặc phát hỏa, phát trộm chỉ 1, 2 án mà biết tức thời cứu bắt, thì thưởng gia 1 cấp (như bắt, cứu phạm), người thấp thì thưởng tiền lương 3 tháng. Các viên chánh, phó sứ, trong 1 năm, tính suốt chuyên trông coi 10 đạo ấy được yên ổn thì đều thưởng gia 3 cấp, 1 đạo việc phát ra, chỉ 1, 2 án, bèn biết dốc sức bắt, cứu thì đều thưởng gia 2 cấp; đủ 2 năm nếu công nhiều tội ít, chuẩn cho thăng 2 trật. Đẻ đóc ở kinh thành kèm 1 bậc, phủ doãn, phủ thừa lại kèm 1 bậc bán thưởng. Nếu nơi canh phòng và đạo nào kiểm soát không chu đáo, để việc phát, lại không bắt, cứu (dưới cũng thế), thì các viên bang biện ở sở tuần chuyên làm việc trong nơi canh phòng phát ra 1 án giáng 1 cấp, 2 án giáng 2 cấp, mỗi 1 án gia 1 bậc, 5 án trở lên tội chỉ phạt 60 trường, đày 1 năm. Các viên chánh, phó sứ trong đạo phát ra 1 án, phạt lương 1

năm, 2 án giáng 1 cấp, mỗi 1 án thêm 1 bậc, 6 án trở lên tội chỉ phạt trưng tột bậc và cách chức, Đê đốc lần đầu 1 án phạt lương 9 tháng, 2 án phạt 1 năm, mỗi mỗi án thêm 1 bậc; 7 án trở lên, tội chỉ phạt trưng tột bậc và cách chức, phạm giáng đều đổi đi dùng làm việc, phủ doãn, phủ thừa giám 1 bậc, lần đầu 1 án phạt lương 6 tháng, 2 án 9 tháng, mỗi 1 án gia 1 bậc, 8 án trở lên tội chỉ phạt 90 trưng, giáng 1 cấp, đổi đi.

Nhân sắc bảo rằng: từ nay phạm 4 mùa, mùa nào nắng nhiều, có ngại, thì tất cả các sở thủ hộ, điền hộ và bộ, viện, các, nha, kho, quân xá, phải nên xem xét phòng giữ ngặt hơn, đèn, đuốc, đun nấu và các thứ bắt lửa. Nếu không cẩn thận tất phải nghiêm trị.

Chuẩn định lệ thăng bổ cho người được ấm thu ra làm quan. (Từ nay về sau phạm con cháu quan văn đã được ấm thu, tình nguyện ra làm việc thì theo lệ sát hạch xét bổ. Còn bậc thăng bổ đều theo như lệ người làm quan nhiều việc hay ít việc mà làm, người nào hề đáng thăng bổ phủ huyện, phải do thượng ty ấy chiếu lệ xem xét mà làm.

Tháng 5, nêu thưởng dân thọ 100 tuổi ở Quảng Ngãi (Đỗ Văn Sơn).

Giặc trốn nước Thanh lên sang châu Thoát Lãng tỉnh Lạng Sơn đánh quấy phủ Đồng Văn. Tri châu châu ấy Nguyễn Trọng Quang, châu úy Lư Vĩnh Tài đem binh, đồng phá được, được thưởng cho có từng bậc.

Vua nhân dấy dư các hạt Lạng, Bằng, Hưng, Tuyên, Thái, Quảng Yên khuyên bảo châu huyện sở tại triệu tập đốc suất binh dân hết sức giữ đánh, giặc đến mà giết được thì tức được hậu thưởng; nếu sơ phòng mà giặc tràn thêm, tức theo quân Pháp làm việc, để mọi người đều biết khuyên răn.

Mùa hạ năm ấy, 3 tỉnh Quảng Bình, Ninh Bình, Hải Dương được mùa, còn các địa phương khác hoặc có thiệt hại, thì thuế lệ đều chuẩn tưng hạng tha, giảm có tưng bậc.

Tha hoãn bắt lính và thuế cho tỉnh Thái Nguyên (vì có giặc quấy nhiễu, dân phải lưu tán).

Cho thự hữu tham tri bộ Binh Lê Hữu Tá đổi là thự tuần phủ hộ lý tổng đốc Ninh — Thái. (Nguyên hộ đốc Phạm Thận Duật có bệnh cáo).

Sai các địa phương sửa đổi phong tục. Du rằng: phong tục là việc lớn, thuần hay kiêu, hậu hay bạc là do phong khí tập quán. Người ở trên biết để khuyên bảo mà chuyển dời thay đổi, đi, thì đổi kiêu làm thuần, đổi bạc làm hậu, có khó khăn gì đâu? Nước nhà ta phong hóa tốt rất nhiều, thấm vào lòng người đã lâu, định lệnh cấm, ban giáo điều, rất mưu tính đến phong tục, thế mà dân gian theo nhau, còn nhiều thói hủ, trảm rất không ưa. Như nhà dân bị cháy, người láng và hàng xóm không cho người ấy vào nhà ở nhờ, cũng là nhân bị cháy giả cách đến cứu để lấy của, thói hủ như thế, mà người làm cha mẹ dân im lặng không lấy làm lạ, thực là lòng dạ ra sao? Quan địa phương không biết đem nghĩa lý hiểu bảo, để đổi thói bạc, theo lòng trung, không phải là ý triều đình đặt ra quan là vì dân. Nay cho sực rõ các quan địa phương, cần phải thời thương hiểu dụ, khiến cho giữ gìn nhau, thân yêu nhau, giúp nhau khi nguy cấp, không mất thời trung hậu. Ngoài ra như thuốc độc, thói ác bắt ngay trị tội nặng. Lại răn cấm các thói tệ đồng bóng bói toán, dâm dăng, xa xỉ. Phải đều kính theo chớ coi thường.

Vua xem tờ tâu của hiệp đốc quân thứ Thái Nguyên Tôn Thất Thuyết tâu về tình trạng hiện làm, tâu kèm

cả chỉ nghi chỗ kém của thống đốc Hoàng Tá Viêm, ý rất không bằng lòng, muốn khuyên bảo. Nhân xuống dụ bảo Thuyết và Tá Viêm rằng bọn người cùng là vàng mệnh chuyên việc đánh giặc, 5,6 năm, nay quân mỗi mệt, của hao tổn, chưa được xong việc, sao lại tự kiêu, tự mãn, lười, nhác, thói cũ không chữa, xa tâu giấy không thiết thực, ché trách lẫn nhau, trên thì trái lệnh triều đình, dưới thì như sĩ khí, công cuộc 10 năm, một khi không xong, bọn người cam lòng đem 1 giải dọc biên giới sẽ cho làm sao huyết của giặc cướp ư? Và nay ở biên giới nước Thanh thường động, dân vô nghệ, quân lưu tán, quên tìm sao huyết, bọn người phải bèn tả cầm, bên hữu xách, ngày đêm lo gấp, còn sợ chưa xong. Huống chi dám còn ý kiến thác mắc cầu thả ư? Muốn bọn người lấy lòng trăm làm lòng mình, coi việc nước như việc nhà, bắt chước như đình thần nhà Ngự, cùng nhau một lòng, như bầy tôi như Tấn, cùng như ông nhìn nhau, như Phùng Di ngồi một mình ở gốc cây to, như Tào Bân, cang đảng ở Giang Nam, trước sau không đổi, nên chằng giúp đỡ nhau sớm xong việc lớn, không để lo về sau, thì triều đình yên lòng lắm, quân dân may lắm. Trăm muốn người Tồn Thất Thuyết chăm học thi, lễ, có phong thái nho tướng, liệu địch đánh lấy thắng, có phong thái tri tướng, vỗ yên quân dân, có phong thái nhân tướng, không nên chuyên cậy uy vũ mà thôi. Xưa Bạch Khởi hỏi hạn về đa sát, Trần Bình than thở về có âm mưu, há không lấy làm răn ư?! Đấy đều là lời cách ngôn, chỉ luận của thánh hiền, không phải lời trăm. Xưa Tử Trương viết vào giải áo, Tử Lộ xin suốt đời làm theo. Bọn người sao không để tâm, chớ tự bỏ đi!

Cho nguyên thống chế Vũ Lữ (hết hạn có tang) quyền coi hậu quân, sung phó sứ hải phòng ở kinh kỳ.

Trong kinh ký bị lút.

Tổng Đốc Hải Dương Phạm Phú Thứ xin đặt trường mua gạo ở chợ An Biên (thuộc huyện An Dương) và xã Đồn Sơn (thuộc huyện Đông Triều) cho dân mua gạo, đánh thuế. (Trừ mua không đến 1 phương được miễn thuế ra, còn thì chiều lệ 100 phần lấy 5 phần, như giá gạo mỗi 100 quan thu thuế 5 quan). Vua y cho. (Vi cấm gạo tuy nghiêm, không khỏi mua ngầm, chẳng gì bằng bỏ cấm mà thu dần lấy lợi. Thế là trong việc cứu giúp lương thực cho dân, lại ngu ý bỏ ích được kinh phí).

Chuẩn định lệ ký hạn gia thêm thành và lãnh trưng các thuế (từ sau phạm các thuế mỗi khi đến kỳ lãnh trưng, trước khi hết hạn 2 tháng, do sở tại sở cho người trưng trước tự liệu, nên theo giá cũ hoặc thêm mấy thành làm giấy rõ ràng, để sau không được tranh nhau gia thêm. Rồi đem giá trưng trước và xin thêm niêm yết tất cả và tư khắp các tỉnh bên cạnh và tư bộ để xét. Nếu có người nào xin thêm ở sở tại, và tỉnh bên cạnh hoặc đến bộ, cho được tự tiện: người giá hơn thì được lãnh trưng, người trưng trước không được vin có, trở ngại. Nếu giá ngang với giá trưng trước mới cho người trưng trước, nhưng lấy trong hạn yết sức và ngày tàu xin chuẩn cho làm định. Quá hạn ấy thì có giá hơn bao nhiêu thành, không được lại xin. Định làm lệ mãi).

Chiến thuyền nước Pháp trước (tháng 3) đến tỉnh Đông, theo sông Lục Đầu, ngược theo sông Nguyệt Đức ngược chạy đến Đáp Cầu. Đến nay lại theo sông Lục Đầu ngược theo sông Nhật Đức, chạy đến Lục Ngạn (thuộc Bắc Ninh), quan tỉnh Bắc Ninh đem việc ấy tâu lên.

Vua chuẩn cho tư cho các tỉnh Hà Nội, Hải Dương xét tâu lại. Sau tâu lại (Hải Dương tâu lại thuyền ấy nói là phải đi tuần xét; Hà Nội tâu lại thuyền ấy nói là đi xem núi, sông) cũng không có việc gì. Quan viện Cơ mật và Thương bạc tâu nói: theo hòa ước trước thuyền ấy đi lại tuần hộ chỉ ở cửa biển ngoài biển, thế mà tự tiện vào trong sông chạy đi, thực là trái ngược, xin giữ lời ước, viết thư trách. Bèn sai viện, bạc viết thư tư cho sứ ấy đề báo cho biết. (Thư nói: xin sire cho binh thuyền quý quốc từ sau nên đi lại ngoài biển, nếu có vào sông, chỉ nên đi từ sông Cẩm đến Hà Nội mà thôi, không nên đi nơi khác).

Khi ấy, các bộ, nha phạm giao làm phiếu, giao cho bàn và tiếp nhận sổ sách, thường nhiều khi trễ chậm, nội các và viện theo lệ có đổi duyệt, cũng im lặng không đem hạch tâu.

Vua cho là đương lúc việc nhiều này mà làm việc coi thường như thế, sao được việc được, bèn sai bộ Lại chiếu theo lệ phạt định trước lại định phạt nặng thêm, để biết răn chữa. Sau khi nghị dâng lên, chuẩn cho theo nghị thi hành. (— Phạm có các việc phê bảo giao ra làm phiếu ngay theo phê chuẩn Tự Đức năm thứ 14 (không được quá 3 ngày) mà làm. Nếu có không xong, thì nha nghĩ định chiếu luật để chậm chế thư (1 ngày phạt 10 roi, mỗi 1 ngày thêm 1 bậc, tội chỉ đến 100 trượng) xét xử thêm bậc (như chậm 1 ngày phạt 60 trượng, mỗi một ngày thêm 2 bậc, tội cũng chỉ phạt 100 trượng thôi) — Phạm có các việc giao cho đình thần bàn, bộ bàn, theo dụ chuẩn tháng 2 năm thứ 28 việc nào không có sự lý gì, và rất quan khẩn, thì hạn 5 hoặc 3 ngày, sự lý hơi phiền và thuộc việc quan khẩn thì hạn 10 ngày, việc quả phiền khó và

đương sá xa xói, hỏi và trả lời chậm trễ thì hạn nửa tháng, hoặc trong 1 tháng) mà làm. Nếu ngoài hạn không xong, thì chủ thảo và nha nghĩ định chiều theo lệ mới để chậm giấy tờ việc quan (1 ngày phạt 10 roi, mỗi 3 ngày thêm 1 bậc, đến 10 ngày phạt 40 roi, 11 ngày đến 1 tháng phạt 50 roi. Ngoài 1 tháng, cứ 2 tháng thêm 1 bậc, đến 3 tháng, phạt 60 trượng, 5 tháng phạt 70 trượng, ngoài 7 tháng đều phạt 80 trượng tùy việc nặng nhẹ phân biệt xét xử thêm bậc. (Việc dễ làm và quan khẩn, chiều lệ ấy thêm 2 bậc, như lệ trước, 1 ngày phạt 10 roi, thêm là 1 ngày phạt 30 roi, còn thì đều thêm dần, tội chỉ phạt 100 trượng. Các việc phiền khó và cần phải tra xét, chiều lệ ấy thêm 1 bậc, như lệ trước, 1 ngày phạt 10 roi, thêm làm 1 ngày 20 roi, còn thì đều thêm dần tội chỉ đến 100 trượng. Các phủ, tỉnh, đạo ở ngoài cũng theo thế mà làm) — Phạm các nha tiếp nhận các bản chương sớ, sổ sách do ty thông chính chuyên giao, chiều nghị định Tự Đức năm thứ 26 mà làm. Nếu ngoài hạn không xong, thì nha nghĩ định cũng chiều theo lệ mới để chậm trễ giấy tờ việc quan xét xử thêm bậc (việc quan khẩn thêm 2 bậc, việc cần phải tra xét thêm 1 bậc, đều giống như trên). Nếu các nha trong kinh và tỉnh ngoài, tư và trả lời nếu có ngoài hạn (hạn theo lệ định Minh Mệnh năm 15), do nha nghĩ định, ở tờ tâu tâu kèm xin xét xử, (cũng tùy việc nặng nhẹ xét xử thêm bậc cũng giống trên) — Phạm các việc phải xin gia hạn và phải cứ thực tâu rõ, chiều theo nghị định năm thứ 12 (việc cần phải kê cứu hoặc tư tra, đều trong 10 ngày chước lượng sự lý nhiều hay ít, xin gia hạn 10 ngày hoặc hạn 1 tháng. Hết hạn chữa xong, lại xin gia hạn và do chuẩn năm thứ 28 (nhà nào có dụ chỉ phê hỏi và hội nghị, trong đó hoặc việc làm được, hoặc làm không

làm được, nên chẳng thế nào, cũng đều cứ thực làm rõ, không được im lặng theo đấy mà làm, người làm trái thì chiều luật trái thêm 2 bậc (phạt 70 trượng) xét xử. Các việc trên đây chủ thảo và nha xét hỏi nếu có chậm trái, ở bộ, thì do các viện, ở các thì do bộ viện, ở viện, thì do bộ, các, cùng phải hặc tấu lẫn nhau. Đã được nghị chuẩn rồi, nếu có che giấu, không hặc, xin chiều luật trái lệnh, tùy theo nhẹ, nặng thêm bậc phân biệt xét xử. (Như việc rất quan khẩn, thêm 2 bậc, phạt 70 trượng, các việc cần phải tra xét, thêm 1 bậc phạt 60 trượng).

Trước người trong nam khởi nghĩa, bị nước Pháp bắt được, phát giam làm việc ở Côn Luân, lên trốn 24 người, tướng Pháp bắt phải nã bắt. Đến nay bọn Trần Ngọc Trúc 7 người trốn về Bình Thuận, quân tỉnh là Trương Gia Hội đem việc tấu lên, sai bảo phải lánh xa. Sau vì tiếng tăm khó che, sai giam ngay giải giao cho tướng Pháp.

Chuẩn định lệ viên nhân can tội phải bồi đã bị giáng phạt, gặp có án điển và sát hạch đáng được kê khai. (Đình thần nghị xin chuẩn cho từ sau phạm viên nhân can án bồi thường, trừ án trước xử đến tội đồ, lưu và đã giải chức, cách chức không nên lại bàn ra, còn thì các viên hiện có chức dịch, trước xử án can tội phải bồi, nhờ được các hạng cách lưu, và giáng lưu phạt lương, người nào bề nhân việc công sai lầm, không thuộc ý riêng mà tham tang từ dưới 100 lạng (mỗi lạng 8 quan, 100 lạng thành tiền 800 quan, theo lệ được cho hạn 2 năm), nếu có kinh góp án chiếu, đáng được kê khai tên cả, chờ cho khai phục (cách lưu, giáng lưu) khoan tha (phạt bổng) gặp có sát hạch cũng được kê khai cả, chờ cho xét thặng. Nếu

thành tích tuy nhân việc công nhưng tình thuộc việc riêng, thì không cứ số tang nhiều ít, và nhân việc công mà số tang đến trên 100 lượng thì (lệ được cho hạn 3 năm) đều không được kê lần vào danh sách sát hạch. Trong đó, các viên không được kê khai, trước khi chưa can bồi, và sau khi đã can bồi, hoặc có can riêng khoản khác, nhờ được cách lưu, phạt bổng, gặp có ân chiếu cho được đem kê vào khoản riêng, chờ cho khai phục, khoan tha, còn các viên can tội phải bồi được kê vào, khi tạm ấy do 2 bộ Lại, Binh sẽ làm danh sách riêng, nhưng đem cả án binh, số tang, và tội gì, kê rõ vào danh sách, chờ xin quyết định. Còn các viên nhân việc công số tang nhiều và tình thuộc việc riêng, theo lệ không được kê vào danh sách, thì cũng đều đem án lính, số tang, và tội, để riêng ở sau danh sách).

Tháng 5 nhuận, giặc trốn nước Thanh là bọn Tăng Á Công, cướp ở Chàng Sơn (thuộc Quảng Yên). Lãnh binh quan Hoàng Đình Thượng đem binh, đồng đi đánh ngay, bắt sống được bọn Á Công 7 tên, (bọn Lương Gia, Phương Bảo, Chu Quý Thu, Hoàng Khai Khôi, Lý Truyền, Hoàng Đông Tú, Lư Á Bình) đem chém. Thương cho Đình Thượng 1 cấp quân công, binh, đồng được ngân tiền có từng bậc.

Cho tham biện Thương bạc Nguyễn Hữu Độ sung làm khâm sai đến Gia Định kiểm nhận chiến thuyền có máy do lòng tốt đem tặng. Nước Pháp đưa thư cho Thương bạc nói nước ấy theo hòa ước tặng thuyền và súng ống, khí giới, đạn dược theo thuyền hiện ở Gia Định, yêu cầu phải quan đến nhận. Quan Thương tâu lên, cho nên có lệnh ấy.

Chánh quản đốc tàu thủy Đặng Huy bọn Kiều Văn Cơ đánh phá thuyền giặc (đón cướp thuyền vận tải)

ở phận biển Hà Tĩnh, bắt được 1 thuyền, 6 tên giặc, Thương Văn Cơ gia 1 cấp, cả thuyền 300 quan tiền.

Vua cho là bộ Binh nhiều việc và đong lại, vậy thị lang, biện lý chuẩn cho đều đặt thêm cho đủ viên. Lại cho là chức đại thần không nhỏ thân làm việc nhỏ, hưởng chi tuổi cao, khí suy, càng nên xét thương, đặc cách chuẩn cho lãnh thượng thư bộ Binh Trần Tiên Thánh, từ sau phạm việc ở bộ, việc gì thuộc về thăng, bổ, làm, bỏ, việc chiến trận, việc quân, tất cả, sự thể quan trọng chưa có lệ định, thì đều bày tỏ trước bàn định đề tâu xét tâu, còn phạm có điều lệ phải theo và các việc tự báo làm thương, đều chuẩn cho các viên thị lang, biện lý ấy, cùng bàn nhau xét mà làm, không phải phiền nhiều, đề được thư nhân coi xét các việc định nghị. Và bảo phải tự hỏi tình thần, mưu sâu, lo xa mong ngày càng giúp đỡ, cho thành công hiệu lớn.

Tướng quyền nước Pháp ở Gia Định là Bô Giăng về Tây, tướng cũ là Du Bi Lê sang thay.

Du rằng: ngày mồng 3 tháng này các quan văn bái mạng ở sân điện, từ tế sứ là Tôn Thất Lệ đi tiến lên trên biện lý Lâm Hoánh. Lại hôm trước các quan xem nhạc ở nhà duyệt thị, thủ hộ sứ là Tôn Thất Tích ngồi ở trên các thị lang, đều là vượt thứ bậc trái lẽ. Lệ là tòng tứ phẩm, không phải ấn quan, mà mạo ở trên quan chánh tứ phẩm ấn quan, có được không? Tích ngồi ở sau thị lang mới phải, sao được trái vượt, không tự biết ư? Kia như người có lễ thì yên, triều đình không gì trọng bằng tước, cho nên lời chê ở thơ tương thứ, thực đáng răn làm. Quan viên tôn thất, dự hàng hộ nhà vua, dù quá khiêm tốn nhưng người vẫn cho là kiêu ngạo xa xỉ, hưởng chi bọn người dương dương tự đắc, rất trái với gia pháp của trẫm, Trẫm không

muốn bọn người lại giữ thói cũ, tự mưu tính, tự bỏ, dè phụ ơn nước, phạm phép nước. Bộ Lại dẫn bảo đã không hợp, viện Đô sát cũng không hặc tội, thì coi nghi lễ ở triều, khuôn phép làm quan như thế nào? Tôn Thất Lệ cho giáng 3 cấp, Tôn Thất Tích cho giáng 2 cấp, bộ Lại Lê Bá Thận, Tôn Thất Phan, Nguyễn Hữu Độ, đô sát Lê Điều, khoa đạo Vũ Duy Vỹ cho đều giáng 1 cấp, đều lưu dụng để răn người khác. Lại như từ trước đến nay quan viên phạm đã có lỗi phải cách, mà bề bạn, láng họ vẫn theo chức cũ mà gọi. Kia như danh khí rất trọng, do tự triều định mà ra, đâu được theo ý riêng tự tiện mà cho. Từ sau đều phải đổi ngay, chớ phạm pháp luật.

Sai các địa phương đặt đàn tế các tướng sĩ chết trận và người phải đi việc công chết vì việc nước (vua cho là lệ khi kra hành, hàng năm chuyển vận vẫn có, và sau khi chiến tranh, tất có năm mất mùa, quĩ không nương nhờ vào đâu, hoặc phải làm ra dịch lệ, ở Bắc Kỳ trước đã cho tế, sợ chưa chu đáo. Bên sai từ Hà Tĩnh giở ra Bắc và Quảng Bình, Quảng Ngãi, Bình Định đều chọn ngày đặt đàn ban tế, để cho đều yên siêu thoát nơi xa, không cho lưu hành, các hạt khác đều chóng được yên vui).

*Định lại điều lệ thu thuế thương chính (phàm thuyền buôn nước ta như có mua đường, quế, dầu, sa, trứu, vải, lụa, rượu, cau khô, ngà, sừng, trầm hương, tặc hương, nân, gỗ, hạng nặng, trừ có lãnh trưng ra, còn thì từ tỉnh này tải sang tỉnh khác, mà ra, vào cửa biển thì không cứ giá trị nhiều ít, theo như thương ước (khoản thứ 4). Dân ở 6 tỉnh đi buôn ở Ninh Hải, Thi Nai thì đều theo hàng hóa hiện có, hết thấy thu nửa thuế. (Như mỗi 100 quan, thu 2 quan 5 tiền). Còn như dân gian

buôn bán các vật nhỏ mọn, đều miễn thuế, do nhà thương chính thông sức cho tỉnh và cửa biển có ty thuế quan ở kinh và tỉnh ngoài tuân theo làm việc tất cả.

Hai nước Thủy Xá, Hỏa Xá sai sứ là bọn Sơn Bái đến cống (3 chiếc ngà voi, 3 chiếc sừng tê).

Nều thường dân thọ 100 tuổi ở Quảng Nam, Quảng Ngãi. (Quảng Nam: Vũ Văn Vạn, Quảng Ngãi: Nguyễn Văn Tường)

Nều thường tiết phụ ở Cao Bằng (Bế Thị Nhu hạng bình)

Bãi nhà thương chính ở kinh kỳ (vì ở kinh người buôn bán nước Thanh ra vào cũng ít, thuế thu được rất ít, mà lệ rất nhiều, cho nên bỏ đi, thuộc cả bộ Hộ xét duyệt làm, phái thuộc viên ở cửa biển, theo lệ, thu thuế).

Dụ rằng: tất cả việc trong nước, về cả 6 bộ là đều từ xưa đến nay đều thế, sinh 1 việc không bằng bớt 1 việc. Lấy 1 người trông coi và 3, 4 thuộc viên giúp việc, sao bằng đương quan, thuộc viên 1 bộ nhiều người, nên chằng giúp nhau, thì chia ra: không bằng hợp lại là tiện, cho theo như cũ thuộc về bộ Hộ, để bớt những phí.

Định lại phong hiệu mạnh phụ nhị phẩm, thất phẩm, bát phẩm. Phép cũ nhất phẩm là nhất phẩm phu nhân, nhị phẩm là phu nhân, lục phẩm là an nhân, thất phẩm là thất phẩm an nhân, bát phẩm là nhu nhân, cửu phẩm là cửu phẩm nhụ nhân. Đến nay định lại nhị phẩm là đoan nhân, thất phẩm là nhu nhân, bát phẩm là cần nhân thì mạnh phụ nhất phẩm, và thất phẩm cửu phẩm, bỏ các chữ « nhất, thất, cửu phẩm ».

Vợ quan ba nước Pháp là Bi Di O (Phạm Thị Năm người phủ Kiến Thụy, tỉnh Hải Dương vốn là gái nhà hát, nhân tậu bợ với Bi Di O, cũng đóng ở hạt phủ).

thường cậy quyền thế, dọa nạt sách nhiễu dân thường, sai đem chém.

Nha thương chính Hải Dương dịch « phép điển tập sung tây » dâng lên (phép điển xem ở sau).

Cho thị lang lãnh tuần phủ Hưng Yên Trần Văn Chuẩn sung tham tán đại thần xử trí việc quân ở Bắc Ninh, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Cao Bằng. Trước đây hiệp đốc Tôn Thất Thuyết mắc bệnh về Bắc Ninh điều trị, chuẩn cho đề đốc Nguyễn Văn Hùng, tiểu phủ sứ Vũ Huy Thuy tạm cùng cai quản. Đến nay vua cho là quân du còn nước Thanh lên trốn, việc giữ đánh là cần, bèn Văn Hùng, Huy Thuy, công việc chưa từng trải, phẩm vọng lại kém, sợ chưa đương nổi. Trần Văn Chuẩn người trong khoa giáp, cũng từng dự làm việc quân, người khen khỏe giỏi, dũng cảm, cho nên có lệnh ấy.

Cho thị lang bộ Hộ là Đỗ Đệ thăng thụ hữu tham tri.

Cho bổ chánh sứ Hà Nội Trần Nhượng quyền hộ tuần phủ Hưng Yên.

Tháng 6, sai sứ sang nước Thanh (cống hàng năm). Lấy quang lộc tự khanh sung làm việc nội các Bùi Ân Niên, gia hàm hữu thị lang bộ Lễ, sung làm chánh sứ; hồng lô tự khanh Lâm Hoàng sung giáp phó sứ, thị giảng học sĩ Lê Cát sung ất phó sứ. Khi Ân Niên ra đi, vua làm thơ ban cho, lại bảo rằng bậc đại phu mang đồ lễ vật ra ngoài, rất là khó khăn trọng đại. Nếu việc nào có ích cho nước nhà, làm được rất tốt, cần phải cùng lòng giúp nhau. Như người xưa có 5 điều tốt (1) mới là không hổ thẹn.

(1). Năm điều tốt : Là lời khen sứ thần ở thơ « Hoàng hoa » trong kinh Thi là : tư tư, tư đạc, tư tuần, tư tu, tư mưu.

Định hẳn tàu: tháng 3, năm nay được chuẩn cho tào chính và thương chính ở bộ Hộ đặt chung làm 1 nha. Sau được chuẩn cho tào chính vẫn thuộc bộ Hộ như cũ. Nay nha thương chính lại được chuẩn cho thuộc cả bộ Hộ xem xét, xét ra bộ Hộ công việc đã nhiều. Nay thương chính thuộc cả bộ Hộ, thì việc vận tải lương kho công, đổi chác tàu thủy, xem xét thuế quan, giấy tờ lý hội, việc lại thêm nhiều, phải nhiều người để chia ra, lại có chuyên viên để trông coi, mới mong được việc. Xin kính theo chỉ chuẩn cho trước, thương chính hợp với tào chính làm 1 ty, kính xin chọn bổ người thanh liêm được việc theo hàm bộ Hộ sung làm, chuyên coi công việc ấy, phạm các công việc thương chính, tào chính, tàu thủy đổi chác, do chuyên viên phải xét định làm trước hẳn với bộ Hộ xét lại tàu xin, hầu mong cũng được việc. Con chuyên viên miễn dự bộ. Vua bảo rằng: hình như chia ra không hợp thể, tạm chuẩn cho.

Giặc trốn là Bạch Quế Hương trước tràn lan đến phủ Trấn Ninh hạt Nghệ An, lại trốn về Hưng Hóa, gần đây bị quân họ Diệp đánh đuổi, trốn vào thượng du Thanh Hóa, lại cũng gần ngay Trấn Ninh.

Vua bảo quan tỉnh Nghệ An rằng: nhiều lần cứ tỉnh Thanh và quan thống đốc tàu bảo: Bạch Quế Hương đem bè lũ trốn ở các huyện Sầm, Na. Tỉnh người thượng du Trấn Ninh liên tiếp với Thanh Hóa, Hưng Hóa, Bạch Quế Hương quen đi đến chỗ hiểm, tìm chỗ rậm. Hiện nay giặc ấy mưu trốn đến hạt Hưng Hóa, đã chuẩn cho thống đốc Hoàng Tá Viêm đốc thúc ngay quân của Diệp Thánh Lâm đánh bắt. Tỉnh Thanh dò xét đích xác, phòng giữ nghiêm ngặt đến Phong Giang, Thanh Dã, giặc ấy bắt nhật đói, quân trốn về Hưng

Hóa trấn sang Thanh Hóa không được, tất đến Trấn Ninh làm kế tạm sống. Người là quan tỉnh phải tinh liệu trước, điều đốc quan quân phủ ấy ngăn chặn cho chu đáo vững chắc, cốt cho giặc ấy không trốn đâu được, đó là cốt yếu.

Cấp cho thuyền đánh cá người nước Thanh bị nạn bão. (Thuyền ở Quảng Đông nhân gặp bão giạt vào Cồn Cỏ tỉnh Quảng Trị).

Chuẩn định lệ thưởng người mộ quân theo phái đi bắt giặc (Từ sau phạm các người mộ quân theo phái đi bắt giặc, được 3 tháng trở lên mà có công trạng thực bắt, chém, đâm, bắn được, chiêu lệ mộ, thưởng thu, như mộ 50 tên theo đi thượng du thì thưởng thu tổng ngũ phẩm cấp đội, theo ở hạ du thì thưởng thu chánh lục phẩm suất đội, đều theo đây suy ra), người nào hề từng theo đi bắt giặc được 3 tháng trở lên, mà không có công trạng thực như thế, chiêu lệ mộ thưởng thu giảm đi 2 bậc, (như mộ 50 tên theo đi thượng du thì thưởng thu tổng lục phẩm suất đội, theo đi hạ du thì thưởng thu chánh thất phẩm đội trưởng), còn thì theo thể suy ra, người nào không đi bắt giặc mà đã từng giữ chặn hạt khác được 3 tháng trở lên, theo lệ mộ, thưởng thu giảm đi 3 bậc, giảm 4 bậc để thưởng (Như mộ 50 tên theo đi thượng du thì thưởng thu chánh thất phẩm đội trưởng; theo đi hạ du thì thưởng thu tổng thất phẩm đội trưởng v.v...), người nào hề giữ chặn trong hạt được 3 tháng trở lên, chiêu lệ mộ, thưởng thu giảm đi 4 bậc (như mộ được 50 tên theo đi thượng du thì thưởng thu tổng thất phẩm đội trưởng, theo ở hạ du thì thưởng thu chánh bát phẩm bách hộ v.v.) người nào hề chưa được 3 tháng, lại đều lần lượt theo người đã mộ được, đều thưởng thu

giảm đi một bậc có từng bậc, (như mộ được 50 tên theo đi thượng du được 1, 2 tháng mà dự có công trạng thực bắt, chém, đâm, bắn được, thường thu chánh lục phẩm; theo đi hạ du được 1, 2 tháng mà có công trạng thực thể, thì thường thu tổng lục phẩm v.v...) Người nào hết bậc giảm, chức thường cấp bằng tổng cửu phẩm bách hộ và chuẩn cho được miễn đao dịch và thuế suốt đời, hoặc 10 năm, hoặc 5 năm có từng bậc. Như mộ được 10 tên theo đi thượng du được 3 tháng trở lên dự có công trạng thực bắt, chém, đâm, bắn được thường thu tổng bát phẩm bách hộ, nếu giảm 3 bậc trở lên, là đủ giảm hết bậc. Nay chức định người nào hết giảm ba bậc, thì thường cấp tổng cửu phẩm; giảm 4 bậc thường cho miễn đao dịch và thuế suốt đời; giảm 5 bậc chuẩn cho miễn đao dịch và thuế 10 năm. Người theo đi hạ du được 3 tháng trở lên, dự có công trạng thực bắt, chém, đâm, bắn được thường chánh cửu phẩm bách hộ. Nếu giảm 2, 3 bậc trở lên, là đã giảm hết bậc. Nay chức định người nào hết giảm 2 bậc thì thường cấp bằng tổng cửu phẩm bách hộ; giảm 3 bậc thì chuẩn cho miễn đao dịch và thuế suốt đời; giảm 4 bậc thì chuẩn cho miễn đao dịch và thuế 10 năm; giảm 5 bậc thì chuẩn cho miễn đao dịch và thuế 5 năm, nhưng đều cho dự chỗ ngồi trong làng ở dưới chức sắc và hạng miễn sai, để được về vang. Ngoài ra mộ được 200 trở lên đến bốn, năm trăm, đều theo lệ ấy chám chức, tùy theo có công trạng hay không và số tháng được 3 tháng trở lên cùng chưa được 3 tháng, phải theo giảm mà làm.

Định lại lệ khoan tha giáng phạt về năm đại khánh, thường khánh. (Khoảng năm Minh Mệnh lệ định: quan viên giáng đến 4 cấp trở lên, do bộ tâu rõ đời chi. Gần đây cho là lập pháp hơi nghiêm mà phiền, đã

chuẩn cho phạm có ân chiếu, ân dụ, quan viên can phải tội việc riêng, theo lệ bậc tâu lên; tội về việc kê khai chung tất để tỏ có phân biệt, thế mà quan ở bộ không biết xét nhận, phạm có ân chiếu không cứ tội việc công, việc tư, phải giáng mấy cấp, làm danh sách tâu lên tất cả. Đến nay chuẩn định phạm gặp năm đại khánh, quan viên văn võ can tội việc tư, giáng 4 cấp trở xuống, và tội công tư cùng lần giáng 10 cấp trở xuống thì vẫn chuẩn cho kê khai cả, còn giáng 1, 2 cấp, cho khai phục cả, giáng 3, 4 cấp đổi làm giáng 1 cấp; giáng 5, 6 cấp đổi làm giáng 2 cấp; giáng 7, 8 cấp đổi làm giáng 3 cấp; giáng 9, 10 cấp đổi làm giáng 4 cấp, đều lưu dụng. Nếu gặp năm khánh tiết thường, cũng theo thế mà làm, nhưng chỉ tội công mà thôi. Còn người nào là tội tư mà giáng đến 5 cấp trở lên, và tội công giáng đến 10 cấp trở lên, và công, tư cùng lần, cho lấy 1 cấp tội tư, trừ 2 cấp tội công, tính đến 10 cấp trở lên, thì cho 2 bộ Lại, Binh đem ngay tâu lên đợi chỉ, lượng cho giáng thực, cách thực, không được theo như trước đợi làm danh sách tâu lên, chép làm lệnh mãi.

Vua cho là bờ cõi cũ ở Nam Kỳ chưa lấy lại được, đem tội tự chế.

Dụ rằng: trăm tuổi trở lên ngôi, là nhờ phúc trước, nước nhà toàn thịnh, việc chính, việc đời, chưa từng đề ý, mé mọi lời răn « ở lúc yên lo lúc nguy » chỉ ham vui chơi, nên trên phạm trời trách, dưới chứa dân oán, ngoài để nước láng giềng giận, trong thiếu mưu kế hay, việc dân mà lo, không cứu nổi việc gượng theo mưu bậc lão thành, bỏ đất đai nhân dân 6 tỉnh Nam Kỳ ấy, để thời chiến tranh cho yên cả nước, gây hơn 200 năm gây dựng khó nhọc, bỗng chốc bỏ đi, là

tội của tiểu tử này, không thể nói xiết. Nếu có công đức gì, cũng không thể chuộc được, huống chi không có công đức, chỉ thẹn mặt ngồi làm vì, lâu ngày dễ đến già yếu, người không nỡ chê trách, ta há không lòng nào? Nay tình làng giềng càng hậu, mà bờ cõi cũ chưa trả về, xót thương, sĩ tử, như mất cha mẹ, Trăm vốn không có tài gì khác, chỉ có lòng yêu dân, già mà càng tha thiết. Cúi, ngẩng, trông, xem sống không còn mặt nào, chết cũng không thể nhắm mắt. Còn như Sở Tử, để mất quán, xin tên thụy là Lệ đế, nhà Hán ban phép thờ ở tôn miếu, từ Hòa đế trở xuống không công có tội lỗi không đáng được tôn, trăm há không tự biết ư? Thực không nỡ đem lòng yêu ấy để chuộc lỗi của mình. Nếu may được nước làng giềng cảm lòng thành thực, giao trả lại ngay, cho trăm được kịp thấy, thực là nghĩa lớn, nếu chưa toại nguyện, mà trăm không may giữ chỉ đến chết, đã quên dân có không nỡ bỏ, viện lệ được thờ, phụ vào Thế miếu, thì trăm là người có tội, không đáng làm đề nhục ngôi thờ ấy, nếu miễn cưỡng mà làm, hồn phách cũng không được yên lâm. Nên truất thờ ở chỗ khác, không cho tên thụy đề răn người làm vua có lỗi muôn đời, cho trăm được cùng với bầy tôi có lỗi, chia chẻ cùng thẹn, đây là chí của trăm. Lời nói từ trong lòng ra, đừng trái, đừng lạm, báo cáo cả nước, cho đều nghe biết. (Dụ ấy sau được đình thần kêu xin chỉ cho ấn quan xem kin, rồi xin nộp trả lại, xin như thế 2 lần, vua mới chuẩn y).

Vua rước từ giá (1) đi thuyền ra chơi cửa Thuận An, nghỉ mát, và xem việc phòng giữ bờ biển. Thuyền của từ giá đường mạch gián hoặc có chỗ thủng hở (vua

1. Từ giá : chỉ mẹ vua.

rước từ giả về lâu yển như về dự yển ở thuyền phải hầu chờ).

Vua cho là thuyền rồng kính giữ không cần thận, giáng vệ úy vệ long thuyền Lê Tiến Vinh làm quản cơ, phó vệ úy Đoàn Văn Diễm làm phó quản cơ, đô thống Nguyễn Chi làm đề đốc, hiệp lý Nguyễn Đình Thi làm hồng lô tự khanh. Còn đến thị vệ, hành doanh không xem xét, cũng đều phải giáng. Lại sai bộ Công xem xét chữa ngay, cho sớm được chỉnh đốn chắc chắn. Năm ngày về cung.

Mùa thu, tháng 7, nêu thưởng tiết phu ở Nam Định, Hà Nội, (ở Nam Định Phạm Thị Đoan hạng ưu, ở Hà Nội Nguyễn Thị Tám, Nguyễn Thị -Đò, Phạm Thị Giảng, Vũ Thị Sáu đều hạng thứ).

TIENSACH.COM.VN
 Khuyên thưởng quản thứ biên giới Bắc Kỳ, Du rằng: từ xưa đến nay, việc quân chưa bao giờ cỡ rất chậm và lâu như biên giới Bắc Kỳ nước ta, về nhu mà phí mệt mỏi, đã không nói xiết được, mà há chẳng nhớ về sự lệnh cũ ấy: đây là tình người, há chẳng nhớ về, việc vua chẳng rồi đó là nghĩa công, tương tá lớn nhỏ, ai không có lòng ấy. Khốn nỗi tình thế và nguyện vọng trái nhau, không thể không cố gắng. Nay công đã gần thành, thế mà hoặc lấy bệnh cáo, hoặc đánh dẹp, chẳng yên, giặc còn lại chưa hết, dân lưu tán chưa về, công việc xếp đặt về sau chưa chu đáo, khu xử chưa quyết. Thế thì đã hết lòng chẳng? Hay là chưa, hết lòng chẳng? Hoặc còn cho là chưa lâu, lại đợi đến bao giờ chẳng? Không nghĩ đến việc ấy mà mưu tính ngay, sao xứng với trách nhiệm. Nay 2 đại thần thống đốc, hiệp đốc và tham tán Trần Văn Chuẩn, tuần phủ Mai Quý, cùng đề tiếu, tán bang và các quan to ở quân thứ và tỉnh Tam Tuyên, Ninh, Thái, Lạng, Bằng, mọi

người đều nhận làm trách nhiệm của mình, đem hết mưu mô đem công việc trên đây làm cho ổn thỏa ngay, cho sớm yên ổn, vững chắc, hạn cho trong năm nay phải xong tất cả, để tiện sang xuân cho rút quân nghỉ ngơi, uống rượu ban thưởng, các nơi đều tự phải giữ, cốt hết phận sự, bọn người chớ trái lời khuyên răn. Nay lại gần đến tiết vạn thọ, thì các quân thú các tỉnh ấy hiện theo làm việc quân tư đại thần đến binh đồng đều thưởng cho gạo tiền lương tháng. Và cho các tỉnh theo lệ trước mà làm, ban yến, yên ủi khắp cả 1 lần để tỏ thể tất.

Chuẩn định niên hạn khai phục cho người bị cách làm việc chuộc tội. (Tội công phải cách làm việc chuộc tội, 3 năm, tội tư 4 năm, có người không được bỏ dung 5 năm đều công trạng thực mới lâu xin cho khai phục. Nếu tội tư chưa có công trạng, lại đều hoãn 1 năm, tội công thì hết hạn vẫn lâu, không phân biệt).

Giặc nước Thanh: bọn Lục Chi Bình, Trương Thập Nhị, Lý Quảng Long, Chu Thành Quang, Dương Văn đến quân thú Thái Nguyên xin hàng. Hiệp đốc Tôn Thất Thuyết đem việc lâu lên. Vua chuẩn cho quân thú ấy phải đi làm việc.

Thừa Thiên có bệnh dịch, Vua sai quan phủ ấy đến khắp đền thiêng cầu đảo, người bị bệnh thì cấp thuốc, người chết thì cấp tiền tuất.

Khi ấy đề điều Văn Giang (thuộc Bắc Ninh) thường võ. Vua cho là đề võ cũng do chưa có người giỏi trị thủy, sai quan tỉnh ấy hỏi tìm người Tây, người trị thủy giỏi thì thuê làm. (Nghe nói phép trị thủy của người Tây rất giỏi. Hiện nay việc buôn đã thi hành, người nước ngoài tụ tập đông, nên mới sai hỏi).

Thống chế quyền chương hầu quân sung phó sứ hải phòng ở kinh kỳ là Vũ Lữ chết, được truy tặng đó thống.

Tàu thủy Đặng Huy mắc cạn, chìm vỡ ở vung Áng (phần biển Hà Tĩnh). Bọn quản đốc Kiều Văn Cơ và quản suất linh thợ cùng thuyền đều phải xích giam giao nghi tội bồi thường (tính tang rút đi một nửa xét xử chánh, phó quản đốc phạt 100 trượng, đày 3 năm, bồi thường 5 thành, còn thì đều giảm dần).

Bắt đầu đặt tuần phủ, đề đốc ở Tuyên Quang cho bố chánh sứ tỉnh ấy Mai Quý, thăng thụ tuần phủ, kiêm coi việc biên giới Thái Nguyên; phó đề đốc Trần Bàn thăng thụ chương vệ sung đề đốc. (Tỉnh ấy hiện nay việc quân nhiều và khẩn cấp, chớ nên đặt thêm).

Ở kinh kỳ mưa, tháng trước nắng nhiều, đã sai kinh đô. Đến nay mưa xuống thấm khắp.

Bờ bên hữu sông Cửu An tỉnh Hưng Yên vỡ (hơn 600 trượng) Vua cho là bờ đê có quan hệ đến đời sống của dân, lợi hại ở đấy, tỉnh, phủ, huyện và các viên đốc biện phải bỏ, không chịu gia tâm trông coi làm việc, đều giáng phạt có thứ bậc. Lại sai quan tỉnh ấy hết lòng làm cho tốt tìm nhiều phương pháp sửa chữa, đề giữ lúa ở ruộng giúp lương ăn cho dân.

Bộ Binh dâng sớ đem thuộc biên, binh đông thuộc các phủ, tỉnh (Thừa Thiên, Quảng Trị, Quảng Nam, Nam Định, Hưng Hóa) đi bắt giặc bị chết trận, thất lạc, (Cai đội Trần Hữu Niên, suất đội Ngô Thúc Sản, đội trưởng (dưới cũng thế) Lê Trung Thành, Trần Văn Khả, Phan Văn Thông, Bùi Viết Vy, cấp bằng đội trưởng (dưới cũng thế), Nguyễn Như Bản, Phạm Bá Hoàn, Bùi Văn Đình, binh Nguyễn Văn Tứ, ngũ trưởng Lê Tran; Thế, binh Nguyễn Viết Tiến, Hoàng Đình

Huân, ngũ trường Trần Gia Hồi, binh Nguyễn Diễm, Nguyễn Quán, Phan Văn Tĩnh, thư lại Đặng Đình Hợp thủ đồng (dưới cũng thế), Nguyễn Văn Tham, Đinh Văn Hoàn, Nguyễn Văn Dĩnh, Nguyễn Văn Mỹ, Đinh Văn Hạnh, Khuất Văn Nhiệm, Nguyễn Văn Kinh, Nguyễn Văn Luyện, Đinh Văn Xâm) xin theo lệ cũ tặng tuất, ám, nhiều.

Vua y cho, dụ rằng: Loại ấy tưởng còn nhiều. Từ khi Đà Nẵng có việc đến nay, mắt tích không người khai báo, vẫn là chết mắt, đáng thương. Bộ sức khắp cả, đừng để sót.

Giám mục nước Pháp là Phu Chi Nhi (ở Hà Nội) đi đến Thanh Hóa, vi giáo dân tỉnh Thanh kêu xin ủy bầm đơn quốc ngữ, tổng đốc Tôn Thất Tư sùng dịch ra chữ Hán. (Một khoản nói: năm trước nghiêm cấm và năm sau đã sức cho dân giáo vắng khai số đình, trích được nhiều đình lậu. Nay triều đình đã bỏ sổ sách dân giáo, xin theo sổ trước chưa sáp nhập cung nộp chịu thuế, còn đình lậu xin đều bỏ ra. Một khoản nói: dân theo gián đoạn, hoặc có ruộng công, hoặc trích ra 12 mẫu, hoặc 15 mẫu, hoặc 20 mẫu, sung làm ruộng thần từ phật tự, dân giáo đã không được nhờ gì, đến khi chia bỏ thuế, lương, giáo cũng chịu tất cả. Nay xin từ sau cứ sổ đình mà chia, ruộng công ấy người nào muốn lập ruộng đạo diên, hoặc muốn sung làm ruộng thần, phật, đều trích ruộng phần của mình sung vào, thuế lệ chiều phần thu nộp). Dem việc ấy tâu lên.

Vua khiển trách rằng: Lương, giáo đều là dân ta, triều đình vốn không chia rẽ. Giám mục ấy là ở hạt khác, giữ chức giảng đạo giáo mà thôi, sao được dự việc của nhân dân. Dân tỉnh Thanh không nêu ở tỉnh,

lại dám kέα vượt, giám mục cũng giám tư vượt. Quan tỉnh ấy bọn Tôn Thất Tư, Trương Quang Đản, Nguyễn Khoa Luận không biết giữ lễ bác đi, đều phạt 9 tháng lương.

Sắc bảo các quan tỉnh.

Du rằng: « Chính sự cốt ở nuôi dân » là chỉ sẵn có của trăm; từ trước đến nay đề ý võ thương, tuy gặp lúc đương nhiều việc, của ít, cũng chưa từng tiếc chút nào. Không gì hại bằng binh lửa vừa chém giết, lụt, hạn, tật, dịch không thể hết hẳn thêm khổ dân ta, đều là trăm đức ít bạc. Ở Bắc Kỳ, thì Tam Tuyên, Ninh, Thái, Lạng, Bằng, Hưng Yên, Hải Yên, và Hữu Kỳ thì Nghệ An, Hà Tĩnh là hai hơn cả, rồi (hư nhị đến Hà Nội, Nam Định, Ninh Bình, Thanh Hóa, thường ban đặc ân, giúp đỡ rất hậu, vẫn sợ ngầm giấu khó chu đáo, tề giam chữa lâu, sao được đều thắm ơn huệ tặc, bệnh cũ chóng hồi, để xứng lòng mong của trăm. Vậy sai quan các tỉnh, và phủ huyện đều phải xét kỹ lòng trăm, khám xét kỹ hơn, phạm dân gian bị đau khổ, phương pháp nào có thể giúp đỡ trăm họ, chẩn cấp kẻ cung thiếu, phục hồi kẻ lưu vong, đều thực tâm thực lực trú tình, tất cả thời thường tâu vào, báo cáo chờ lệnh cho thi hành, sớm thấy hiệu quả đầy đủ yên vai, là điều rất mong của trăm. Tuy thế, người cùng với trăm cùng võ về trăm họ, có phải là quan hiền không? Cho nên cốt phải sạch nguồn, ngăn mầm mống, dẹp tranh chấp, trừ mối hại, chăm giáo hóa, bớt kiện tụng, khuyến cấy cấy, vững giữ che, nếu biết cùng nhau cố gắng thực hành, sẽ tất kiến hiệu. Trước năm Trinh Quân (nhà Đường) liền năm tai lạ, đói, mất mùa, Thái Tông nghe lời nhân nghĩa của Ngụy Trưng, chăm lo võ yên, sau thấy thái bình thịnh trị.

Trăm đưc bạc chẳng dám mong xa nhưng chỉ dầu già không thay đổi, vẫn mong quan lại hiền lương, hoặc giúp được việc.

Sau Quảng Nam cũng tâu báo tâng thiếu, lại lục sự một thẻ để khuyên nhủ.

Tháng 8, cho đề đốc kinh thành Nguyễn Hanh đổi làm thống chế, quyền coi hậu quán, sung làm phó sự hải phòng; chương vệ quyền coi doanh Kỳ vũ Tôn Thất Kỳ đổi lãnh đề đốc kinh thành, phó vệ úy quyền coi doanh Hồ uy Hoàng Văn Thu, quyền coi doanh Kỳ vũ; phó vệ úy Nguyễn Thịnh thăng thu chương vệ quyền coi doanh Hồ uy.

Trước trường thi văn ở Nghệ An phúc khảo là Đặng Huy Hoán (người tỉnh Thanh Hóa, hiện bổ giáo thụ phủ Thiệu Hóa) tự tiện mang hộp mực vào trường. (Minh Mệnh thứ 15, nghị chuẩn: quan trường khi tiến trường không được mang theo sách vở, thoi mực, giấy có chữ, xét được có tội). Giám sát là Tống Phúc Trạch, giám khảo là Phạm Bành, xét bắt được, chủ khảo bọn Nguyễn Lâm đem đà chứng cứ tâu bày. Đến nay bộ Lễ tâu xin nghị chuẩn: Đặng Huy Hoán, theo điều luật « cố cố phi nhân » (trong có 1 khoản: cử nhân giám sinh, học trò đi thi và các quan lại, nếu có mang giấu giấy có chữ, bạc lạng, bắt được tại chỗ thì phạt 100 trượng, cách chức) xử phạt 100 trượng, cách chức về quê. Phạm Bành, Tống Phúc Trạch thưởng kỷ lục mỗi người một thứ.

Nước Pháp đệ giao các thứ tàu, súng, thuốc đạn do lòng tốt tặng cho, theo như hòa ước. Bộ Binh tâu: nước Pháp tặng cho súng điều thương mở ở bạng, mải dũa đã xong, xin cho bán thử ở tư công bán ở cửa Thuận An.

Vua sai bọn thống chương quân Thần cơ Tôn Thất Phê, biện lý bộ Binh Hà Văn Quan chọn 18 người quân Thần cơ, đeo 10 cây súng, đến cửa biển Thuận An hội đồng với tham biện hải phòng bản thứ. Lại sai quan bộ Binh và Nguyễn Văn Tường thương thuyết với sứ Pháp là Lê Na cho đốc công nước ấy hoặc 1 người lính súng nước Pháp am hiểu nghề súng đi đến chỉ bảo phương Pháp bắn. Sứ Pháp phái lính tên là Né Cô đi theo cùng đến trường bắn chỉ bảo phương pháp. (Lính ấy lấy súng, làm ra thế bắn đứng, trước hết đem súng dựng ở đấy, sau rút thanh kiếm cắm ở miệng súng ra, cho vào hộp đeo ở thắt lưng bên tả. Sau mang súng đeo ngang, tay tả cầm súng, tay hữu cập báng súng vào nách, cầm thân súng thật vững. Sau lấy tay hữu đẩy máy dẫn hỏa lên, sau mở lòng súng, lấy thuốc đạn nạp vào xong, lại đứng súng kín đáo như cũ, tay hữu bắn ra, tay tả cầm súng, rồi sau xem hình đứng ở bia. Còn cách đứng; chân tả tiến lên phía trước, chân hữu lùi về phía sau, đều lấy gân đứng, cầm súng áp vào má, giơ lên tìm đích, đem cầm để bắn. Bắn xong, lại theo như trước, tay tả cầm súng, tay hữu cập báng súng vào nách cho chắc, lại mở lòng súng, kéo cái máy sắt áp ở lòng súng ấy rút về phía sau, nghiêng súng cho vỏ đạn rơi ra, bên đem thuốc đạn bắn lần sau nạp vào, lại bắn, hơi giống như súng điều thương máy đá, nhưng thế đứng hơi khác, lính Pháp ấy nói rằng: súng ấy khi bắn, giật hơi mạnh, cho nên thế đứng cũng với súng điều thương nước ấy không giống nhau. Lại bảo về thế bắn ngồi, hễ cho thuốc đạn vào xong, quỳ xuống, chân bên hữu co về phía sau, dựa vào đùi, tay bên tả đem ra trước, lấy đầu gối đỡ tay bên hữu cong khủy tay cầm súng áp má, tìm đích mà bắn, bỏ thuốc đạn xong, rút gươm

cắm vào miệng súng, hộp gươm vẫn để ở thắt lưng bên hữu, làm ra dáng tiến, lùi đánh giặc. Linh Pháp lấy đến gần giặc, bên dùng gươm ở cạnh đánh, đâm).

Việc bắn thử xong, bọn Thế, Văn Quan tâu: linh Pháp là Nê Cô đến trường bắn chỉ bảo rất cẩn thận có lòng.

Vua sai thưởng cho sứ Pháp 1 chiếc khay vuông bằng gỗ đồ khảm xà cừ, 1 đồng ngàn tiền lớn song long, thưởng cho Nê Cô 20 quan tiền kẽm.

Vua cho là súng điều thương sứ Pháp mới tặng, hôm trước bộ thi nghiệm, chỉ là bắn thường, còn như độ đi xa gần, chưa được thử, lại sai lập tức chọn chỗ đất rộng ở cửa Thuận An làm trường bắn tạm, lại đem hộp súng ấy bắn thử. Do nhà thương học ấy người nói với sứ ấy bảo linh Pháp trước đến nơi chỉ bảo độ chuẩn đích (Độ thứ nhất 300 thước tây, mỗi thước bằng 2 thước 5 tấc thước gỗ công nước ta, độ thứ 2 đến độ thứ 8, đều thêm lên 100 thước tây). Sức phải bắn thử, lấy đủ độ số đạn đi xa gần, tâu lại rõ ràng. Nhân sai giải 200 cây súng và thuốc đạn giao cho quân thứ Thái Nguyên.

Cho nguyên tuần phủ hộ lý tổng đốc Ninh — Thái là Phạm Thận Duật (ốm khỏi về kinh) làm tả tham tri bộ Lại, kiêm tả phó đô ngự sử viện Đô sát. Quang lộc tự khanh sung tán lý quân thứ Hưng Yên là Nguyễn Văn Thận thăng thụ bổ chánh sứ thự tuần phủ Hưng Yên. (Quyền hộ phủ trước là Trần Nhượng dời điếu làm thị lang bộ Lại.

Sĩ dân Hưng Yên nghĩ tuần phủ trước là Trần Văn Chuẩn thanh liêm, siêng năng, võ nuôi chính mình cai quản đất thuộc lại, dân đều tin yêu, từ khi, dời sung làm tham tán quân thứ Thái Nguyên, không kể gì ngăn

giữ được, tình không được, bèn kể rõ các khoản công trạng làm việc. (— Một khoản: 5 huyện hạt ấy từ năm Tự Đức, tàn mùi đến nay, bị võ đề luôn, dân gian túng thiếu. Tháng giêng năm ngoài bắt đầu đắp đê ấy, quan tuần ấy đến cai trị, liền thân đi ngày đêm đốc sức, lại đề tâu xin cấp thêm tiền gạo, và liệu cho vay thóc công, dân vui lòng đi làm, việc đắp đê chóng xong. — Một khoản quan tuần phủ ấy dâng sớ tâu xin sửa đắp sông Cửu An để giữ việc làm ruộng 3 huyện bờ bên hữu, tạm đã xong việc, bỗng nghe quan tuần phủ ấy đến quân thứ, lòng người sinh lười biếng, đê ấy nhân thế vỡ lở. — Một khoản: nghiêm cấm quân suất bắt đóng góp, quân lính được yên ở hàng ngũ. — Một khoản đến kỹ thuật, ngày thường ngồi ở trường thi coi thu, nghiêm sức lại để ở kho không được đê khô, tổng lý không được thu quá lạm. Một khoản: kiện tụng tầm thường, lập tức xử ngay tại chỗ cho về, không có đá luy trời giam. — Một khoản: dân đạo hạt ấy mưu nhận đình chùa nhà công, quan tuần phủ ấy khéo dụ, phải thôi. — Một khoản: nghiêm sức 2 ty và quan lại phủ huyện, việc công không được dễ dạn và sách nhiễu. — Một khoản: trích phát ra việc tên Phúc trà mạo trát văn, chiếu luật nghĩ xử. — Một khoản: nghiêm cấm quân gian, dân địa phương được yên ổn. Ngoài ra như các việc: thờ kính chấn hưng sĩ tử, ra chuộng cần kiệm, từ chối cho biểu, không thể kể hết), đến thống hạt bảm xin đề tâu giúp, hộ lý tổng đốc Định An Nguyễn Trọng Hợp đề đạt lên cho, nhân nói đến tình ấy liền mấy năm nước lụt, thường tỏ ra túng thiếu, cai trị ở đấy thực khó có người. Viên ấy vàng mệnh đến cai trị, mới khoảng 4 tháng, dân tình tin yêu như thế. Như thế, tương xứng với ủy thác.

Vua bảo rằng: tuy không có công lạ, cũng là hết sức, sẽ có chi sau. (Về sau (tháng 12) Trần Văn Chuẩn tuy vì việc quân bị cách lưu, nhưng lại được điệu về tỉnh ấy).

Quan tỉnh Hải Dương sợ tàu xin tự bàn với phái viên nước Pháp cùng đánh giặc biển.

Vua khiển trách rằng: ở ta binh thuyền thủy, bộ đã đầy đủ cả, nên phải đi đánh dẹp ngay, đâu phải mượn tàu thủy, sao lười quá thế. Người: bọn Phạm Phú Thứ, nên thức ngay cùng đánh, đem ngay giặc ấy bắt chém, để cho xong việc.

Lãnh doanh điền sứ sơn phòng Quảng Nam là Nguyễn Tạo dâng sớ xin đào sông Ai Nghĩa, lấp sông Vĩnh Điện, Vua sai quan Nội các Nguyễn Thuật xét lại. Thuật tâu nói: từ khi sông Vĩnh Điện đã khơi, các cửa sông bên hữu ngày càng lấp mất, thuyền bè khó đi, ruộng không nước tưới, sông ấy nên lấp, vẫn vô sự thứ, vui lòng rất nhiều, theo hiệu biết của thần, cũng không trái khác. Năm ngoài quan khám phái: bọn Cao Hữu Sung, khám xét xin đào ngay sông Ai Nghĩa xứ Tam bảo, để nước ở thượng lưu chảy ra Cẩm Lệ. Lại đào 1 đoạn đường cảng Cẩm Lũ, Thi Lai để nước chảy thẳng ra Sài Giang, liệu làm 2 đoạn kè để chia thể nước, để ngăn mọi lẽ là cát bồi, đã xét rõ hình thể nghĩ xin nhân công. Phí tổn cũng không nhiều lắm. Xin nên tạm cho theo thể mà làm, đợi sau 4, 5 năm, đất cát bồi lấp, cửa sông nông dần, giống sông yếu dần, rồi sau ra công đắp lấp, mới mong thành công. Vua cho là phải.

Viên dạy bảo ở nhà Dục Đức là Nguyễn Dục vì đến lệ tuổi già (70 tuổi) lại ốm xin về hưu. Vua cho là Dục hay nghiêm chính, việc trong ngoài ở nhà ấy,

không việc gì là không xem xét, sửa sang, hoàng trưởng cũng rất phải kính sợ, chuẩn cho nghỉ 3 tháng về điều trị, ban cho 50 lạng bạc, quan tỉnh thường phải thăm hỏi, hết hạn tâu lại.

Bắc Ninh bị lụt. Hộ đốc Lê Hữu Tá dâng sớ xin giúp đỡ. Vua cho là hạt ấy mấy năm nay thường bị giặc, bị lụt, năm nay lại bị đê vỡ, các dân bị lụt 192 xã thôn hiện thiếu tiền thóc, thuế sản vật, ngạch lính, năm trước, và phải nộp vụ hạ này còn thiếu các hạng bao nhiêu, chuẩn cho tha, hoãn đều có thứ bậc.

Bộ Hộ đem sổ nhân đinh ruộng đất bọn doanh điền sứ Thừa Thiên trước Trần Đình Túc, Nguyễn Lâm, nhiều lần mộ khẩn (nhân đinh: 205 người; ruộng, đất: 2093 mẫu) tâu lên. Vua chuẩn cho thưởng Túc gia trật (Nguyễn Lâm trước đã thưởng gia 2 trật, Trần Đình Túc mộ khẩn hiện được 67 đinh; ruộng đất lĩnh 1200 mẫu, chưa được nghỉ thưởng).

Quảng Ngãi gạo đắt, quan tỉnh ấy xin trích tiền thóc nghĩa thương xã cho vay.

Vua bảo rằng: hạt ấy từ mùa đông năm ngoái đến nay, bão, lụt, hạn hán, nhiều lần bị tai họa riêng, quan tỉnh lạo thảo hư ứng, sao cứu giúp được. Nay cho phái ngự sử đạo Trị Bình Nguyễn Ngọc Chấn đi ngay dò xét đích xác, nếu quả túng thiếu quá đáng, chuẩn cho hội đồng với quan tỉnh chi thóc kho ra, giảm giá đem bán, để thư khẩn cấp cho dân.

An sát sứ Sơn Tây Nguyễn Văn Trang, tâu bày việc đê điều không ngoài 2 việc vét sông, đào sông, nhưng phải được người chuyên coi việc ấy mới được thành hiệu. Xin đặc cách cho 1 viên đại thần sung làm đề chánh sứ, đi khắp địa phương có đê sông, hội cùng

các quan tỉnh xét rõ, trù định, vẽ bản đồ, tâu ngay đợi chỉ thi hành. Bộ Công xin giao cho quan tỉnh: Hải Dương, Bắc Ninh, Hà Nội, Hưng Yên hội đồng trù tính. Vua nghe theo.

Vua cho là thương chinh đặt ra, việc thuộc phiên trọng. Chuẩn cho tổng đốc Hải Yên Phạm Phú Thứ, vẫn hàm tổng lý (kế toán ở Hà Nội thuộc cả Hải Dương), tổng đốc Hà Ninh Trần Đình Túc; tuần phủ Hà Nội Trần Hy Tông; tổng đốc Bình Phú Phạm Ý; tuần phủ Hải Dương Nguyễn Tăng Doãn, đều theo nguyên hàm kiêm coi công việc thương chinh.

Khi ấy bộ Lễ dâng nghị chú khánh tiết Vạn thọ.

Vua bảo: lễ khi chưa hết, dân chưa vui, trăm đầu được vui. Sai bãi bỏ vũ bát dật, đèn hoa, đổi cây bông và điện tuồng 3 ngày. Nhân đầy phủ Tôn nhân và đình thần xin đình việc ban yến. (Lễ trước: trước chinh ngày khánh tiết một ngày, hoàng thân và văn từ chánh lục phẩm, vũ từ chánh ngũ phẩm trở lên, đều được ban yến 1 lần).

Vua bảo rằng: việc ban yến, đối với tình và lễ rất nên, sao được bỏ, nếu bỏ yến thì cũng bỏ mừng, lấy gì làm tình, làm lễ.

Khánh tiết Vạn thọ, sứ Pháp thân đến chúc mừng (Lễ khánh hạ xong, dẫn sứ ấy đến đứng ở hàng tòng nhị phẩm, sứ ấy tay cất mũ chầu làm lễ 3 vái, gửi lời chúc mừng, đến khi vua truyền chỉ xong, sứ ấy làm lễ 3 vái, rồi dẫn ra).

Tuần phủ Lạng - Bằng Lương Quy Chính và án sát Lạng Sơn Nguyễn Mậu Kiến vì gièm pha nhau đều phải tội.

Trước đây, Mậu Kiến đem hặc Qui Chính gồm 8 khoản (Một khoản: viên án sát ấy nhận đơn kiện của La Quang Lý đã trình, viên tuần phủ ấy bảo rằng hãy tạm hoãn tra xét. Một khoản: Viên tuần phủ ấy nhận đơn của Hoàng Văn Tường bịa đặt kiện viên án sát ấy đòi tiền, mà không xét xử. Một khoản: viên tuần phủ ấy giúp đỡ Hoàng Văn Tường dâng sớ xin mộ quân cầu thưởng. Một khoản: lương tháng của các trạm, bị lại dịch giữ lại đòi thế, phạt, đã trình, viên tuần phủ không chịu răn bảo. Một khoản: linh mộ hư ứng sung diêm, mà chiều tháng lãnh lương, làm hao phí. Một khoản: viên tuần phủ ấy bán bạc, giảm giá bán gạo lấy lợi. Một khoản viên tuần phủ ấy rút sớ văn của viên án sát ấy để sao viết. Một khoản: viên tuần phủ ấy đã nhận cái án Giáng Duệ Hiền giết người, không chịu tra xét), đã chuẩn cho lục súc giao Lương Quy Chính cứ thực tâu lại. Trong đó có 2 khoản (khoản thu nhận hai đơn kiện của La Quang Lý, Hoàng Văn Tường) liên can đến Nguyễn Mậu Kiến (mất án, nhận tiền). Án ấy thành ra gièm pha nhau, chuẩn cho giao cho tổng đốc Bắc Ninh trước Tôn Thất thuyết xét nghĩ. Đến khi án dâng lên, vua phê bảo: Lương Quy Chính phải theo khoản nặng: tăng, giảm giá gạo, giá bạc, xử phạt 100 trượng, đày 3 năm; nhưng nghĩ viên ấy ở Lạng Sơn đã quen, gần đây xử trí cũng được yên ổn, chưa nỡ vội bỏ, cho cách chức theo tình ấy sai phái làm việc đi lại khuyên bảo hào, đồng hết sức giữ đánh, cốt có công trạng thực, lấy công chuộc tội. Nguyễn Mậu Kiến nhận tiền hối lộ, đáng phải tội thất cổ; nhưng bạc ấy chưa tiêu, lại đương có việc mộ quân mưu đánh giặc, rất là có lòng, cho gia ơn cách chức, phát giao cho quân thứ Ninh - Thái, làm việc chuộc tội.

Chuẩn định lễ gia cấp tiền tuất cho quan viên (Tự Đức năm thứ 8, nghị chuẩn ấn quan, văn từ tứ phẩm, vũ từ chánh tam phẩm trở lên, không cứ tại chức hay hưu tri, người nào hễ ốm chết, chết trận, theo lệ được cấp áo triều thì cấp thêm tiền tuất: chánh nhất phẩm 800 quan, tòng nhất phẩm 700, chánh nhị phẩm 600, tòng nhị phẩm 500, chánh tam phẩm 400, tòng tam phẩm 300, chánh tứ phẩm 200, tòng tứ phẩm 100. Vũ từ chánh tam phẩm, thuộc tiêu, văn chánh tứ phẩm thuộc viên trở xuống, theo lệ không có áo triều mang theo, tiền tuất: chánh tam phẩm 100, tòng tam phẩm 80, chánh tứ phẩm 60, tòng tứ phẩm 40, chánh ngũ phẩm 35, tòng ngũ phẩm 32, chánh lục phẩm 30, tòng lục phẩm 25, chánh thất phẩm 22, tòng thất phẩm 20, chánh bát phẩm 18, tòng bát phẩm 15, chánh cửu phẩm 12, tòng cửu phẩm 10, thư lợi, linh, thợ đẽa 3 quan. Từ ngũ phẩm trở xuống, người nào là về hưu không phải là bắt về hưu, và nhân ốm chết, lượng cấp nửa tiền tuất. Đến nay, cấp thêm, ấn quan, chánh nhất phẩm 900, tòng nhất phẩm 800, chánh nhị phẩm 700, tòng nhị phẩm 600, chánh tam phẩm 500, tòng tam phẩm 400, chánh tứ phẩm 300, tòng tứ phẩm 200. Thuộc viên chánh tam phẩm 200, tòng tam phẩm 150, chánh tứ phẩm 100, tòng tứ phẩm 80, chánh ngũ phẩm 70, tòng ngũ phẩm 60, chánh lục phẩm 50, tòng lục phẩm 40, chánh thất phẩm 35, tòng thất phẩm 30, chánh bát phẩm 25, tòng bát phẩm 20, chánh cửu phẩm 18, tòng cửu phẩm 15, thư lợi, linh, thợ đẽa 6 quan.

— Vua cho là gần đây cử người mình biết, không được người thực. Nhân đây bảo ấn quan trong ngoài xét rõ người nào. Ai phẩm hạnh ngay thẳng, học rộng, biết nhiều như Nguyễn Văn Giao, Phạm Thanh thì

cho được thưởng đề cử người mình biết chờ cho
cất dùm.

Đặt thêm đề đốc ở Nghệ An. Cho phó lãnh binh
quan quyền sung hải phòng đề đốc Lê Chuẩn sung
đề đốc tỉnh ấy. (Trước nhân việc phòng giữ, tạm đặt
hải phòng đề đốc. Đến nay vì việc ít, nên đình. Đặc
cách chuẩn cho đặt thêm đề đốc tỉnh ấy, cho có
chuyên trách).

TIMSACH.COM.VN

ĐẠI NAM THỰC LỤC CHÍNH BIÊN

ĐỀ TỪ KỶ

QUYỂN LVI

THỰC LỤC VỀ DỰC TÔNG ANH HOÀNG ĐẾ

Bính tý, Tự Đức năm thứ 29 (1876), mùa thu, tháng 9, viết thư cho tuần phủ Quảng Tây nước Thanh. Khi ấy lãnh sự nước Pháp Kê La Đích ở Hà Nội, hẹn ngày (trước, sau ngày 15 tháng ấy) đến sông Thao xét xem đường sông thông thương. Sơ hãn hoặc vượt biên giới (thượng du Hưng Hóa tiếp giáp với tỉnh Vân Nam nước Thanh), sai viết thư đến Quảng Tây biết trước, để định liệu.

Xét chiến công quân đi bắt giặc ở quân thứ Thái Nguyên (nhiều lần đánh giặc các trận ở: Lăng Sao, Cao Thượng, Tiên Lục, Thịnh Liệt, Thanh Lương, Vạn Phái, Ngọc Lâm, Đông Lỗ, Thượng Vu, Đàm Ban, Yên Định, được thắng trận. Tất cả 195 người được thăng thưởng).

Tha thuế sáp (vì dân bỏ đi, ruộng bỏ hoang), cho thôn Hưng Nhân (dân Man) tỉnh Bình Thuận.

Trả lại hàm Hồng lô tự khanh cho Nguyễn Uy đã chết (đồng tiến sĩ, người Thừa Thiên) nguyên trước cho làm việc ở quân thứ Thái Nguyên. Trước, Nguyễn Uy vì khoản tự tiện cho người làm việc chuộc tội, đi theo sai phái, phải tội sung quân. (Viên ấy, Tự Đức năm thứ 25, biện làm tuần phủ Bình Thuận, vắng chỉ

về kinh. Khi ấy có người cùng làng là Nguyễn Phác phải tội sung quân được tha phát đi làm việc khai khẩn ruộng hoang ở Bình Thuận. Viên ấy nghĩ tình xóm làng, riêng cho theo về. Đến khi chuẩn cho thự tổng đốc Ninh—Thái kiêm chức thị sư, lại cho theo đi, tư bộ chi lương, bị bộ hặc tâu, giao nghị xử, phải tội đối trá, xử sung quân). Vua gia ơn khoan tha cho, nhưng sai sứ cho biết để lo làm việc đến tội. Sau rồi đánh giặc, chậm mãi không xong, bèn phải giáng. (Năm thứ 27, giáng làm thị lang, cách hàm thị sư, vẫn sung chức tổng đốc Ninh—Thái, kiêm coi việc quân Ninh—Thái, Lạng—Băng). Sau can khoản khác phải giải chức, tạm cho hàm. Năm thứ 28 vì hai đoàn họ Chu, họ Triệu làm phản, chuẩn cho giải chức, giao cho Tôn Thất Thuyết, cho hàm thương biện Thái Nguyên thứ vu). Chưa bao lâu bị bệnh, xin cáo về quê, đến nay chết.

Vua thương nhớ đú rằng: Nguyễn Uy trước can án nặng, đối trá, phải tội sung quân, thực không oan uổng, gia ơn cho chức hàm để lập công đến tội, cũng không công trạng, nhưng năm thứ 26, khi 4 tỉnh có việc, viên đã chết ấy ở Bắc Kỳ biết xếp đặt chống giữ, công lao ấy cũng phải nên nhớ, vả lại viên ấy xuất thân khoa giáp, làm việc hơn 30 năm, cũng là đáng thương, cho khai phục hàm Hồng lô tự khanh, chiêu hàm cấp tiền tuất để tỏ ý trung hậu thể tất bày tội.

Cho án sát sứ Hưng Hóa, thăng lãnh chức bố chánh sứ Lạng Sơn, hộ lý tuần phủ Lạng—Băng.

Cho chương vệ quyền coi doanh Long vũ Trương Văn Hùng thăng thự thống chế Hữu dực doanh Vũ lâm, chương vệ Phạm Trinh quyền coi doanh Long vũ.

Quan tỉnh Hải Dương dâng sớ xin làm thêm 10 chiếc Dũng thuyền (100 đồng binh) ở Úc Tân, đóng thêm để tiện tuần tập phận sông biển trong hạt. Vua y cho.

Du quan có trách nhiệm ở kinh và tỉnh ngoài. Từ sau phạm việc thuộc ty của mình, trừ việc theo lệ phải làm ra, hoặc có việc gì quan hệ đến lợi hại, cần thiết đến thời nghi, thực nên sửa sang, thì đều phải lưu tâm xét định, tùy việc tâu lên, đọi chỉ chuẩn cho thi hành, nhưng cốt yếu không đến thay đổi sinh tệ, thế là được mà thôi.

Đặt tên cho 5 chiếc tàu thủy nước Pháp tặng (thứ nhất là Lợi Tái, thứ nhì là Lợi Tế, thứ ba là Lợi Đạt, thứ tư là Lợi Dung, thứ 5 là Lợi Phiếm, đều tên ban cho). Đều khắc tên ở lái sau và làm hiệu cờ (khắc ngang ở lái sau một hàng 6 chữ « đệ nhất Lợi Tái cơ thuyền », hiệu cờ định 4 chữ « Lợi Tái cơ thuyền ». Còn phông theo thế.

Định lại lệ kêu kiện của dân lương, giáo. (Từ sau dân lương, dân giáo có bị ức, trước hết kêu kiện ở tổng lý và huyện nha. Nếu không minh, mới được kêu lại ở phủ, tỉnh, nếu lại không minh, cho đệ đơn kêu ở pháp ty. Nếu kiện vượt và không qua nơi cai quản của mình mà đi nơi khác, thì chiều luật việt khổng. Còn có đã kêu mà không xét xử cho, thì chiều luật có giấy kêu không thụ lý. Còn như giáo huấn và giám mục, linh mục đi kiện thay hoặc nói hộ thì chiều luật « xui giục kiện tụng, và nói hộ việc và xử kiện tránh mặt ». Các điều trên đây nếu có người phạm, đều chiều luật này, thêm bặc xét xử).

Sức lại các ấn quan văn võ trong ngoài đều đề cử người mình biết. Trước đây, nhiều lần bảo đề cử người mình biết mà văn võ đại thần chưa có người đề cử, cho nên lại bảo phải đề ý hỏi khắp, xét kỹ văn võ, đều theo tài khí phẩm trật, thực là có thể làm được, đem việc thực bầu cử, hoặc có tài ẩn hơn người, làm được

việc lớn, cũng nên thiết thực tiến lên, đặc cách bỏ
dùng, được xứng đáng, thì thưởng cũng khác thường.

Có dụ răn dạy bảo hoàng trưởng tử và giảng trách
Thái y viện sứ Nguyễn Tân. Khi ấy, hoàng trưởng tử
có con nhỏ bị ốm, đã uống thuốc của Tân, chưa đỡ.
Vua nghe biết, liền sắc cho Thái y phái người đến chữa
ngay. Hoàng trưởng tử nhân giữ Tân lại, Tân cũng
nghe theo, bảo sai Nguyễn Tăng Cáp trực thay. Vua cho
là việc ấy tuy là thường tình việc riêng, nhưng rất quan
hệ đến đạo nghĩa, bèn giảng dụ nghiêm trách. Hoàng
trưởng tử phải phạt lương 1 năm, Tân phải giảng làm
Tả viện phán, cho vẫn làm việc, Còn bọn giáo đạo,
giảng tập không biết sửa giúp, đều giảng 2 cấp lưu.

Bắt đầu thu thuế đinh phần (1) ở Thanh Hóa, và thuế
cau khô ở Quảng Nam. (Người buôn nước Thanh lãnh
trung hàng năm tiền thuế đinh phần 400 lạng bạc, thuế
cau khô 300 lạng).

Quân thứ Tĩnh Man tỉnh Quảng Ngãi tiến đánh các trại
man lâu ngày (từ tháng 2 đến tháng 5) bản, đâm người
Man, thu về nhiều người và súc vật, thưởng cho quan
quân cấp kỹ, tiền bổng có từng bạc.

Khi ấy giấy tờ nước Pháp phát trạm đệ đi nhiều và
khẩn, hoặc có chậm trễ, phải khiển trách. Vua bảo
rằng: giấy tờ nước ấy rất nhiều, hoặc cần cấp cũng
theo như phát vào Kinh vào Nam, Bắc Kỳ. Sau tâu
báo: linh mục nước Pháp ở Khánh Hòa là Di Bô Lê ủy
người mang thư nhờ phát giao cho lãnh sự của Thi
Nại tỉnh Bình Định, quan tỉnh ấy giữ lệ từ chối. (Lệ

(1) Đinh phần, không hiểu là gì, tra chưa được.

định tất cả giấy tờ đi lại hỏi thăm, không được trạm đệ đi). Rồi tư cho viện Cơ mật xét định. (Nói giấy tờ của đạo trưởng có được phát đi hay không? Từ trước đến nay không định đến). Quan viện ấy cho là thư riêng, không liên quan đến việc công, nếu cũng trạm đệ đi, phiền không nói xiết; mà tin tức thông luôn, thành thêm nhiều việc. Từ sau, phàm đưa đệ giấy tờ, trừ tướng nước Pháp và lãnh sự nước ấy đưa gửi, phải theo lệ phát ra, còn tất cả thư riêng (linh mục và tư nhân nước ấy) không được tự tiện phát đi để đỡ phức tạp. Chuẩn cho theo nghi thông sứ cho đều biết.

Cho đề đốc Hà Nội Nguyễn Giao, sung làm phó đề đốc quân thứ Thái Nguyên; lãnh binh quan quân thứ Tuyên Quang Lê Văn Trinh lãnh đề đốc Hà Nội.

Hộ phủ Trị-Bình Lê Đình Tuấn cho là tỉnh ấy bắt đầu lại đặt, công việc bận nhiều, hiện quân chọn mộ chỉ có hơn 600, xin đặt thêm một cơ (10 đội) lính mộ, chia ban làm việc công. Vua y cho. Sau theo mộ gọi là cơ Trị tráng.

Chuẩn cho hiệp đốc Tôn Thất Thuyết về Bắc Ninh điều trị bệnh, vẫn xử trí việc quân thứ.

Sắc rằng: trong năm nay xong việc hay không, chỉ hỏi ở người. Thuyết sau cũng cố gượng đến Thái Nguyên.

Vua triệu Phạm Thận Duật hỏi về hiện tình các giặc ở thượng du Bắc Ninh, Thái Nguyên. Thận Duật tâu nói: hạt Bắc Ninh chỉ còn một hai tên giặc trốn, giặc tàn ở Thái Nguyên chỉ còn vài bọn, đều xin thú, sắp xếp cho chỗ ở, quan hiệp đốc Tôn Thất Thuyết thường nói: giặc còn sót lại nước Thanh, nên cho thú một nửa, còn một nửa phải đánh mạnh, tướng làm như thế mới giữ không lo ngại. Duy việc xếp đặt về sau,

tướng nên xem đặt thổ quan, mới mong được việc. Nhưng hiện nay thổ tú hạt Thái Nguyên người được việc thì ít, chỉ có Nguyễn Văn Vũ, Nguyễn Văn Thạch nhiều lần theo đi đánh giặc có công trạng thực, có thể làm được thổ quan. Vua lại hỏi phong tục ở Bắc Ninh, Thận Duật tâu: phong tục ở Bắc Ninh một nửa là văn nhã, một nửa là dữ tợn.

Sai trong ngoài tìm thầy thuốc giỏi. Du rằng: trong làng 10 nhà, tất có người trung tín, 3 người cùng đi, tất có người làm thầy ta, hưởng chi một nước rộng rãi không lo không có người, lo không biết người mà thôi, sao lại tìm không được, hay hoặc ẩn mà không rõ. Nay không cứ quan lại, sĩ thứ, xa gần, trai gái, người nào chữa khỏi bệnh đau mắt và sinh nhiều con nối, quả được kiến hiệu, thì thưởng cho quan tam phẩm, cho 5000 lạng bạc, nếu có phẩm quan đã cao sẽ cho hậu thưởng, thăng đến chức cao thì được tự tâu bày, chờ dụng, người chức thấp thì cho đến kêu ở pháp ty hoặc ở thượng ty sở tại, xét quả thực thì tâu ngay, không được giấu, kêu bày không thực thì theo luật dâng thư không thực, xử tội đồ không tha. Nếu cho giấu thượng ty sẽ phải tội. Cho bộ Lễ sao thông sức cho biết khắp cả.

Truy tặng chức hàm cho các viên nhân bị chết trận nhiều lần ở tỉnh Sơn Tây đều có thứ bậc (từ suất đội Nguyễn Văn Cán đến vũ cử Nguyễn Văn Nghị, tất cả 105 người đều được tặng hàm, cấp tiền tuất, cho ấm, nhiều theo như lệ).

Hộ đốc Định — Yên Nguyễn Trọng Hợp tâu nói: tỉnh ấy nhiều lần đắp đê làm nhà, và mất mùa, chuân cấp, đều nhờ của công cấp cho. Nay trong hạt, lúa mùa hơi tốt, xin đến khi gặt mùa (thượng tuần tháng 10)

lấy tiền kho 2, 3 vạn đặt giá mua thóc trữ riêng chờ giá gạo hơn nhắc lên, đem bán, đến trả tiền trước, còn thừa cho vào ngạch để chi dùng. Vua y cho.

Phái lang trung bộ Lại Nguyễn Hữu Thanh, viên ngoại lang Nguyễn Lập đến Quảng Nam khám xét các mỏ vàng, bạc, đồng, sắt. (Phan Tôn tâu nói: tỉnh Quảng Nam mỏ đồng ở các xã Trung Phúc, Thạch Kiều, Đức Bồ và nơi được khai chưa khám như Trà Sơn, và xã Trung An, mỗi nơi một mỏ bạc, xã Trà Kiều, một sở mỏ vàng, huyện Quế Sơn, một mỏ than đá, huyện Duy Xuyên một sở mỏ bạc, huyện Hòa Vinh nhiều nơi có vàng, bạc, đồng, sắt, bèn sai đi khám. Sau rồi Hữu Thanh và Lập cứ theo Tôn báo trở, lấy các hạng đá nên thử, chẳng thành hạng gì).

Thường cho giặc đầu hàng người nước Thanh là Diệp Thành Lâm quyền sung chức Tuyên úy đồng tri. Trước đây Thành Lâm đến thống đốc Hoàng Tá Viêm chịu võ về yên ủi, được phái theo đi đánh giặc họ Bạch được thắng trận, cho nên sai Tá Viêm cấp bằng cho quyền sung chức ấy, để biết cảm động khuyến khích.

Lãnh sự nước Pháp đến cửa biển Thi Nại tỉnh Bình Định mở việc buôn.

Khi ấy quan ở Nội các bọn Nguyễn Thuật, vàng mệnh nghĩ du chỉ, sức lại cho 2 tỉnh Thanh — Nghệ đào vét đường cửa biển, lời giản dị, lẽ rõ ràng, không dùng điển cố, vua xem rồi bảo rằng khá thông và rõ. Từ sau phạm việc gì không phải thuộc về văn chương, phải dùng điển cũ thì không phải xét dẫn, để được chóng hiểu. Thử xem hình răng máy, răng núi, sóng, tự biết thành văn, việc gì phải tỏ điểm, thế gọi là văn của trời đất.

Cấm phủ đệ hoàng thân, tôn tước không được thù nuôi các người trong cung thả ra.

Đặt thêm huyện Đông Anh (thuộc phủ Từ Sơn). Khi ấy vì thượng du Bắc Ninh, địa phận các phủ, huyện bãi phẳng, đồng rộng, quán gian dễ tụ họp, cho nên đặc cách đặt thêm. (Ba tổng huyện Đông Ngạn, 1 tổng ở huyện Kim Anh, đều lấy toàn tổng. Lại lấy tổng Phủ Lỗ thuộc Kim Anh (5 xã) đặt làm tổng Xuân Nộn, tổng Phương La thuộc Yên Phong (3 xã) đặt làm tổng Thư Lâm, lệ thuộc vào, tất cả 38 xã thôn).

Khi ấy các nha làm phiếu nghị chương số, phần nhiều cho là việc thuộc nha khác, đem ra đùn đẩy nhau. (Như bộ Hộ nghị tập tâu cửa tỉnh Hưng Yên, chỉ nhận một khoản cấp tiền tuất cho dân, còn 2 khoản (tăng tiền) tuất và nghĩa chúng đem xin giao cho 2 bộ Lễ, Binh).

Vua nhân đấy bảo rằng: nhà nước chia thành từng ty, định từng cục, tuy đều có chức phận, nhưng lệ định ấy thì phải cùng biết, đâu có người ở quan, làm việc mà còn bảo là không biết, nếu rất là quan trọng, không phải việc ta phải làm, cũng chẳng dám vượt, việc tế lễ thay người làm bếp để tự mang tội. Còn như việc quan thiệp tầm thường, sao được nên nhất khái câu nệ. Cho nghiêm sức các nha 6 bộ, từ sau phạm tiếp được chương số, gián hoặc có việc thuộc nha khác, việc gì trọng đại, chưa từng có lệ định, Nghị nghị khó khăn mới được, đem tâu giao cho làm việc, còn việc nào không có sự lý gì, đã có lệ sẵn, thì do nha tiếp được, phải kê cứu nghị phiếu tất cả, nếu đem đùn đẩy cho nhau như trước tất can tội nặng.

Phát chẩn cho phố An Biên tỉnh Hải Dương bị hỏa tai (lệ trước: bị hỏa tai 100 hộ trở lên mới được chẩn

cấp, phổ An Biên thất hỏa chỉ hơn 30 hộ. Khi ấy lãnh sự nước Pháp tự bỏ tiền công 300 quan cấp phát, quan tỉnh nghĩ phổ ấy mới chiêu tập lần đầu, ta há nên cố chấp vào lệ mà im. Nhân đấy xin chằm chước lệ chẩn cấp. Vua y cho.

Trước, tổng đốc Hải Dương Phạm Phú Thứ dâng tập tâu: thuộc hạt ấy (xã Xuân Đức huyện Đường Hào) có Nguyễn Văn Hân là con Nguyễn Văn Tố đã chết; nguyên là án sát sứ tỉnh Tuyên Quang (can tội bỏ thánh hàng giặc) tình nguyện quyền tiền cầu xin vào thi, viện lệ Phạm Thanh (năm trước tham tri bộ Lại) Mai Quý (hiện bổ bổ chánh Tuyên Quang) xin cho vào thi. Đến nay bộ Lễ tâu nói: điều lệ thi hương trong có 1 khoản: thân thuộc các hạng người phạm, như tên chính phạm ấy hoặc có tư đồn tha giặc, bị tội chết, tuy không phải cùng tội với giặc, nhưng tội tình rất nặng, con đẻ của tên ấy không được đi thi. Mai Quý can về khoản cha tên ấy là Mai Chuẩn chỉ là nhân theo khai mào, nên được vào thi. (Mai Quý là con Mai Chuẩn, cháu Mai Đĩnh, Đĩnh can tội con tên ấy là Mai Phu ngầm làm giặc phải xử chém. Mai Chuẩn tuổi trẻ, không có phải tội lây, theo học đi thi, khi cung khai tam đại, về khoản cha tên ấy là Mai Đĩnh can án, đại khái giấu bớt, mào khai là hiệu sinh đời Lê trước, con tên ấy là Mai Quý, Mai Tích đi thi, cũng theo như cha tên ấy là Mai Chuẩn cung khai mà diễn vào. Thiệu Trị năm thứ 6, khoa giáp ngo, Mai Quý dự đỗ cử nhân, đến trình bày thú tội ở quan trường, đã bị tỉnh Nghệ An xử án đệ tâu, phụng chỉ: cha hắn là Mai Chuẩn tự trá mào, phạt 100 trượng, lưu 3.000 dặm, Mai Quý, Mai Tích nhân theo khai mào, phạt 100 trượng, đày 3 năm, suốt đời không được đi thi. Tự Đức năm đầu, bọn Mai Quý, Mai Tích

đến ty Tam pháp kêu xin vào thi. Ty ấy tâu xin, phung chỉ gia ơn đình thi 2 khoa, hết hạn lại cho vào thi). Cha Phạm Thanh là Phạm Phở can tội, chỉ là võ trị trái phép, tội chỉ cách chức, (Phạm Phở nguyên thụ bổ chính sử Tuyên Quang, vì can tội giặc Nông Văn Vân gây việc phải cách lưu. Sau tiến đánh bị vây tự tử, đã được khai phục, lại chuẩn cho vẫn cách). Phạm Thanh chưa từng không được đi thi. Nay cha Nguyễn Văn Hàn là Nguyễn Văn Tố án xử bỏ thành hàng giặc, không ví như cha Phạm Thanh, Mai Quý được. Nguyễn Văn Hàn theo lệ phải không được đi thi là để khích khuyến tiết làm tội, mà sửa lòng người. Tỉnh ấy nhất khái vin việc Phạm Thanh, Mai Quý, đã hàm hỗn kéo ép đem tên ấy xin quyền tiền vào thi, tâu xin cho, chẳng hóa ra lấy văn hành công khí làm cho hàn lấy lợi ư? Vậy Nguyễn Văn Hàn xin, nên theo lệ không cho vào thi, còn tiền quyền xin sức giao trả, để cho hợp với nghị định, mà phép trường thi được nghiêm. Vua cho là phải.

Du bảo quân thứ Thái Nguyên và quan tỉnh Lạng Sơn, Cao Bằng hẹn ngày đi đánh giặc. Khi ấy quân thứ Thái Nguyên bề lũ giặc tán linh tinh không mấy (hoặc 4, 5 chục, hoặc 1, 2 trăm) mà tham tán Trần Văn Chuẩn trú tỉnh không xong, đề đốc Nguyễn Văn Hùng tiểu phủ Vũ Huy Thụy thường thường kéo dài chậm trễ, quan tỉnh Lạng Sơn, Cao Bằng cũng không hội đánh, để cho bọn giặc vẫn được trốn thoát, bèn sức ngay đề bảo, đều hẹn ngày vây giết, lấy công đền tội.

Tham tán quân thứ Thái Nguyên Trần Văn Chuẩn coi đốc 3 toán binh đông trên 700 người đến đánh giặc chiếm giữ ở chòm ngoài núi ở Lũng Kim (tên đất), khinh thường tiến quân, bị thua (biên binh bị thua

nặng 33 người, bị thương nhẹ 29 người, bị chết 34 người, tán lạc 119 người, khí giới mất rất nhiều). Dàng tập tâu xin chịu tội và xin hộ đốc Lê Hữu Tá đến Thái Nguyên điều đốc, bắt ngay Cao Bằng, Lạng Sơn họp lại cùng đánh, rồi đem biển binh đến đồn Cạn (tên đồn) đến đồn Mèo (tên đồn) đóng để thăm dò thúc đánh.

Vua bảo rằng: Lê Hữu Tá đến Thái Nguyên thì tình Bắc lại bỏ không, thêm ngại, nên không chuẩn cho. Trần Văn Chuẩn điều khiển trái phép, phải giáng 4 cấp lưu, nhưng phải cố gắng xét kỹ ngay hết sức thúc đánh, đề chuộc tội trước. Hiệp đốc Tôn Thất Thuyết tuy ốm về điều trị, nhưng việc vẫn chuẩn cho trông coi cả, thế mà xử trí không chu đáo, cũng giáng 2 cấp lưu. Lương Quy Chính ở Lạng đã lâu lòng quân tin phục, cho hàm tán lý chuyên đem các đạo binh đồng ở Lạng Sơn, Cao Bằng đi ngay cùng đánh. Thống đốc Hoàng Tá Viêm phải nhiều quân tinh tráng đến cùng đánh và nói khéo đoàn quân họ Lưu đến Thái Nguyên cùng đánh. Nghiêm sức tuần phủ để đốc Tuyên Quang, hội cùng quân thứ Thái Nguyên giáp đánh.

Sai quan 2 tỉnh Hải Dương, Quảng Yên khu xử dân lưu tán ở Hà Cối. Khi ấy dân lưu tán nước Thanh ở Hà Cối phần nhiều có lòng ác từ trước (hoặc sửa sang thuyền súng, dựng làm đồn trại, hoặc chiêu họp bọn giặc làm cản cướp giết, mà tỉnh Hải Dương xin phủ dụ tỉnh Quảng Yên xin đánh, lại là trái nhau. Bên sai quan tỉnh Quảng Yên đem cả thương biện Lương Văn Tiến (Tiến từ Hải Dương đi tàu thủy nước Pháp đến ngay quân thứ Quảng Yên) xét rõ hiện tình hoặc đánh, hoặc phủ dụ, tất phải xong ngay. Nếu quả hối cải quay về, thì sức ngay cho đem thuyền, súng ra thủ

●
 nộp, chờ tùy theo xử trí, nếu tạm làm quấy dưới xin
 thương, lập tức phải định ngày đánh giết. Sau tâu lại :
 gần đây chuẩn cho phải đến hiệu bảo, dân lưu tán ấy
 đều đã đến xin phủ dụ. Không đáng nghi ngờ chút
 nào, duy còn điền hộ nhân đinh, phải đem khám đo
 đặt bang trưởng đầu mục khai sớ, chịu thuế, hiện
 đương lần lượt tiếp tục làm. Lại xin chọn phái 1 viên
 lãnh binh làm được việc đóng thêm ở phận sông
 Hà Cối để tuần phòng, mới mong được việc nhanh
 chóng. Vua chuẩn cho theo thể mà làm, để yên biên
 giới. Rồi lại phê bảo cần phải làm thế nào để không
 ngại về sau mãi mới được.

Sắc cho bộ Lễ từ sau phàm thiên văn địa lý và xem
 bói, tướng, số, nhà sư, đạo sĩ, có người quả là tinh
 giỏi, nên hỏi khắp để dùng, để không bỏ sót người
 có tài.

Mùa đông, tháng 10, thống đốc Hoàng Tá Viêm tâu :
 lần này Hoàng Anh phải bắt, kính nhờ uy đức triều
 đình xa thêm, thần minh giúp hộ. Vậy số 5.000 lạng bạc
 được thưởng trước, xin giao cho quan tỉnh Tuyên
 Quang 1.000 lạng để tế tạ. (1.000 lạng tế tạ các thần từ
 trong hạt và tế tướng sĩ trận vong, 4.000 lạng để thưởng
 nhân viên, binh, dũng, dự làm việc). Vua y cho.

Đình lại lệ xét xử thuế sản vật. Lệ cũ, thuế sản vật
 dễ chậm thiếu, thì theo lệ thu lương, giảm bậc phân
 xử (như thu lương thiếu một phần linh, giáng 1 cấp.
 Thuế sản vật, giảm 1 bậc : phạt lương 1 năm). Đến nay
 vì thuế sản vật thiếu nhiều, chuẩn cho thuế sản vật
 dễ thiếu, theo lệ thu lương xét xử.

●Hoãn lệ thuế đánh đều, thu thêm thuế cho dân các
 xã bị giặc và lụt ở Bắc Ninh (491 xã được hoãn 2 năm
 293 xã được hoãn 1 năm).

Đặt kho tạm tỉnh Thanh Hóa ở địa phận giáp Vinh, tổng Văn Trai (kho gần cửa biển Biện Sơn, cửa biển ấy hàng năm tàu thủy đồng đậu ở đấy nhân chở và giải giao đồ vật kho công rất nhiều, cho nên đặt tạm để tiện cho dân).

Định lệ cấp tuất và phần mộ cho hoàng tôn chưa phong tước và hoàng nữ tôn. (Hoàng tôn từ 1 tuổi đến 8 tuổi cấp tiền tuất 100 quan, 9 tuổi đến 19 tuổi cấp tiền 120 quan, 20 tuổi đến 30 tuổi cấp tiền 140 quan, 31 tuổi trở lên cấp tiền 160 quan. Hoàng nữ tôn 1 tuổi đến 8 tuổi cấp tiền 80 quan, 9 tuổi đến 19 tuổi cấp tiền 100 quan, 20 tuổi đến 30 tuổi cấp tiền 120 quan, 31 tuổi trở lên cấp tiền 140 quan. Đã gả chồng không cứ tuổi đều cấp tiền 80 quan, chồng chết không người nương nhờ thêm gấp rưỡi, thành tiền 120 quan. Con như mồ mã 20 tuổi trở lên, đã là thành nhân thì chiếu lệ sơn phần của thị nữ từ 9 tuổi đến 19 tuổi, 1 tuổi đến 8 tuổi, lại đều lượng giảm chước cấp.

Bắt đầu thu thuế đồ lạc, và bã dầu lạc ở Quảng Ngãi (đồng niên tiền thuế 1.500 quan, do người buôn nước Thanh lãnh trưng, nhưng định chở ra khỏi cửa biển mới thu. Tục gọi là đậu phụng họa sinh, để nấu dầu, bã đậu phải các thực vật đều lấy thứ ấy bón đất. Hai hạng ấy phạm dân gian mua bán trao đổi ở chợ, không được hoạch thuế, chỉ chở ra khỏi cửa biển thì theo lệ đánh thuế).

Định lại lệ xét xử cai lại, lại mục và tổng lý thu lương thiếu số. (Phạm thu lương, lý trưởng chiếu số thuế trong xã chia làm 10 phần, thiếu chưa đến 1 phần thì phạt 100 trượng, nộp tiền chuộc được lưu làm việc, thiếu 1 phần trở lên, thì bãi dịch, cai, phó tổng chiếu số thuế trong tổng. Cai lại, lại mục đều chiếu số

thuế trong phủ huyện thuộc phần mình, thiếu chưa đến 1 phần, thì miễn nghị, thiếu linh 1 phần phạt 100 trượng cho nộp chuộc, ở lại làm việc, thiếu 2 phần trở lên thì cách bãi).

Tham tán quân thứ Thái Nguyên Trần Văn Chuẩn đánh giặc bị thương ở đồn Mèo. Đề đốc Nguyễn Văn Hùng, tiểu phủ Vũ Huy Thụy bị thất lạc, lãnh binh quan Lê Văn Hồ, tán tương Nguyễn Văn Ai bị thương, hiền binh bị thương, bị chết, tán lạc rất nhiều (bị thương 28 người, chết 17 người, tán lạc 83 người). Việc ấy tâu lên, vua cho là Chuẩn điều động không linh nghiệm, trước hết phải cách lưu nhưng cho ở lại trông coi cùng các tướng tá thu nhặt hiền binh khi giới, sớm được tình nhuệ chấn chỉnh để chờ quân cứu viện mới. Sai Ngô Tất Ninh làm đề đốc, do tỉnh Sơn Tây chọn phái 300 thủ binh giao cho Ninh cai quản đến ngay Thái Nguyên đề sai phái. Rồi sai thông đốc Hoàng Tá Viêm phải đi ngay, vì nước giết hết giặc mà trở về, rất tốt, nếu ốm yếu không thể đi đến Thái Nguyên được, cũng phải đến ngay chỗ 3 hạt Sơn—Thái—Bắc giáp nhau đồng ngay ở đấy đề xử trí. Chuẩn cho cai quản cả việc quân ở biên giới Bắc Kỳ đều theo tiết chế, lại chọn ủy Nguyễn Huy Kỳ cho sung làm tham tán đại thần cùng Ngô Tất Ninh đến ngay quân thứ Thái Nguyên điều khiển đánh giặc.

Hiệp đốc Tôn Thất Thuyết đem theo y chánh Đinh Văn Tiến gượng đến quân thứ Thái Nguyên đồng đề điều trị chước liệu làm việc, đến khi đến Hà Châu rồi lại đem bệnh tình kêu xin về Bắc. Vua bảo rằng: Hà Châu cách Thái Nguyên đường sá không xa, mà giặc ở Thái Nguyên chưa dẹp yên, cũng là trách nhiệm của người chưa xong. Người phải đồng ở Thái Nguyên khéo

liệu thêm thuốc, cơm trà lính coi việc đánh dẹp mới ven thủy chung, quyết không cho lại có lời nào để tự rút lui.

Thống đốc Hoàng Tá Viêm tâu: lần này quan quân đạo Thái Nguyên không lợi, quan hiệp đốc Tôn Thất Thuyết đã gượng ốm đem theo Ngô Tất Ninh tiến đến Thái Nguyên điều khiển, vậy việc quân ở Bắc—Thái—Cao—Lạng kính xin chuẩn cho quan hiệp đốc điều khiển như cũ, để cho quyền tướng được chuyên, hiệu lệnh thống nhất. Thần xin đến thượng tuần tháng sau đến Thái Nguyên họp mặt với quan hiệp đốc, bàn tính việc quân, vài ngày lại chuyển về đóng ở Hưng Hòa làm việc. Còn như quan tuần phủ Hưng Hòa Nguyễn Huy Kỳ ở làm việc lâu ngày, tình thế đã an hiểu, xin nên ở đây vẫn làm việc. Vua y cho.

Tri huyện huyện Bất Bạt (thuộc Sơn Tây) là Trần Chương nhận tiền của làm trái pháp luật. Chương (cư nhân ở Nam Định) trong hạt phát ra cướp và án mạng, đã dẫn dân xã, khổ chủ đến tỉnh xin thời, lại dám đòi lấy tiền của dân 83 lượng bạc, bị dân kiện, thú nhận xin bồi thường, cũng không được giảm bạc, phải xử thật cổ, giam chờ xét.

Định lệ cấp tiền tiêu công cho tàu thủy. (Tàu Lợi Tài đồng niên cấp 200 quan tiền, 600 cân dầu, tàu Thuận Tiếp, Lợi Tế, Lợi Đạt, Lợi Dụng, mỗi chiếc đồng niên đều cấp 180 quan, 500 cân dầu, tàu Lợi Phiến đồng niên cấp 80 quan, 300 cân dầu).

Sai quan tỉnh Thanh Hóa Nghệ An nghiêm sức các phủ huyện châu ở thượng du bắt quân ngăn bắt giặc họ Bạch. Khi ấy Bạch Quế Hương nhiều lần bị đoán quân họ Diệp đánh thua chia ra từng toán chạy sang Lão Qua và các châu Điện Biên, Thạch Bi, Đà Mai

là tiếp giáp với thượng du Thanh Hóa và Nghệ An, cho nên có lệnh ấy.

Hợp 2 quân thứ Tĩnh man ở Bình Định, Quảng Ngãi làm quân thứ Ngãi — Định. Trước tổng đốc Bình Định Phạm Ý trú tâu công việc ở quân thứ. Nghĩ xin 2 quân thứ Quảng Ngãi, Bình Định hợp làm 1 quân là quân thứ Ngãi—Định. Quan quân đồn lũy ở quân thứ Quảng Ngãi chia đi canh phòng, đều theo như cũ, phó đề đốc mỗi chức một viên cấp ấn quan phòng đề chuyên coi công việc. Lại chọn nơi trung độ đặt đồn đóng quân đề tiện trông coi cả. Quân thứ Bình Định xin theo chỉ chuẩn phải lãnh binh, phó lãnh binh, bang biện mỗi chức 1 người để có người cùng làm việc; biên binh thì trích 2 vệ, cơ: trung hữu và 1 đội pháo thủ thuộc Bồng Sơn, Phú Mỹ, Phú Cát, Tuy Viên, lĩnh tỉnh hiện số 981 tên hợp với cơ sơn phòng 500 tên, lệ thuộc theo ngạch quân thứ, đề đủ chia giữ. Lũy dài do quan quân thứ trú liệu xin biên binh ở lại cả một năm, cứ theo đường cũ lũy Quảng Ngãi bồi đắp. Quân thứ Bình Định cứ theo đường mới đắp lên cho liên với lũy Quảng Ngãi, nhưng ở trước lũy đào hào, trong trồng tre gai. Còn đoạn từ Chi Đốc đến Ô Liêm sẽ do quan quân thứ đánh dẹp, còn công việc đánh dẹp phải làm đầu do 2 viên tiểu phủ, đề đốc điều khiển, tán tương chánh phó lãnh binh cùng viên biên quân suất đều chiều theo phận cửa biển canh giữ, cửa biển nào có giặc phát ra, trách cứ người chuyên đóng phân xử. Để cho biết khuyển răn).

Vua theo lời ấy, hợp 2 quân thứ làm một, rồi cho thị độc Trương Văn Đễ (hiện sung tán lý quân thứ Thái Nguyên) sung làm tiểu phủ sử, vệ úy Lê Thập lãnh đề đốc.

Mùa thu năm ấy lúa ruộng ở Quảng Nam, Nam Định, Quảng Yên được mùa, các địa phương khác gián hoặc có nơi thiệt hại thì thuế lệ đều chiếu theo hạng tha giảm có từng bậc.

Tha thuế và tiền vay cho tỉnh Thái Nguyên. (6 huyện hạ du khổ về cung đốn cho yên, tha cho thuế, tiền thóc vay năm trước hiện thiếu và thuế bạc người Man, 5 huyện, châu thượng du nhiều năm bị giặc quấy, tha cho thuế lệ phải nộp năm ấy.

Tha giảm thuế đê thiếu cho dân xã bị lụt ở Hưng Yên. (Hạng quá lắm miễn 5 thành, hạng vừa miễn 3 thành).

Giúp đỡ các xã thôn bị giặc tàn phá ở Sơn Tây (200 xã thôn, các thuế lệ đê thiếu từ năm thứ 27 trở về trước: hạng quá lắm tha 6 thành, hạng vừa tha 4 thành. Dân bị chết cho chia từng thành, cho hoãn điền tục từ 6 tháng đến 1 năm, 1 năm rưỡi, 2 năm có từng bậc).

Cho tả tham tri bộ Lại Phạm Thận Duật sung làm khám sai kinh lý hà đê sứ. Trước đây đê điều ở Bắc Kỳ thường vỡ. Vua sai các quan đều tâu bày công việc trị thủy. Thận Duật tâu bày 3 việc: (Xin: theo nhiều lần chuẩn cho khơi vét các sông ở hạ lưu đê giảm thể nước. Xin: chỗ đê vỡ ở Văn Giang tạm cho thông ra sông, tùy tiện đắp đường qua đê giữ lúa chiêm.— Xin: cũng theo như trước làm việc, thu tiền điền mẫu đê sung cấp cho thuê làm). Đã chuẩn cho lục sức giao cho 4 tỉnh Hải Dương, Bắc Ninh, Hà Nội, Hưng Yên chọn điều phải mà định. Đến nay quan 4 tỉnh ấy tâu xin trước hết theo các sông cũ 3 nhánh (Đạo Khê, Nghĩa Trụ, Quảng Lăng) và các sông ở hạ lưu khơi sâu. Lại từ cửa vỡ ở Văn Giang trở xuống đắp đường quai 2 bên

tả hữu và đắp lấp ngang dòng các sông (ngã ba Thanh Nga, ngã ba Phan Dương, cửa sông Kinh Dương). Nhưng việc thuộc khó khăn trọng đại, gián hoặc ý kiến không giống nhau, tất phải có người chuyên trông coi, mới khỏi hạp nhau kiện tụng.

Vua bèn sai Thận Duật đi ngay hội cùng quan 4 tỉnh trú tỉnh công việc. Thận Duật vâng lệnh đi hội đồng khám xét dâng sớ tâu lên (xin: tỉnh Hưng Yên thì tạm trước hết ở hữu ngạn sông Cửu An đến Biện Tân, tỉnh Hải Dương thì tạm ở bờ sông Nghĩa Tru đến Bảo Cố, Thượng Đồng đều nhân đề điều cũ mà đắp. Lại từ xã Phụng Công tỉnh Bắc Ninh đến Từ Hồ, qua Thanh Nga đến Sài Trang, đắp lên đường quai mới. Còn 2 bên tả hữu sông Nghĩa Tru đều đắp đường quai nhỏ. Từ xã Nhị Mè tỉnh Hưng Yên đi qua các xã Bình Phú đến Điều Nhu lại đắp một dải đường quai. Lại nói rằng tỉnh Hưng Yên nguyên trước nghĩ định làm kè, còn như đề mới (nguyên đề cũ một đoạn từ xã Phượng Lâu, Hoàng Xá bị lở, đã được quan tỉnh ấy nghĩ xin dời đắp đề mới từ Diên An đến Hoàng Xá dài 900 trượng, lại xin làm kè 2 đoạn), nửa đoạn dưới làm gần bờ sông. Xin ở bên trong lùi ra 2, 3 trượng, mới giữ được vững cả, còn công việc làm trích tiền điền mẫu trả công thuê). Giao đình thần xét tâu lại. Sau tâu lại việc nghĩ định ấy tỉnh thế lợi hại đã kỹ. Vua chuẩn cho theo thế mà làm để hết trách nhiệm. Xem hiệu quả.

Chuẩn định lệ quan viên phạm tội mãn hạn giam cầm tha đi làm việc. (Từ sau phạm quan viên văn võ, lớn nhỏ ở kinh và tỉnh ngoài, phạm phạm tội, theo lệ phải giam cầm như: các tội phạm nguyên can tội chết được giảm phát đi sung quân hay lưu, đều tính từ ngày phát đi làm bắt đầu hạn, tù lưu đã đủ 4 năm (người thường

đủ 5 năm), tù sung quân đã đủ 5 năm (người thường đủ 7 năm), tù lưu trước định đủ 3 năm, (do can tội mãn đồ 3 năm mới được tha, tù sung quân đủ 4 năm, hết hạn, sẽ do quan sở tại xét thực phân biệt tư bộ tâu xin tha, đều tha đồn, bổ làm lính, đến khi tha, sắp xếp cho đi khẩn điền, lại hạn 3 năm xét xem làm việc, để cho có phân biệt. Lại chuẩn cho nếu có người khỏe mạnh tình nguyện đi làm việc thì cũng cho).

Chuẩn cho hữu thị lang bộ Lễ Hoàng Tường Hiệp kiêm coi viện Đô sát.

Lãnh sự nước Pháp đóng ở Hà Nội đi thăm thượng du (theo sông Nhị Hà, đi suốt đến thượng lưu sông Thao, đến châu Thủy Vĩ).

Tha cho quan phạm tội năm trước thất thủ và can về việc quân, đến các quan thứ biên giới Bắc Kỳ làm việc chuộc tội. (Quan văn phạm tội: Bùi Thúc Tiên, Lê Hữu Thường, Nguyễn Thứ, Đặng Xuân Bằng, Vũ Đường, Bùi Thái Bút, Nguyễn Hữu Chính, Phạm Đăng Tuấn, Phạm Xuân Lượng, Nguyễn Đại. Quan võ phạm tội: Nguyễn Hiên, Đặng Văn Siêu, Hồ Đăng Chất, Nguyễn Văn Bích, Nguyễn Đăng Nghiêm, Lê Tiến Khoa, Nguyễn Văn Lợi, Lê Văn Khuê, Lê Văn Danh, Nguyễn Đắc Danh, Hoàng Cù và bọn Nguyễn Hữu Nhu phạm tội quân thứ Hà Tĩnh đã được xét, gồm 22 viên).

Nhân du rằng: trời đất không có vật bỏ đi, thánh hiền không có người bỏ đi. Trẫm đã ban ân rộng rãi, bọn người còn có lương tri lương năng cần phải 10 phần hổ thẹn, cố gắng, lo nghĩ che về sau, để đáp ơn sống lại, không thể là tự giết, pháp luật có thưởng khuyển được đâu?

Sai biện lý bộ Hình Nguyễn Hữu Hoàn đến Gia Định thương cho tướng Pháp.

Quyển khâm sứ nước Pháp là Hoắc Đạo Sinh đến đóng ở kinh. (Lê Na bị bệnh về, Đạo Sinh sang thay).

Khi ấy giặc nước Thanh bọn Lục Chi Bình, Đàm Tử Ti cùng với Đường Văn, La Tú thông đồng quấy rối. Hoàng Tá Viêm xin do Hà Nội chọn quân và phái. Vua sai phái 300 quân đến quân thứ Tuyên Quang cùng đánh.

Định lại lệ nêu thưởng thọ quan, thọ dân, năm đời cũng còn sống, con hiếu, cháu thảo, nghĩa phu, tiết phụ, trinh nữ. (Về định lại dưới đây: cách thưởng tất cả quan, dân thọ 100 tuổi, quan nhất phẩm 100 lạng bạc, quan nhị phẩm 80 lạng bạc, sa nam, sa tàu mỗi thứ 2 tấm, trữu nam và lụa mỗi thứ 2 tấm, một tấm biển sơn son, thếp vàng, mặt trước khắc 2 chữ «Sắc tử» ở giữa khắc ngang 2 chữ to «Thọ quan», hàng dưới khắc các chữ... họ, tên phẩm quan ấy, người ở tỉnh, phủ, huyện, tổng, xã nào, thọ được 100 tuổi, đặt cách ban nêu thưởng đề tỏ điểm người đời thăng bình, sau khắc niên hiệu, tháng, ngày, dưới cũng thế, nhà nước làm nhà cho. Cứ thêm 10 tuổi đều thêm 30 lạng bạc, sa nam, sa tàu mỗi thứ 2 tấm, trữu nam và lụa mỗi thứ 1 tấm. Quan tam, tứ phẩm đều 70 lạng bạc, sa nam, sa tàu mỗi thứ 2 tấm, trữu nam và lụa mỗi thứ 1 tấm, biển và nhà đều 1 chiếc, cứ thêm 10 tuổi đều thêm 25 lạng bạc, sa tàu 2 tấm, sa nam 1 tấm, trữu nam và lụa mỗi thứ 1 tấm. Quan vũ lục phẩm đều 60 lạng bạc, sa tàu 1 tấm, sa nam 2 tấm, trữu nam và lụa mỗi thứ 1 tấm, biển và nhà đều 1 chiếc, cứ thêm 10 tuổi đều thêm 20 lạng vàng, sa nam, sa tàu mỗi thứ 1 tấm, trữu nam và lụa mỗi thứ 1 tấm, biển và nhà đều 1 chiếc, cứ thêm 10 tuổi đều thêm 20 lạng bạc, sa nam, sa tàu mỗi thứ 1 tấm, trữu nam và lụa mỗi thứ 1 tấm. Quan thất, bát cửu phẩm

được thưởng 40 lạng bạc, 2 tấm sa nam, trừu nam và lụa mỗi thứ 1 tấm, 1 tấm biển không có làm nhà. Hai khoản dưới cũng thế, cứ thêm 10 tuổi được thêm 15 lạng bạc, sa nam 2 tấm, lụa màu 1 tấm. Bọn học trò, hương trưởng 20 lạng bạc, vải lụa mỗi thứ 2 tấm, 1 tấm biển, ở giữa biển khắc ngang 2 chữ to « thọ dân », hàng dưới khắc người hạng nào vân vân... dưới cũng thế. Cứ thêm 10 tuổi, thêm 10 lạng bạc, vải, lụa, mỗi thứ 1 tấm. Dân đàn ông, 15 lạng bạc, vải 2 tấm, lụa 1 tấm, 1 tấm biển, cứ thêm 10 tuổi đều thêm 8 lạng bạc, 1 tấm lụa. — Về theo lệ cũ dưới đây: cách thưởng tất cả quan viên thọ 90 tuổi: nhất phẩm 60 lạng bạc, nhị phẩm 50 lạng, tam phẩm 40 lạng, sa nam mỗi người 4 tấm, quan văn từ ngũ phẩm và quan phủ châu huyện, quan võ từ phẩm đều 20 lạng bạc, sa nam mỗi người 3 tấm. Về cách thưởng quan viên thọ 80 tuổi: nhất phẩm 50 lạng bạc, nhị phẩm 40 lạng, tam phẩm 30 lạng, sa nam mỗi người 3 tấm. Văn từ phẩm, võ tam phẩm đều 15 lạng bạc, sa nam mỗi người 2 tấm. — Về cách thưởng quan hoặc dân thọ được 100 tuổi 5 đời cũng còn sống, về cách thưởng thọ 100 tuổi, sẽ theo khoản trước mà làm, không ở lệ ấy. Nếu cùng tâu báo thì thưởng cả, dưới cũng thế. Quan nhất nhị tam phẩm, thưởng 20 lạng bạc, sa tâu 4 tấm, vải màu, lụa màu, mỗi thứ 4 tấm, 1 tấm biển, chung quanh khắc hồi văn, rồng hoa, sơn sơn thếp vàng, trước khắc 2 chữ « sắc tứ », giữa khắc ngang 4 chữ to « dịch điệp điển trường », hàng dưới khắc các chữ họ tên, phẩm quan nào, hoặc người nào ở tỉnh phủ huyện tổng xã nào. Thọ được 100 tuổi, năm đời cũng còn sống, đặc cách ban nêu thưởng, đề tỏ điểm người đời thăng bình, sau khắc niên hiệu, tháng, ngày, dưới cũng thế, nhà nước làm nhà cho dưới cũng thế. Quan tứ, ngũ,

lục phẩm thường 15 lạng bạc, sa nam 3 tấm, vải màu lụa màu mỗi thứ 3 tấm. Quan thất bát, cửu phẩm thường 10 lạng bạc, sa nam 2 tấm, vải màu lụa màu mỗi thứ đều 2 tấm, 1 chiếc biển, không làm nhà, dưới cũng thế. Bọn học trò, hương trưởng, thường 8 lạng bạc, vải màu, lụa màu mỗi thứ 2 tấm, đàn đàn ông thường 6 lạng bạc, lụa màu 1 tấm, vải màu 2 tấm. — Cách thường quan viên thọ 70, 80, 90 tuổi trở lên, 5 đời cũng còn sống, quan nhất, nhị, tam phẩm thường 15 lạng bạc, sa tàu 3 tấm, vải màu lụa màu mỗi thứ 3 tấm, 1 tấm biển, nhà nước làm nhà cho, dưới cũng thế. Quan tứ, ngũ lục phẩm thường 10 lạng bạc, sa nam 2 tấm, vải màu, lụa màu mỗi thứ 2 tấm. Quan thất bát cửu phẩm thường 8 lạng bạc, sa nam 1 tấm, lụa màu 1 tấm, vải màu 2 tấm, 1 tấm biển, không làm nhà cho, dưới cũng thế. Bọn học trò, hương trưởng thường 6 lạng bạc, lụa màu một tấm, vải màu 2 tấm. Dân đàn ông, thường 5 lạng bạc, vải màu, lụa màu mỗi thứ một tấm. — Về định lại dưới đây: con hiếu, cháu thảo, chồng có nghĩa, vợ giữ tiết, hạng ưu thường 30 lạng bạc, 2 tấm sa nam, 1 tấm biển, xung quanh chạm hồi văn, rồng, hoa, sơn son thếp vàng, trước khắc 2 chữ «sắc tứ», ở giữa khắc ngang 4 chữ to, như con hiếu, khắc «hiếu hạnh khả phong», cháu thảo khắc «hiếu thuận khả phong», chồng có nghĩa khắc «hạnh nghĩa khả phong», vợ giữ tiết «tiết hạnh khả phong», hàng dưới khắc các chữ họ, tên người ấy, người ở tỉnh phủ huyện tổng xã nào, hiếu hạnh có tiếng, đặc cách cho nêu thường, đề khuyên người sau». Còn thì theo thể suy ra, sau, khắc niên hiệu tháng ngày, dưới cũng thế, nhà nước làm nhà cho, nêu tiết phu là vợ thừ, vợ lẽ, chiếu theo hạng bình thì tiết phu là vợ cả, thường 20 lạng bạc, sa nam 1 tấm, 1 tấm biển, hạng bình cũng thường

20 lượng, sa nam 1 tấm, 1 tấm biển. Nếu tiết phụ là vợ thứ, vợ lẽ, chiếu theo hạng thứ thì tiết phụ là vợ cả, thường 15 lượng bạc, hạng thứ cũng thường 15 lượng bạc, nếu tiết phụ là vợ thứ, vợ lẽ thường 10 lượng bạc. Về theo lệ cũ dưới đây: phạm tiết phụ quyền sinh, thường 1 tấm biển, chạm khắc như tiết phụ là vợ cả vợ thứ vợ lẽ, nhà nước làm nhà cho. — Về: trình nữ, thường 1 tấm biển trước khắc 2 chữ to « sắc tử » ngang, khắc 4 chữ to « trình tiết khả phong », hàng dưới khắc các chữ họ, tên người ấy, người ở tỉnh phủ huyện tổng xã nào, trình tiết nổi tiếng, đặc cách cho nên thưởng, để khuyến người sau, sau khắc niên hiệu tháng, ngày, nhà nước làm nhà cho. Các khoản ấy theo lệ trước thưởng nhiều, sau vì nhiều việc cho nên giảm bớt. Nay được phê bảo, hạng người ấy có biểu dương càng nên theo hậu, cho liệu theo lệ cũ, giảm đi một chút để khuyến khích, bèn châm chước nghĩ định, giảm hoặc có theo lệ cũ liệu giảm hoặc theo lệ mới liệu thêm, cũng có lệ nhất định, trước làm đã chu đáo, vẫn theo lệ trước mà làm việc).

Khi ấy giặc Long Châu nước Thanh là bọn Lý Lục, Vương Sĩ Lâm thông đồng với các giặc ở Thái Nguyên, nên ông Thất Đường Văn giữ đồn Ngân Sơn (tên đồn), Lục Chi Bình, Đàm Tử Ti giữ Kim Mã (tên đất), đầu sổ giặc Mã Vương Bá, Hoàng Xuân Kỳ đến chiếm 2 tổng Quảng Khê, Nhu Viễn, chia đi quấy nhiễu Lãng Kim, quan tỉnh và quan thứ đem việc ấy tâu lên.

Vua sai viết quốc thư đưa cho tuần phủ Quảng Tây xin phái đạo viên họ Triệu, đem cả binh đồng vài bốn doanh đến ngay Thái Nguyên hội đánh. Lại sai quan tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn nghiêm sức các viên phủ huyện châu đem quân đến chỗ tiếp giáp ngăn chặn nơi

ách yếu cho vững chắc, chớ để giặc trốn lan tràn vào, lại sinh khó khăn trở ngại.

Cho người buôn nước Thanh lãnh trưng các thuế sản vật. Trước đây người buôn nước Thanh xin trưng thuế sản vật, đều không cho, đến nay vua muốn thông biến tiện cho dân, nhân cho các người buôn đã nhiều lần xin lãnh trưng nhận trưng. Nhưng sắc cho bộ Hộ và các quan tỉnh phẩm nghe thấy có tệ, lập tức trưng trị ngay phải thôi.

Chuẩn cho từ nay về sau, phạm án kiện đã phải viên tra xét, các quan tỉnh như có cùng hội tra xét thì thưởng, phạt cũng giống với viên khám phải.

Định lại các kỳ thi về thi hương ở kinh và tỉnh ngoài. (Hai trường Thừa Thiên, Bình Định, thi văn tháng 4, thi võ tháng 5. Hai trường Thanh Hóa, Nghệ An, thi văn tháng 6, Thanh Hóa thi võ tháng 7; hai trường Hà Nội, Nam Định, thi văn tháng 10, thi võ tháng 11. khảo hạch sĩ tử, nếu gặp có khoa thi, đều định vào trước 3 tháng).

Trường thi văn tỉnh Bình Định, hạng cử nhân có 4 tên ba kỳ đều thứ. Bộ, Các, Viện xin truất xuống làm tá tài, quan trường nghĩ xử. Vua nghe theo.

Định lại lệ thưởng về quyền chung. (Cả xã quyền từ 1.000 quan trở lên, thưởng 1 tấm biển, 900 đến 700 quan thưởng 20 quan tiền, 600 đến 500 quan thưởng 15 quan tiền, nhưng do phủ huyện sở tại chi tiền thưởng ấy, sức sửa soạn rượu và cỗ, gọi cả thân hào lý dịch xã ấy dự yến lạp một lần. Nhân dân quyền tiền 50 quan, theo lệ miễn dao dịch và thuế 1 năm, còn thi linh tinh quyền chung thành tiền 1.000 quan trở lên thưởng chung 30 quan tiền, 900 đến 700 quan, thưởng chung

24 quan tiền, 600 đến 500 quan thưởng chung 18 quan tiền, cũng do số tại chi tiền thưởng ấy, sắm rượu và cỗ gọi các chủ quyền yến lạp một lần).

Bắt đầu thu thuế (do người nước Thanh lãnh trưng tiền thuế đồng niên 1.000 quan) cảnh kiến, hoàng thảo ở Nghệ An (hoàng thảo tục gọi thạch học là vị thuốc chất mát).

Chuẩn định quy chế 5 hiệu thuyền (Lợi Tải, Lợi Tế, Lợi Đạt, Lợi Dụng, Lợi Phiếm), 15 khoản, (Linh và thợ ở thuyền do quân đốc chiếu số chia ba, ngày thì trực, đêm thì canh, các người xem làm máy móc, đều miễn canh gác, thường trực. Các hạng: buồm, gác sừng, khi giới đều có chuyên trách, do các quân suất tàu ấy thường bảo cho mãi rũa; nếu có hỏng rách, thì chỉ các thợ để sửa chữa. Trong ngoài thân thuyền và đồ đựng hàng ngày thường rửa sạch, nếu lưới biếng có lợi. Cầu thang 2 bên thuyền, mỗi ngày sau khi sửa không thì phải bảo treo lên 2 tầng trên và giữa, nếu có tàu nào đậu gần, hỏi có việc công, mới cho đậu vào. — Từ ống khói đến bánh lái đằng sau không được đem lửa soi, than lửa đi lại, ban ngày chỉ cho 2 bữa nấu ăn sớm chiều mà thôi. Ngoài ra lấy lửa phải dùng lồng ấp. — Mỗi chiếc thuyền ván gỗ sam, phải cho linh và thợ tập đi, xong việc lại bảo treo che cẩn thận. — Khi thuyền ra trận lại do quan ở tàu bày ngay khi giới ở tầng trên, sai bảo canh giữ. Tàu phải đi nước ngoài trao đổi, quan ở tàu nghiêm sức, linh thợ không được dời khỏi tàu đi chơi, thất thê. — Phạm các quan quân sung phải mỗi khi đủ 2 năm, nên để lại và đổi một nửa, cho mới cũ giúp nhau, mà khó nhọc nhàn rồi được đều. — Khi ra biển, chuyên do phó quân đôn đốc xem giữ địa bàn. Ở bánh lái phía sau, còn người lái vẫn lấy suất đội, đội

trường chia nhau trông coi. — Các người trong thuyền
 đắm chết, chôn tạm đợi lúc về giao cho thân nhân nhận
 chôn. Đồ vật trong thuyền bị mất, đều cứ người giữ
 việc lấy bắt đền. — Quan quân và thợ ở thuyền, giờ
 mao cơm sớm, giờ thân cơm chiều, biển bình thi từ
 giữa giờ mao đến cuối giờ thân rửa súng ở tàu, đầu
 giờ tập phép bắn hoa. Từ giờ mao đến giờ ty mài sửa
 máy móc, giờ ngọ đều cho nghỉ ngơi, giờ mùi đến
 giờ thân biển bình luyện tập, cầm thả dây mỏ neo,
 bắn súng, thợ thuyền mài sửa máy móc. — Các người
 xem hoa tiêu, xem máy, các việc đi đứng tất phải bàn
 trình với quan ở tàu, không được trái phép tự tiện. —
 Các người xem hoa tiêu và xem máy có thư gửi cho
 tướng Pháp hoặc quê nhà phải trình quan ở tàu biết,
 lẽ tiện thuyền tự phát đi, hàng tháng không được quá
 (3 lần).

Tháng 11, định lại lệ tàu, tư. (Phàm việc thuộc phức
 tạp, nhỏ nhặt và tầm thường mới được tư làm, việc thuộc
 sự thể, pháp độ, quân cơ, quan trọng và việc gì nếu
 đều theo lệ đề tàu). Tàn và tư trước có định lệ, khi ấy
 họ, nhà các tỉnh phần nhiều trái lệ, làm việc sơ suất,
 vua sợ có khi che giấu, cho nên nhân đấy, giáng dụ
 định lại.

Vua làm bài ký « thuyền ngũ lợi » cho thượng thư bộ
 Hộ Nguyễn Văn Tường (đoạn cuối trong thiên ấy nói :
 « Trang Tử nước Ngụy hòa với Nhung Địch có 5 điều
 lợi. Điện Công đặc cách ban nhạc Kim thạch, có danh,
 có thực, cho nên cùng vui. Nay có danh chưa có thực,
 thì nhạc Kim thạch ban cho, thực sẽ còn phải đợi », là
 ngụ ý khuyến khích, nhân cho Văn Tường để sớm hôm
 đọc nhớ »).

Cho thuyền buôn đem thổ vật (một hộp Nhật Bản, gỗ đỗ khâm xà cừ, một hộp tròn) và thư tặng quan đề đốc tổng binh Đông đô nước Bút-tu-kê (1); khi ấy, đàn bà con gái nước ta (5 người) bị thuyền giặc bắt để ở nước ấy, viên đề đốc ấy bắt được, thuê thuyền cho đáp giao trả nước ta, cho nên sai viết thư đưa tặng để tỏ lòng tở.

Chuẩn định điển lễ của hoàng tử. Vua trước chọn nuôi hoàng tử, nhiều lần đã răn dụ bảo khắp, lại sai Tôn nhân đình thần bàn các việc thỏa đáng. Đến nay định nghị tâu nói: vâng lệnh tra phép trước, các bề tôi nhà Hán, nhà Tống, nhà Minh bàn (nhà Hán thì Sư Đan, nhà Tống thì Vương Khúc, Tư Mã Quang, Trình Di, nhà Minh thì Dương Đình Hòa, Trương Miện, các người ấy bàn, đại khái làm con người thì nên bớt ơn sinh ra mình, để bù vào nghĩa nuôi làm con, như gọi là: con của chú hầu làm con nuôi thiên tử, thì thờ cha ở thiên tử nuôi mình làm con, mà không được thờ cha ở chú hầu sinh ra mình. Lại đối với cha mẹ sinh ra mình, chỉ xưng là hoàng bá phụ, hoàng bá mẫu, hay hoàng thúc phụ hay hoàng thúc mẫu, không được xưng khảo, xưng tử, xưng đệ, thờ vào miếu, các lời bàn như thế), thế là làm con nuôi người, không được nghĩ đến tình thân riêng, nhưng bởi tình mà ra, hoàng tử ấy đối với cha sinh ra mình, xem cũng các chú, tưởng nên hơi phân biệt, phải xem xét các lễ cổ và phép có sẵn của bản triều, chằm chước bản định, hầu hợp tình, hợp lễ, và yên tâm. Nay xin nghĩ định về lễ xưng hô tiếp xúc, thì cha sinh ra mình ngày nay chỉ xưng là chú, ngày sau xưng là hoàng thúc, anh em mình xưng là anh em họ, tiếp xúc theo như thế. Còn như sau này xử trí, cha sinh ra mình chỉ nên ưu đãi lộc nhiều, tôn cho

(1) Bút-tu-kê : Portugal : Bồ Đào Nha.

tước vương (tước đến chữ vương là cùng). Châu mừng và ăn yến theo như lệ trước, thứ bậc được ở trên điện, Minh Mệnh năm thứ 3, nghị định: hoàng thân, vương, công thứ bậc ở trên điện nhưng chỉ nên tôn trọng là không phải xưng tên, không phải lạy, hơi tỏ ra phân biệt. Còn như việc tang tế khi chết, nên hết thảy theo lệ tước vương liệu gia thêm (chưa nhỏ ở dưới) mà làm, (tang lễ, chiều theo nghị chuẩn Tự Đức năm thứ 2, việc đám ma Kiến An vương, còn khám thờ, thần chủ đồ tế, minh tinh, minh khí và một tòa thưng dư lớn, chi của trong kho làm mới, còn linh sa, án thư, hương án, phát đình đều thực làm, nhưng chi của kho để sửa chữa. Về nghi trượng, hai chiếc tán tròn bằng gấm màu (nay thêm 2 chiếc, cộng 4 chiếc), 2 chiếc tán tròn bằng lá đỏ vẽ hoa, 2 cây tán vương bằng đoạn xanh, 5 đôi gương hữu, 5 đôi cờ ngũ sắc (nay thêm 2 đôi cộng 7 đôi), 20 đôi nghi trượng sơn sơn, (nay thêm 10 đôi cộng 30 đôi), 3 đôi quạt bằng vóc, và phủ, việt, mào gỗ sơn 13 đôi. Việc tế lễ chiều theo Gia Long năm thứ 3 cho làm đền thờ 2 vương Tuyên, Mục cùng thờ ở xã Long Hồ, chọn 1 người ở phủ Tôn nhân coi giữ thờ phụng. Hàng năm hai lễ hưởng xuân, thu đều tế vào ngày miếu hưởng. Lễ phẩm bằng lợn (nay đổi dùng tam sinh), xôi và cỗ đều hai cỗ. Ngày giỗ, hai lễ đều dùng tam sinh, xôi và cỗ đều hai cỗ. Các lễ ngày 30 tết Nguyên đán, đoạn dương, tế chạp, cáo kỵ, đều dùng 2 mâm cỗ, do viên giám thủ làm lễ. Còn từ đường và giám thủ, mô phu, thủ hộ đều liệu thêm lên. (Nguyên trước nhà thờ một tòa, nay thêm một tòa tiền đường và hành lang hai bên tả hữu đều 3 gian. Còn như cửa lâu, thân thành, theo cách thức cũ mà làm, nguyên trước giám thủ, bái phẩm, thư lại, mỗi chức một người, nay thêm một tư vụ, một vi nhập lưu thư lại cộng 4 viên. Trước phu coi

mộ, thủ hộ 12 người, nay thêm 12 nữa). Không được gọi là khảo, gọi là tử, gọi là đế, gọi là hậu, hàng năm thờ riêng ở lăng, không được thờ vào miếu, để trọng dòng dõi chính, về đề chớ thì ngày nay nếu có gặp việc ấy ở trong phủ, mặc áo sơ sớ vén gấu, không chống gậy, chớ một năm. Ngày khác cũng theo thể đề chớ, chỉ làm lễ người nhà mà thôi, còn gặp có triều mừng, đều theo lệ trước mà làm. Tập tước xin theo nghị chuẩn Tự Đức năm thứ 21: thân vương, quận vương, người nào đã từng làm hoàng tử mà được tấn phong tước hiệu đều tập tước 5 đời (con của thân vương, quận vương, được tập tước quận công, cháu tập tước hương công, cháu 4 đời tập ký ngoại hầu, cháu 5 đời tập tá quốc khanh, cháu xa tập phụng quốc úy).

T Vua cho theo nghị, nhưng nghĩ việc thuộc diện lễ, càng phải thận trọng, sai làm lời văn rõ ràng, giao nội các, sử quán, cất cao. (Minh văn trước nói, lời dụ sau nói, nghị tâu, sau nói, Nay công nghị đã định, đại nghĩa đã rõ, với lễ trời tình người, chắc đã đủ cả, sau này hoặc có người xưng lên lời bàn khác để loạn lễ phải của nước tức là đại nghịch vô đạo, xin nên đem xử trọng hình, cho hết mầm gian, mà để làm phép mãi, không phải đến khi ấy nghĩ đoán làm gì. Các lời như thế, rồi cho cả Tôn nhân, đình thần, ấn quan văn võ trong kinh và tỉnh ngoài đều để tên áp triệu ở cuối giấy, ghim cả tập tâu trong ngoai nhiều lần tâu 39 bản, 4 tờ tâu của thân công hoàng tử, minh văn ấy 2 bản, 1 bản giao Nội các cất cao lên tầng trên, 1 bản giao Sử quán cất vào hòm sắt) để cho giữ theo mãi mãi về sau, không dám trái vượt.

Đời chữ khắc vào biển thưởng cho cả xã quyền tiền.
(Lệ trước, thưởng tấm biển khắc 4 chữ « thiện tục khả

phong» vua cho là 4 chữ ký bao quát rộng, tất phải làm có công nghĩa, thuần lương, mới xứng. Nếu chỉ lạc quyền mà được thế, là lạm. Riêng cho đời làm «lạc quyền nghĩa lương»).

Tri phủ Trường Khánh Vi Văn Lý, tri huyện lãnh tri phủ Trường Định Đinh Quán Trinh, quyền nộp tiền thóc (Văn Lý quyền thóc 200 hộc, Quán Trinh quyền tiền 1.800 quan) thưởng Văn Lý 1 đạo lục chỉ, thưởng Quán Trinh thăng 1 trật.

Thống đốc Hoàng Tá Viêm xin cho Nguyễn Mậu Kiến (làm việc chuộc tội) đổi giao cho sơn phòng Hưng Hóa mộ dân khẩn hoang. (Mậu Kiến người Nam Định, nguyên là giám sinh vì quyền được làm quan, bỏ án sát Lạng Sơn, can án phải cách, giao cho quán thư Thái Nguyên làm việc chuộc tội) nội nhà giàu to ấy có thể bỏ của ra mộ dân khẩn hoang.

Vua bảo rằng: Lạng Sơn, Cao Bằng rất gần biên giới nước Thanh, trăm thường có ý lấy, nhưng chưa có người, Mậu Kiến thích làm việc nghĩa, lại ở Lạng lâu, nếu muốn bỏ của tự dân đến Lạng hoặc Thái, mở đất họp dân giữ đánh, thực có công trạng, chiếu nghị thưởng cho để xứng suất người sau.

Định lại cách thức ký đệ nhị thi võ. (Trước năm khoản, nay mùa khiến dao dài chuỗi, gươm dài 3 bài hợp làm 1 khoản, cùng với 1 khoản mùa mộc côn, 1 khoản đâm bủ nhlh, đồ đồng, định thứ bậc cho được giảm tiện, cho bắt đầu từ khoa sau.

Tha thuế ruộng bị lụt cho tỉnh Hưng Yên (nhân lụt bỏ cấy cọng 6.290 mẫu linh).

Giết đứa con bạo ngược là Nguyễn Đình Huân (Huân người tỉnh Nghệ An, ngày thường không chịu nuôi

bổ, người bổ khờ quá đi ăn xin, rồi lại nổi hung lấy dao chém chân bổ bị thương. Người bổ đau nằm mười ngày, đi tả rồi chết. Huân phải tội lăng trì, xử tử).

Khi ấy tỉnh Hà Nội có người khách buôn thuyền ở Tô Châu chở tiền đồng cỡ ra khỏi cửa biển, quan tỉnh đem việc tâu lên. Vua chuẩn cho từ sau phạm thuyền buôn (không cứ người nước Thanh hay nước ta) xuất cảng không cứ tiền hiệu nước nào, đều phải nghiêm cấm, dám có chở trộm, xét ra, lập tức tịch thu.

Chuẩn cho từ sau phạm các án kêu ở kinh, giao tra xét, trong đó có can xét, người nào hễ dự có chức hàm thuộc phải xử phân thì theo lệ làm tờ tâu lên. Nếu can mà được miễn nghị theo lệ phải làm tờ tư cũng được, từ đề xét, không phải nhất khái làm tập tâu.

Sứ nước Pháp là Hoắc Đạo Sinh, muốn học sách nho, đưa thư cho quan thương bạc, nhờ mời thầy làm bạn giảng dạy. Quan thương bạc tâu lên, vua chuẩn cho thuộc viên nha thương bạc Cao Hữu Trung (cử nhân xuất thân) đến sứ quán ở làm bạn cho tiện học hỏi, lại ban cấp của quý cần dùng ở án sách (các thứ: lọ nước, giá bút, nghiên đá, chặn giấy, ống bút) để khuyến khích. Sứ ấy cúi đầu nhận lãnh cảm tạ, xin chăm hơn để xứng ý vua.

Định lại lệ giam cầm quan phạm tội (theo lệ trước quan phạm tội, trối ngay giải về kinh, tùy án trừng trị. Còn như tội nào giao cho sở nào, chưa có nghị định, nên nhiều lần bộ Hình tư giao cho phủ Thừa Thiên nhận làm, hoặc tội nặng giam ở phủ hoặc tội nhẹ giam ở ngục, cùng có tội giống nhau mà giam cầm thì khác, làm thời xét xử chưa khỏi yêu ghét. Bèn nghị chuẩn: từ nay phạm quan phạm tội, trừ hiện

tra xét theo lệ phải tổng giao trấn phủ giam giữ ra, còn thành án định tội người nào hề xử chém, thất cổ, giam chớ chi, thì giải giao ngục thất phủ Thừa Thiên giam giữ (nhưng ở sở khác, không cùng giam với tù phạm, hề có ốm đau tư cho bộ Hình hội đồng với quan phủ khám thực giải về binh xá phủ ấy để tiện điều dưỡng, khi khỏi giải ngay ngục, người nào hề xử phải tội đồ, tội lưu, thì tổng giao binh xá nhà ấy giam giữ. Trong đó tội phải chém, thất cổ mà đã được xét giảm, thì cũng cho đem về giam ở binh xá còn lính canh, phải xét (mỗi tháng 2 lần bộ phải thuộc viên xét. Nếu không đúng phép, lập tức phải hặc tâu, trị tội) theo như lệ trước mà làm.

Tuần phủ Quảng Nam, Quảng Ngãi Trần Văn Thiệu vì việc phải tội. Khi ấy người buôn nước Thanh nguyên lãnh trưng thuế thuộc phiên ở Quảng Nam là Lâm Phú Kỹ, thì theo giá thường lại trưng, tình ấy cho trưng. Sau rồi Trần Phong Điền tăng giá xin trưng ở bộ, bộ hộ tâu xin chuẩn cho lục sức làm việc. Tỉnh ấy nói là đã trót cho người trưng trước, ngăn trở Phong Điền phải thôi. Phong Điền đến bộ trình kêu. Bộ Hộ đem việc tâu lên. Vua chuẩn giao bộ Lại nghiêm nghị. Khi án dâng lên, Văn Thiệu vì phạm có tình tiết, phải phạt trưng tội bạc và đồ, bố chánh sứ Nguyễn Thanh Tân cũng bị giáng đời.

Tha tù phạm sung quân và phát lưu ở Thanh Hóa (61 tên), giải giao cho Hưng-Hóa sắp xếp khăn hoang.

Tàu thủy Lợi Tế mắc cạn, chìm vỡ ở phận biển ấp Dương Thiên (thuộc Thừa Thiên), quản đốc bọn Cao Thọ Trương và quản suất, lính thợ đi cùng tàu đều phải xích giam giao nghị tội, bồi thương (chiều việc trước tàu Đăng Huy mắc cạn bị vỡ nghỉ xử).

Giúp đỡ dân lưu tán ở Tuyên Quang, đều chia hạng
 tha thuế 5 thành (Tỉnh Tuyên Quang hạng thiết hai
 nhất 124 xã, phường, vạn, trại, tha 5 năm, hạng thiết
 hai vừa 66 xã, phố, tha 4 năm, hạng hơi thiết hai 63 xã
 phố, phường, trại, tha 3 năm. Tỉnh Hưng Hóa hạng
 thiết hai nhất như Phú Yên, Mộc Châu, An Châu,
 Mai Sơn, Quỳnh Nhai, Thuận Châu, Tuần Giáo, Luân
 Châu, 3 tổng châu Văn Chấn, tha 5 năm; hạng thiết
 hai vừa như Điện Biên, Trấn Biên, Văn Bàn, Chiêu
 Tấn 1 tổng châu Văn Chấn, tha 4 năm; hạng hơi thiết
 hai như 2 châu Mai, Đà và 2 huyện Thanh Sơn, Thanh
 Thủy: 13 xã tha 3 năm).

Thu thêm thuế bãi trồng trầu (7 sở) ở Bình Thuận
 (Nguyên trước thuế 5.100 quan giao dân xã sở tại
 trung nộp. Khi ấy người buôn xin thêm 2 thành lãnh
 trung, vì chỗ nộp thuế ấy đều thuộc dân Man, người
 buôn không tiện, giao cho lý dịch trung làm).

Định lại lệ lĩnh mộ các tôn tước từ quận công trở
 xuống (Huyện công, hương công mỗi tước 8 tên, huyện
 hầu hương hầu mỗi tước 6 tên. Kỳ nội đình hầu, kỳ
 ngoại đình hầu mỗi tước 4 tên, lĩnh mộ trên đây chia
 ban, 1 ở 1 về, trợ quốc khanh, tá quốc khanh, phụng
 quốc khanh, trợ quốc úy, tá quốc úy, phụng quốc úy,
 trợ quốc lang, tá quốc lang, mỗi tước 2 tên, không
 chia ban).

Khi ấy hiệp đốc quân thứ Thái Nguyên Tôn Thất
 Thuyết tự tiện về tỉnh Bắc, xin chuẩn cho thống đốc
 Hoàng Tá Viêm cai quản cả việc quân các tỉnh ở biên
 giới Bắc Kỳ, tuần phủ Tuyên Quang Mai Quý chuyên
 làm việc biên giới Thái Nguyên.

Vua cho là Thuyết kiêu mạn đùn đẩy, giáng 4 cấp,
 lưu, giáng dụ ngay thiết trách, tất phải tỉnh định lợp
 nhau, lập tức phải xong việc ngay.

Đề đốc quân thứ Trương Văn Ban phải tội (tự tiện sai quân lính lấy củi chặt cây đem bán kiếm lợi riêng). Thống đốc Hoàng Tá Viêm dâng sớ xin cách chức, nhưng cho hàm lãnh binh, theo quân thứ phải đi làm việc.

Vua bảo rằng: chưa đủ che được tội mà nghiêm việc quân, nhưng tạm y một lần, để biết si sửa đổi, và trọng tin lời tướng, nếu không công trạng và lại thể, quyết không được viện cớ.

Tên phạm tội trốn thoát ở Quảng Yên Trương Tháp (tên ấy người động Hà Châu thuộc phạm châu Khâm Châu, năm trước can án, phủ Hải Ninh bắt được giam để tra xét, tên ấy nhân sơ hở trốn thoát hợp với kẻ du đảng dẫn khách hơn 300 đưa đến đánh trại Lộc phủ (thuộc phủ Hải Ninh). Phó lãnh binh Hoàng Đình Thượng chết trận, vua chuẩn cho tặng tuất. Còn tuần phủ Hồ Trọng Đĩnh và viên phủ Đàm Quang Văn đều giáng 1 cấp, nhưng bắt phải đi ngay đánh bắt để kết án. Sau quan quân tiến đánh đốt phá sào huyệt giặc. Trương Tháp đem bè lũ còn lại trốn xa sang đất nước Thanh. Viên phủ ấy tư cho Khâm Châu nã bắt.

Thống lãnh nước Thanh Tô Nguyên Chương thay Lưu Ngọc Thành (bỏ thụ tòng binh trấn Hữu Giang) đóng giữ Long Châu (thuộc Quảng Tây) đưa thư cho tỉnh Lạng Sơn nhờ đem ý công trừ kẻ bạo ngược cho dân lành được yên của quân môn ấy tâu lên và xét rõ tình hình giặc bầm báo cho biết. Hồ phủ Lạng—Bàng Lương Tự Thứ đem việc tâu lên.

Vua sai bộ Lễ nghĩ giúp tờ bầm cho tỉnh Lạng Sơn và sao quốc thư đưa sang Quảng Tây hồi tháng 10, giao cho xem (tờ bầm rằng: hiện nay đầu sỏ tướng giặc là Đàm Tứ Tĩ vẫn tự kết hợp với giặc chiếm giữ

Thông Hòa nước tời, bọn Đường Văn, La Tử, Lục Chi Bình, Mã Nhị, Trần Đại, Hà Đại hợp quân vài nghìn giết hại lương dân, cần phải tìm cách vây bắt để làm kế nhọc một lần) nhân mãi mãi. Cốt cho tro tàn không lại cháy được, biên cương yên ổn, nhờ ơn nhiều lắm. Còn như thể giặc, tình hình biên giới đã nói cả ở trong quốc thư).

Bắt đầu đặt huân đạo ở Quý Hương. (Quý Hương từ trước đến nay, sĩ tử tùy tiện học tập, thi khóa không nhiều, hương lão xin dựng học đường, đặt huân đạo cho tiện học tập. Vua liền sai đặt, lấy cử nhân bỏ vào).

Tháng 12, chuẩn cho từ nay về sau, phạm vũ, đời trưởng, văn, thư lại, bất cứ phạm trở xuống, trừ người tội nặng cần phải nghĩ cách trở lên, thì vẫn chiếu chức hàm theo lệ làm tờ tâu đời lệnh định tội, mà biết tình trạng, còn người cần phải làm tờ tâu công xét xử chỉ phạt roi phạt trượng, thì tư cho nha có liên quan xét lại phát giao cho theo thể mà làm, khỏi phải làm tập tâu đỡ phiền.

Tha miễn thuế cho các dân xã bị đốt giết năm trước (năm thứ 27) ở Nghệ An. (Tất cả 27 xã thôn phương trại giáp sách, tha cho tiền và thóc cùng thuế gỗ lim, chiết can thành tiền linh 15.651 quan).

Chuẩn cho cục ấn thư ở Quốc sử quán, giảm tiền công in để truyền bá được rộng. (Lệ trước, mỗi 100 tờ tiền công 2 tiền 30 đồng. Nay giảm một phần tiền là 50 đồng, còn thu 2 phần tiền là 1 tiền 40 đồng).

Lãnh đốc Nghệ An Nguyễn Chính vì phân xử dân lương, dân giáo, án nghĩ quá hạn chưa xong (Tháng 9 bắt đầu, hạn 3 tháng, nay đã hết). Xin gia hạn 6 tháng, và xin do nha thương bạc đem sổ bồi thường của

dân lương tư cho tướng súy biết, đề hiệu bảo dân giáo thôi không khiêu nại. Quan tâu nói: lương, giáo thù nhau đã lâu. Nay khiến dân giáo yêu dân lương khoan giảm cho, sợ không có lý ấy. Việc của dân giáo mà khiến cho tướng, sự vậy ấy bảo chúng chịu khuất, lại sợ không được thế, năm tháng kéo dài sinh nhiều chi tiết (tức như tờ tâu nói: «tài sản đã xong rồi, mà đạo lại đòi nhà đạo đã thôi, án mạng lại đòi»). Nếu chỉ đem số bồi thường kê tư, không khỏi bị chúng nhóm ngó. Xin hãy do quan tổng đốc kết án ngay đệ lên, phải bồi thường, quả là bất lực, mới nên cùng tình khoan giảm.

Vua cho là phải, sai đem ngay mật sớ cho Chính biết, rồi lại gia hạn 3 tháng nữa.

Hoãn điều lính thiếu cho dân các xã điều tàn bạo tòa ở Quảng Nam, Hà Nội (Quảng Nam 22 xã, thôn phường châu ấp, Hà Nội 71 xã).

Thưởng các viên nhân năm trước quyền tiền lập nghĩa chúng. (Người phủ Thừa Thiên, và 5 tỉnh Quảng Trị, Hưng Yên, Thanh Hóa, Hải Dương, Bình Định) được lục chỉ, ngân tiền có thứ bậc.

Chuẩn cho tham tán Trần Văn Chuẩn lại về lãnh tuần phủ Hưng Yên (Khi ấy tuần phủ Hưng Yên Nguyễn Văn Thận theo chỉ chuẩn cho về kinh).

Vua bảo rằng: Trần Văn Chuẩn việc quán chưa am hiểu, ở lại cũng không có việc mà san sẻ trách nhiệm, cho về ngay Hưng Yên lãnh chức tuần phủ, vẫn mang cách, lưu, là nhân lòng mong muốn của dân, cho nên được nhẹ. (Chuẩn trước ở Hưng Yên hết lòng chăm việc dân, sĩ dân cũng xin giữ lại).

Hiệp đọc quân thư Thái Nguyên Tôn Thất Thuyết tâu : kính vâng lời huấn dụ nghiêm thiết, sợ hãi không kể xiết. Nay bệnh tật hiện trầm trọng không thể một mình đương nổi việc biên cương. Xin chuẩn cho Hoàng Tá Viêm cai quản cả biên giới Bắc Kỳ, tính suốt đại cục. Thần xin tùy tiện cúng lòng, may được nhờ lẫn nhau cùng làm được việc. Và nói : tiên tổ thần là Uy quốc công Tôn Thất Hiệp, về già đi tu, thần rất kính mến, đã có lòng muốn cắt tóc.

Vua xem tờ tâu bảo rằng : người không phải cuồng điên như Ông Ích Khiêm, ít học như Trương Văn Đễ, cho nên Lê Tuấn cũng từng khen là biết lễ, sao lại còn làm ra lòng trốn ở chùa không làm việc, trăm rất không khen, cha người cũng chẳng thích nghe ! Người nếu ốm không trị tinh được, thì sao lại hăng hái đi, rồi lại nửa chừng bỏ. Người cũng không nghĩ lòng riêng của mình cùng với quốc kế gia phong, đáng nào là trọng, mà còn không phấn khởi lo toan cho trọn có được không ? Viêm đùn cho người, người lại đùn cho Viêm, thế là đạo nghĩa gì ?

Khai đào đường sông các nơi Ai Nghĩa, Cẩm Lũ, Phi Lai ở Quảng Nam.

Đình việc thưởng lạo quan quân thư, quan tỉnh thần ở biên giới Bắc Kỳ về tết nguyên đán năm sau.

Vua cho là việc quân ở Hưng, Tuyên, Thái, Lạng, Bằng đã lâu chưa xong, Quảng Yên xử trí dân lưu tán chưa hợp, nên đình thưởng để cho biết sỉ nhục.

Chuẩn cấp cho tàu bị nạn nước Pháp. (Tàu mắc cạn ở phần biển Nghệ An, chết đuối nhiều, sai cấp cho thức ăn, đồ dùng và đủ đồ mai táng. Chờ có tàu khác đến vận tải, nên phái dân thu giúp đỡ để tỏ lòng thể tất).

Khi ấy tỉnh Thanh Hóa mới đệ thư quế tốt nhất ít có gọi là thần cho, quế dày, vị ngọt, tuy hạng 3, hạng 4 cũng tốt hơn hạng nhất, hạng nhì từ trước đến nay.

Vua bảo rằng: phẩm được của quý ngon ngọt, nhờ cho người thân, người giúp việc cùng hưởng, bèn chia cho hoàng thân, hoàng tử, công chúa, ấn quan trong ngoài có tăng bậc. (Tổng nhị phẩm trở lên đều 1 phiến hạng ba, ấn quan tam, tứ, ngũ phẩm, đều 1 phiến hạng tư).

Đời làm hành cung lợp ngói ở cửa Thuận An đến chỗ hành cung mới tạm. (Ở dưới chợ Thái Dương, trên Phương Đồn) dựng bia thơ vua làm. (80 bài vị cửa Thuận An).

Truy tặng các người chết vì việc nước ở các trận Cổ Lĩnh, Lũng Kim, Miêu Đồn, Yến Lạc (dự tặng tất cả trên 120 người).

Định tội quan đi bắt giặc ở 2 trận Lũng Kim, Miêu Đồn (trận Lũng Kim, lãnh binh, đốc binh, đều giáng 3 cấp, quản suất đều giáng 1 cấp. Trận Miêu Đồn, tán tương, lãnh binh, đốc binh đều cách lưu, quản suất đều giáng 4 cấp. Người về trước phải cách, cho làm việc chuộc tội).

Định rõ lệ ấu bổ. (Lệ trước: người được lãnh hàm và hộ lý, quyền chưởng mã được truy thụ, truy tặng, mà con được ấu bổ chỉ theo hàm cũ của cha.

(Vua cho là không công bằng, cho nên định lại từ sau: có người nào từng dự việc quân, thực có công lao, sau khi chết được tặng hàm, và người nào vốn có tiếng tốt, có công trạng làm việc, đã có dự chuẩn cho khen thưởng, truy thụ, thì đều chiếu hàm tặng ấu bổ cho con).

Khi ấy thống lĩnh nước Thanh Tô Nguyên Chương đưa giấy báo cho tỉnh Lạng trả lương trước để đợi quân đến. Quan tỉnh ấy đem việc tâu lên, gặp lúc thống đốc Hoàng Tá Viêm, hiệp đốc Tôn Thất Thuyết đem hiện tình tâu nói: Đám Tứ, Ông Thất, Đường Văn đem bé lũ đến Nhận Môn, Bộc Bốc cướp bóc, Lục Cbi Blah, Trương Thập Nhị ở An Mã chờ xin võ nuôi,

Vua phê bảo rằng: Cầu quân Thanh xa xôi, là tại bọn người chậm lâu, không biết cùng lòng, hết sức làm xong, nên bắt đặc dĩ phải dùng kể cuối ấy. Nếu quân ấy đến nhiều, lại thêm nhọc tổn. Vậy cho xét tỉnh ngay đánh và phủ dụ hai việc ấy làm thế nào cho chóng xong việc, nên hoãn nên đình, tâu lên rõ ràng và làm việc. Sau tâu lại: thì Tá Viêm chủ chiêu phủ, Thuyết chủ đánh, vẫn chưa có định cục. Lại sai xét rõ tình thế có nên đánh mà được hoàn toàn, biên giới yên hẳn, có chỗ nên chiêu phủ mà không lo ngại về sau và hợp thời nghi, lập tức đều trừ tỉnh ngay, không được để nhọc quân, tổn lương, chuyển thành khó khăn nhiều. Quan quân thứ ấy hiện đương trả nghỉ, bỗng tiếp được quan tuần phủ Tuyên Quang Mai Quý Tư nói: bọn họ Đám, họ Lục, họ Trương, thực lòng đến xin võ nuôi, (xin cấp lương ăn 12 tháng) cung kết rõ ràng. Còn ông Thất, Đường Văn chờ hiểu thì lại, sẽ định sau. Bộ Binh làm phiếu dâng, vua bèn chuẩn cho bọn Tá Viêm, Thuyết tư cho quan tuần phủ Tuyên Quang phải làm cho ổn ngay. Còn giặc ấy xin cấp lương ăn, hãy liệu cho ít nhiều trước, để tỏ lòng tin cho được như sống, nhưng bắt bọn ấy báo họ Ông, họ Đường đều theo hàng cả, để tỏ lòng thực, hoặc cũng mưu tính như Diệp Thành Lâm đuổi bé lũ họ Bạch, càng thấy báo

hiệu, rồi sau mới cấp cả, không để chúng lừa dối được, thế mới được.

Nhân bảo bộ Binh rằng: việc quân nước Thanh hội đánh, trước vì báo khẩn, nên viết thư yêu cầu mới, sau bọn giặc đã đến xin vỗ nuôi, quân thứ hiện đang xét tâu: nên cho tuần phủ Lạng Sơn Lương Tư Thứ nói với họ tạm hoãn. (Khi ấy, sai ngay quan bộ Lễ đem hiện tình nghĩ giúp tờ bẩm thay cho tỉnh Lạng Sơn, đại khái nói: xin hãy đóng ở biên giới phòng giữ cho nghiêm, không cho giặc lêu lổng đến thêm, để chờ đánh dẹp vỗ yên ra sao, sẽ báo để làm việc sau, cho khỏi thêm nhọc. Nếu hoặc nghĩ tình ra sức, có nên phải đi, hãy chia đóng vài doanh ở Cao, Lạng để tiện báo gần, cũng tốt. Các ý như thế, sao lục giao cho Tư Thứ viết gửi cho họ Tô thống lãnh biết để làm việc). Bỗng gặp (ngày 29 tháng ấy) thống lãnh họ Tô phái người (kinh lịch Lã Nữ Huân, du kích Lưu Văn Thành) đi đến Lạng Sơn hội bàn. (Viên thống lãnh ấy đã truyền cùng ra cửa quan, hẹn đến mồng 8 tháng giêng sang năm hai doanh tiên phong đi trước, ngày 15, thống lãnh ấy sẽ đem 3 doanh tiến từ Lạng Sơn rồi Bắc Ninh đến Thái Nguyên, và tư cho đạo viên họ Triệu ở Hữu Giang liệu đem 3, 4 doanh đi từ Cao Bằng đến Thái Nguyên trước đã có giấy báo 2 đại thần trú biện lương thảo, thế mà chưa thấy bẩm lên, cho nên phái người đến. Quan tỉnh đem việc ấy tâu lên, vua chuẩn cho Lương Tư Thứ hãy đem hiện tình nói với sai quan ấy về báo cho thống lãnh ấy tạm hoãn để chờ. (Khi ấy tờ bẩm chưa kịp phát đến Lạng Sơn, mà phái viên ấy đã đến, cho nên có chỉ chuẩn cho ấy. Còn như tờ bẩm hãy đình lại). Lại cho là ngày đi của quân Thanh đến nơi, dụ bảo Tôn Thất Thuyết rằng: hoặc thống lãnh ấy biện đã đến Lạng Sơn, tuần phủ Lạng

Sơn theo lệnh bằm lên, hãy đóng đê trấn áp, cố nhiên là tốt. Nếu đã qua Lạng Sơn đến Bắc Ninh rồi đến Thái Nguyên, thì cho là người phải khoản tiếp khéo cho hợp thể, tư ngay cho Tá Viêm làm cho chóng xong đê liên báo với thống lãnh ấy, khỏi phải phiền phí, sau vì họ Ông, họ Đường xin vỗ nuôi không rõ. (Tĩnh Tuyên tâu báo), vua lại chuẩn cho bọn Tá Viêm, Thuyết nói khéo với quan nước Thanh hội đánh,

Quan 2 tỉnh Hà Nội, Hải Dương kính độ lễ nguyên đán (Hà Nội thì bánh phục linh, rượu sen, rượu cúc, Hải Dương thì danh nham hảo trà).

Chuẩn định lệ dựng nêu, hạ nêu. (Lộ trước : ngày 30 Tết trồng nêu, mồng 7 tháng giêng năm sau hạ nêu, đều do Khám thiên giám chọn giờ lành. Sau chuẩn cho đều lấy giờ Thìn làm nhất định).

Năm ấy các hạng thuyền tuần tiêu vận tải 458 chiếc, hỏng việc (vì bão, giặc) 22 chiếc, còn thì đều về thanh thoát cả.

MỤC LỤC

ĐẠI NAM THỰC LỤC

TẬP XXXIII

ĐỆ TỬ KỶ VII

	Trang
Quyển L : Tự Đức năm thứ 27 (1874)	5
Quyển LI : Tự Đức năm thứ 27 (1874)	57
Quyển LII : Tự Đức năm thứ 27 (1874)	112
Quyển LIII : Tự Đức năm thứ 28 (1875)	159
Quyển LIV : Tự Đức năm thứ 28 (1875)	218
Quyển LV : Tự Đức năm thứ 29 (1876)	269
Quyển LVI : Tự Đức năm thứ 29 (1876)	322

TIMSACH.COM.VN

Biên tập: BUI CÁN
Chữa bản in: LÊ THỊ QUY

In 3 100 cuốn. Khổ 13×19, tại xí nghiệp in Ba Đình
Thanh Hóa. Số in: 5696. Số xuất bản: 03-KHXH-75.
In xong ngày 30-6-1975. Nộp lưu chiểu tháng 6-75